

TRẦN SÁNG
(BIÊN DỊCH)

TAM QUỐC CHÍ

SÁCH LƯỢC VÀ MƯU KẾ TRANH HÙNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

TRẦN SÁNG
(BIÊN DỊCH)

TAM QUỐC CHÍ

SÁCH LƯỢC VÀ MƯU KẾ TRANH HÙNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

MỤC LỤC

[Chương I:THỜI TAM QUỐC VÀ SÁCH LƯỢC TRANH HÙNG](#)

[Chương II:MUU KẾ TAM QUỐC CHỈ \(48 MUU KẾ\)](#)

SÁCH THAM KHẢO

[MỤC LỤC](#)

[AUTHOR](#)

Chương 1: THỜI TAM QUỐC VÀ SÁCH LƯỢC TRANH HÙNG.

A. KHÁI QUÁT THỜI TAM QUỐC:

Năm 190, Đổng Trác đốt thành Lạc Dương, vương triều Đông Hán chỉ còn trên danh nghĩa.

Các vùng ở Quan Đông liên minh tôn Viên Thiệu làm minh chủ, cùng tiến công chống Đổng Trác.

Đổng Trác chạy về phía tây thì liên minh của Viên Thiệu cũng tan rã, các thế lực cát cứ thôn tính lẫn nhau, sau đó chỉ còn tám thế lực hùng mạnh :

Viên Thiệu chiếm cứ ba châu là Kí, Thanh, Tịnh.

Tào Tháo chiếm hai châu là Nghiêu, Dự.

Lưu Bị, Lữ Bố chiếm Từ Châu.

Tôn Sách chiếm cứ Giang Đông.

Công Tôn Toản chiếm cứ Từ Châu.

Lưu Biểu chiếm cứ Kinh Châu.

Mã Đằng, Hàn Toại chiếm cứ Lương Châu.

Công Tôn Cự chiếm cứ Liêu Đông.

Trong các thế lực cát cứ, Tào Tháo cướp được con bài Hiến đế, tập trung quyền hành chính trị, lấy đó làm ưu thế để sai khiến các chư hầu.

Năm 200, trong trận Quan Độ, Tào Tháo với hai, ba vạn quân đã đánh bại hai mươi vạn quân của Viên Thiệu, đặt nền móng thống trị ở vùng hạ du sông Hoàng Hà.

Trải qua thêm bảy năm chinh chiến ; năm 207, Tào Tháo bình định xong Ô Hoàn, thống nhất được miền Bắc.

Sau một thời gian nghỉ ngơi, năm 208, Tào Tháo dẫn quân xuống Giang Nam, định thôn tính Tôn Quyền. Tôn Quyền liên minh với Lưu Bị để chống Tào Tháo.

Trong trận Xích Bích, liên minh Tôn Quyền – Lưu Bị, với năm, sáu vạn quân đã đánh bại hai mươi vạn quân của Tào Tháo (Tam quốc chí nói 83 vạn ?), hình thành thế chia ba thiên hạ.

Các nhà quân sự cho rằng, Tào Tháo bại trận Xích Bích là do ba nguyên nhân :

Một, quân Tào Tháo bị dịch bệnh, không đủ sức chiến đấu.

Hai, sau trận chiến thắng lẫy lừng ở Quan Độ, quân đội Tào Tháo trở thành kiêu binh, khinh địch.

Ba, Tào Tháo không hiểu hết sự diễn biến của thời tiết, gió đông nổi lên, làm cho kế hoả công của Chu Du thành công. Sau trận Xích Bích, Tào Tháo không còn đủ sức thôn tính khu vực lưu vực sông Trường Giang nữa, quay về đóng quân ở miền Bắc như cũ.

Sau chiến thắng Xích Bích, Lưu Bị chiếm được bốn quận ở Kinh Châu là Vũ Lăng, Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng, mượn lại một phần Nam Quận của Tôn Quyền.

Cũng sau trận Xích Bích, Tôn Quyền củng cố lại căn cứ địa là Giang Nam. Năm 212, chiếm cứ Lĩnh Nam. Năm 219, đoạt Kinh Châu. Năm 212, Tôn Quyền đánh bại Lưu Bị ở trận Di Lăng. Sau đó Ngô – Thục lại hoà hoãn.

Thời Tam quốc kéo dài được nửa thế kỉ ; trong ba nước thì Ngụy mạnh nhất và Thục là yếu nhất ; thế lực phá vỡ thế chân vạc là Ngụy – Tấn ; Ngụy diệt Thục, Tấn diệt Ngô.

B.SÁCH LƯỢC TRANH HÙNG THỜI TAM QUỐC:

1.TÀO THÁO- TẬN DỤNG THIÊN THỜI - THỐNG NHẤT PHƯƠNG BẮC.

a) Tào Tháo:

Tào Tháo tiểu tự là A Man, có tên nữa là Cát Lợi.

Lúc Tháo còn trẻ, thích săn bắn, ham múa hát, nổi tiếng là tay cơ biến, quyền mưu.

Người chú thấy Tháo chơi bời vô độ, giận mách với cha Tháo là Tào Tung. Bị cha trách mắng, Tháo nghĩ ra một kế (vô trung sinh hữu).

Thấy ông chú đến, Tháo vội nằm lăn ra đất làm như bị trúng phong.

Người chú thấy vậy, cả sợ vội đến báo với Tào Tung. Tung vội chạy lại xem, thấy Tháo chẳng bệnh gì cả, bèn hỏi :

- Chú mày nói mày trúng phong. Nay đã khỏi rồi chẳng ?

Tháo nói :

- Thưa cha ! Từ thuở bé tới giờ con có bệnh ấy đâu. Chẳng qua chú thù ghét con, nên đặt điều đấy thôi.

Tung tưởng thật.

Từ đấy, người chú có kẻ tội Tháo, thì Tào Tung cũng không buồn nghe. Nhân thế, Tháo càng phóng đảng hơn xưa.

Bấy giờ, có một người tên là Kiều Huyền, bảo Tháo :

- Thiên hạ sắp đại loạn, nếu không có người tài giỏi thì không dẹp được. Xem ra, người làm được việc này chỉ có ông !

Hà Ngung, người đất Nam Dương, cũng tán vào :

- Nhà Hán sắp mất, yên được thiên hạ chỉ có Tào Tháo.

Hứa Thiệu, đất Nhữ Nam, có tiếng là tài giỏi biết người. Tháo đích thân đến hỏi. Thiệu nói :

- Anh là năng thần của đời trị và gian thần của đời loạn.

Tháo nghe nói, mừng lắm.

Năm 20 tuổi, Tháo thi đỗ Hiếu liêm, được bổ làm quan lang, sau lại được thăng chức Đô úy huyện Lạc Dương.

Lúc mới nhậm chức, Tháo sai treo hơn mười cái roi ngũ sắc ở bốn cửa huyện, không kể hào quý, hễ ai phạm pháp đều không tha.

Ngay chú của quan trung thường là Kiến Thạc vác giáo đi đêm, Tháo đi tuần bắt được, cũng đem nọc đánh ngay.

Bởi thế, trong ngoài kinh sợ, không ai dám làm trái phép.

Sau, Tháo lại được phong chức Lệnh doãn Đốn Kỉ.

Năm 184, Khăn Vàng nổi loạn, Tháo được thăng chức Đô úy, đem năm trăm ngàn quân kỵ mã và bộ binh

đến giúp Đinh Xuyên.

Tình cờ giữa đường gặp Trương Lương, Trương Bảo thua chạy, Tháo đón đánh một trận kịch liệt, chém hơn một vạn người, cướp được cờ, trống, ngựa, khí giới rất nhiều. Trương Lương, Trương Bảo liêu chết mới chạy thoát.

Tháo vào hội kiến Hoàng Phủ Tung, Chu Tuấn, rồi lại dàn quân đuổi Trương Lương, Trương Bảo.

Hai năm sau, triều đình nội loạn, Đồng Trác đem quân về phế Thiếu đế, lập Hiến đế làm nhiều điều tàn bạo.

Trong tiệc rượu ở nhà Vương Doãn, các quan bàn việc trừ Đồng Trác. Tháo tự nguyện vào tận tướng phủ dùng bảo đao đâm Đồng Trác.

Việc ám sát không thành, Tháo chạy về Trần Lưu.

b) Giương cao ngọn cờ nhân nghĩa:

Sau khi ám sát hụt Đồng Trác, Tào Tháo chạy về Trần Lưu, làm tờ hịch phát đi các đạo, dựng ngọn cờ trắng để hai chữ Nhân Nghĩa để chiêu tập binh mã trừ Đồng Trác.

Chỉ có mấy ngày, thiên hạ kéo đến đông như nước chảy. Tháo còn gửi hịch đi các trấn, các trấn đều khởi binh hưởng ứng.

Tào Tháo giết trâu, mổ ngựa, hội 18 chư hầu, bàn việc tiến binh. Các chư hầu tôn Viên Thiệu làm minh chủ.

Khi Đồng Trác bắt vua thiên đô từ Lạc Dương đến Trường An thì chư hầu không muốn tiến quân đánh Đồng Trác nữa.

Tào Tháo hỏi Viên Thiệu :

- Nay Đồng Trác đã kéo về Trường An, ta thừa thế đuổi theo mới phải, Bản Sơ đóng quân tại đây là ý làm sao ?

Viên Thiệu đáp :

- Chư hầu đều mệt mỏi, đuổi theo tôi sợ không được việc gì !

Tháo nói :

- Thằng giặc Đồng đổi cung thất, bức vua thiên đô ; trong nước rối động, dân không biết theo ai. Ấy là lúc

trời hại nó đấy. Nhân lúc này, đánh một trận là yên thiên hạ, sao các ông không đánh ?

Chư hầu đều nói :

- Ta không nên kinh động.

Tháo nói :

- Đồ trẻ con, không đáng mưu việc lớn !

Nói xong, Tháo cùng các tướng tá ngày đêm đuổi theo董卓 Trác, nhưng bị thua ở Vinh Dương, đành phải trở về.

c) Liên minh tan rã, ai về nhà nấy:

Viên Thiệu sai người đón Tháo vào trong trại, mở tiệc giải sầu.

Trong lúc uống rượu. Tháo nói :

- Ta trước kia, khởi nghĩa lớn, cốt là vì nước trừ hại. Các ông đã có bụng trượng nghĩa đến với ta ; ý ta muốn phiên Bản Sơ đem quân Hà Nội sang đóng ở Mạnh Tân ; còn các quân Toan, Tào giữ cửa ải Ngao Thương, ngăn Hoàn Viên, Đại Cốc, khống chế những nơi hiểm yếu.

Công Lộ đem quân Nam Dương đóng ở Nam Triết, tiến vào cửa Vũ Quan để làm cho cái uy thế ở Tam Phụ lớn lên.

Nơi nào cũng thành cao, hào sâu, không đánh nhau chỉ giữ làm nghi binh để cho thiên hạ rõ hình thế, cho ta là kẻ thuận đi trừ gian thì việc lớn có thể định ngay được.

Thế mà các ông dùng dằng mãi, chẳng tiến quân, làm mất cả lòng mong đợi của thiên hạ, ta lấy làm xấu hổ quá !

Lữ Thiệu không nói gì.

Tháo thấy bọn Thiệu mỗi người một ý nghĩ, không làm được việc lớn, bèn tự kéo quân về Dương Châu.

Chư hầu, ai cũng về nhà nấy.

d) Trọng thế dưỡng lực:

Lúc Tào Tháo quật khởi tuy thuận lợi, Duyện Châu là đất hiểm nhưng lại hẹp, lương thực thiếu thốn, binh lực ít, lực lượng yếu ; lại nhiều kẻ thù : Phía bắc có Viên Thiệu như cọp rình mồi ; phía nam có Lưu Biểu, Viên Thuật ; tây có Mã Đằng, Hàn Toại, Lưu Tú... Tào Tháo như lọt thỏm vào giữa bốn phương, tám hướng, đều có kẻ thù.

e) Bổ sung binh lực, chiêu hiền đãi sĩ:

Để giải quyết tình huống trên, Tháo tuân chiếu đem quân cùng Pháo Tín, tiến quân đánh giặc ở Thọ Dương.

Pháo Tín chết, còn Tháo đuổi giặc đến tận Tế Bắc, giặc hàng vài vạn người, Tháo lại dùng ngay giặc làm tiền khu, quân đi đến đâu giặc hàng đến đấy.

Trong vòng một trăm ngày, Tháo chiêu an được bốn mươi vạn quân hàng ; đàn ông, đàn bà kéo theo hơn cả một triệu người. Tháo tuyển những quân tinh nhuệ đặt riêng cánh quân là Thạch Châu, còn bao nhiêu cho về làm ruộng.

Từ đó, uy danh Tào Tháo ngày càng lớn, tiếng đồn về tận kinh đô. Triều đình phong cho Tào Tháo làm Chấn đông tướng quân.

Tháo ở Duyện Châu, chiêu mộ, thu dùng những hiền sĩ. Từ bấy giờ, Tháo có nhiều văn tài, tướng giỏi ; uy danh lừng lẫy cả Sơn Đông.

f) Giữ hang ổ, đông tiến để nuôi quân:

Tào Tháo muốn đánh Từ Châu, vằm thây Đào Khiêm để trả thù cho bố. Mưu sĩ Tuân Úc can rằng :

- Xưa nay, Cao tổ giữ Quan Trung, vua Quang Vũ giữ Hà Nội, đều là mong sâu rễ bền gốc ; tiến lên thì đánh được giặc, lui về thì giữ được thành, cho nên có lúc nguy khốn, nhưng sau lại làm nên việc lớn.

Minh Công lúc đầu khởi sự ở Duyện Châu mà đất Hà, đất Tế là đất hiểm trong thiên hạ như Quan Trung, Hà Nội ngày xưa.

Nay, Minh Công sang lấy Từ Châu, thì Lữ Bố thừa cơ lấy mất Duyện Châu ; nếu không lấy được Từ Châu, thì Minh Công sẽ về đâu ?

Nay Đào Khiêm tuy chết nhưng đã có Lưu Bị, dân Từ Châu quy phục Lưu Bị, tất hết lòng vì Lưu Bị.

Minh Công bỏ Duyện Châu đánh Từ Châu, khác nào bỏ cái lớn, đi tìm cái nhỏ, bỏ gốc tìm ngọn, đem sự yên mà đổi lấy sự nguy.

Xin Minh Công xét lại.

Tháo nói :

- Năm nay mất mùa, thiếu lương ăn, quân sĩ cứ đóng ở đây cũng không xong.

Tuân Úc nói :

- Không bằng ta tiến về mặt đông, lấy đất Trần, cho quân sang ăn, ở đó.

Vả lại, dư đảng Khăn Vàng là Hà Nghi, Hoàng Thiệu ở Nhữ Nam và Đinh Xuyên cướp bóc vàng lụa các châu quận, lương thực nhiều nhưng giặc dễ phá.

Phá chúng nó, lấy lương thực nuôi quân sĩ, như thế triều đình cũng mừng, dân chúng cũng hả. Chính là việc thuận lòng trời !

Tháo mừng lắm, liền cho Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân ở lại giữ Nhân Thành, còn Tháo đem quân đi lấy đất Trần, Nhữ Nam và Đinh Xuyên.

g) Phụng Thiên tử, theo nguyện vọng dân chúng:

Năm 192, Hán Hiến đế về Trường An, Vương Doãn và Lữ Bố trừ được Đồng Trác. Không lâu, lại có loạn Lý Thôi và Quách Dĩ.

Hán Hiến đế lại chạy về Lạc Dương ; Thái úy Dương Bưu vào tâu với nhà vua nên truyền Tào Tháo vào châu nhà vua. Nhà vua bằng lòng.

Tào Tháo ở Sơn Đông nghe tin xa giá vua về đến Lạc Dương, họp những mưu sĩ để bàn. Tuân Úc nói :

- Ngày xưa, Tấn Văn Công phụng Tương Vương làm vua, chư hầu ai cũng phục ; Hán Cao tổ để tang Nghĩa đế ai cũng theo.

Nay, Thiên tử mắc nạn, nhân dịp này tướng quân cất nghĩa binh phụng Thiên tử, theo nguyện vọng của dân chúng, sách lược ấy rất hay. Nếu không, người khác sẽ làm trước ta.

Tháo nghe được cả mừng, lại tiếp được chiếu của vua, Tháo liền cất quân.

Lý Thôi, Quách Dĩ bị Tào Tháo đánh tan tác, trốn về phía tây, hốt hơ hốt hải như chó lạc chủ, tự biết thân không còn nơi nương tựa, hai đứa liền trốn vào rừng làm giặc cỏ kiếm ăn.

Làm việc phi thường:

Sau khi thắng Lý Thôi, Quách Dĩ, Tào Tháo đem quân đóng ở thành Đại Lương. Đồng Chiêu hiến kế nên rước nhà vua về Hứa Đô, đó là việc phi thường để an bụng các tướng. Tháo nghe theo và tâu với Hiến đế.

Hiến đế cũng phải nghe Tào Tháo.

Khi đến Hứa Đô, Tháo cho sửa sang cung miếu, xã tắc, cùng các toà, các dinh, các nha môn, xây thành quách và lập kho tàng.

Tháo thưởng người có công, phạt người có tội, các việc đều do Tháo xem xét.

Tháo tự phong mình là Đại tướng quân Vũ Đình Hầu ; phong các quan chức, cắt đặt tướng tá.

Từ đó, quyền to trong nước đều rơi vào tay Tào Tháo ; các việc lớn của triều đình, trước trình Tào Tháo, sau mới tâu vua.

Thực túc binh cường:

Việc Tào Tháo bỏ Lạc Dương, không chỉ là để nắm chắc con bài chủ trong tay là Hiến đế, thu tóm đại quyền mà còn giải quyết vấn đề lương thực.

Thành Lạc Dương lúc ấy được miêu tả như sau : Cửa nhà bị đốt cháy hết cả, đường sá rậm rạp, cỏ mọc cao lấp mắt, trong cung điện chỉ có tường đổ, vách nát.

Vua sai Dương Phụng cất tạm một cái cung nhỏ để ở, trăm quan vào mừng phải đứng trong gai góc.

Năm ấy, lại mất mùa luôn, dân Lạc Dương chỉ còn vài trăm nóc nhà cũng không có cái gì để ăn, phải ra ngoài thành bóc vỏ cây, đào rễ cỏ.

Các quan từ Thượng thư trở xuống phải ra thành hái rau ; có nhiều người bị đói chết ở chỗ tường vách nát.

Không chỉ ở Lạc Dương mà nhiều nơi dân chúng phải lưu vong, các thành ấp khác cũng không có người ở, đi xa hàng trăm dặm không thấy nhà dân, ruộng vườn bị bỏ hoang ; xương trắng đầy đồng, ngàn dặm không có tiếng gà gáy, chó sủa.

Kinh tế kiệt quệ, cứ như thế thì không đủ lương thực nuôi quân.

Sau khi về Hứa Đô, Tào Tháo liền áp dụng luật phân ruộng đất, chia làm hai loại gọi là quân đồn và dân đồn.

Dân đồn là mỗi mẫu đất gồm có 50 – 60 người canh tác, chiêu mộ các lưu dân trở lại và những người nguyên là giặc Khăn Vàng.

Tùy theo đất đai mà phối hợp với trâu bò, nông cụ. Hàng năm, căn cứ vào thực tế mà nộp tô thuế.

Quân đồn là những vùng trú quân, quân sĩ thời bình thì cày cấy, khi có tác chiến thì đánh trận.

Áp dụng thuật phân điển thành công, sách sử ghi : Từ chỗ xương trắng đầy đồng, không có tiếng gà gáy, chó sủa ; nay từ Thọ Xuân đến Kinh Sư đâu cũng có quan nông, binh điển, vang tiếng chó sủa, gà gáy.

Thuật phân điển có ý nghĩa rất lớn về chiến lược, mỗi nơi đều có tích trữ lương thực, có thể chinh phạt bốn phương, từ yếu trở thành mạnh, từ yếu thế thành ưu thế.

h) Tránh thực, đánh hư, lần lượt đánh bại các đối thủ:

Tương tự lúc khởi binh, Tào Tháo chiếm ưu thế về chính trị lấy chiêu bài Thiên tử lệnh chư hầu (Gia Cát Lượng gọi là thiên thời) nhưng vẫn ở trong hoàn cảnh bất lợi về địa hình, gọi là tứ chiến chi địa, bốn mặt đều thọ địch :

Phía tây nam, có Lưu Biểu trấn Kinh Châu, đất rộng ngàn dặm, quân giáp trên mười vạn, như cọp dữ thủ thế, chờ thiên hạ có biến, thực hiện cái chí bốn phương của mình.

Phía chính nam thì có Viên Thuật, đất rộng lương nhiều, xưng hùng xưng bá ở Thọ Xuân.

Đông nam thì có Lưu Bị, Lữ Bố ở Từ Châu. Lữ Bố dũng mãnh như hổ đói, chờ cơ hội là phản công.

Ở Nam Dương thì có Trương Tú, ở Quan Trung có Mã Đằng, Hàn Toại ; Ích Châu thì có Lưu Chương nhưng ở xa Tào Tháo, áp lực này không lớn lắm.

Luận về anh hùng, Tào Tháo tự cho mình có chí nuốt cả trời đất, cho bọn Hàn Toại, Trương Tú, Trương Lỗ chỉ là bọn tiểu nhân nhưng nhúc ; Viên Thuật chỉ là xương khô trong mả ; Lưu Biểu chỉ là hư danh, không có thực tài.

Quan trọng nhất ở phía bắc là Viên Thiệu, danh gia vọng tộc, bốn đời làm Tam công ; gồm Thanh Châu, U Châu, Tinh Châu, đất đai rộng lớn ; quân mặc áo giáp có vài trăm vạn, văn võ bá quan nhiều.

Viên Thiệu muốn tiến xuống Nam Hạ để thống nhất đất nước, nuốt cả thiên hạ.

Viên Thiệu là kẻ thù lớn nhất của Tào Tháo.

Mặc dù, dưới mắt Tào Tháo, Viên Thiệu không phải là anh hùng nhưng tạm thời phải hoà hoãn với Viên Thiệu.

Tháo theo sách lược viễn giao cận công, xa thì giao thiệp, gần thì tiến đánh ; để tự mình mạnh lên, chờ nội bộ Viên Thiệu mâu thuẫn mới tiến đánh.

Để tiêu diệt các đối thủ, Tào Tháo vận dụng sách lược tránh chỗ thực, đánh vào chỗ hư, chưa vội đối đầu với Viên Thiệu, mà diệt trừ những lực lượng chung quanh đang trực tiếp đe dọa Hứa Đô : Viên Thuật, Trương Tú, Lưu Biểu, Lữ Bố và Lưu Bị. Tháo thực hiện các mưu kế :

Nuôi Lữ Bố và diệt Lữ Bố :

Một mặt, Tào Tháo mượn danh Thiên tử phong cho Lữ Bố làm Tả tướng quân là cách nuôi hổ hoặc chim cắt để thanh toán cáo, hổ là Viên Thuật, Viên Thiệu, Lưu Chương, Trương Lỗ.

Mặt khác, dùng mưu kế hai hổ tranh ăn, mặt sai Lưu Bị giết Lữ Bố nhưng không thành ; tiếp đó là dùng kế xua hổ nuốt sói, xúi Lưu Bị và Viên Thuật đánh nhau.

Lữ Bố hoang mang lúc thì theo Lưu Bị, lúc phản Lưu Bị, lúc liên kết với Viên Thuật, Lưu Biểu ; khi thì theo Tào Tháo, phản phúc vô lường, nên bị cô lập.

Cuối cùng Tào Tháo bắt được Lữ Bố. Tháo trói thật chặt. Lữ Bố phàn nàn xin nói cho một tí. Tháo nói : Trói hổ phải trói cho chặt chứ. Rồi Tháo lệnh đem Lữ Bố xuống lầu thất cổ.

Đánh Trương Tú và Lưu Biểu:

Năm 198, sau khi thắng Viên Thuật, Tào Tháo lại đem quân đánh Trương Tú ở Nam Dương và đánh Lưu Biểu ở Kinh Châu.

Ban đầu, Tháo thua nhưng sau đó đánh bại Trương Tú, lại dùng mưu phân hoá hai thế lực này, năm 199, Trương Tú đầu hàng Tào Tháo.

Đánh Lưu Bị:

Lữ Bố chết, Lưu Bị chiếm Từ Châu, năm 200 Tháo đem quân đánh Lưu Bị. Lưu Bị chạy sang cầu cứu Viên Thiệu. Tháo bắt Quan Vũ và vợ con Lưu Bị ; Quan Vũ đầu hàng, dưới danh nghĩa hàng Hán không hàng Tào.

Tóm lại, trong vòng hai năm, dưới chiêu bài Thiên tử lệnh chư hầu, tránh chỗ mạnh đánh chỗ yếu, xa ngoại giao, gần tiến đánh, Tháo diệt Lữ Bố, Viên Thuật, buộc Trương Tú phải đầu hàng, đuổi Lưu Bị, Tháo làm chủ cả vùng Hoàng Hà, thoát khỏi cảnh bốn mặt thọ địch, càng ngày càng mạnh để đối địch với Viên Thiệu.

i) Chặt cành yếu cây, sách lược biến hoá, tử chiến với Viên Thiệu:

Năm 200, Viên Thiệu sai Trần Lâm thảo hịch gửi đi khắp nơi và dẫn 30 vạn quân, hàng vạn kỵ binh tiến vào Hứa Xương để trừ Tào Tháo.

Trước khi xuất binh, Viên Thiệu lôi kéo Trương Tú, Tôn Sách (Đông Ngô), Lưu Biểu, cùng liên kết đánh Tào.

Chặt cành yếu cây:

Tháo cũng xuất 34 vạn quân ra nghênh chiến.

Để cô lập Viên Thiệu, Tào Tháo dùng thuật chặt cành yếu cây, cho Trương Tú đầu hàng ; hẹn cùng với Tôn Sách (Đông Ngô) diệt Thiệu ; thuyết Lưu Biểu, nên Lưu Biểu hứa hẹn với Viên Thiệu nhưng lại không xuất binh.

Thành ra, Viên Thiệu xuất binh một mình để đánh Tào.

Tính toán:

Xét về thực lực, Viên Thiệu quân nhiều, lương thực sung túc ; Tào Tháo lương thực ít hơn, bất lợi về tình thế, cần phải đánh nhanh mới thủ thắng.

Trước khi xuất chinh, Tuân Úc phân tích quân sĩ, văn thần và võ tướng của Thiệu như sau :

Thiệu binh nhiều mà không nghiêm chỉnh.

Điền Phong tính cương trực mà hay phạm người trên.

Phùng Kỷ tính quả quyết nhưng không làm được việc.

Thẩm Phối tự cho mình là phải nhưng không có mưu mẹo.

Nhan Lương, Văn Xú tuy khoẻ nhưng chỉ là đồ thất phu, chỉ đánh một trận.

Còn những đồ tầm thường nhưng nhúc, dầu có trăm vạn cũng chẳng kể vào đâu !

Tháo khen, Tuân Úc giỏi tính toán.

Viên - Tào ghìm nhau:

Tào Tháo dẫn quân đến Lê Dương đào hào, đắp lũy, không tiến, chờ Viên Thiệu.

Tướng Hứa Du thì không bằng lòng Thẩm Phối cầm quân, Thư Thụ thì giận Viên Thiệu không dùng mưu của mình, nội bộ lục đục, không ai muốn tiến binh.

Viên Thiệu cũng nghi hoặc không tiến quân.

Hai bên ghìm giữ nhau từ tháng tám đến tháng mười.

Tào Tháo thấy thế, bèn phân các tướng chống giữ, còn mình về Hứa Đô.

Một hôm, nhân mùa xuân ấm áp, Viên Thiệu muốn tiến quân. Điển Phong can gián. Thiệu không nghe, sai Nhan Lương làm tiên phong tiến quân đánh xứ Bạch Mã.

Tháo dẫn 15 vạn quân, chia làm ba đội xuất phát ; Tháo dẫn trước 5 vạn đến Bạch Mã, dựa vào núi mà đóng quân.

Mượn đao giết người:

Trong trận đầu, Tào Tháo mất hai tướng là Tống Hiến và Ngụy Tục.

Thấy Nhan Lương dũng mãnh, Tháo dùng kế mượn đao giết người và kích tướng, khiến Quan Vũ ra trận. Quan Vũ xông vào trận, chặt đầu Nhan Lương, buộc đầu vào cổ ngựa, cầm đao ra khỏi trận.

Quân Hà Bắc rối loạn, quân Tào thừa thế chém giết không biết bao nhiêu mà kể ; quân Tào thu được ngựa và khí giới rất nhiều.

Dụ địch và chém tướng

Viên Thiệu lại sai đại tướng Văn Xú sang sông Hoàng Hà, đóng quân ở bến Diên Tân để đánh quân Tào, trả thù cho Nhan Lương.

Tháo cho tiền quân làm hậu quân, hậu quân làm tiền quân, tức là cho chở lương thực đi trước. Lúc Văn Xú đến, quân Tào bỏ lương thực mà chạy. Tháo lại cho thả ngựa lung tung.

Quân Văn Xú tranh nhau cướp lương thực, ngựa, hàng ngũ rối loạn. Quân Tào vây bọc lại, quân Văn Xú tháo chạy.

Lần nữa, Tháo lại mượn Quan Vũ ra đối địch và chém Văn Xú. Văn Xú chết ngay dưới chân ngựa.

Tháo thúc quân đánh, quân Hà Bắc ngã xuống sông chết quá nửa ; quân Tào lấy lại lương thực và ngựa.

Viên Thiệu cất quân đến Quan Độ, Hạ Hầu Đôn cấp báo. Tháo khởi 7 vạn binh nghênh địch.

Viên Thiệu hạ lệnh đem 70 vạn quân dàn ra bốn phía cắm trại, trại đóng liền nhau 90 dặm.

Quân Tào nghe tin về báo, ai nấy đều run sợ.

Tháo cùng các mưu sĩ bàn bạc. Tuân Du nói :

- Quân Thiệu tuy nhiều nhưng không đáng sợ. Quân ta tinh nhuệ hơn, mỗi người có thể đánh được mười người nhưng cần đánh ngay, nếu kéo dài ngày, không đủ lương thực thật đáng lo.

Tháo truyền lệnh tiến quân.

Hai bên đối trận, Tháo thua chạy. Quân Thiệu thúc quân đuổi theo chém giết.

Tháo thua to lui về Quan Độ. Thiệu cũng đem quân đến gần Quan Độ hạ trại.

Hai bên lại ghìm giữ nhau hơn một tháng, thế lực của Tháo kém dần, lương thảo hết, muốn bỏ Quan Độ.

Tháo cắt dạ dày Viên Thiệu:

Đang lúc lúng túng, Tháo nghe lời Hứa Du, vừa là bạn cũ vừa là bộ hạ của Viên Thiệu về hàng Tào ; đem quân đột kích đốt sạch kho lương Viên Thiệu ở Ô Sào.

Viên Thiệu mất các tướng (chết hoặc hàng Tào), mất lương thực, lòng quân rối loạn. Tháo thừa thế tấn công, phá vỡ 70 vạn quân Viên Thiệu.

Viên Thiệu chỉ còn 800 quân chạy đến phía bắc sông Lê Dương. Quân Thiệu nghe tin lại ùn ùn kéo về đông như kiến.

Thiệu về đến Kí Châu tập hợp quân bốn châu của con cháu lại, được hai, ba mươi vạn, đóng quân ở Trường Bình.

Bối thủy nhất chiến:

Tào Tháo tiến quân, dùng kế bối thủy nhất chiến, bày trận ở bờ sông Hoàng Hà.

Thiệu trúng kế, quân Thiệu bị đánh tan tác ; Thiệu bị truy kích, con cháu đều bị thương, quân sĩ bị thương vong gần hết. Thiệu ôm ba con khóc lóc một hồi, bất giác ngã gục xuống. Mọi người xúm quanh cứu chữa. Miệng Thiệu chảy máu tươi ròng ròng, nói :

- Từng xông pha mấy mươi trận, không ngờ hôm nay đến nỗi này ! Đó là trời giết ta ! Các con ai về nhà nấy, thế cùng giặc Tào một trận sống mái.

Viên Thiệu về Kí Châu, ốm nằm liệt giường, đến năm 202 thì chết.

Kẻ thù số một của Tháo đã mất ; năm 207, Tháo thống nhất cả phương Bắc.

j) Giấc mộng chưa thành của Tào Tháo:

Mộng của Tào Tháo là nuốt cả trời đất, năm 208, Tháo định thôn tính Giang Nam.

Tháo đại bại ở trận Xích Bích, giấc mộng ấy chỉ là giấc mộng ; Tháo truyền lại giấc mộng ấy cho con, cháu.

Vì chính trị, Tháo không phế truất Hiến đế, nên cuối đời Tháo chưa phải là hoàng đế.

Sau khi Tào Tháo chết, Tào Phi lên nối ngôi, phong tặng ông là Thái tổ hoặc Vũ đế.

2. TÔN QUYỀN -TẬN DỤNG ĐỊA LỢI, CÙNG CỐ ĐÔNG NGÔ.

a) Tôn Quyền:

Người sáng nghiệp Đông Ngô là Tôn Kiên, Tôn Sách, người nối nghiệp là Tôn Quyền.

Năm 200, Tào Tháo thống nhất phương Bắc, Tôn Sách mất, Tôn Quyền làm chủ Giang Đông, lúc ấy Quyền mới có 19 tuổi.

Diện mạo Tôn Quyền được miêu tả như sau : Cầm vuông, miệng lớn, mắt biếc, râu tía, hình dong kì vĩ, cốt cách dị thường.

Trước khi chết, Tôn Sách nói với Tôn Quyền : Quyết hơn thua giữa ta và địch, tranh hùng cùng thiên hạ thì em không bằng anh.

Nhưng cất người hiền, dùng người tài, khiến ai cũng hết sức khâm phục, giữ đất Giang Đông, thì anh không bằng em.

Lúc ấy, Quyền làm chủ sáu quận nhưng tình hình chính trị bất ổn, vì bộ tộc Việt Sơn ở vùng Giang Nam không phục Tôn Sách, thường hay gây bạo loạn.

Để ổn định tình hình, Tôn Quyền thực hiện hai sách lược là chiêu hiền đãi sĩ và thu phục bộ tộc Việt Sơn.

b) Chiêu hiền đãi sĩ, thu phục Việt Sơn:

Tôn Quyền rất trọng vọng các cự thần như Chu Du, Trương Chiếu, lại mời thêm được Lỗ Túc, Gia Cát Cẩn, Cố Ung.

Tôn Quyền cho mở một nhà tiếp khách ở Ngô Hội, sai Cố Ung, Trương Hoành ra đón đãi tân khách bốn

phương.

Suốt mấy năm liền, họ tiến cử lẫn nhau rất nhiều : Hám Trạch, Nghiêm Tuấn, Kính Văn, Trình Bình ... khách tứ phương tập nập tới Giang Đông. Tôn Quyền trọng đãi rất trọng thể.

Lại được những tướng giỏi như Lã Mông, Lục Tốn, Từ Thịnh, Phan Chương, Đinh Phụng.

Lợi dụng lúc Tào Tháo và Viên Thiệu tranh hùng, Tôn Quyền đem toàn lực trấn áp, thu phục bộ tộc Việt Sơn, bổ sung thêm được trên 50 vạn nhân khẩu.

Tôn Quyền oai chấn Giang Đông và rất được lòng dân.

Sau khi Tào Tháo phá được Viên Thiệu, sai sứ sang Giang Đông bảo Tôn Quyền vào chầu vua, ý là bắt Quyền làm con tin. Tôn Quyền nghe lời Chu Du, khước từ sứ giả và không vào chầu. Từ đó, Tháo muốn đánh Giang Nam.

c) Kinh khẩu đối sách:

Một hôm, các quan về cả, Quyền mời Lỗ Túc ở lại uống rượu.

Đến tối, nằm cùng giường, gác chân lên nhau. Nửa đêm, Quyền hỏi Túc :

- Nay nhà Hán suy yếu, bốn phương rối loạn, ta nối nghiệp cha anh, muốn làm như Hoàn Công, Văn Công, ông có kế gì dạy bảo ta không ?

Túc nói :

- Xưa, Cao tổ nhà Hán muốn tôn Nghĩa đế mà không làm được, là vì Hạng Vũ làm trở ngại.

Nay, ví Tào Tháo như Hạng Vũ, tướng quân làm thế nào mà làm được những việc như Hoàn Công và Văn Công đã làm ?

Tôi nghĩ, nhà Hán không thể phục hưng, Tào Tháo cũng không thể trừ được tướng quân, tướng quân chỉ nên giữ Giang Đông, để xem những biến cố trong thiên hạ.

Nay nhân phương Bắc lăm việc, ta hãy trừ Hoàng Tổ, đánh Lưu Biểu, lấy hết các miền quanh Trường Giang, dựng hiệu đế vương để tính việc lớn. Đó là sự nghiệp Hán Cao tổ.

Tôn Quyền mừng lắm, mặc áo, đứng dậy và tạ ơn Lỗ Túc.

Quyền biết Lỗ Túc rất có hiếu với mẹ, hôm sau đưa quần áo, biếu mẹ của Lỗ Túc.

Đối sách của Tôn Quyền gồm ba bước : Thứ nhất, làm cho Giang Đông vững vàng ; thứ hai phát triển thế lực, mở rộng chiếm Kinh Châu, thượng du Trường Giang ; thứ ba, gồm thủ thiên hạ.

Trước mắt, Quyền nghe lời Gia Cát Cẩn, liên kết với Tào Tháo, không liên kết với Viên Thiệu.

Các kế sách trên, gọi chung là kinh khẩu đối sách.

Diệt Hoàng Tổ:

Một hôm, Cam Ninh nói với Tôn Quyền :

- Nay, vận nhà Hán mỗi ngày một suy, Tào Tháo tất cướp ngôi vua và cướp Nam Kinh. Lưu Biểu không có chí lớn, con cái lại ngu hèn, không thể giữ nổi cơ nghiệp. Minh Công nên tính sớm, nếu chậm thì Tào Tháo nắm tay trên mắt.

Giờ đây, nên đánh Hoàng Tổ trước. Hoàng Tổ già rồi nên lú lẫn, lại tham lam, xâm phạm của dân, ai cũng oán ghét, khí giới bỏ rỉ, quân không có kỉ luật.

Nếu Minh Công sang đánh, tất phá được Hoàng Tổ. Phá được Tổ rồi, khuê trống vào phía tây, đánh lấy Ba Thục, như thế nhất định nghiệp bá tất thành.

Tôn Quyền mừng rỡ nói :

- Đó thật là những lời vàng ngọc !

Liền cử Chu Du làm Đại tướng, tổng chỉ huy lực quân, Lã Mông làm Tiền bộ tiên phong, Đồng Tập, Cam Ninh làm Phó tướng ; Quyền tự dẫn 10 vạn quân đi đánh Hoàng Tổ.

Hoàng Tổ đại bại, bỏ Giang Hạ chạy về Kinh Châu, lại bị Cam Ninh mai phục, bắt rồi chặt đầu Hoàng Tổ đem về cho Tôn Quyền.

Quyền muốn chia quân giữ Giang Hạ. Trương Chiêu bàn :

- Không nên giữ cái thành trợ trợ ấy làm gì ! Hãy rút quân về Giang Đông. Lưu Biểu được tin ta giết Hoàng Tổ, tất lại báo thù ; ta đem quân nghỉ ngơi đánh quân khó nhọc, chắc chắn Lưu Biểu sẽ thua, ta thừa thế đánh rần thì Kinh Tương nhất định về tay ta.

Liền minh với Lưu Bị chống Tào:

Năm 208, sau khi thủ tóm phương Bắc, Tào Tháo nghe lời Tuân Du, một mặt mời Tôn Quyền hội thảo ở Giang Hạ, cùng bắt Lưu Bị và chia sẻ Kinh Châu, mặt khác điểm binh mã, hư trương thanh thế, muốn

Quyển sợ hãi mà đầu hàng.

Lúc ấy Tôn Quyền đóng quân ở Sài Tang, được tin đại quân đến Tương Dương, Lưu Tôn đã ra hàng mà quân Tào sớm khuya sẽ đến Giang Lăng.

Quyển bèn họp các mưu sĩ để bàn kế phòng thủ. Lỗ Túc nói :

- Kinh Châu tiếp giáp với nước ta, giang sơn hiểm trở, nhân dân giàu có, nếu chiếm được đất ấy, thì đủ để dựng nghiệp đế vương.

Nay Lưu Biểu mới chết, Lưu Bị mới thua, tôi xin phụng mệnh sang Giang Hạ viếng tang, nhân tiện phủ dụ các tướng của Lưu Biểu đồng tâm hiệp lực, nếu Lưu Bị nghe theo thì việc lớn chắc xong.

Tôn Quyền nghe theo.

Khổng Minh nhân cơ hội đó sang Giang Đông thuyết Chu Du và Tôn Quyền liên minh cùng chống Tào.

Về Tào Tháo phạm sai lầm trong việc dùng binh : Quân đội không quen thủy thổ, nhiều người đau ốm ; quân sĩ không quen đánh thủy ; mùa đông rét mướt, ngựa không có cỏ khô mà ăn ; phía sau lưng còn có nhiều cái hoạ Mã Đằng, Hào Toại.

Hơn nữa, Tháo lại liên tiếp trúng kế của Khổng Minh và Chu Du : Kế liên hoàn của Bàng Thống, kế phản gián của Chu Du, khổ nhục kế của Hoàng Cái ; đặc biệt là hoả công và mượn ngọn gió đông của Khổng Minh. Kết cục, tám mươi vạn quân Tào tan rã, Tháo suýt chết về tay Hoàng Cái và Quan Vũ.

Khổng Minh dùng kế thuận thủy hành châu, sau trận Xích Bích, Lưu Bị chiếm được bốn quận ở Kinh Châu là Vũ Lăng, Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng, dưới danh nghĩa là mượn Kinh Châu.

Sau chiến thắng Xích Bích, Tôn Quyền củng cố Giang Đông. Năm 212 chiếm Lĩnh Nam.

d) Kế đoạt Kinh Châu:

Lưu Bị lấy Kinh Châu, trên danh nghĩa là mượn nhưng muốn nuốt không, cho Quan Vân Trường trấn thủ.

Quyển nhiều lần cho người đòi, rồi mưu tính lấy lại nhưng không xong ; có lần Tôn Quyền và Chu Du bàn tính mưu mẹo thế nào, vừa mất cô em gái xinh đẹp, vừa không lấy lại được Kinh Châu. Quyền vô cùng tức tối.

Sau đó, Quyền nghe lời Lữ Mông, trao quyền làm tướng cho Lục Tốn. Lục Tốn vừa trẻ vừa ra vẻ khúm núm làm cho Quan Vân Trường chủ quan, kiêu ngạo, không phòng bị.

Quan Vân Trường trúng kế diệu hổ li sơn, rút hết quân Kinh Châu ra Phàn Thành đối chọi với quân Tào. Lục Tốn thừa cơ đánh úp Kinh Châu.

Vân Trường bị quân Ngụy và quân Ngô đánh chạy dài ; cuối cùng bị quân Đông Ngô bắt. Tôn Quyền cho giết Vân Trường.

Vân Trường chết, thế liên minh Ngô – Thục lung lay.

e) Trả Kinh Châu cầu hoà:

Năm 220, sau khi lên ngôi, Lưu Bị không nghe lời Triệu Vân đem quân đến thành Bạch Đế, chuẩn bị đánh Đông Ngô.

Tôn Quyền nghe tin, sai Gia Cát Cẩn đi sứ cầu hoà, trả lại Kinh Châu cho Lưu Bị. Bị không nghe. Gia Cát Cẩn nói :

- Tôi đem cái lễ lớn nhỏ, nặng nhẹ bàn với bệ hạ ! Bệ hạ là hoàng thúc nhà Hán. Nay vua Hán bị Tào Phi cướp ngôi, lại không nghĩ đến việc tiểu trừ, mà vì một người anh em khác họ, khó nhọc đến thân tôn quý muôn cổ xe, thế là bỏ việc lớn, làm điều nghĩa nhỏ.

Trung nguyên là khu đất to nhất trong bốn bể, hai đô thành là chỗ nhà Hán xây dựng cơ nghiệp, bệ hạ không lấy chỗ ấy mà chỉ tranh một xứ Kinh Châu, thế là bỏ chỗ nặng, tìm chỗ nhẹ.

Thiên hạ ai cũng tưởng bệ hạ lên ngôi thế nào cũng dựng nhà Hán, lấy lại giang sơn. Nay, bệ hạ không hỏi đến nước Ngụy mà cứ muốn đánh nước Ngô, thiết tưởng bệ hạ có điều gì chưa nghĩ tới chăng ?

Lưu Bị nổi giận nói :

- Cái thù giết mất em trẫm, trẫm thế không đội trời chung ! Thà chết thì thôi, chớ trẫm không thể bãi binh được ! Nếu trẫm không nể Thừa tướng thì chém đầu nhà ngươi trước đó ! Nhà ngươi hãy về nói với Tôn Quyền rửa cổ trước đi mà chịu chết !

Gia Cát Cẩn nghe nói vậy, bất đắc dĩ phải lui thủ ra về.

f) Xung thần, liên minh với Ngụy:

Không cầu hoà được, Tôn Quyền một mặt viết biểu xung thần liên minh với nhà Ngụy (Tào Phi), mặt khác, cử các tướng chống lại Lưu Bị.

Lưu Hoa khuyên Tào Phi nhân đó mà đánh Ngô, không nên phong cho Tôn Quyền chức lớn như chấp cánh cho hổ.

Phi nói :

- Không phải thế ! Trẫm chẳng giúp gì Ngô mà cũng chẳng giúp Thục. Ta đợi xem hai nước đánh nhau, khi một nước mất, bấy giờ ta trừ nốt thì có khó gì ? Ý trẫm đã quyết, người đừng nói lời thôi nũa.

Tào Phi phong cho Tôn Quyền làm Ngô vương.

Lại nói, Lưu Bị đem quân thuỷ bộ đều tiến. Tướng tiên phong là Ngô Ban, từ khi cất quân, đi đến đâu giặc hàng đến đấy như cỏ lướt theo chiều gió, gươm chưa vấy máu mà đã thẳng đến Nghi Đô.

Ngô Ban đánh bại tướng Tôn Hoàn vây khốn ở Di Lăng, bắn chết Cam Ninh.

Bấy giờ oai danh của Lưu Bị lừng lẫy xa gần, người Giang Nam khiếp vía kêu khóc ngày đêm.

Trả kẻ thù, trả vợ, trả đầu, trả đất:

Thấy Tôn Quyền kinh sợ, Bộ Trắc hiến kế :

- Thục chủ căm thù bọn Lữ Mông, Phan Chương, Mã Trung, Mi Phương, Phó Sĩ Nhân, nay những người ấy đã chết rồi !

Còn lại chỉ có Phạm Cương, Trương Đạt, hiện hai người này ở Đông Ngô, ta bắt đem trả Thục cùng đầu lâu Trương Phi, trao Kinh Châu, đưa phu nhân về, dâng biểu cầu hoà, kết tình hiếu cũ, tự nhiên quân Thục sẽ rút về.

Tôn Quyền nghe lời, sai người đóng cái hòm gỗ bằng trầm hương, bỏ đầu Trương Phi vào ; trói Trương Đạt, Phạm Cương vào giam trong cũi, sai Trình Bình đi sứ, mang quốc thư đến Hào Đình.

Lưu Bị không cho, tuyệt tình với Ngô, còn nói là trước diệt Ngô, sau sẽ diệt Ngụy.

Tôn Quyền phải cử một thư sinh làm tướng chống quân Thục.

Lưu Bị coi thường Lục Tốn, cho mình là cầm quân già đời, chẳng ngán thẳng ranh con miệng còn hơi sữa.

Lưu Bị khiêu chiến không ngừng. Còn Lục Tốn cứ bịt tai lại không nghe, không ra đánh.

Lợi dụng, lúc trời nắng, Lưu Bị đóng quân liên tiếp bảy mươi dặm gần núi, cây cối um tùm, Lục Tốn dùng hoả công đánh Lưu Bị, bảy mươi vạn quân Thục tan rã.

Lưu Bị thoát khỏi biển lửa, chạy dài về thành Bạch Đế.

Sau khi thua trận, Lưu Bị hối hận, lâm bệnh nặng và chết.

g) Mãnh hổ trước mặt, giao long sau lưng:

Lục Tồn không đuổi theo Lưu Bị mà rút quân, chưa được hai ngày thì quân Ngụy ba mặt kéo đến.

Tướng Ngô là Chu Hoàn phân tích : Binh pháp có nói, quân khách dù nhiều gấp hai lần chủ thì cũng có thể đánh được. Nay, Tào Nhân từ ngàn dặm xa xôi đến đây, người ngựa đều mỏi mệt. Ta ngồi giữ thành cao, mé nam trông ra mặt sông to, mé bắc dựa vào núi hiểm, thế là mình nhàn nhả đánh kẻ tất tưởi. Mình làm chủ chế kẻ địch là khách. Đó là cái thế trăm trận trăm thắng.

Quả nhiên, quân Ngô thắng ba đạo quân Ngụy.

h) Lại hoà với Thục:

Sau khi Lưu Bị chết, Khổng Minh sai sứ sang Đông Ngô để thuyết hoà. Tôn Quyền cũng sai sứ sang Thục. Từ đó, hai bên lại hoà hiếu, liên minh với nhau.

Ưu thế của Giang Đông là địa lợi, đất hiểm ; có nhiều mưu sĩ, nhiều tướng tài ; sách lược ngoại giao rất uyển chuyển : khi liên minh với Thục, lúc lại liên minh với Tào (Ngụy) ; bản thân Tôn Quyền là một người xuất sắc, anh hùng, đương thời ai cũng khen ngợi là sinh con phải được như Tôn Trọng Mưu (thân phụ Tôn Quyền).

Tôn Quyền nắm giữ Giang Đông năm mươi năm, làm vua hai mươi bốn năm, mất năm 71 tuổi.

3. LƯU BỊ NHÂN HOÀ - LONG TRUNG ĐỐI SÁCH.

a) Lưu Bị:

Lưu Bị (161-223), tự Huyền Đức, người huyện Trác, thuộc một chi xa trong hoàng tộc, hậu duệ của Trung Sơn Tĩnh vương Lưu Thắng.

Lúc còn nhỏ, cha là Lưu Hoàng mất sớm, Lưu Bị cùng mẹ buôn giày, dệt chiếu để sống.

Năm Lưu Bị 28 tuổi, nhân lúc nhà Đông Hán loạn lạc, được bạn bè, bà con giúp đỡ, bèn chiêu binh mãi mã, liên kết với bạn bè và kết nghĩa với Quan Vân Trường, Trương Phi, ba người thân thiết như ruột thịt, gọi là vườn đào kết nghĩa.

Lưu Bị không mấy thích đọc sách, tính ôn hoà, ít nói, mừng giận không hề lộ ra mặt, có chí lớn, thích kết giao với anh hùng hào kiệt trong thiên hạ.

Dáng người phong độ, mình cao bảy thước, hai tai dài xuống gần vai, hai tay buông khỏi đầu gối, mắt trông thấy được tai, mặt đẹp như ngọc, môi đỏ như son.

Khi loạn Hoàng Cân (Khăn Vàng) nổi lên, Lưu Bị chiêu quân toàn anh em bạn bè tham gia đánh Hoàng

Cân.

Một thời gian, Lưu Bị không có đất cắm dùi, lang thang như kẻ không nhà, hết nhờ vả người này đến người khác, từ Công Tôn Toản, Đào Khiêm, Lữ Bố đến Tào Tháo, Viên Thiệu, Lưu Biểu.

Năm 196, bị Viên Thuật đánh, Lưu Bị nhờ Lữ Bố, đánh thắng Viên Thuật, được Lữ Bố phong làm Sách sử Dự Châu, nên gọi là Lưu Dự Châu.

Ba năm sau, Lưu Bị lại theo Tào Tháo đánh Lữ Bố. Lữ Bố thua trận, bị Tháo bắt trói chặt như trói hổ. Tháo chưa muốn giết Bố, hỏi Lưu Bị. Bị cho rằng để Bố khác nào nuôi hổ. Tháo liền giết Bố.

Trước khi chết, Bố năn nỉ Lưu Bị nói giúp với Tháo một lời nhưng Bị tảng lờ. Lữ Bố chửi rầm lên : Mà thật là thằng bất tín ! Thằng tai to kia, mà quên mất công tao bắn kích ở nhà môn. Lữ Bố chửi cứ chửi. Lưu Bị lơ thì cứ lơ.

Năm 199, nhân cơ hội Tháo sai quân đánh Viên Thuật, Lưu Bị mừng quá, sắm sửa hành trang bôn tẩu, như hổ về rừng như cá về biển.

Lưu Bị chiếm được Từ Châu, hình thành thế đối đầu với Tào Tháo.

Năm sau, Tháo tiến đánh, Lưu Bị bỏ chạy sang nhờ Lưu Biểu, Tháo bắt được vợ con Lưu Bị và tướng Vân Trường.

Lúc này, Lưu Bị như người bệnh trầm kha, quân không đầy một ngàn, không luyện tập, chạy ăn từng bữa.

May nhờ Từ Thử tiến cử Gia Cát Lượng, Lưu Bị mới có sách lược rõ ràng.

b) Long Trung đối sách:

Sau ba lần lui tới lều tranh, Lưu Bị đã được Gia Cát Lượng đưa ra Long Trung đối sách, còn gọi là Long Trung quyết sách gồm tám chữ : Đông hoà Tôn Quyền, Bắc cự Tào Tháo.

Theo Khổng Minh, nhường thiên thời cho Tào Tháo, địa lợi cho Tôn Quyền, riêng Lưu Bị phải lấy nhân hoà làm gốc, nhân hoà là cốt tuỷ của Long Trung quyết sách.

Lưu Bị nói, sách lược của Khổng Minh đã mở sáng chỗ tối tăm, gạt đám mây đen trông thấy trời xanh cho Lưu Bị.

Nhân hoà:

Có lần Huyền Đức nói : Nay ta đánh nhau với Tào Tháo, như nước địch với lửa, Tháo gấp thì ta chậm rãi ; Tháo tàn bạo thì ta nhân nghĩa ; Tháo quý quyết thì ta thực thà ; việc gì ta cũng khác với Tháo thì mới thành công. Nếu vì một chút lợi nhỏ mà bỏ cả tín nghĩa thì ta không làm.

Câu nói trên, thể hiện toàn bộ sách lược của Huyền Đức đối với Tào Tháo.

Lưu Bị bị Tào Tháo đuổi đánh phải chạy sang Kinh Châu nhờ Lưu Biểu. Lưu Biểu cho Lưu Bị ở Tân Dã.

Quân Tào lại ồ ạt kéo đến. Khổng Minh khuyên Lưu Bị nhân Lưu Biểu bệnh nặng, cướp Kinh Châu. Lưu Bị không nghe.

Khi Lưu Biểu chết, Y Tịch hiến kế, nên bắt Lưu Tôn, con Lưu Biểu, cướp lấy Kinh Châu. Lưu Bị cũng không chịu.

Quân Tào đông như kiến cỏ, kéo đến Tân Dã, buộc Lưu Bị phải bỏ Tân Dã chạy đến Phàn Thành ; rồi phải bỏ Phàn Thành đến Tương Dương.

Dân chúng chạy theo Lưu Bị, trăm họ khóc lóc ra đi, già trẻ dắt díu, trai gái bế bồng, lũ lượt sang đò ; hai bờ sông tiếng khóc như rền rĩ.

Các tướng khuyên Lưu Bị nên bỏ dân mà chạy. Lưu Bị nói : Ta mưu việc lớn, chẳng qua lấy dân làm gốc. Nay người ta theo mình, sao nỡ bỏ được ?

Trăm họ nghe nói ai cũng cảm động. Chứng tỏ Lưu Bị rất được lòng dân.

Thuật dùng người theo sách lược nhân hoà:

Các nhà nghiên cứu cho rằng, xét về Tào Tháo, Tôn Quyền và Lưu Bị có chỗ khác biệt trong việc dùng người.

Tào Tháo dùng quyền thuật để chế ngự các mưu sĩ và các tướng tài.

Tôn Quyền kết làm anh em với những người tài giỏi, những người ý hợp tâm đầu.

Lưu Bị, ngoài nghĩa quân thần còn là tình thầy trò, là anh em kết nghĩa, cùng đồng sinh đồng tử, cũng là một cách nhân hoà ; xem trọng tướng tá hơn là ruột thịt (Lưu Bị ném A Đẩu, thu phục lòng Triệu Vân).

Vì thế, Gia Cát Lượng suốt đời tận tụy, đem thân khuyển mã, gan óc đền ơn tri ngộ với Lưu Bị.

Quan Vân Trường được Tào Tháo trọng vọng, đãi đằng rất hậu : Ba ngày mở tiệc nhỏ, bảy ngày mở tiệc lớn, biếu nhiều vàng bạc, thấy áo cũ tặng áo mới, thấy râu dài tặng túi the, thấy ngựa gầy biếu ngựa ; nhưng Quan Vân Trường vẫn không xiêu lòng, chạy cả ngàn dặm về với Lưu Bị.

Trương Phi tính tình nóng như lửa, hét một tiếng quân Tào vỡ mật nhưng nghe huynh trưởng Lưu Bị nói thì im thin thít.

Triệu Vân cho rằng gan óc lầy đất vẫn chưa trả hết ơn của Lưu Bị. Từ Thứ về Tào lòng vẫn hướng về Lưu Bị, không hé môi hiến kế cho Tào Tháo.

Với thuật giỏi dùng người, Lưu Bị thu nạp được nhiều văn thần, võ tướng trung thành : Gia Cát Lượng, Quan Vân Trường, Trương Phi, Triệu Vân, Bàng Thống, Giản Ung.

Lấy Kinh Châu, Lưu Bị thu phục được nhiều nhân tài như Mã Lương, Hoàng Quyển, Ngụy Diên.

Ai cũng khen Lưu Bị là người có đức khoan dung, đại độ và cho rằng đất Thục là đất của những người trứ danh hiếu khách.

c) Liên minh với Tôn Quyền để hưởng lợi:

Như đã nói, năm 208, Tào Tháo cất tám mươi ba vạn quân đánh Đông Ngô, Khổng Minh mượn cánh buồm thuận gió sang Giang Đông thuyết phục Tôn Quyền, Chu Du đánh Tào.

Trong lúc ngọn lửa Xích Bích nổi lên, Tôn Quyền, Chu Du ham truy sát quân Tào, Lưu Bị, Khổng Minh đã nhanh chân chiếm Nam Quận, Tương Dương và Kinh Châu.

Chu Du nghe tin, tức tối, hậm hực nói với Lỗ Túc : Chúng ta dùng mưu lập mẹo, hao binh tổn tướng, tốn kém tiền lương ; bọn hăn ngồi ăn cỗ, ta chịu sao được ?

Nhưng việc đã rồi, Chu Du tức cũng đành ngậm bồ hòn, phải tìm mưu kế khác.

Lưu Bị nghe lời Y Tịch lấy thêm bốn quận là Võ Lăng, Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng .

Từ đó, Lưu Bị có đất dụng võ, hồi phục được căn bệnh ngặt nghèo, không còn sống vất vả như kẻ vô gia cư nữa.

Chu Du bị Khổng Minh chọc tức mấy lần : Không chiếm được Kinh Châu, Nam Quận, Tương Dương ; mấy bận mưu tính lấy lại Kinh Châu đều thất bại, còn bị Lưu Bị cuỗm mất cô em gái của Tôn Quyền, bèn tức giận vỡ nhọt mà chết.

Trước khi chết, Chu Du than : Trời sinh Du sao còn sinh Lượng ?

Gia Cát Lượng nghe tin Du chết, cùng Triệu Vân sang Đông Ngô viếng tang.

Lỗ Túc ra nghênh tiếp tử tế ; còn bọn tay chân bộ hạ Chu Du đều muốn giết Khổng Minh cho hả giận nhưng thấy Triệu Vân đeo gươm đi kèm, không ai dám ra tay.

Khổng Minh sai bày lễ vật trước linh vị Chu Du, đích thân rót rượu, rồi quỳ xuống đọc bài văn tế rất thảm

thiết.

Khổng Minh tế xong, gục xuống đất khóc, nước mắt giàn giụa như suối, đau đớn vô cùng.

Các tướng bảo nhau :

- Người ta nói, Khổng Minh không hoà với Công瑾, nay xem tình thương xót thế này, mới biết là họ toàn nói nhầm cả !

Lỗ Túc thấy Khổng Minh thương khóc, cũng ứa nước mắt, nghĩ :

- Khổng Minh là người tử tế. Chỉ vì Công瑾 hẹp hòi, tự rước lấy cái chết đó thôi !

Lỗ Túc đặt tiệc khoản đãi Khổng Minh.

Tiệc xong, Khổng Minh từ biệt ra về.

Sắp bước xuống thuyền, bỗng có một người mặc áo đạo sĩ, một tay nắm Khổng Minh, cười ha hả nói :

- Người làm cho Chu Du tức mà chết, lại còn đến viếng tang. Rõ ràng coi thường Đông Ngô không còn ai nữa chẳng ?

Khổng Minh quay lại, thì ra là bạn cũ Bàng Thống.

Hai người cùng cười lớn !

d) Ích Châu – căn cứ địa của Long Trung quyết sách:

Lưu Chương ở Ích Châu, vốn đã giết mẹ và em của Trương Lỗ, nghe tin Trương Lỗ cất quân vào lấy Tây Xuyên, lấy làm lo lắng.

Trương Tùng hiến kế, nên cầu cứu Tào Tháo để Tháo cử binh đánh Trương Lỗ giải nạn cho Tây Xuyên. Lưu Chương nghe theo.

Trương Tùng vốn người xấu xí, trán gồ nhon, mũi tẹt, răng vẩu, mình lùn không đầy năm thước, tiếng nói oang oang.

Tùng đến Hứa Đô, chờ đợi ba ngày, phải đút cho lính canh mới ra mắt Tào Tháo.

Tháo thấy Tùng xấu xí, ăn nói lí sự, lại xúc phạm Tháo. Tháo sai người nện cho Tùng một trận nên thân và

đuổi về.

Trương Tùng phải sang Kinh Châu gặp Lưu Bị.

Lưu Bị biết tin Tùng đến, cho Triệu Vân ra tận Kinh Châu để đón, dâng cơm và rượu.

Vừa đến địa đầu Kinh Châu, lại có Quan Vân Trường, phụng mệnh Lưu Bị, lo quán xá, rượu cơm. Sáng hôm sau, Tùng mới đi mấy dặm, lại thấy Lưu Bị, Khổng Minh đã xuống ngựa đứng chờ.

Lưu Bị mở tiệc ba ngày, đãi đãi Tùng, không hề nói động đến chuyện Tây Xuyên.

Lúc từ biệt về, Lưu Bị lại tiễn ra ngoài mười dặm, đặt tiệc tiễn đưa, ra chiều lưu luyến. Thấy vậy, Trương Tùng khuyên Lưu Bị lấy Tây Xuyên làm cơ sở và dâng địa đồ Tây Xuyên cho Lưu Bị. Khổng Minh sai Vân Trường tiễn Trương Tùng hai mươi dặm mới quay lại.

Trương Tùng về bàn bạc với Pháp Chính, Mạnh Đạt, khuyên Lưu Chương viết thư mời Lưu Bị vào Tây Xuyên giúp đỡ chống Trương Lỗ.

Hoàng Quyên đòi chém Trương Tùng, tuyệt giao với Lưu Bị và khuyên Lưu Chương đắp thành cao hào sâu để phòng thủ. Hiệp Luỹ thì phân tích :

- Trương Lỗ xâm phạm bờ cõi chẳng qua là cái mặt ghẻ ngoài da, nhưng mời Lưu Bị vào Tây Xuyên thì khác nào bệnh ở trong lục phủ, ngũ tạng.

Huống chi Lưu Bị là con thú dữ ở đời, trước kia theo Tào Tháo rồi muốn hại Tháo ; sau nhờ Tôn Quyền, liền cướp Kinh Châu. Xem tâm địa như thế, thì ở với nhau làm sao được. Nếu Bị vào đây, chắc Tây Xuyên hỏng mất !

Chương mắng :

- Chớ nói càn ! Huyền Đức là họ hàng với ta, có đâu nỡ cướp cơ nghiệp của ta !

Nói xong đuổi Hoàng Quyên, Hiệp Luỹ ra ; sai Pháp Chính đi sứ.

Mùa đông năm ấy, Lưu Bị đem năm vạn quân, rầm rộ tiến vào Tây Xuyên. Bàng Thống làm quân sư, Hoàng Trung làm Tiên bộ, Ngụy Diên làm Hậu quân, còn Lưu Bị với Quan Bình, Lưu Phong đi trung quân.

Lưu Bị ra lệnh rất nghiêm, quân sĩ ai xâm phạm một chút của dân là bị chém.

Nhân dân dất già, ẩm trẻ, đứng xem chật đường, đốt hương lễ bái. Lưu Bị dùng lời lẽ ôn tồn uỷ lạo.

Pháp Chính đem quân ra đón. Sau đó, Lưu Chương cũng đem ba vạn quân mã và hơn ba ngàn xe lương

thực ra Bối Thành đón Lưu Bị.

Hiệp Luỹ tự treo mình ở cửa thành, viết thư can ngăn Lưu Chương. Chương không nghe. Luỹ tự cắt dây, rơi xuống chết.

Trong ba năm cùng đánh Trương Lỗ, Lưu Chương khi tin Lưu Bị, lúc thì không tin ; Chương khi nghe phe Trương Tùng sau lại giết Trương Tùng ; lúc lại nghe theo Hoàng Quyền.

Thế là, Chương và Bị sinh sự đánh nhau.

Rốt cuộc Chương hàng Lưu Bị. Bị cho Chương làm Trấn Oai tướng quân, ở huyện Công An, bên Kinh Châu (!).

Lưu Bị lấy được Tây Xuyên, nghe lời Triệu Vân, trả ruộng đất cho dân. Còn Gia Cát Lượng thì đặt ra pháp luật cai trị. Từ đó, quân dân yên ổn, Lưu Bị chia quân giữ khắp 41 châu, đâu đấy an cư lạc nghiệp.

Lưu Bị khởi binh, không có đất cắm dùi, sau được Kinh Châu nhưng chưa phải chốn yên thân, mẹ Đông có Tôn Quyền như hổ nhe nanh, mẹ Bắc có Tào Tháo như kinh há miệng ; lúc được Tây Xuyên thì như cất cánh bay lên, không sợ ai đè nén nữa.

e) Sai lầm cuối đời:

Năm 119, Tào Phi xưng đế. Hai năm sau, Lưu Bị cũng xưng đế ở Thành Đô, phong Gia Cát Lượng làm Thừa tướng, lấy quốc hiệu là Hán, sử sách gọi là Thục Hán.

Như đã nói, năm 223, sau khi đem quân đánh Ngô, phục thù cho Vân Trường, bị thất bại, Lưu Bị hối hận, ốm và mất.

A. KHÁI QUÁT VỀ MUU KẾ:

1. TAM THẬP LỤC KẾ (BA MƯƠI SÁU KẾ):

Chúng ta thường nói trăm mưu ngàn kế, Quỷ Cốc thì quy về 72 đấu pháp tâm thuật hoặc 47 quỷ kế, nhưng theo sách vở cổ quy về 36 kế căn bản, cuốn sách được hệ thống rất mạch lạc là cuốn Tam thập lục kế (Ba mươi sáu kế).

Theo các sách Nam Tê thư, Nam sử, thì cuốn Tam thập lục kế ra đời từ thời Nam Bắc triều nhưng mãi đến nửa đầu thế kỉ XX (1941) mới được phát hiện và xuất bản thành sách.

Tam thập lục kế nguyên có tên là Tam thập lục kế mật bản binh pháp, sách không chia thành những quyển nhỏ, đầu sách có lời tổng luận và lời bạt nhưng lời bạt chưa được hoàn thiện. Lời tổng luận, cho rằng là Tôn Tử rất tinh thông binh pháp và tinh thông 36 mưu kế.

Các nhà nghiên cứu mưu kế giải thích, sở dĩ số 6 là số thái âm, thái âm biến hoá thành số 36 ; số 36 đã hàm chứa, mưu kế chính là sự biến hoá.

Tên gọi mỗi kế thường có 3 chữ hoặc 4 chữ (phần nhiều là bốn chữ), là thành ngữ hoặc lời nói thông thường, nêu bật được nội dung của mưu kế, dễ nhớ, dễ áp dụng.

Ví dụ : Man thiên quá hải, Hồn thủy ma ngư, Tẩu vi thượng ...

Mỗi kế đều có ba phần khá rõ : nêu tên của kế ; lời trích từ Kinh Dịch và giải thích ngắn gọn ; phần nữa gọi là án ngữ (giải thích sâu hơn và đưa ra ví dụ).

Về văn phong trong mỗi kế thiếu sự đồng nhất, phần trước mang phong cách cổ, dựa vào nguyên lí âm dương Kinh Dịch để suy diễn, ý tứ rất sâu ; nhưng phần sau phong cách rất gần với cuộc sống ; ý tứ không sâu bằng phần trước.

Chúng tôi sách Tam thập lục kế không phải là một người viết, mà nhiều người khác thời đại cùng tham gia viết sách.

2. TƯ DUY ÂM DƯƠNG VÀ TƯ DUY MUU KẾ:

Tam thập lục kế có ba mươi sáu kế, trong đó đã có hai mươi bảy kế dẫn lời từ Kinh Dịch, lấy Kinh Dịch làm lí luận căn bản, đặc biệt là nguyên lí học thuyết âm dương.

Đạo đức kinh của Lão tử viết : Vạn vật đều công âm, bổn dương, xung nhau để hoà với nhau (Vạn vật phụ âm nhi bảo dương, xung khí khí dĩ vi hoà).

Tức âm dương là hai mặt phát triển tồn tại của một sự vật, hai mặt này đối lập, mâu thuẫn nhau trong một thể thống nhất. Trong âm có dương, trong dương có âm, âm thịnh thì dương suy, dương thịnh thì âm suy.

Âm dương quyết định sự tồn tại, biến hoá và phát triển của sự vật, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp đều có sự tham dự của âm dương.

Mặc tử viết : Tất cả xoay trong trời đất, bao trong bốn biển, mối tình của trời đất, sự hoà hợp của âm dương, hết thảy đều có đủ.

Vì vậy, muốn hiểu rõ sách Tam thập lục kế hoặc hiểu một mưu kế cần biết những cặp âm dương cơ bản, còn gọi là tư duy âm dương :

Bảng 1: Dương Càn (quẻ Càn, trời) thiên (trời) nhật (Mặt Trời) trú (ngày) tinh (sáng) can (khô) cương (cứng) cường (mạnh).

Âm Khôn (quẻ Khôn, đất), địa (đất), nguyệt (Mặt Trăng), dạ (đêm), âm (tối), thấp (ẩm) nhu (mềm), nhược (yếu).

Bảng 2:

Dương, trị, sinh (sống), tồn (còn), ngoại (ngoài), động tốc, kì, trực (thẳng).

Bảng 3:

Âm, loạn, tử (chết), vong (mất), nội, tĩnh, hoãn (chậm) ngẫu (nhiên), khúc (cong).

Bảng 4:

Dương, thực, chủ, công, động, thẳng, đắc (được), an (ổn).

Âm, hư, khách, thủ, động, bại, thất, (mất), nguy.

Bảng 5:

Dương, chính, diện, tiền (trước), tả (bên trái), thượng (trên), hiển (rõ ràng), quân (vua).

Âm, phản, bối (lưng), hậu (sau), hữu (bên phải) hạ (dưới), ẩn (che dấu), thân (bê tôi).

Bảng 7:

Dương, tướng, tôn (tôn quý), quân tử, sơn nam, hà bắc.

Âm, binh, ti (thấp, ti tiện) tiểu nhân, sơn bắc, hà nam.

3. Ý TẠI NGÔN NGOẠI:

Như đã nói, sở dĩ ba mươi sáu kế, hàm ý mưu kế là sự biến hoá, cho nên những ví dụ, những câu chuyện nói về mưu kế là ý ở ngoài lời (ý tại ngôn ngoại) ; chữ nghĩa, văn chương chỉ là phương tiện ; hiểu được nghĩa lí thâm sâu, áp dụng được vào trong cuộc sống thành công, đó chính là sự biến hoá của mưu kế.

Chuyện kể, một vị thiền sư nọ, chặt đứt một ngón tay của đệ tử thường dùng để chỉ trăng ; đệ tử mới ngộ ra được đâu là cái đích và đâu chỉ là phương tiện.

Suy ra, văn chương, chữ nghĩa chỉ là ngón tay chỉ Mặt Trăng, Mặt Trăng chính là cái đích của mưu kế ; vượt qua bức tường chữ nghĩa mới thấy được chân trời bát ngát, cái diệu dụng vô song của mưu kế.

Nói cho cùng, mưu kế là sự yếm trá là những nguy kế, là kì kế, người dùng mưu kế phải bảo mật, nếu tiết lộ sẽ thất bại.

4. CÁC NHÓM MUU KẾ:

Ba mươi sáu kế, được chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm có 6 mưu kế, sự chia nhóm căn cứ vào tình hình mạnh yếu của ta và địch, căn cứ vào tình hình của chiến trường (tiến công hoặc hỗn chiến hoặc cùng phối hợp tiến công), sự phân chia này có tính chất tương đối, có thể áp dụng trên nhiều lãnh vực khác nhau như quân sự, ngoại giao, kinh tế, thương trường.

a) Thắng chiến kế (Có điều kiện chiến thắng đối phương):

Man thiên quá hải

Vì Nguy cứu Triệu

Tá đao sát nhân

Dĩ dật đãi lao

Sấn hoả đả kiếp

Thanh đồng kích tây

b) Địch chiến kế (Lực lượng ta và địch tương đương): Vô trung sinh hữu; Âm độ Trần Thương; Cách ngạn quan hoả; Tiểu lí tàng đao; Lí tại đào cương; Thuận thủ khiên dương

c) Công chiến kế (Mưu kế để tiến công đối phương):Đả thảo kinh xà;Tá thi hoàn hổn;Điều hổ li sơn;Dục cầm cố tủng;Phao chuyên dẫn ngọc;Cầm tặc cầm vương.

d) Hổn chiến kế (Kế mưu dùng để đánh hổn chiến):Phủ để trừu tân;Hổn thủy ma ngư';Kim thiên thoát xác;Quan môn tróc tặc;Viễn giao cận công;Giả đồ diệt Quốc.

e) Tính chiến kế (Tính toán, suất các cánh quân cùng tác chiến):Thâu lương hoán trụ;Chỉ tang mạ hòe;Giả si bất điên;Thượng ốc trừu thê;Thụ thượng khai hoa;Phản khách vi chủ.

f) Bại chiến kế (Những mưu kế áp dụng vì ta yếu hơn đối phương):Mĩ nhân kế; Không thành kế; Phản gián kế;Khổ nhục kế; Liên hoàn kế;Tẩu vi thượng.

5. NHỮNG NHÂN TỐ VÀ THUỘC TÍNH CỦA MUU KẾ:

Theo Trung Quốc lịch đại mưu lược, tác giả Trần Minh nêu định nghĩa và các thuộc tính của mưu kế như sau :

Sách Thuyết văn cho rằng, cái gì khó mà nghĩ ra hoặc giải hỏi, giải bàn gọi là mưu, đã trải qua, kinh qua, gọi là lược.

Có học giả giải thích, mưu là kế thích nghi với quyền (lực), lược là sách lược lâu dài, là phương pháp, thủ đoạn để vượt qua khó khăn, thông thường ta gọi là mưu kế.

Mưu lược gồm có bốn nhân tố hoặc bốn yếu tố là chủ thể, khách thể (đối tượng), bản thể và trường thể.

Chủ thể là người phát minh ra mưu lược, phương pháp, thủ đoạn.

Ví dụ : Gia Cát Lượng phát minh Không thành kế, Dục cầm cố tủng.

Khách thể hoặc đối tượng, tức mưu lược được dùng trong lĩnh vực nào, quân sự hay chính trị, ngoại giao hay kinh doanh ; được áp dụng với người nào, khách thể phân chia thành bản thể và trường thể :

Bản thể là khi áp dụng mưu kế, thủ đoạn, đối phương với những đối tượng khác nhau thì tác dụng cũng khác nhau, nói cách khác là tùy theo từng đối tượng mà áp dụng mưu kế.

Ví dụ : Mưu kế Khổng Minh đối với Chu Du, khác mưu kế của Khổng Minh đối với Mạnh Hoạch.

Trường thể là mưu lược, thủ đoạn, phương pháp được áp dụng trong hoàn cảnh địa lí cụ thể, hoàn cảnh địa lí khác nhau thì mưu kế cũng khác nhau.

Ví dụ : Khổng Minh mưu lược dùng hỏa công nhưng hỏa công trận Tân Dã khác với hỏa công trận Xích

Bích.

Nói chung, một mưu lược hoàn chỉnh phải hội đủ bốn yếu tố là chủ thể, khách thể, bản thể và trường thể.

Mưu lược cần hội đủ ba tính chất là tính khoa học, tính không gian và thời gian, tính nghệ thuật.

Mưu lược là một loại hình tư duy, là hành vi, là ngôn ngữ, là phương pháp, thủ đoạn dùng để vượt qua khó khăn, phải thuận ứng với quy luật của sự vận động sự vật, sự việc, đo lường được sự biến hoá của sự vật, sự việc nên phải có tính khoa học.

Mưu lược là phương pháp, thủ đoạn để vượt qua tình huống khó khăn, đã nói đến tình huống tức là đề cập đến thời gian và không gian nhất định, không gian và thời gian là thuộc tính của mưu lược.

Thời gian thì luôn trôi qua, mọi việc không thể lặp lại y như cũ trên cùng một địa điểm, nên không thể có một công thức hoá mưu lược, nên khó có một công thức nhất định cho mưu lược.

Tuy có thể cùng một phương pháp, phương tiện nhưng các ứng dụng phải linh hoạt và khác nhau.

Ví dụ : Khổng Minh nhiều lần dùng hoả công để đánh Tào - Ngụy nhưng trận hoả công ở Tân Dã khác với trận hoả công dùng với Chu Du ở trận Xích Bích.

Một người có kĩ xảo đạt đến trình độ cao trong lĩnh vực nào đó thì gọi là nghệ thuật, ví dụ nghệ thuật quân sự, nghệ thuật chính trị,... mưu lược phải đến trình độ cao, có tính nghệ thuật, mới có thể thắng được đối phương.

Một mưu lược thường được truyền đạt hoặc thể hiện bằng hai phương thức là ngôn ngữ hoặc hành vi.

Dùng hành vi để khống chế đối phương, giành thắng lợi hoặc dùng ngôn ngữ để thuyết phục hoặc có khi vận dụng cả hai phương thức, thống nhất giữa hành vi và ngôn ngữ.

Hành vi thường thể hiện trên hai phương thức là kì và chính :

Chính là quang minh chính đại, từ kẻ đại trí đến người ít học hành cũng có thể hiểu và thấy được, thường biểu hiện là khoan dung đại độ với mọi người kể cả đối phương, chính là một phương pháp, nghệ thuật dùng thu phục nhân tâm.

Kì là làm cho đối phương không lường được, tiến thoái lưỡng nan, lúng túng ... ta thừa cơ giành thắng lợi, kì là một phương pháp, nghệ thuật giành chiến thắng.

Mưu lược thường được thể hiện bằng ngôn ngữ, lời nói, nhưng một trong những phương tiện hữu hiệu để thể hiện mưu lược là ngôn ngữ u mặc, tức là dùng cách gây cười, hài hước, khôi hài trào lộng để thể hiện mưu lược.

Phương thức u mặc tuy dùng biện pháp khoa trương nhưng lại hàm súc, linh hoạt, người nghe dễ tiếp thu. Vì vậy, những người mưu lược rất hay dùng phương thức u mặc vào trong mưu lược.

Nói chung, mưu lược là phương pháp, thủ đoạn để người ta vượt khó khăn, tránh điều xấu, tìm được điều tốt hoặc chuyển điều xấu thành điều tốt,... trong nhiều lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao, giao tiếp và cạnh tranh trong thương trường.

B. MUU KẾ TAM QUỐC CHÍ (48 MUU KẾ):

1. TÙY CƠ ỨNG BIẾN - TÀO THÁO DÂNG BẢO ĐẠO.

Các quan họp bàn về việc giết gian thần Đổng Trác nhưng không có người nào tìm ra được kế gì, các quan ngồi khóc hu hu.

Bỗng trong đám ngồi có một người, vỗ tay cười ầm lên mà nói rằng :

- Các quan thử khóc từ tối đến sáng, lại khóc từ sáng đến tối, xem khóc có chết được thằng Đổng Trác không ?

Doãn ngoảnh lại xem ai, thì là Kiều kị hiệu ụy Tào Tháo. Doãn giận nói rằng :

- Tổ tôn nhà ngươi cũng ăn lộc nhà Hán, sao nhà ngươi không biết nghĩ cách báo quốc, lại còn cười à ?

Tháo nói :

- Tôi cười, có phải cười gì đâu ! Cười là cười các quan không biết nghĩ kế gì trừ được thằng Đổng Trác. Tháo nay tuy không có tài cán gì, nhưng xin lập tức chặt được đầu thằng Đổng Trác, treo ở cửa phủ để tạ thiên hạ.

Doãn liền đứng dậy hỏi rằng :

- Mạnh Đức có kế gì tài thế ?

Tháo nói :

- Tôi lâu nay sở dĩ nép mình thờ Đổng Trác cũng là vì muốn thừa cơ giết nó. Nay nó rất tin tôi, tôi được gần nó luôn. Nghe quan Tư đồ có con đao thất bảo, xin cho tôi mượn.

Tôi nguyện phen này vào tận tướng phủ đâm chết thằng giặc Đổng Trác, dẫu chết cũng không oán hận gì.

Vương Doãn mừng lắm nói rằng :

-Nếu Mạnh Đức có bụng như thế, thực là may cho thiên hạ lắm !Doãn thân hành rót chén rượu mời Tào Tháo. Tháo đổ rượu, cất lời thề.

Doãn bèn đem đao thất bảo đưa cho. Tháo uống rượu xong, dắt đao đứng dậy đi ra. Các quan ngồi một lát rồi cũng về cả.

Hôm sau, Tháo dắt đao đến tướng phủ, hỏi :

- Thừa tướng ở đâu ?

Đây tớ nói :

- Trong gác.

Tháo vào, thấy Trác ngồi trên giường ; Lữ Bố đứng hầu bên cạnh.

Trác thấy Tào Tháo vào, hỏi rằng :

- Sao hôm nay Mạnh Đức đến chậm thế ?

Tháo nói :

- Thừa, ngựa tôi gầy hoá đi chậm.

Trác ngoảnh lại bảo Lữ Bố rằng :

- Ta có ngựa tốt ở Tây Lương mới tiến. Phụng Tiên đi chọn một con đem lại đây cho Mạnh Đức.

Bố vâng lời đi lấy ngựa. Tháo thấy còn một mình Trác, bụng đã bảo dạ rằng :

- Thằng này số nó đến lúc chết đây ! Lập tức muốn rút đao đâm ngay, nhưng lại sợ Trác khoẻ chưa dám đâm vội. Trác mình mẩy to béo, xưa nay không ngồi được lâu, bèn ngả mình nằm xuống ; ngoảnh mặt vào trong. Tháo lại nghĩ rằng :

- Thằng này thực số chết !

Liền rút đao ra, chực đâm.

Không ngờ Trác trông vào trong cái gương, thấy bóng Tào Tháo rút đao ra ở sau lưng, vội vàng quay đầu lại hỏi :

- Mạnh Đức làm gì thế ?

Bấy giờ Lữ Bố vừa dắt ngựa đến ngoài gác. Tháo tay đương cầm con đao, vội quỳ xuống thưa :

- Tháo tôi có con đao quý xin dâng Thừa tướng.

Trác cầm lấy đao xem, thấy đao dài hơn một thước, cán bằng ngọc thất bảo, lưỡi thực sắc, quả là đao quý, bèn đưa cho Lữ Bố cất đi.

Tháo còn đeo vỏ đao ở lưng, liền cởi ra, đưa nốt cho Lữ Bố. Trác đem Tháo ra xem ngựa. Tháo tạ rồi xin phép đem ngựa ra cưỡi thử.

Trác sai đem yên cương đóng ngựa cho Tháo.

Tháo dắt ngựa ra ngoài cửa tướng phủ, lên yên, rồi ra roi phi nước đại thẳng hướng đông nam mà chạy.

Tào Tháo đi khỏi.

Lữ Bố nói với Trác rằng :

- Vừa rồi tôi trông Tào Tháo hình như có ý muốn đâm trộm Thái sư ! Vì Thái sư trông thấy, hấn mới nói lảng ra là đến dâng đao. Trác nói :

- Ta cũng hơi nghi.

Đang nói chuyện thì Lý Nho ở đâu đến.

Trác hỏi Lý Nho. Nho nói :

- Tháo không có vợ con gì ở kinh, chỉ trọ một mình ở quán trọ, nay nên sai người đến gọi. Hấn đến ngay thì quả là hấn dâng đao thật, nếu thoái thác không đến, thì đích là thích khách. Lúc bấy giờ ta sẽ bắt mà hỏi.

Trác liền sai bốn người coi ngục đi gọi Tào Tháo.

Lính đi một hồi lâu rồi trở về trình rằng :

- Tháo không về nhà trọ. Có người gặp hắn cưỡi ngựa ra cửa đông. Lính canh hỏi đi đâu thì hắn nói rằng Thừa tướng sai đi có việc gấp, rồi tể ngựa đi thẳng.

Nho nói :

- Thôi, không còn nghi ngờ gì nữa, hắn chột dạ chạy trốn, tất là có bụng hành thích.

Trác nói :

- Ta tin dùng hắn thế, sao hắn lại muốn hại ta ?

Nho thưa :

- Tất nhiên có người đồng mưu. Bắt được Tào Tháo thì ra cả.

Trác liền tự đi các nơi, chỗ nào cũng vẽ hình ảnh Tào Tháo ai bắt được sẽ thưởng ngàn vàng, lại phong cho làm Vạn hộ hầu ; ai chứa chấp sẽ bị trị tội.

Trong khi ấy, Tháo cầm đầu cầm cổ chạy.

LẠM BÀN

1. Tôn Tử binh pháp, thiên Hư thực viết : Tướng giỏi là thích ứng tình hình của địch, khi gặp địch thì phải tùy cơ ứng biến, sử dụng chiến pháp, chiến thuật thích hợp, làm cho địch tuy đông nhưng không có cách nào chiến thắng.

Tùy cơ ứng biến là trí tuệ, là tố chất của một người mưu lược và được xem như là một mưu kế.

2. Tào Tháo ứng biến từ chỗ muốn dùng thất bảo đao giết Đồng Trác thành thất bảo đao hiến cho Đồng Trác ; cưỡi ngựa thử đến chỗ phi ngựa đào tẩu.

3. Nhờ tùy cơ ứng biến, tùy thời, theo thời, theo địch mà hành động nên Tào Tháo đã thoát chết, chạy là thượng sách (tẩu vi thượng sách) chạy càng nhanh, càng xa càng tốt.

2. ĐỐT NHÀ CUỐP CỦA VIÊN THIỆU ĐOẠT KÍ CHÂU.

Bấy giờ, Viên Thiệu đóng quân ở Hà Nội, lương thảo thiếu hụt, không tìm đâu ra để chu cấp cho binh lính.

Quan Thứ sử Kí Châu là Hàn Phúc thỉnh thoảng cho người chở lương thực đến giúp.

Mưu sĩ Phùng Kỷ thấy vậy, bảo nhỏ với Viên Thiệu :

- Đại trượng phu phải tự mình tung hoành thiên hạ cho phỉ chí, cần gì nhờ vả kẻ cho lương ? Kí Châu đất rộng dân giàu, sao tướng quân không đem quân chiếm quách cho rồi ?

Viên Thiệu nói :

- Ta cũng nghĩ thế, nhưng chưa có kế hay.

Phùng Kỷ nói :

- Nay ngầm sai người mang mật thư gửi cho Công Tôn Toản, bảo Công Tôn Toản kéo quân đánh Kí Châu và hẹn sẽ giúp sức rồi chia đôi mảnh đất ấy. Tôi chắc thế nào Công Tôn Toản cũng hưng binh.

Còn Hàn Phúc là đứa vô mưu, nếu bị Công Tôn Toản đem quân đánh, thế nào cũng mời tướng quân đem binh vào Kí Châu giúp sức.

Chùng ấy tướng quân sẽ tự lĩnh mọi việc, rồi chỉ trở bàn tay là lấy được, có khó gì ?

Viên Thiệu cả mừng, liền thảo một bức mật thư sai người đem đến cho Công Tôn Toản.

Công Tôn Toản xem thư thấy Viên Thiệu hẹn cùng đánh Hàn Phúc và chia đất Kí Châu, lòng mừng lắm, lập tức khởi binh.

Trong lúc đó, Viên Thiệu lại ngầm sai người đến báo cho Hàn Phúc biết.

Phúc hoảng sợ, triệu hai mưu sĩ là Tuân Thẩm và Tân Bình vào thương nghị.

Tuân Thẩm bàn :

- Công Tôn Toản thống lĩnh quân hai nước Yên, Đại, đông lắm, nếu kéo binh đến đây, Kí Châu chúng ta ắt mất. Vả lại, Công Tôn Toản lại có ba anh em Huyền Đức giúp sức thì chúng ta chống sao nổi ?

Nay có Viên Bản Sơ trí dũng hơn người, dưới trướng có nhiều danh tướng. Vậy bây giờ Tướng quân nên mời Viên Bản Sơ đến đây để cùng coi việc cai trị châu quận với ta. Ông ấy sẽ hậu đãi Tướng quân, và như thế không sợ gì Công Tôn Toản nữa.

Hàn Phúc nghe theo, liền sai viên biệt giá là Quan Thuần đi mời Viên Thiệu.

Quan Trưởng sử Cảnh Vũ vội can :

- Không nên ! Hiện nay Viên Thiệu là kẻ cô thế, quân lương cùng quẫn, phải nhờ đến chúng ta mà sống, chẳng khác nào đưa hài nhi trong tay, không cho bú nữa là chết.

Sao chúng ta lại đem việc châu quận mà giao cho hắn ? Làm như thế chẳng khác nào dẫn cộp vào chuồng dê.

Hàn Phúc nói :

- Ta vốn là môn hạ cũ của họ Viên, tài ba kém cỏi, may được trấn giữ châu quận này. Người xưa có nói : Lựa người tài đức mà nhường ngôi. Huống hồ, ta với Viên Bản Sơ nghĩa trọng, đâu hai người có cai trị một châu cũng chẳng sao.

Cảnh Vũ than :

- Tướng quân đã có ý như vậy thì Kí Châu coi như đã mất rồi !

Hay được việc ấy, trong số bộ hạ của Hàn Phúc có hơn ba mươi người bỏ đi nơi khác. Chỉ còn Cảnh Vũ với Quan Thuần ở lại, phục sẵn ngoài thành để đợi Viên Thiệu.

Vài ngày sau, Viên Thiệu dẫn quân tới. Cảnh Vũ và Quan Thuần bất thần nhảy ra, vung đao chém Viên Thiệu. Nhưng nhanh như cắt, Nhan Lương đã chém chết Cảnh Vũ, và Văn Xú giết ngay Quan Thuần, Viên Thiệu vào thành Kí Châu, cho Hàn Phúc làm Phấn uy tướng quân, rồi cất đặt cho bọn Điển Phong, Thư Thụ, Hữu Du, Phùng Kỷ chia nhau nắm giữ việc châu.

Thế là Viên Thiệu đoạt hết quyền hành của Hàn Phúc.

Hàn Phúc hối hận thì đã muộn, bực mình, bỏ cả nhà cửa, vợ con lên ngựa sang Trần Lưu, nương nhờ Thái thú Trương Mạc.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Quải viết : Dịch gặp tai hoạ lớn, ta nhân đó tìm thế để thủ lợi, dùng cương để thắng nhu (Dịch chi hại đại, tỵ thế thủ lợi, cương quải nhu dã).

Tôn Tử binh pháp trong thiên Thủy kế gọi là lúc dịch loạn, ta thừa cơ đánh lấy và giành thắng lợi (loạn nhi thủ chi).

Nước dịch loạn bên trong thì cướp đất ; nước dịch loạn ở bên ngoài thì cướp dân (tranh thủ dân tâm) ; nước dịch vừa loạn trong và ngoài thì cướp nước.

2. Sấn hoá đả kiếp, nghĩa hẹp là người ta bị cháy nhà xông vào để hôi của, cướp của ; nghĩa rộng là nước dịch gặp nguy cơ thì thừa cơ cướp đoạt để giành thắng lợi.

3. Sách lược này xuất hiện từ thời Xuân thu, nhân Ngô Phù Sai đem quân đánh nước Tề và hội liên minh ở Hoàng Trì, đất nước bị bỏ trống ; Việt vương nhân đó đánh Ngô và tiêu diệt nước Ngô.

4. Kí Châu đất rộng, dân giàu nhưng Hàn Phúc vô mưu, khiếp nhược, là miếng mồi ngon của Viên Thiệu.

5. Viên Thiệu hẹn với Công Tôn Toản đánh Kí Châu là gọi người đốt lửa, nhân Hàn Phúc cầu cứu, Thiệu cướp luôn Kí Châu.

3. NỮ SẮC NHƯ ĐAO - MỐI TÌNH TAY BA

Đến đêm khuya, trăng sáng vàng vạc, Doãn chống gậy đi ra vườn sau, đứng bên cạnh bụi đồ mi, ngẩng mặt lên trời mà khóc. Chợt nghe có tiếng người thở dài ở bên cạnh đình Mẫu Đơn. Doãn rón rén lại nhìn xem ai thì là một con hát trong phủ, tên là Điêu Thuyền.

Điêu Thuyền từ thuở nhỏ được kéo vào phủ, học múa học hát, bấy giờ mới mười sáu tuổi, đủ cả tài sắc. Doãn thương yêu như con đẻ.

Doãn đứng nghe một hồi lâu, mắng rằng :

- Con này đã có tư tình gì đây ?

Thuyền quỳ xuống thưa rằng :

- Lạy cha, con đâu có dám tư tình.

Doãn hỏi :

- Không có tư tình thì việc gì canh khuya lại ra đứng đây mà thở vắn than dài ?

Thuyền nói :

- Lạy cha ! Xin cho con bày tỏ nỗi lòng.

Doãn nói :

- Con không được giấu giếm, phải nói cho thực.

Thuyền nói :

- Con nhờ ơn cha nuôi nấng, dạy bảo múa hát, lại được hậu đãi, dù thịt nát xương tan, cũng không báo được muôn một.

Gần đây con thấy cha mặt thảm mày chau, tất cha có lo việc lớn gì trong nước, con vẫn không dám hỏi.

Nhân chiều hôm nay con thấy cha đứng ngồi không yên, cho nên con cũng buồn rầu mà thở dài, không ngờ cha nghe thấy. Nếu cha có việc gì cần sai bảo đến con, dù chết con cũng không ngại.

Doãn đập gậy xuống đất, nói rằng :

- Ai ngờ cơ đồ nhà Hán lại ở trong tay con ! Hãy theo cha đến nhà gác cha bảo !

Doãn đến đó, đuổi hết tì thiếp ra. Dắt Điêu Thuyền ngồi lên trên sập, rồi thụp xuống lạy.

Điêu Thuyền sợ hãi, cúi rạp xuống đất, thưa rằng :

- Sao cha lại làm thế ?

Doãn nói :

- Con hãy thương lấy sinh linh nhà Hán !

Nói rồi khóc như nước suối chảy. Thuyền thưa :

- Vừa rồi con đã thưa, cha có việc gì sai khiến, dầu chết con cũng không từ. Doãn lại quỳ xuống nói :

- Hiện nay trăm họ như bị treo ngược, vua tôi ngắt ngưỡng như trứng chồng, thật nguy cấp, phi con không ai cứu được.

Tặc thần Đông Trác sắp cướp ngôi vua. Văn võ trong triều không ai nghĩ được kế gì.

Đông Trác có một đứa con nuôi là Lữ Bố, sức khỏe lạ thường. Ta xem hai tên ấy cùng là tướng hiếu sắc.

Nay ta muốn dùng một kế liên hoàn : Trước đem con gả cho Lữ Bố, sau lại đem con dâng cho Đông Trác.

Con ở trong, tùy cơ lập kế, li gián hai bố con hăn, xui khiến thế nào cho Lữ Bố giết Đông Trác để trừ kẻ đại ác, giữ yên xã tắc, dựng lại giang sơn. Đó là nhờ ở sức con, con nghĩ thế nào ?

Điêu Thuyền thưa :

- Con xin thưa, dầu chết con cũng không từ. Xin đem ngay con dâng cho chúng, con sẽ lập mưu ở trong.

Doãn nói :

- Việc này nếu tiết lộ, họ nhà ta sẽ chết hết !

Thuyền thưa rằng :

- Xin cha chớ lo. Nếu con không báo đền được nghĩa lớn, con sẽ chết dưới muôn vàn ngọn giáo.

Doãn lạy tạ.

Hôm sau, Doãn sai người đem ngọc minh châu, xưa nay vẫn cất kỹ một nơi, gọi thợ khéo, làm một cỗ mũ vàng, mặt sai người đem biếu Lữ Bố. Bố mừng rỡ, thân đến nhà Doãn tạ ơn.

Doãn làm sẵn của ngon vật lạ đợi Bố đến.

Doãn ra cửa đón rước vào hậu đường, mời ngồi lên trên.

Bố nói :

- Tôi là một tiểu tướng ở trong phủ, Tư đồ là một vị đại thần trong triều, sao lại quá tôn kính như vậy ?

Doãn nói :

- Nay thiên hạ không có ai là anh hùng, tôi chỉ thấy duy có tướng quân mà thôi. Tôi tỏ lòng tôn kính, không phải là tôn kính cái chức tước của tướng quân mà là tôn kính cái tài của tướng quân đó.

Bố mừng lắm. Doãn khẩn khoản mời rượu, khen lấy khen để mãi cái đức Đồng Thái sư và cái tài Lữ Bố.

Bố cười vang và uống rượu thoải thích.

Bấy giờ Doãn mới đuổi đầy tớ lui ra, chỉ để vài người ti thiếp đứng hầu rượu.

Khi Bố ngà ngà say, Doãn mới truyền rằng :

- Gọi con em nó ra đây !

Một lát hai thị tì đỡ Diêu Thuyền trang điểm thật lộng lẫy bước ra.

Lữ Bố trông thấy giật mình, hỏi :

- Người nào vậy ?

Doãn nói :

- Đó là con gái nhỏ của lão, tên là Diêu Thuyền. Lão nay được ơn tướng quân có lòng hạ cố mà coi như chỗ chí thân, nên lão sai nó ra để chào tướng quân.

Liền sai Diêu Thuyền bưng chén rượu mời.

Thuyền nâng chén rượu mời Bố. Hai bên nhìn nhau, đầu mảy cuối mắt. Vương Doãn giả tảng say, nói :

- Con cố mời tướng quân uống vài chén con nhé ! Cả nhà ta đều trông nhờ vào tướng quân đấy.

Bố mời Thuyền ngồi. Thuyền giả cách thẹn thùng, muốn lui vào. Doãn nói :

- Tướng quân là bạn chí thân với ta, con cứ ngồi đừng ngại.

Thuyền khép nép, ngồi bên cạnh Doãn. Lữ Bố nhìn Thuyền chòng chọc, không chớp mắt, lại uống thêm vài chén. Doãn mới trở tay vào Thuyền mà bảo Lữ Bố rằng :

- Lão vẫn có ý cho nó hầu hạ tướng quân làm tì thiếp, chưa biết tướng quân có bụng hạ cố thương đến không ?

Bố nghe nói vội vàng đứng dậy, ra ngoài chiếu, tạ mà nói rằng :

- Nếu được như thế, tôi xin một đời làm khuyển mã để báo đáp ơn sâu.

Doãn nói :

- Nay mai xin chọn ngày lành tháng tốt, đưa nó đến phủ tướng quân.

Lữ Bố mừng hơn hở, đưa mắt nhìn Diêu Thuyền.

Diêu Thuyền cũng liếc mắt đưa tình đáp lại. Một chốc tiệc tan, Doãn nói :

- Lão phu muốn mời tướng quân nghỉ lại đây chơi, nhưng sợ Thái sư sinh nghi.

Bố hai ba lần tạ đi tạ lại, rồi lui về.

Được vài hôm, Vương Doãn ở trong triều gặp Đồng Trác, nhân thể không có Lữ Bố ở đấy bèn thục xuống đất lạy, nói rằng :

- Tôi muốn rước Thái sư quá bước lại nhà tôi xơi chén rượu, nhưng không biết Thái sư có lòng hạ cố chăng ?

Trác nói :

- Được quan Tư đồ mời, tôi xin đến ngay.

Doãn lạy tạ, về nhà trang hoàng nhà cửa lịch sự, bày đủ các món sơn hào hải vị ; giữa gian sảnh, kê một cái sập, gấm vóc rải cả xuống đất, trong ngoài trướng rủ màn che.

Buổi trưa hôm sau, Đồng Trác đến.

Doãn mặc áo đại bào ra đón, lạy hai lạy rồi mời vào. Trác xuống xe, tả hữu hơn một trăm người vác kích đi thẳng vào nhà, đứng xếp thành hai hàng.

Doãn xuống dưới thêm lạy hai lạy. Trác sai người dắt Doãn lên ngồi bên cạnh.

Doãn nói :

- Công đức Thái sư to lắm ! Y Doãn, Chu Công ngày xưa cũng không bằng !

Trác mừng lắm.

Doãn sai tấu nhạc và dâng rượu, rất là cung kính.

Đến chiều, Trác uống rượu đã say, Doãn mời Trác vào nhà trong.

Trác quát giáp sĩ lui ra. Doãn bưng một chén rượu, mừng Trác rằng :

- Chúng tôi thuở nhỏ có học thiên văn, đêm xem tượng trời, thấy khí số nhà Hán đã hết. Thái sư công đức đã vang lừng cả thiên hạ.

Ngày xưa, vua Thuấn nối ngôi vua Nghiêu, vua Vũ nối ngôi cho Thuấn. Thế là hợp lòng trời và lòng người lắm. Trác nói :

- Ta có đâu dám mong như thế !

Doãn nói :

- Xưa nay người có đạo thay người vô đạo, người không có đức nhường người có đức, có gì là không đúng. Trác cười và nói rằng :

- Nếu mệnh trời về ta, Tư đồ phải làm nguyên huân.

Doãn lại tạ.

Bấy giờ đèn nến đốt sáng choang, chỉ có mấy đứa hầu gái đứng hầu rượu và dâng đồ ăn. Doãn nói :

- Phòng nhạc không đáng đem ra cung phụng Thái sư. Nay có một con hát của nhà, xin Thái sư cho phép được gọi ra hầu.

Trác nói :

- Hay lắm ! Doãn mới sai kéo bức màn ra, đàn sáo vang lừng.

Điêu Thuyền đứng ở ngoài màn lượn múa dịu dàng, ở ngoài trông vào thực là ngoạn mục.

Điêu Thuyền múa xong. Trác gọi lại gần.

Điêu Thuyền ở ngoài thêm đi vào, lạy hai lạy.

Trác thấy Điêu Thuyền dung nhan xinh đẹp bèn hỏi Doãn :

- Con bé này là thế nào ?

Vương Doãn thưa :

- Bẩm, nó là con hát ở phủ, tên là Điêu Thuyền.

Trác hỏi :

- Biết hát không ?

Doãn sai Điêu Thuyền gõ nhịp hát một bài.

Đồng Trác khen nức nở. Doãn sai Thuyền dâng rượu.

Trác cầm lấy chén rượu hỏi rằng :

- Xuân xanh năm nay bao nhiêu ?

Thuyền thưa :

- Tuổi tiện thiếp vừa đôi tám.

Trác cười nói rằng :

- Thật là người chốn thần tiên !

Doãn đứng dậy thưa rằng :

- Chúng tôi có ý định muốn dâng lên Thái sư, không biết Thái sư có nhận cho không ?

Đồng Trác nói :

- Ôn ấy ta biết lấy gì báo lại ?

Doãn nói :

- Nếu nó được hầu hạ Thái sư thì thực phúc cho tôi lắm.

Trác cảm tạ hai ba lần. Doãn lập tức sai đưa Điêu Thuyền đến tưng phủ.

Trác đứng dậy cáo từ.

Doãn đi tiễn Trác đến tận phủ rồi mới về.

Doãn cưỡi ngựa về đến xấp nửa đường, trông thấy hai bên đường có đèn đỏ, ở giữa là Lữ Bố, cưỡi ngựa cầm kích đi lại.

Lúc Vương Doãn đến, Bố dừng ngựa, một tay nắm lấy áo Vương Doãn rồi hỏi to rằng :

- Tư đồ đã gả Điêu Thuyền cho ta, nay lại đem Điêu Thuyền dâng cho Thái sư, sao lại đùa như thế ?

Doãn vội vàng ngăn Lữ Bố, nói rằng :

- Nói chuyện ở đây không tiện, xin ngài hãy quá bước lại nhà lão phu.

Bố theo Doãn về.

Hai người dắt nhau vào nhà trong. Chào hỏi xong, Doãn nói :

- Sao tướng quân lại trách lão ?

Bố nói :

- Có người nói lại ta rằng Tư đồ dùng xe đưa Điêu Thuyền vào tận tướng phủ, là có làm sao ?

Doãn thưa :

- Rõ khổ, tướng quân không biết ! Hôm qua ở triều, Thái sư bảo tôi rằng : Ta có một việc phải đến nhà người. Vậy tôi mới sửa soạn tiệc nhỏ đón tiếp.

Trong khi uống rượu, Thái sư hỏi : Ta nghe người có con gái tên là Điêu Thuyền, đã gả cho con ta là Lã Phụng Tiên. Có thực không ? Đem con lão ra đây cho ta coi !

Tôi không dám không vâng lệnh, phải gọi Điêu Thuyền ra lạy bố chồng. Thái sư lại truyền rằng :

- Hôm nay tốt ngày, để ta đem Điêu Thuyền về cho Phụng Tiên !

Tướng quân thử nghĩ xem, Thái sư thân hành đến nơi truyền bảo, lão phu sao dám gàn trở ? Lữ Bố nói :

- Quan Tư đồ không có lỗi gì, tôi trót nghĩ lầm, ngày mai tôi xin mang roi đến chịu tội.

Doãn lại nói :

- Con tôi có ít nhiều đồ nữ trang. Khi nào nó về phủ tướng quân, tôi sẽ mang đến.

Lữ Bố tạ, rồi về.

Sáng hôm sau, Bố ở nhà nghe ngóng, chẳng thấy tin tức gì ; bèn sang tướng phủ, vào thẳng nhà trong hỏi tin những người hầu.

Một người thưa :

- Đêm qua Thái sư cùng nghỉ với người hầu mới, bây giờ chưa dậy.

Bố giận lắm, lên vào sau buồng nằm của Đổng Trác để dò xem.

Bấy giờ Điêu Thuyền đã dậy rồi, đang ngồi trong cửa sổ chải đầu, chợt trông xuống ao trước cửa sổ, thấy bóng người cao lớn, đầu đội mũ bịt tóc, biết ngay là Lữ Bố, Điêu Thuyền cố ý chau ngay đôi mày, làm ra dáng buồn bã, tay cầm khăn thỉnh thoảng nâng lên lau nước mắt.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Tiềm (tượng hào cử tam) viết : Theo ý riêng của mình mà bỏ mất bạn tốt (Phu chinh bất phục, li quân xú dã).

Sách Lục thao viết : Dùng loạn thần để cho (quân chủ nước địch) lú lẫn, tiến mĩ nữ để mê hoặc.

Sách Tam thập lục kế giải thích : Đối với kẻ địch mạnh, thì đánh vào tướng suý ; kẻ địch có trí lực, thì đánh vào tình cảm.

Mưu thần Văn Chung hiến kế với Việt vương Câu Tiễn : Con chim bay cao chết ở mỗi ngọn, con cá ở dưới suối sâu, cũng chết vì mỗi ngon. Muốn phục quốc rửa nhục, cần dâng đồ quý của lạ, để làm suy giảm ý chí, làm như vậy, có thể đặt Phù Sai vào đất chết.

2. Nữ sắc như dao, tức sắc đẹp của phụ nữ còn nguy hiểm hơn đao kiếm ; kế này còn có tên gọi là mĩ nhân kế ; Vương Doãn còn gọi là liên hoàn kế, tạo mối tình tay ba : Điêu Thuyền - Đổng Trác và Lữ Bố.

Nguyên tắc của mưu kế là dùng người đẹp hoặc tiền bạc để tạo ra sự nứt rạn giữa quan hệ người với người, vết rạn càng ngày càng lớn, cuối cùng là đổ vỡ.

Vương Doãn dùng lời nịnh bợ, tặng bốc, rượu và gái đẹp để chia rẽ giữa Đổng Trác và Lữ Bố, chia rẽ giữa quyền lực và sức mạnh.

Đổng Trác, Lữ Bố đều theo ý riêng, tình cảm riêng, lú lẫn, bị mê hoặc, đánh mất sự quan hệ, tàn sát lẫn nhau, đưa nhau vào đất chết.

3. Mĩ nhân kế được lặp lại nhiều lần trong lịch sử : Trụ vương với Đát Kỉ, Ngô Phù Sai với Tây Thi.

4. DỐI TRỜI QUA BIỂN - ĐIỀU THUYỀN DỐI ĐỒNG TRÁC.

Một bữa, Trác đang ngồi bàn việc với vua Hiến đế, Bối vác kích lên ra cửa sau, lên ngựa chạy đến tướng phủ, buộc ngựa ở cửa phủ, cầm kích vào thẳng hậu đường, để tìm Điều Thuyền. Thuyền bảo :

- Hãy ra vườn sau bên đình Phượng Nghi đợi thiếp !

Bối vác kích đi trước, đứng bên bao lơn ở dưới đình chờ một hồi lâu, thấy Điều Thuyền rẽ hoa gặt liễu đi đến, chẳng khác gì tiên trên cung trăng. Thuyền sụt sùi khóc bảo Bối rằng :

- Tiệp thiếp tuy không phải Vương tư đồ sinh ra, nhưng tư đồ coi thiếp như con đẻ.

Từ khi gặp tướng quân được nhận cho làm kẻ nâng khăn sửa túi thiếp đã lấy làm mãn nguyện lắm.

Ngờ đâu Thái sư đem lòng bất lương, làm ô nhục thiếp, thiếp giận không chết ngay được, chỉ vì chưa gặp được tướng quân để từ giã lần cuối cùng, cho nên còn nhịn nhục sống đến bây giờ. Nay may được gặp nhau, thế là hả rồi !

Tấm thân đã nhơ nhuốc này không xứng đáng thờ người anh hùng, thiếp xin chết ở trước mặt chàng để tỏ rõ tấm lòng thiếp ! Điều Thuyền nói xong, tay vịn bao lơn, mắt nhìn ra ao sen, định nhảy xuống. Lữ Bối vội vàng ôm ngay lấy Điều Thuyền, khóc nói rằng :

- Lòng nàng tôi biết đã lâu, chỉ hiềm chưa được nói với nhau đấy thôi !

Điều Thuyền gạt tay Lữ Bối ra, nói rằng :

- Kiếp này thiếp không được làm vợ chàng, xin hẹn để kiếp sau !

Lữ Bối nói :

- Nếu kiếp này không lấy được nàng, tôi không phải là người anh hùng nữa.

Điều Thuyền nói :

- Thiếp coi một ngày dài bằng một năm, xin chàng thương mà cứu vớt.

Bối nói :

- Tôi lên đến đây, sợ thằng giặc già nó nghi, tôi phải đi ngay.

Thuyền lôi áo Lữ Bố lại nói rằng :

- Chàng còn sợ thằng giặc già như thế, thiếp này không còn mong có ngày nào được trông thấy trời và đất nữa !

Bố dừng lại nói rằng :

- Dừng vội vàng, để tôi nghĩ cách đã.

Nói rồi vác kích định đi ra.

Điêu Thuyền nín lại nói rằng :

- Khi tôi ở chốn buồng the đã được nghe tiếng tướng quân lòng lầy như sấm rót vào tai, tưởng rằng ở đời này chỉ có một người như thế chứ không có hai.

Ai ngờ tướng quân lại chịu dưới quyền áp chế của người khác ?

Nói rồi, nước mắt chảy xuống như mưa.

Lữ Bố then đỏ cả mặt, dựa kích một chỗ, quay lại ôm lấy Điêu Thuyền, dỗ dành an ủi.

Hai người quấn quýt quýt quýt không nỡ buông nhau ra.

Đồng Trác ở trên điện, bỗng ngoảnh lại không thấy Lữ Bố trong bụng nghi ngay, vội vàng xin cáo từ lên xe về phủ.

Thấy ngựa của Bố buộc trước cửa phủ. Trác bèn hỏi lính canh cửa. Lính canh nói :

- Ôn Hầu vào nhà sau.

Trác mắng quân canh cửa, đi thẳng ngay vào hậu đường, không thấy Lữ Bố, Trác gọi Điêu Thuyền cũng không thấy thừa. Trác hỏi người hầu gái. Người hầu gái thưa :

- Điêu Thuyền ở trong vườn sau ngắm hoa.

Trác vào vườn sau tìm, thấy Lữ Bố và Điêu Thuyền đang nói chuyện với nhau ở bên đình Phượng Nghi, hoá kích dựng một bên.

Trác giận quát to một tiếng.

Bố thấy Trác đến, cả sợ, quay đầu chạy.

Trác vớ ngay lấy ngọn hoạ kích đuổi theo.

Bố chạy nhanh. Trác béo phịch phịch, đuổi không kịp, bèn cầm kích ném theo Lữ Bố.

Bố gạt rơi xuống đất. Trác nhặt kích lại đuổi, nhưng Bố đã chạy xa.

Trác đuổi ra tận cửa vườn, thì một người xăm xăm chạy đến, đâm sầm ngay vào Đổng Trác. Trác ngã quay xuống đất.

Người đi va vào Đổng Trác, tức là Lý Nho.

Nho thấy Trác ngã, vội vàng đỡ Trác đứng dậy, dìu vào ngồi trong thư viện.

Trác hỏi Lý Nho :

- Người đến đây làm gì ?

Lý Nho thưa :

- Tôi chợt qua cửa phủ, thấy nói Thái sư giận đi vào vườn sau tìm Lữ Bố, tôi vội vàng chạy vào, thì gặp Lữ Bố chạy ra, kêu lên rằng :

- Thái sư giết ta !

Bởi thế tôi hấp tấp vào đây để can ngăn Thái sư, chẳng may chạm phải Thái sư, thật đáng tội chết !

Trác nói :

- Không thể tha được thằng nghịch tặc ấy ! Hắn dám đùa bỡn ái cơ của ta. Thế nào ta cũng giết chết hắn mới nghe.

Lý Nho can rằng :

- Thái sư không nghĩ cho chín ; ngày xưa vua Trang vương nước Sở, trong bữa tiệc Dứt dải mũ đã tha tội

cho Tường Hùng đã đùa bốn với người vợ yêu ; đến sau bị binh nhà Tần làm khốn, được Tường Hùng cố sức liều chết cứu thoát được.

Nay Diêu Thuyền chẳng qua là một đứa con gái mà Lữ Bố là một mãnh tướng tâm phúc của Thái sư, nếu Thái sư nhân dịp này đem Diêu Thuyền cho Bố, chắc Bố cảm ơn lắm, lấy chết báo lại Thái sư, xin Thái sư nghĩ đi nghĩ lại.

Trác nghi ngại hồi lâu rồi nói rằng :

- Người nói cũng phải, để ta nghĩ kĩ xem.

Lý Nho từ tạ rồi ra.

Trác vào ngay hậu đường gọi Diêu Thuyền ra hỏi rằng :

- Sao người có tư tình với Lữ Bố ?

Diêu Thuyền khóc thưa rằng :

- Thiếp đang đứng xem hoa, bỗng Lữ Bố đột ngột ở đâu đến. Thiếp vội vàng toan tránh.

Bố nói :

- Tôi là con Thái sư, việc gì phải tránh ?

Rồi y cầm kích ép thiếp đến đình Phượng Nghi. Thiếp thấy y có lòng bất lương, sợ xâm phạm tại mình thiếp, định đâm đầu xuống ao sen tự vận, nhưng lại bị y ôm chặt lấy.

Đang lúc giằng co không biết sống chết thế nào, may có Thái sư chạy lại cứu được tính mệnh.

Trác lại hỏi :

- Nay ta đem người gả cho hửn, người có thuận không ?

Diêu Thuyền giật mình, khóc rằng :

- Thiếp đã được vào hầu quý nhân, nay lại đem gả cho thằng ở, thiếp thà chết chứ không chịu được nhục này !

Bèn rút ngay thanh bảo kiếm treo ở vách, toan tự vẫn.

Trác vội vàng giằng lấy thanh kiếm, ôm chặt lấy Điêu Thuyền và nói rằng :

- Ta nói bốn đấy mà !

Thuyền nằm vào lòng Trác, bùng mặt khóc rằng :

- Đây hẳn là mẹ của Lý Nho, Nho với Bố hai đứa là bạn thân với nhau, nên Nho mới bày ra mẹ này, không kể gì đến thể diện của Thái sư và tính mệnh của tiện thiếp, thiếp phải xẻ thịt chúng nó ra.

Trác nói :

- Ta sao nỡ bỏ nàng.

Điêu Thuyền lại nói :

- Thái sư đâu có lòng thương yêu, cũng không nên ở đây lâu, sợ bị Lữ Bố làm hại.

Trác đỡ dành Điêu Thuyền rồi nói rằng :

- Ngày mai chúng ta về Mi Ổ, cùng hưởng sung sướng, đừng lo gì nữa.

Thuyền mới lau nước mắt lạy tạ.

Hôm sau Lý Nho vào ra mắt, nói rằng :

- Hôm nay tốt ngày, Thái sư nên đem Điêu Thuyền gả cho Lữ Bố.

Trác nói :

- Chuyện ấy ta đã nghĩ rồi. Lữ Bố với ta là quan hệ cha con, làm thế không tiện.

Ta tha tội cho Bố, ngươi nên truyền đạt cho Bố biết ý ta và tìm lời an ủi Bố, thế là được rồi !

Nho nói :

- Thái sư đừng dễ mê hoặc vì một người đàn bà.

Trác giận đối sắc mặt, mắng rằng :

- Thế thì vợ con người, người có đem cho hần không ? Việc Điều Thuyền cấm được nói động đến nữa, còn nói ta sẽ chém đầu.

Lý Nho trở ra, ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Lũ chúng ta chết cả về tay người đàn bà !

Ngày hôm ấy Đồng Trác hạ lệnh về Mi Ổ, trăm quan đều đi tống tiễn.

Điều Thuyền ngồi trên xe, xa trông thấy Lữ Bố đứng ở trong đám đông người, mắt nhìn vào trong xe.

Thuyền giả cách che mặt làm ra dáng đau khổ bi thảm.

Xe đã đi xa. Lữ Bố còn cầm cương ngựa đứng trên gò đất, nhìn đám bụi mù mịt, than tiếc bực dọc.

LẠM BÀN

1. Mưu kế xuất phát từ sách Tiết Nhân Quý chinh Liêu sự lược. Theo truyền thuyết, năm 643 Đường Thái Tông suất 30 vạn quân chinh phạt Liêu Tây, khi đến bờ biển, thấy sóng gió dữ dội, ông ta muốn trở về.

Tổng quản cuộc hành quân là Trương Sĩ Quý áp dụng mưu kế của Tiết Nhân Quý làm một cái thuyền lớn, mời Đường Thái Tông đến uống rượu nghe nhạc, y như ở trên bộ.

Lúc thuyền đi xa, ông mới biết mình đang ở trên biển.

Đến khi thuyền cập bến, ông ta gọi Tiết Nhân Quý đến, nói : Ta là hoàng đế, hoàng đế là trời, nhà người đối luôn cả trời qua biển (man thiên quá hải).

2. Cốt lõi của mưu kế : Chuẩn bị chu đáo (bị chu). Bên ngoài giả trang làm cho đối phương nhìn quen mà không nghi ngờ (thường kiến tắc bất nghi), mê hoặc đối phương. Trong dương có âm, âm không đối lập với dương (âm tại dương chi nội, bất tại dương chi đối) ; tức bên ngoài (dương) công khai, bên trong (âm) chứa âm mưu.

3. Điều Thuyền dùng mưu man thiên quá hải để lừa Đồng Trác, vừa kết hợp với kế kích tướng, nói khích Lữ Bố, mục đích gây mâu thuẫn giữa Đồng Trác và Lữ Bố.

5. DỰ CỘP LÌA RỪNG - VƯƠNG DOÃN DỰ ĐỒNG TRÁC.

Đồng Trác cùng Điều Thuyền về Mi Ổ. Lữ Bố nhìn theo, chợt nghe sau lưng có người hỏi rằng :

- Ôn hầu sao không theo Thái sư đi, lại đứng đấy nhìn xe mà than thở ?

Bố quay đầu lại xem ai, thì ra là Tư đồ Vương Doãn.

Chào hỏi xong, Doãn nói :

- Tôi mấy bữa nay, hơi khó ở, không đi đâu, cho nên chưa có dịp gặp tướng quân.

Bữa nay Thái sư về Mi Ổ, nên tôi phải gượng ra tiễn, may sao lại gặp tướng quân. Xin hỏi tướng quân làm sao lại đứng đây thở than ?

Bố nói :

- Chỉ vì con gái ông đấy !

Doãn giả cách thất kinh, hỏi rằng :

- Từ hôm ấy đến nay con tôi vẫn chưa về với tướng quân à ?

Bố nói :

- Thằng giặc già ấy lấy làm thiệp của hấn đã lâu rồi !

Doãn lại giả cách thất kinh :

- Không ngờ lại như thế ?

Bố bèn đem chuyện kể lại đầu đuôi cho Vương Doãn nghe.

Vương Doãn mặt ngửa lên trời, chân dẫm xuống đất, thừ người ra không nói gì.

Mãi hồi lâu, Doãn mới nói rằng :

- Không ngờ Thái sư lại làm việc cấm thú ấy !

Rồi kéo tay Lữ Bố, nói rằng :

- Xin tướng quân hãy đến nhà tôi nói chuyện.

Bố theo Doãn về.

Doãn mời Bố vào nhà trong kín đáo, sai làm rượu khoản đãi.

Bố lại đem việc gặp Điều Thuyền ở đình Phụng Nghi kể hết đầu đuôi cho Doãn nghe.

Doãn nói :

- Thái sư làm nhục con gái tôi, cướp vợ tướng quân. Thiên hạ người ta sẽ chê cười cho, nhưng người ta không chê cười Thái sư đâu mà người ta chỉ chê cười tướng quân và tôi thôi.

Tôi già yếu chẳng kể làm gì, chỉ tiếc thay tướng quân là bậc anh hùng tiếng tăm lừng lẫy một đời, mà phải chịu cái nhục này.

Bố nghe nói, con giận bốc lên bùng bùng, nắm tay đập xuống bàn, kêu một tiếng thật to.

Doãn vội vàng nói rằng :

- Lão trót lỡ lời, xin tướng quân nguôi giận !

Bố nói :

- Ta sẽ giết chết thằng giặc già ấy để rửa nhục.

Doãn vội vàng lấy tay bưng miệng Bố can rằng :

- Tướng quân chớ nói, nhớ ra có liên lụy đến lão.

Bố nói :

- Đại trượng phu sinh ra trong trời đất, lẽ đâu lại cứ ngậm ngùi chịu làm tôi tớ người khác mãi ru !

Doãn nói thêm một câu rằng :

- Tài như tướng quân thì sao Thái sư có thể kìm hãm được.

Bố lại nói :

- Tôi muốn giết thẳng giặc già ấy, nhưng ngại rằng còn vương tình cha con, sợ người sau chê cười chẳng ?

Doãn tùm tùm cười nói rằng :

- Tướng quân họ Lữ, mà Thái sư họ Đổng, thử hỏi lúc Thái sư cầm kích lao tướng quân ở đình Phụng Nghi, liệu còn có tình cha con không ?

Bố hăng hái đứng lên nói rằng :

- Nếu Tư đồ không dạy tôi câu ấy, suýt nữa tôi lầm.

Doãn thấy Lữ Bố đã quyết tâm giết Trác bèn bảo Lữ Bố rằng :

- Giúp nhà Hán, tướng quân mới thực là trung thần để tiếng trong sử xanh mãi mãi. Nếu tướng quân giúp Đổng Trác thì là phản thần, sẽ để tiếng xấu muôn đời.

Bố đứng dậy lạy Vương Doãn, nói rằng :

- Ý tôi đã quyết rồi. Tư đồ không nên nghĩ nữa.

Doãn nói :

- Tôi sợ việc không xong thì vạ to.

Bố liền rút con dao đeo ở mình, đâm một nhát vào cánh tay, chảy máu ra để thể.

Doãn quỳ xuống lạy tạ, nói rằng :

- Hương hoả nhà Hán, nay không đến nỗi mất, đều là ơn tướng quân giữ kín, đừng để tiết lộ ra. Khi nào việc đến nơi tôi sẽ có mưu kế. Lúc đó tôi sẽ xin báo cho tướng quân biết.

Bố khẳng khái nhận lời rồi trở ra.

Doãn lập tức mời quan Bộc sa là Sĩ Tôn Thuy, quan Tư lệ hiệu úy là Hoàng Uyển đến để bàn việc ấy.

Thụy nói :

- Nay vua mệt mới khỏi, nên sai một người nói khéo đến Mi Ổ mời Trác vào đây để bàn việc nước.

Một mặt lấy mặt chiếu của Thiên tử trao cho Lữ Bố, sai phục quân trong cửa triều, đợi Trác vào đến nơi sẽ giết đi. Chúc ấy là hơn cả.

Uyển nói :

- Nhưng có ai dám đi mời không ?

Thụy nói :

- Có quan Kỵ đô úy Lý Túc là người cùng quận với Lữ Bố. Vì Trác không thăng chức cho, vẫn mang bụng oán tức, ta sai người ấy đi chắc Trác không nghi ngờ.

Doãn cho là phải, bèn mời Lữ Bố đến nhà bàn bạc.

Bố nói :

- Ngày xưa xui ta giết Đinh Nguyên cũng là người ấy. Nay hễ sai mà không đi, ta sẽ chém ngay trước.

Các quan mặt sai mời Lý Túc đến. Bố bảo Túc :

- Xưa ông xui tôi giết Đinh Kiến Dương để về với Đồng Trác. Nay Đồng Trác trên đối Thiên tử, dưới hại sinh linh, tội ác đã nhiều, cả người và thần đều giận.

Vậy ông hãy mang chiếu Thiên tử, triệu Trác vào chầu, rồi ta phục binh giết nó đi, cố giúp nhà Hán, cùng làm trung thần nghĩa sĩ, ông tính thế nào ?

Túc nói :

- Tôi cũng muốn trừ thằng giặc ấy đã lâu, hiềm vì chưa gặp ai cùng lòng. Nay tướng quân có bụng ấy, là trời giúp tôi đó. Tôi sao dám hai lòng ?

Nói đoạn Túc bẻ một cái tên ra thế.

Doãn nói :

- Ông làm nổi việc này, lo gì chẳng được quyền cao chức trọng.

Hôm sau, Túc dẫn vài mươi tên kỵ mã đến Mi Ổ, sai người báo tin cho Trác rằng có chiếu Thiên tử đến.

Trác cho mời vào, Lý Túc vào lạy, Trác nói :

- Thiên tử có chiếu gì ?

Túc thưa :

- Thiên tử vừa mệt khỏi, muốn hội văn võ ở cung Vị Ương để bàn nhường ngôi cho Thái sư, nên sai tôi cầm chiếu này đến đây.

Trác hỏi :

- Ý Vương Doãn thế nào ?

Túc thưa :

- Vương Tư đồ đã sai người đắp đền thụ thiện, chỉ mong đợi Thái sư về.

Trác mừng rỡ nói rằng :

- Thảo nào đêm ta nằm mộng thấy một con rồng quẩn vào mình. Hôm nay quả nhiên có tin mừng. Dịp này không nên để lỡ.

Bèn sai bốn tướng tâm phúc là Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù lĩnh ba ngàn quân phi hùng giữ Mi Ổ rồi ngay hôm ấy sắp xe kiệu vào kinh.

Trác ngoảnh lại bảo Lý Túc :

- Hễ ta làm vua thì cho ngươi làm chức Chấp kim ngô.

Túc lạy tạ, xưng thần.

Trác vào từ giã mẹ. Mẹ Trác bấy giờ đã hơn chín mươi tuổi, hỏi Trác :

- Con đi đâu ?

Trác nói :

- Con sắp đi nối ngôi vua nhà Hán. Nay mai mẹ sẽ lên làm Hoàng Thái hậu đấy.

Mẹ Trác nói :

- Ta mấy hôm nay cứ nóng ruột giật mình, sợ không phải điềm hay !

Trác nói :

- Mẹ sắp làm quốc mẫu, chẳng trách giật mình !

Nói rồi từ giã mẹ.

Đến lúc đi, bảo Điêu Thuyền rằng :

- Ta làm Thiên tử, sẽ lập nàng làm quý phi.

Điêu Thuyền đã biết rõ mọi chuyện, giả cách hớn hỏ mừng rỡ, lạy tạ.

Trác lên xe về Trường An, quân sĩ đi tiễn tiễn hô hậu ủng.

Đi chưa được ba mươi dặm, tự nhiên xe gãy một bánh.

Trác xuống xe cưỡi ngựa, đi chưa được mười dặm, ngựa tự dung lỏng lên găm thét dữ tợn, lòi đứt dây cương.

Trác hỏi Lý Túc :

- Xe gãy bánh, ngựa đứt dây cương, là điềm thế nào ?

Túc nói :

- Thế là cái điềm Thái sư nối ngôi nhà Hán, thay cũ đổi mới. Từ nay Thái sư sẽ ngồi kiệu ngọc yên vàng.

Trác nghe lấy làm lộn tai.

Hôm sau, đương đi bỗng có cơn gió dữ nổi lên âm âm, mây kéo nghịt trời, Trác lại hỏi Túc :

- Thế là điểm gì ?

Túc nói :

- Chúa công sắp lên ngôi rồng, cho nên mới có những ráng hồng mây tía, để thêm oai trời.

Trác lại mừng không lo gì nữa.

Khi Đồng Trác đến Trường An, trăm quan đều ra đón rước, duy có Lý Nho cáo bệnh ở nhà không ra đón.

Trác đến tướng phủ, Lữ Bố vào mừng.

Trác nói :

- Hễ ta làm vua, Phụng Tiên sẽ thống lĩnh cả binh mã trong thiên hạ.

Bố lạy tạ rồi nghỉ ngay ở dưới trướng.

Đêm hôm ấy, có một lũ trẻ đi ngoài đường hát rong, gió đưa tiếng hát vào tận màn.

Tiếng hát nghe thực ai oán.

Trác nghe thấy mới hỏi Lý Túc :

- Trẻ hát như thế, hay dở thế nào ?

Túc thưa :

- Thế nghĩa là họ Lưu sắp mất, họ Đồng sắp lên.

Mờ mờ sáng hôm sau, Trác sai bày nghi vệ, rồi bắt kẻ hầu người hạ, đi theo vào trong triều.

Bỗng thấy một đạo quân áo xanh, khăn trắng, tay cầm một cái sào dài trên buộc mảnh vải dài một trượng, hai đầu viết hai chữ khẩu.

Trác lại hỏi Lý Túc :

- Người ấy là người thế nào ?

Túc nói :

- Hắn là một thằng rồ.

Rồi bảo tướng sĩ cứ việc đẩy xe đi.

Trác vào đến triều, các quan đều mặc áo trào, đứng đón cả hai bên đường.

Lý Túc tay cầm thanh bảo kiếm, vịn xe Đồng Trác đẩy đi.

Đến cửa Bắc Dịch, quân sĩ đều bị ngăn cả lại ở ngoài cửa, chỉ có hai mươi người được đẩy xe đi vào.

Trác vào khỏi cửa, thấy bọn Vương Doãn, ai nấy đều cầm kiếm đứng ở điện, sợ hỏi Lý Túc :

- Họ cầm kiếm là ý gì ?

Lý Túc không trả lời, cứ việc đẩy xe thẳng vào.

Vương Doãn bấy giờ mới hét to lên rằng :

- Phản tặc đã đến đây, võ sĩ đâu ?

Hai bên hơn một trăm võ sĩ kéo ra, người cầm gươm, kẻ vác dao, cùng đổ xô lại đâm Đồng Trác.

Trác mặc áo giáp ở trong, giáo đâm không thủng, chỉ bị thương ở tay, ngã xuống xe, Trác gọi to lên rằng :

- Con ta Phụng Tiên đâu ?

Lữ Bố đứng ở đằng sau, nghe thấy gọi đến tên, bèn hét to lên một tiếng rồi chạy ra nói rằng :

- Nay ta vâng chiếu vua giết thẳng giặc này !

Một ngọn kích đâm trúng ngay cổ họng Đồng Trác.

Lý Túc liền cắt đầu Trác, lấy tay xách lên.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, thể quẻ Kiển là Khảm (nước) trên, Cấn (núi) dưới, trước mặt bị sông đón, sau lưng bị núi ngăn, lui tới khó khăn.

Tức là làm cho đối phương lâm vào cảnh bất lợi, mất địa lợi, hoặc dụ địch ra khỏi địa lợi sa vào trận địa của ta.

Tương tự, cộp là oai linh của rừng thẳm, là chúa của muôn loài, là vua của bóng cả cây già nhưng cộp ra khỏi núi thì mất đi địa lợi.

Tôn Tử cho rằng : Dùng mưu kế thắng địch là thượng sách, công thành là hạ sách (hạ sách tài thị công thành). Điều hổ li sơn là mưu kế, là thượng sách.

2. Vương Doãn bày mưu định kế để Đồng Trác rời khỏi Mi Ổ (điều hổ li sơn), cô lập Đồng Trác (quân lính đều ở ngoài), đưa Đồng Trác vào cửa Bắc Dịch để cho quân sĩ và Lưu Bố hạ thủ Đồng Trác.

3. Do muốn làm hoàng đế Trác ra khỏi Mi Ổ, những điều mà người thường cho là điểm gở nhưng cách lí giải của Lý Túc thành những điểm lành, mắt mờ vì ngại vàng Trác nghe cũng hợp lí, liền dẫn thân vào đất chết. Phải chăng lòng tham để ra mù quáng, mù quáng là nơi ẩn náu của hoạ sát thân ?

4. Người xưa gọi là cái tâm mê làm quan (quan mê tâm khiếu), cái tâm đã mê, đã mờ mịt thì không còn thấy mọi vật một cách khách quan. Chúc, quyền, tiền, gái đẹp dụ người ta xa bản tính của mình, dần dần rơi vào cạm bẫy mà không hay.

6. MUỘN LÁ CỜ DA HỔ - TÀO THÁO ẤM CON BÀI CHỦ HIẾN ĐẾ.

Tào Tháo ở Quảng Đông, nghe tin xa giá vua Hiến đế đã về đến Lạc Dương, họp những mưu sĩ để bàn. Tuân Úc nói :

- Ngày xưa, Tấn Văn công phụng Trương Vương vào làm vua, chư hầu ai cũng phục. Hán Cao tổ để tang Nghĩa đế, ai cũng theo. Nay Thiên tử mắc nạn, tướng quân nhân dịp này, cất nghĩa binh, phụng Thiên tử, theo nguyện vọng dân chúng, sách lược rất hay. Nếu ta không làm ngay, người khác sẽ làm trước ta.

Tháo mừng rỡ, thu xếp cất quân, đánh thắng Lý Thôi, Quách Dĩ (đang muốn cướp nhà vua).

Đồng Chiêu hiến kế cho Tào Tháo :

- Minh quân cất nghĩa binh để trừ bạo loạn, vào triều giúp Thiên tử, ấy là công nghiệp của ngũ bá. Nhưng các tướng mỗi người một bụng, vị tất đã theo và phục cả, nay Minh Công ở mãi đây e có điều bất tiện. Chỉ có cách rước vua về Hứa Đô là hơn. Nhưng triều đình xiêu dạt mãi, mới về được kinh đô, xa gần trông mong, ai cũng muốn được yên ổn một chút. Nay lại rời xa giá đi nơi khác, chắc lòng người cũng không phục. Nhưng ở đời, có làm việc phi thường mới có công phi thường. Xin Minh Công quyết kế cho !

Tháo cầm tay Chiêu, cười, nói rằng :

- Ấy vẫn là chí tôi đó ! Nhưng tôi e rằng Đại Lương có Dương Phụng, ở trong triều có các đại thần, đã chắc đâu không sinh biến.

Chiêu nói :

- Lo chi việc ấy ! Minh Công nên đưa thư sang cho Dương Phụng để cho hắn yên tâm, rồi nói cho các đại thần rằng, kinh đô bây giờ không có lương. Rước xa xá sang Hứa Đô, gần Lỗ Dương, vận lương cho tiện, không đến nỗi xa xôi thiếu thốn như ở đây. Các đại thần sẽ vui lòng nghe theo.

Tháo nghe Chiêu nói hết sức mừng rỡ.

Khi đem nhà vua về Hứa Đô, Tháo tự phong mình làm đại tướng, mọi việc đều do Tào Tháo coi xét ; từ đấy, quyền to trong nước đều vào tay Tào Tháo ; nội các việc lớn trong triều, trước trình Tào Tháo, sau mới tâu vua.

LẠM BÀN

1. Tào Tháo cướp lấy thời cơ để cướp con bài chủ chốt là vua Hiến đế, lại đưa Hiến đế sang Hứa Đô, tránh xa các thế lực tranh chấp ; thực hiện sách lược mượn Thiên tử hiếp chư hầu.

2. Kế mượn lực còn có tên là giả thiên mệnh (mượn uy danh của Thiên tử để ra hội hoặc ra lệnh cho chư hầu) hoặc còn gọi là mượn lực, kế này được Tể Hoàn Công dùng trong thời Đông Chu.

3. Cũng nhờ kế mượn lực, mượn lá cờ da hổ, Tháo đã ở đỉnh cao quyền lực, nắm mọi quyền lực ; Gia Cát Lượng cho rằng Tháo nắm được thiên thời.

7. XUA HỔ NUỐT SÓI - TÀO THÁO GIẾT LỮ BỐ.

Tào Tháo hỏi các mưu sĩ :

- Lưu Bị đóng quân ở Từ Châu, tự lĩnh chức, coi việc ở đó. Mới rồi, Lữ Bố bị ta đánh thua cũng chạy về đó. Nếu hai người đồng tâm kéo đến xâm phạm vào Hứa Đô, cũng là điều nguy. Các ông có kế gì trừ được hai người ấy không ?

Hứa Chử nói :

- Tôi xin lĩnh năm vạn tinh binh đi chém đầu Lưu Bị, Lữ Bố đem về dâng Thừa tướng.

Tuân Úc can rằng :

- Tướng quân khoẻ thì khoẻ thực nhưng tướng quân không biết dùng mẹo. Nay, Hứa Đô mới dựng, chưa được vững vàng, chưa nên hấp tấp cất quân ; tôi xin hiến một kế hai hổ tranh ăn.

Lưu Bị bây giờ lĩnh ở Từ Châu nhưng chưa có chiếu mệnh, vậy Minh Công nên tâu hoàng thượng hạ chiếu cho y thực thụ làm chức mục Từ Châu, nhân thể đưa mật thư sai y giết Lữ Bố. Nếu Lưu Bị giết Lữ Bố thì y mất tay phù tá, nếu y không giết Lữ Bố thì giết y.

Tháo làm theo kế ấy. Nhưng Lưu Bị không giết Lữ Bố. Tháo lại hỏi Tuân Úc :

- Kế ấy không xong thì làm thế nào ?

Úc nói :

- Tôi còn một kế nữa, gọi là kế xua hổ nuốt sói.

Tháo hỏi :

- Kế ấy thế nào ?

Úc nói :

- Tướng quân nên sai người hỏi thăm Viên Thuật, rồi mật bảo Thuật : Lưu Bị dâng biểu muốn lấy Nam Quận. Thuật giận, tất đánh Lưu Bị. Minh Công lại đưa chiếu rõ ràng, sai Lưu Bị đánh Viên Thuật. Hai bên đánh nhau, Lữ Bố sẽ sinh lòng khác, thế gọi là xua hổ nuốt sói.

Tháo ưng ý lắm, thực hành theo kế ấy. Lưu Bị không có cách nào khác, cất quân đánh Viên Thuật. Viên Thuật tức giận cũng đem quân nghênh chiến. Lữ Bố nhân đó đánh chiếm Từ Châu.

LẠM BÀN

1. Tuân Úc đã đưa ra hai độc chiêu : hai hổ tranh ăn, xua hổ nuốt sói. Lưu Bị tránh được chiêu thứ nhất nhưng không thể tránh được chiêu thứ hai.

2. Kế này tương tự kế toạ sơn quan hổ đấu (ngồi trên núi, nhìn hai cọp đánh nhau) hoặc kế cò trai tranh nhau, ngư ông đắc lợi.

3. Sau này, Lữ Bố bị bắt, Tào Tháo trói Lữ Bố thật chặt. Bố xin nói dây trói. Tháo nói : Trói hổ phải trói thật chặt chứ ! Bố xin Lưu Bị nói giúp Tháo tha chết cho y. Lưu Bị quay mặt nhìn chỗ khác. Bố chửi rầm trời. Bố bị thắt cổ chết.

4. Có sách bàn rằng, Lưu Bị và Tào Tháo đều muốn tranh người, giành Lữ Bố để củng cố sức mạnh. Nay Bố đã lọt vào tay Tào Tháo, thì Lưu Bị tìm cách để giết đi, không cho Tào Tháo thêm vây cánh. Tháo là người đưa ra sách lược có tài thì cử (duy tài thị cử), dùng người không kể những thói hư tật xấu của con

người ; nay Tháo lại bị Lưu Bị lừa, giết Lữ Bố.

5. Trung Quốc có câu : Không độc không phải trượng phu (vô độc bất trượng phu), xúi Tào Tháo giết Lữ Bố là kẻ độc của Lưu Bị.

8. MUỘN ĐAO GIẾT NGƯỜI - TÀO THÁO MUỘN ĐAO LƯU BIỂU.

Tháo sai người triệu Nễ Hành tới.

Nễ Hành vào lễ xong, Tào Tháo lờ đi không mời ngồi, Nễ Hành ngược mặt lên than :

- Than ôi ! Trời đất rộng thế này sao không có lấy một người ?

Tào Tháo nói :

- Thủ hạ ta có cả mấy mươi người đều là anh hùng đời nay, sao ngươi nói không có người ?

Nễ Hành hỏi :

- Những người ấy là ai ? Xin nói cho nghe ?

Tào Tháo nói :

- Đây là Tuân Úc, Tuân Du, Quách Gia, Trình Dục cơ thâm trí viễn, dẫu Tiêu Hà, Trần Bình cũng chưa kịp.

Trương Liêu, Hứa Chử, Lý Điển, Nhạc Tiến sức khoẻ vô địch, dẫu Sầm Bành, Mã Vũ cũng không bằng.

Chức tòng sự như Lữ Kiến, Mãn Sủng ; tướng tiên phong như Vu Cấm, Từ Hoảng đều lỗi lạc hơn người.

Hạ Hầu Đôn lòng danh là phúc tướng thế gian, Tào Nhân nổi tiếng là kì tài trong thiên hạ. Sao dám nói là không người ?

Nễ Hành cười lớn nói :

- Ông nói sai rồi. Mấy nhân vật này, tôi biết rõ lắm : như Tuân Úc thì có thể sai đi điều tang thăm bệnh, Tuân Du có thể dùng giữ mã canh mồi, Trình Dục có thể coi nhà giữ cửa, Quách Gia có thể sai đọc văn ngâm thơ, Trương Liêu thì đánh chuông đánh trống, Hứa Chử có thể giữ ngựa chân trâu, Nhạc Tiến thì nên sai đọc chiếu đọc trướng, Lý Điển có thể sai đi truyền hịch tống thư, Lữ Kiến biết mài dao đúc kiếm, Mãn Sủng có tài uống rượu ăn tẩm, Vu Cấm có thể sai vác gạch xây tường, Từ Hoảng nên sai mổ lợn giết chó ! Hạ Hầu Đôn có thể gọi là Tướng quân hoàn hảo và đến như Tào Nhân thật đáng mặt Thái thú vùi tiền. Ngoài ra đều là hạng giá áo túi com, lọ rượu bị thối hết mà thôi !

Tào Tháo vẫn hỏi :

- Còn người có tài gì ?

Hành nói ngay :

- Thiên văn, địa lí, không gì không biết ; tam giáo, cửu lưu, không gì không tường.

Trên có thể giúp vua được như Nghiêu, Thuấn, dưới có thể sánh với đức Khổng, thầy Nhan, há thềm nghị luận với bấy tục tử sao ?

Trương Liêu nghe nói, nổi giận toan rút gươm chém Hành.

Tháo đưa mắt ngăn lại, rồi nói :

- Ta đang thiếu một chức cổ lại để sớm tối đánh trống hầu những buổi triều hạ, yến hưởng. Vậy người hãy giữ chức này.

Hành không từ chối, nhận lời ngay, rồi bước ra ngoài.

Trương Liêu hỏi Tháo :

- Tên ấy ăn nói ngạo mạn, sao Thừa tướng không giết đi ?

Tháo nói :

- Vì nó vốn có cái hư danh xa gần đồn đại. Nếu giết nó, thiên hạ sẽ bảo ta hẹp lượng không dung được người. Nó đã cậy mình tài giỏi, thì ta sai làm tên đánh trống cho mà nhục !

Hôm sau, Tào Tháo mở yến tiệc để thết tân khách, rồi sai Nễ Hành ra đánh trống.

Nễ Hành bước ra, tên đánh trống cũ bảo Hành rằng :

- Đánh trống thì phải mặc áo mới vào !

Hành không thềm nghe, cứ mặc áo cũ mà vào, xắn tay đánh ba hồi trống nhịp. Ngự dương, âm tiết tuyệt diệu, nghe văng vẳng như có tiếng đá, tiếng vàng ngân theo ai oán.

Khách trên tiệc nghe qua, không khỏi bùi ngùi rơi lệ.

Bổng tả hữu quát nạt Hành :

- Sao không thay áo ?

Hành bèn cởi áo, tụt quần trước bàn tiệc, đứng lỏa thể trơ trơ như con nhộng, chẳng che đậy gì hết. Trên tiệc, kẻ lấy tay che mặt, người vội vã quay đi.

Bấy giờ Hành mới từ từ cúi xuống kéo quần lên, sắc mặt thản nhiên, không hề thay đổi.

Tháo quát mắng :

- Trên chỗ miếu đường, sao mi quá vô lễ ?

Hành mắng lại :

- Dối trên lừa dưới mới là vô lễ ! Chớ ta để lộ cả thân hình thanh bạch của cha mẹ sinh ra, sao gọi là vô lễ được ?

Tháo vặn hỏi :

- Người xưng là thanh bạch, thế ai là nhơ bẩn ?

Hành đáp :

- Mày nhơ bẩn chứ ai ! Mày không thấy rõ kẻ hiền người ngu là mắt bẩn ; không đọc thi, thư là miệng bẩn ; không nghe lời phải là tai bẩn ; không thông chuyện cổ kim là thân bẩn ; không dung chur hầu là bụng bẩn ; thường nghĩ mưu soán nghịch là tim bẩn !

Như ta là danh sĩ thiên hạ mà mày lại dùng làm tên đánh trống, thì cũng giống như Dương Hoá khinh đức Trọng Ni, Tang Thương dèm thầy Mạnh Tử.

Mày muốn gây nghiệp vương bá mà lại khinh người thế này à ?

Bây giờ Khổng Dung ngồi trên tiệc, sợ Tháo giết mất Nễ Hành bèn khoan thai nói :

- Nễ Hành tội đáng làm thằng tù không đủ để Minh Công trông đến.

Tháo trở mặt Hành mà bảo :

- Nay ta sai người đi sứ qua Kinh Châu, nếu thuyết được Lưu Biểu về hàng, sẽ được chức công khanh.

Hành không chịu đi.

Tháo bắt đóng yên ba con ngựa, sai hai người áp hai bên, bế xốc Hành lên lôi đi.

Lại bảo bọn văn võ tay sai đem rượu ra cửa đông tống tiễn.

Khi ra chờ ngoài thành, Tuân Úc dặn đồng bọn rằng :

- Khi Nể Hành tới, cứ ngồi im, đừng ai đứng dậy nhé !

Hành đến nơi, xuống ngựa bước vào.

Bọn Tuân Úc ngồi lặng thinh. Hành bèn ngả người khóc rống lên.

Tuân Úc hỏi :

- Vì sao mà khóc ?

Hành nói :

- Ôi chao ! Vào chỗ cái quan tài người chết, không khóc sao được ?

Cả bọn cùng nói :

- Bọn ta là thân ma, thì mày là thằng cuồng quỷ không đầu !

Hành ngạo nghễ :

- Tao là bề tôi nhà Hán, không thuộc đảng thằng Tào Man, sao lại không có đầu.

Bọn chúng muốn giết đi, Tuân Úc vội ngăn lại :

- Đồ chim sẻ chuột đồng ấy, giết làm gì cho bẩn đao ?

Hành mắng lại :

- Tao là chim chuột, còn có tính chất người. Chứ tụi chúng bay chỉ là giun dế, sâu bọ hết !

Bọn chúng tức giận, liền đứng lên giải tán.

Nễ Hành đến Kinh Châu ra mắt Lưu Biểu, miệng tuy ca tụng tài đức mà lời vẫn ngụ ý chê bai, châm biếm.

Lưu Biểu mất lòng nhưng không nói ra, chỉ sai Hành đến Giang Hạ để ra mắt Hoàng Tổ.

Có người hỏi Biểu :

- Nễ Hành xác láo với cả Chúa công, sao không giết đi ?

Lưu Biểu nói :

- Nễ Hành lành nhục Tào Tháo biết bao nhiêu, Tháo không giết là sợ mất lòng người.

Nay sai đến đây, ý muốn mượn tay ta giết giùm, để ta mang tiếng hại người hiền ấy.

Vậy ta sai Hành sang gặp Hoàng Tổ, để Tháo biết rằng ta không phải là kẻ khờ !

Mọi người đều phục là cao kiến.

Lúc ấy lại có sứ của Viên Thiệu sai đến chiêu an Lưu Biểu.

Lưu Biểu liền hỏi Hàn Tung :

- Hai bên đang đối địch, lại đều sai sứ đến đây chiêu an. Vậy ta nên theo bên nào ?

Hàn Tung thưa :

- Nay hai bên đang xích mích với nhau. Nếu Tướng quân muốn nên việc lớn thì phải cử quân đi đánh mới mong thành công được.

Nay Tào Tháo giỏi dùng binh, người hiền tuấn về theo rất nhiều. Thế tất phải diệt Viên Thiệu trước, rồi kéo quân xuống Giang Đông. Lúc bấy giờ e Tướng quân không ngăn nổi. Chi bằng đem Kinh Châu này về đầu Tháo. Tháo ắt trọng đãi Tướng quân.

Lưu Biểu nói :

- Người hãy đến Hứa Đô xem động tĩnh thế nào rồi về đây sẽ bàn lại.

Tung nói :

- Chúa, tôi, ai có phận nấy. Nay Tung thờ Tướng quân, dù bắt vào chỗ nước sôi, lửa bỏng cũng xin vâng mệnh.

Nhưng Tướng quân hãy xét mình, nếu có thể trên thờ Thiên tử, dưới thuận Tào công thì hãy sai tôi đi.

Nếu còn trì nghi chưa quyết, một khi đến kinh sư, vua phong cho một chức quan thì Tung sẽ thành bề tôi Thiên tử, không còn được tận tụy sống chết vì Tướng quân nữa !

Nhưng Biểu vẫn nói :

- Người hãy cứ đi một chuyến xem thế nào ? Ta đã có chủ ý.

Tung bèn từ biệt Biểu, đến Hứa Đô, vào ra mắt Tháo.

Tháo phong ngay Tung làm Thị trung kiêm Linh lang Thái thú.

Tuân Úc hỏi nhỏ Tháo :

- Hàn Tung tới đây chỉ có ý dò động tĩnh, chưa chút công lao, sao Thừa tướng lại phong cho chức trọng ? Nễ Hành ra đi cũng chưa có tin gì về. Sao Thừa tướng không hỏi xem đã ?

Tháo nói :

- Nễ Hành làm nhục ta thái quá, nên ta mượn tay Lưu Biểu giết đi.

Còn hỏi đến nó làm gì ?

Bèn sai Hàn Tung trở về thuyết Lưu Biểu.

Tung về đến Kinh Châu, ra mắt Biểu, xưng tụng thịnh đức triều đình và khuyên Biểu vào châu.

Biểu nổi giận mắng :

- A ! Mà dám hai lòng như thế sao ?

Rồi toan chém.

Tung kêu lớn lên rằng :

- Tự tướng quân phụ tôi, chứ tôi đâu dám phụ Tướng quân !

Khoái Lương khuyên giải :

- Lúc chưa ra đi, Tung đã nói trước như thế rồi.

Biểu mới tha cho Tung.

Bổng có người vào báo :

- Hoàng Tổ đã chém Nễ Hành rồi.

Lưu Biểu hỏi :

- Vì có gì ?

Người ấy đáp :

- Hôm ấy Hoàng Tổ uống rượu với Nễ Hành, cả hai cùng say.

Tổ hỏi Hành :

- Ông ở Hứa Đô, có thấy nhân vật nào đáng kể không ?

Hành đáp :

- Có thằng Cu lớn Khổng Văn Cử với thằng Cu nhỏ Dương Đức Tổ là tạm được. Ngoài hai tên ấy, chẳng có nhân vật nào nữa !

Tổ lại hỏi :

- Như ta đây thế nào ?

Hành đáp :

- Ông như vị thần trong miếu, tuy hưởng đồ cúng tế, mà chẳng linh thiêng chút nào !

Tổ dùng dùng nổi giận :

- A ! Mày dám bảo tao là hạng người gỗ, tượng đất à !

Rồi sai chém đầu. Hành đến chết vẫn chửi Hoàng Tổ không ngớt miệng.

Lưu Biểu nghe nói than tiếc vô cùng, sai người đem chôn Nễ Hành nơi sông Anh Vũ.

Nói về Tào Tháo ở Hứa Đô, nghe tin Nễ Hành bị hại, thì cười rằng :

- Đồ hủ nho múa gươm lưỡi ! Nay lưỡi mình lại giết mình nhé !

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Tốn, dưới là Đoài (chằm), trên Cấn (núi), muốn núi cao mà đào chằm đắp lên là tổn, tổn dưới ích trên là nguy hiểm.

Tổn cũng có nghĩa là bớt đi (bớt lạm dụng uy quyền, hình luật bớt hà khắc, tiêu pha bớt xa xỉ, bớt kẻ địch ...), đôi khi phải mượn lực bên ngoài để bớt, mượn dao để bớt.

2. Dựa vào Tôn Tử binh pháp, thiên Hoả công, các nhà nghiên cứu binh thư cho rằng : Trong chiến tranh cần phải biết mượn lực lượng thiên nhiên (lửa, nước) và mượn sức người để đánh bại quân địch.

3. Mượn sức lực con người bao gồm : hiệp trá (mượn nhân vật, lực lượng thứ ba) ; kiến công thủ trợ (lấy lực lượng của ta đánh vào chỗ không phòng thủ của đối phương để giải cứu đồng minh - vây Nguy, cứu Triệu) ; mượn ngoại lực để nâng cao giá trị của mình (ví dụ, có hổ thì cần chó săn, có chim thì cần ná, có quỷ thì cần thầy phù thủy)) ; mượn mưu kế, lực lượng địch để đánh địch (tương kế tựu kế, dĩ độc trị độc) ; mượn phương tiện của địch để đánh địch (cách sông mượn ngựa, cách sông mượn tên).

4. Tào Tháo muốn giết Nễ Hành mượn tay Lưu Biểu, Lưu Biểu mượn tay Hoàng Tổ. Lưu Biểu khôn ngoan né tránh mưu của Tháo ; Hoàng Tổ mắt không người nên không biết mưu của Tháo và Biểu nên dùng dao giết Nễ Hành.

5. Người sau có thơ rằng :

Hoàng Tổ vô tài, mắt thiếu người

Nễ Hành vong mạng, hận muôn đời

Đến nay qua bãi sông Anh Vũ

Chỉ thấy vô tình ngọn nước trôi.

9. CHE DẤU VẾT THƯƠNG - LƯU BỊ SỢ SẤM RƠI ĐŨA.

Một ngày kia, Quan, Trương đều đi vắng, chỉ còn một mình Huyền Đức ở nhà, đang tưới rau ngoài vườn, bỗng thấy Hứa Chử, Trương Liêu dẫn vài chục tên quân đi thẳng vào báo rằng :

- Thừa tướng sai chúng tôi mời Sứ quân đến ngay !

Huyền Đức trong lòng kinh hãi, vội hỏi :

- Có việc gì mà khẩn cấp thế ?

Hứa Chử nói :

- Không biết là việc gì. Chỉ thấy sai chúng tôi đến mời.

Huyền Đức đành phải theo hai tướng vào phủ ra mắt Tháo.

Vừa thấy mặt Huyền Đức, Tháo đã cười, hỏi :

- Hừ ! Ông ở nhà lo toan việc lớn ghê nhỉ ?

Huyền Đức nghe qua, mặt tái như gà cắt tiết.

Nhưng Tháo đã nắm lấy tay, dắt thẳng vào hậu viên, hỏi rằng :

- Huyền Đức học làm vườn có khó không ?

Bấy giờ Huyền Đức mới hiểu ra, bèn ung dung đáp :

- Vì chẳng có việc gì làm, nên bày trò tiêu khiển đấy ạ.

Tháo trở tay lên những cây mai xanh tốt nói :

- Vừa rồi, nhân ngấm rặng mai, thấy đầu cành quả xanh đậm mơn mớn, bỗng xúc cảm nhớ lại năm qua, khi đem quân đi đánh Trương Tú.

Hôm ấy giữa đường hết nước uống, tướng sĩ đều khát cháy cổ, ta bỗng nghĩ ra một kế, bèn lấy roi ngựa trở bừa về phía trước mà nói lớn : Kìa ! Trước mặt chúng ta có rừng mai đầy quả đấy !

Quân sĩ nghe nói tới quả mai, đều thèm ứa nước miếng. Thế là ai nấy đỡ khát.

Nay thấy mai tươi phô quả ngọt, không thể không thưởng thức. Nhân lại mới cất được ít rượu, nên mời Sứ quân tới tiểu đình cùng uống cho vui. Tâm thần Huyền Đức đã yên định, bèn thông dong theo Tháo vào tiểu đình, thấy đã bày sẵn vò chén ; những quả mai tươi mơn mớn đặt trong đĩa giữa mâm, bên cạnh là một vò rượu mới cất thơm tho.

Hai người ngồi xuống, cùng nhau nâng chén khè khà thưởng thức.

Rượu được nửa chùng, bỗng trên không mây kéo đen kịt, sắp đổ cơn mưa.

Người đứng hầu dưới thêm trở tay lên không nói :

- Có rồng lấy nước !

Tháo cùng Huyền Đức ra vịn lan can nhìn xem.

Tháo hỏi :

- Sứ quân có rõ phép biến hoá của rồng chăng ?

Huyền Đức thưa :

- Bẩm, chưa hiểu thế nào cả !

Tháo đang sẵn hứng rượu, thao thao nói :

- Con rồng biến hoá có khi to, khi nhỏ, lúc bay cao, lúc ẩn kín ; khi vươn mình to lớn thì cuộn mây, phun mù ; khi thu hình nhỏ bé để tàng hình ẩn tích. Lên cao thì bay lượn khắp vũ trụ. Tạm ẩn thì chìm lặn dưới ba đào.

Nay đang tiết xuân, rồng thừa thời mà biến hoá, cũng như con người gặp khi đắc chí, tung hoành.

Con rồng trong loài vật cũng ví như người anh hùng trong đám người. Sứ quân từng lịch duyệt hồ hải, chơi khắp bốn phương, ắt rõ những ai là anh hùng thời nay ? Xin nói cho biết ?

Huyền Đức thông thả nói :

- Bị này mắt thịt, làm sao nhận biết anh hùng ?

Tháo nói :

- Thôi ! Xin đừng quá khiêm như thế !

Huyền Đức nói :

- Bị vô tài thiếu học, từ lâu sống trong tăm tối, nay nhờ ơn Thừa tướng, Bị được vào triều làm quan. Quả thật chẳng biết những ai là anh hùng trong thiên hạ.

Tháo gặng hỏi :

- Dù không biết mặt đi nữa, cũng có nghe tiếng chứ ?

Bấy giờ, Huyền Đức mới làm bộ suy nghĩ, rồi kể ra :

- Kia như Viên Thuật ở Hoài Nam, binh nhiều lương đủ, chiếm cứ một phương, có thể gọi là anh hùng ?

Tháo cười nói :

- Hắn chỉ là bộ xương khô trong mả ! Sớm tối rồi ta bắt sống cho mà xem !

Huyền Đức lại nói :

- Thế thì Viên Thiệu ở Hà Bắc kia, nhà bốn đời làm đến Tam công, quan lại tay chân, cùng môn hạ đầy dẫy khắp nơi, nay chiếm Kí Châu như hổ cứ nhất phương, văn quan võ tướng rất nhiều, có thể gọi là anh hùng ?

Tháo lại cười nữa :

- Viên Thiệu mặt béo mà gan non, háo mưu mà vô đoán, gánh việc lớn thì tiếc thân, thấy lợi nhỏ lại quên mệnh, không phải là anh hùng !

Huyền Đức lại suy nghĩ giây lát rồi nói :

- Có người kia nổi tiếng là một trong tám tay tài tuần, uy trấn chín châu : đó là Lưu Cảnh Thăng, có thể gọi là anh hùng ?

Tháo lắc đầu :

- Lưu Biểu chỉ có hư danh, không có thực tài. đâu phải là anh hùng !

Huyền Đức nói :

- Thế thì có người này đang độ huyết khí hăng hái, trí dũng kiêm toàn, hiện làm lãnh tụ toàn cõi Giang Đông như Tôn Bá Phù đã đáng mặt anh hùng vậy.

Tháo vẫn chưa chịu :

- Tôn Sách nhờ tiếng của cha mà được thế. Chưa phải là anh hùng !

Huyền Đức nói :

- Thế thì Lưu Quý Ngọc ở Ích Châu có thể gọi là anh hùng chăng ?

Tháo nói :

- Lưu Chương tuy là thuộc dòng Tôn Thất, nhưng chỉ làm con chó giữ nhà mà thôi ! Anh hùng gì ?

Huyền Đức nói :

- Vậy còn những người như Trương Tú, Trương Lỗ, Hàn Toại thì thế nào ?

Tháo vỗ tay cười ha hả :

- Chao ôi ! Cái lũ tiểu nhân lúc nhúc ấy, đếm xỉa đến làm gì !

Huyền Đức kết thúc :

- Vậy thì ngoài những người vừa kể, Bì chẳng biết có ai nữa.

Tháo đồng dạc nói :

- Người anh hùng ấy à ? Phải là người nuôi chí lớn trong tim óc, lại phải có mưu cao kế giỏi, có tài bao tàng cả vũ trụ trong lòng, có chí nuốt trời mưa đất, ấy mới đáng mặt anh hùng chứ ?

Huyền Đức hỏi :

- Ai là người được như thế ?

Tháo chẳng úp mở gì nữa, trở tay sang Huyền Đức, rồi lại trở về ngực mình mà nói thẳng ra rằng :

- Anh hùng trong thiên hạ ngày nay, chỉ có Sứ quân với Tháo này thôi !

Huyền Đức nghe qua, giật nẩy mình lên ! Đôi đũa cầm trên tay bất giác rơi xuống đất !

May thay, lúc ấy trời sắp đổ mưa, vừa vắn có tiếng sấm nổ ran !

Huyền Đức mới từ từ cúi xuống, vừa lượm đôi đũa vừa nói rằng :

- Oai trời to thật ! Vừa nghe một tiếng, đã đến nỗi này !

Tháo cười hỏi :

- Trượng phu mà cũng sợ sấm à ?

Huyền Đức nghiêm trang nói :

- Đến thánh nhân xưa kia, nghe sấm rền gió thét cũng còn biến sắc mặt nữa là tôi !

Thế là Huyền Đức kịp thời tháo ra chuyện sợ sấm mà che đậy được cái sợ thực của mình.

Tháo thì cho rằng Huyền Đức còn tầm thường, từ đó không nghi ngờ nữa.

LẠM BÀN

1. Nguyên văn là yếm thương thống, che dấu vết thương đau đớn, che dấu nhược điểm của mình, hoặc che dấu tài năng của mình, không cho đối phương biết ; kế này còn có tên là yếm thương lão, che dấu tuổi tác, sự suy lão, già nua.

Thời Đông Chu, Ngụy Thủ biết nếu mình tỏ ra bị thương nặng, không sống được sẽ bị xử tội, mạnh khoẻ sẽ

thoát chết và đã vận dụng mưu yểm thương thành công, che được mắt Triệu Thôi.

2. Kế tương tự là giả si bất điên, giả ngu, giả bệnh, giả cuồng nhưng không phải điên.

Ví dụ : Tôn Tản giả điên qua mắt Bàng Quyên, Từ Mã Ý giả bệnh, giả ngễnh ngãng, lừa Tào Sảng.

3. Lão tử dạy : Biết như con trống, làm như con mái ; khoe tài, khoe thông minh thì dễ, dấu tài, dấu thông minh thì rất khó.

Lưu Bị che dấu chí lớn của mình là bằng cách trồng rau, che dấu kiến thức của mình là anh hùng trong thiên hạ, giả kẻ tầm thường, ngu dại, che dấu mưu mô, mục đích của mình, che mắt đối phương.

Ẩn kín sâu xa, im lặng như sấm sét tự dấu mình trong mây những ngày đông giá ; như rồng ẩn nấu vực sâu.

4. Chuyện dân gian, một cô gái có cái mũi rất xấu không dám ra mắt chàng trai, liền tâm sự với bà lão mai mối.

Bà mối lập kế, bảo cô gái ngày mai, đứng trước cửa cầm bó hoa đẹp giả bộ ngửi.

Chàng trai, cuội ngựa đi qua, thấy cô gái đẹp, cầm bó hoa e ấp lại càng thêm hấp dẫn, anh ta rất vui, đòi cưới liền tay !

Các cô gái thích trang điểm hoặc nói bớt tuổi cũng là kế yểm thương để câu các chàng trai.

5. Kế trông mơ đồ khát (vọng mai chỉ khát) của Tào Tháo là phương pháp ám thị trị liệu trong y học.

10. THANH ĐÔNG KÍCH TÂY - MẠNH ĐỨC THẢ CỌP VỀ RỪNG.

Nghe tin Công Tôn Toàn đã chết, Huyền Đức nhớ tới công ơn tiến cử mình ngày trước, lòng bồi hồi thương cảm. Lại không biết Triệu Tử Long ra sao, lưu lạc về đâu, lòng càng áy náy không yên, nhân nghĩ thầm rằng :

- Nay mình không thừa cơ hội, tìm kế thoát thân, thì biết đợi tới bao giờ ?

Bèn đứng dậy nói với Tháo :

- Viên Thuật nếu chạy sang với Thiệu, ắt phải qua lối Từ Châu. Xin cho Bị một đạo binh kéo đi triệt đường, có thể bắt được Thuật !

Tháo cười nói :

- Được rồi. Ngày mai tôi sẽ tâu Thiên tử, cho ông khởi binh.

Hôm sau, Huyền Đức vào chầu vua.

Tháo sai Huyền Đức tổng đốc năm vạn binh mã kéo đi đánh Viên Thuật.

Tháo lại sai hai tướng Chu Linh, Lộ Chiêu cùng đi.

Huyền Đức bái biệt vua. Hiến Đế ứa lệ tiễn đưa.

Huyền Đức vội vã về nhà trọ, suốt đêm sửa soạn quân khí yên cương, đeo ấn tướng quân, thôi thúc tướng sĩ lên đường gấp rút.

Đồng Thừa giục ngựa theo ra ngoài trường đình mười dặm tiễn đưa.

Huyền Đức dặn Thừa :

- Xin quốc cữu yên tâm. Tôi đi chuyến này thế nào cũng báo được ân mệnh.

Thừa nói :

- Ông nên lưu tâm. Chớ phụ lòng Thiên tử.

Hai người chia tay.

Quan, Trương ngồi trên ngựa hỏi anh :

- Huynh trưởng xuất chinh lần này, sao có vẻ vội vàng thế ?

Huyền Đức nói :

- Ta đang như chim trong lồng, như cá trong lưới. Ta đi chuyến này cũng như cá ra biển cả, chim lượn trời xanh, không còn bị ràng buộc gì nữa !

Rồi sai Quan, Trương thúc giục Chu Linh, Lộ Chiêu kéo quân đi gấp.

Bấy giờ Trình Dục và Quách Gia đi kiểm giáo tiền lương trở về Hứa Đô, nghe tin Tháo đã sai Huyền Đức tiến binh ra Từ Châu, thì vội vã vào can rằng :

- Thừa tướng sai Lưu Bị kéo quân đi làm gì thế ?

Tháo nói :

- Sai đi chặn đường Viên Thuật.

Trình Dục nói :

- Hồi Bị còn làm Dự Châu mục, chúng tôi xin giết đi, Thừa tướng đã không nghe. Nay lại giao cho binh mã, chính là thả rông ra biển, thả hổ về rừng rồi ! Sau này muốn trị, còn làm sao được nữa ?

Quách Gia cũng nói :

- Thừa tướng dù không muốn giết Bị, cũng không nên sai đi như thế. Cổ nhân có câu một ngày thả kẻ địch, để mối lo muôn đời. Xin Thừa tướng xét lại.

Tháo nghe lời, bèn sai Hứa Chử đem năm trăm quân khinh kỵ đuổi theo, gọi Huyền Đức trở lại.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Tuy, dưới là Khôn (đất), trên là Đoài (đầm), nước chảy lên trên mặt đất, là chứa nhóm.

Người chứa nhóm (nhóm họp) thường sinh việc tranh nhau, hỗn loạn, muốn ngăn ngừa cái họa tranh cướp thì phải trừ hung khí.

Giương đông kích tây, hư trương ở phía đông, đánh ở phía tây, là một cách ngăn ngừa họa tranh cướp ; hoặc thừa lúc đối phương hỗn loạn làm cho đối phương phán đoán sai lầm.

2. Thừa lúc Tào Tháo lo việc Viên Thuật chạy về với Viên Thiệu, Lưu Bị dùng kế thanh đông kích tây, nói một đường làm một nẻo, để thoát ra khỏi cảnh chim lồng cá chậu.

11. NGUY KẾ - TRƯƠNG PHI BẮT LƯU ĐẠI.

Huyền Đức nói :

- Ta e Dục Đức nóng nảy giết mất Lưu Đại nên không dám sai đi. Cái hạng người như thế giết làm chi vô ích, cứ để sống mà giảng hoà hay hơn.

Trương Phi nghe qua, hăm hở nói :

- Nhị ca đã bắt được Vương Trung, vậy để em ra bắt Lưu Đại cho.

Huyền Đức nói :

- Lưu Đại trước kia đã từng làm Thứ sử Duyện Châu. Hồi đánh Đồng Trác ở Hồ Lao quan, hãn đường đường là một mặt chư hầu. Nay hãn lãnh tiền quân tới đây, không thể khinh địch.

Trương Phi nói :

- Cái đồ chuột nhắt ấy, kể làm gì ? Em sẽ làm như nhị ca, bắt sống nó về đây cho kì được.

Huyền Đức nói :

- Chỉ sợ em hại mất mạng nó, làm lỡ việc lớn thôi !

Trương Phi cam kết :

- Nếu em giết nó, em đền mạng em cho đại ca.

Buộc lòng, Huyền Đức phát cho Trương Phi ba ngàn quân. Trương Phi mừng rỡ, liền kéo binh ra khỏi thành khiêu chiến.

Lưu Đại nghe tin Vương Trung bị bắt, thì sợ hãi chỉ một mực đóng cửa trại không ra.

Trương Phi ngày ngày đến trước trại chửi mắng, khiêu khích.

Nhưng Đại nghe cái tên Trương Phi với tiếng quát như sấm, thì càng sợ rúm người lại, không dám lộ đầu ra !

Qua ba ngày rồi mà Lưu Đại vẫn cố thủ, Trương Phi trong lòng buồn bực, liền nảy ra một kế, bèn truyền lệnh cho quân sĩ canh hai đêm nay đi cướp trại địch.

Ban ngày, Trương Phi vào trướng uống rượu giả tảng say, tìm vạch tội quân sĩ, rồi bắt một tên lính canh, đánh cho một trận thật đau và trói ở trong dinh, lại nói rằng :

- Đợi đêm nay, khi cất quân, sẽ chém đầu nó tể cò !

Nhưng sau đó, lại bí mật bảo tả hữu thả ra.

Tên quân thoát được, trốn ra khỏi trại, chạy ngay sang trại Lưu Đại đầu hàng và báo :

- Trương Phi định đêm nay đến cướp trại Tướng quân đó.

Lưu Đại hay được tin, lại thấy tên quân bị đánh đập tàn nhẫn, thương tích nặng nề, nên tin lời ngay.

Đại bèn bỏ trại trống không, đem hết quân ra phục bên ngoài, chờ Trương Phi đến cướp trại thì vùng ra giết.

Đêm ấy, Trương Phi chia quân ba đạo : một đạo ước chừng ba mươi người vào thẳng trại Lưu Đại mà phóng hỏa, còn hai đạo kia lên ra phục sau trại, cứ trông lửa hiệu cháy mà hai mặt giáp công.

Đến canh ba, Trương Phi tự dẫn tinh binh đi chặn hẻm lối sau của Lưu Đại.

Khi ba mươi người xông thẳng vào trong trại đốt lửa, quân phục của Lưu Đại vừa toan đánh vào thì hai cánh quân của Trương Phi đã đổ tới đánh ép lại.

Quân Lưu Đại náo loạn, không rõ quân Trương Phi nhiều ít thế nào, bỏ trốn tứ tán.

Đại thấy nguy, bèn dẫn một đội quân cướp đường mà chạy.

Chạy thế nào lại đụng ngay phải Trương Phi. Đại toan quay ngựa, nhưng Phi đã sẵn tới, chỉ vung xà mâu có một hiệp là bắt sống được Đại.

Quân Đại xin hàng hết, Phi sai người về Từ Châu trước báo tin thắng trận.

Huyền Đức hay được tin ấy, mừng rỡ bảo Vân Trường rằng :

- Tam đệ bấy lâu nay tính tình nóng nảy, nay lại có mưu lược như vậy thật ta hết lo rồi.

Nói rồi liền sai quân ra ngoài thành đón rước. Khi điếu Lưu Đại về, trông thấy Huyền Đức, Trương Phi đặc chí vênh râu lên nói :

- Bấy lâu nay đại ca chê em lỗ mãng, nay thấy thế nào ?

Huyền Đức cười đáp :

- Nếu anh không nói khích, em đâu chịu dùng mưu !

Phi sung sướng cười ha hả, rồi sai dẫn Lưu Đại tới.

LẠM BÀN

1. Tôn Tử binh pháp viết : Dùng quân là hành vi đối trá (ngụy) ; trong việc đối địch, có năng lực mà tỏ ra vô năng (muốn công nhưng giả như không công ; dùng mà tỏ ra không dùng (muốn đánh nhưng giả như không muốn đánh) ; gần là làm như cách xa, cách xa mà làm như gần (hành động nhưng như chưa hành động chưa hành động mà như sắp hành động).

2. Trương Phi tung tin cướp trại mà không cướp trại. Trương Cáp muốn áp dụng kế tương kế tựu kế nhưng không thành công.

12. CHUYỂN DI CHÚ Ý - TÀO THÁO MƯỢN ĐÁU VƯƠNG HẬU.

Tào Tháo đem quân đánh Viên Thuật, vây thành Thọ Xuân, quân Tào mười bảy vạn, mỗi ngày ăn, uống tốn kém, các quận lại mất mùa chuyển lương không kịp. Tháo thúc quân đánh gấp, lý Lý Phong tướng của Viên Thuật cứ đóng cửa thành không ra đánh, vây thành hơn một tháng, lương ăn gần hết.

Tháo đưa thư sang Tôn Sách vay được mười vạn học lương.

Quan coi lương là Vương Hậu, thấy ít quá không đủ phát cho quân, nên vào bẩm với Tháo. Tháo nói :

- Đem học nhỏ mà phát cho chúng nó, tạm cấp cứu một lúc.

Hậu lại hỏi :

- Thế ngộ quân sĩ kêu ca, thì nói thế nào ?

Tháo nói :

- Ta đã có cách.

Hậu vâng lời, lấy học nhỏ đóng lương phát cho quân.

Tháo cho người đi dò các trại, chỗ nào cũng thấy quân ta thán rằng : Thừa tướng đánh lừa quân.

Tháo thấy vậy, mật cho người ra đòi Vương Hậu vào bảo rằng :

- Nay ta muốn mượn ngươi một cái để dẹp yên lòng quân, ngươi đừng tiếc !

Hậu hỏi :

- Thừa tướng muốn mượn cái gì ?

Tháo nói :

- Ta muốn mượn cái đầu của người, để dẹp yên lòng quân.

Hậu thất kinh kêu oan. Tháo nói :

- Ta biết người không có tội, nhưng không giết người thì lòng quân sinh biến, sau khi người chết, ta nuôi vợ con người, người đừng lo !

Hậu muốn nói nữa, nhưng Tháo đã gọi đao phủ vào, lôi Hậu ra ngoài cửa, chém bêu đầu lên một cái sào dài, yết thị : Vương Hậu cố tình làm đầu nhỏ để cấp lương vua, nay chiếu theo quân pháp trị tội.

Bởi vậy, quân sĩ không còn oán nữa.

Hôm sau, Tháo hạ lệnh cho các tướng : Hạn cho ba ngày, hễ không công phá được thành, các tướng phải bị chém cả.

Tháo thân đến tận chân thành, đốc thúc quân sĩ vận chuyển đất đá để lấp hào. Trên thành, tên đá bắn xuống như mưa. Có hai tì tướng sợ hãi lui ra, Tháo rút gươm chém liền ngay ở dưới thành, rồi xuống ngựa, đỡ lấy xác lấp hố. Bởi thế, tướng sĩ lớn nhỏ, ai cũng cố lặn vào.

Trên thành chống cự không nổi, quân Tào tranh nhau lên thành, chặt gãy khoá cửa thành, ào ào kéo vào.

LẠM BÀN

1. Tào Tháo đã giết Vương Hậu, chứng tỏ Vương Hậu phát lương thực thiếu, trong kho còn rất nhiều lương, để trấn an quân sĩ.

2. Kế chuyển di sự chú ý (di thị sở) tương tự với kế bịt tai trộm chuông (yểm nhĩ đạo linh), nhằm bịt mắt bụng tai, khoá miệng mọi người ; kế này thường áp dụng cùng với kế Giết gà rắn khỉ.

3. Thời Đông Chu, Tề Tương Công tư thông với em gái, sợ thiên hạ bàn tán, ông đã khiêu chiến với nước Trịnh, doạ nạt nước Lỗ, hiếp đáp nước Ki, mục đích làm cho dân khốn khổ vì chiến tranh mà quên chuyện riêng mờ ám của nhà vua.

4. Kế này tương tự với kế Trộm rường đổi cột (Thâu lương hoán trụ), trộm cái rường, thay cái cột vào, đánh tráo khái niệm, ví dụ đầu đổi sang tóc, lấy tóc thay đầu.

5. Kế xuất phát từ quẻ Kí tể của Kinh Dịch, trên là Khảm (nước), dưới là Li (lửa), nước trên lửa, nước áp

đảo lửa, phải cứu lửa.

13. THAY RUỒNG ĐỔI CỘT - TÀO THÁO CẮT TÓC THAY ĐẦU.

Bấy giờ về tháng tư năm thứ ba niên hiệu Kiến An, Tháo lưu Tuân Úc ở lại Hứa Đô, sai binh khiển tướng tự thống lĩnh đại quân kéo đi. Khi quân đi qua một nơi lúa đã chín, dân thấy quân đến chạy trốn không dám ra gặt lúa.

Tháo sai người dụ hết cả phụ lão thôn quê cùng các quan sở tại rằng :

- Ta phụng chiếu vua, đem quân đánh giặc, trừ hại cho dân. Nay đang mùa lúa chín, bắt đắc dĩ phải khởi binh. Quân tướng lớn nhỏ đi qua những ruộng, ai dẫm lên lúa đều bị chém.

Quân pháp thực nghiêm, nhân dân không việc gì phải lo sợ cả.

Trăm họ nghe lời hiểu dụ, chỗ nào cũng vui mừng ca tụng, kéo cả ra đường báii vọng.

Quan quân đi qua các ruộng lúa đều phải xuống ngựa, lấy tay đỡ từng bông lúa mạch, lần lượt truyền tay nhau mà đi, không ai dám dẫm bừa.

Tháo cưỡi con ngựa đang đi, bỗng có một con chim gáy ở trong bụi lúa bay vụt ra. Ngựa Tháo giật mình lồng lên, nhảy ngay vào trong đám lúa, xéo nát cả một vùng lúa mạch.

Tháo lập tức gọi hành quân chủ bạ truyền phải luận tội mình xéo lúa.

Chủ bạ nói :

- Sao lại có thể kết tội Thừa tướng ?

Tháo nói :

- Ta đặt ra phép, ta lại tự phạm, thì sao chúng phục ?

Liền rút kiếm toan tự vẫn. Các tướng vội vàng ngăn lại.

Quách Gia nói :

- Cứ như nghĩa sách Xuân Thu ngày xưa, thì pháp luật không áp dụng với người tôn quý. Thừa tướng thống lĩnh đại quân, sao lại tự sát ?

Tháo dùng dằng một hồi, rồi nói rằng :

- Có phải sách Xuân Thu có nghĩa thế, thì ta hãy tạm tha tội cho ta khỏi chết.

Rồi lấy kiếm cắt tóc mình vất xuống đất mà nói rằng :

- Cắt tóc để thay đầu !

Rồi sai người cầm nắm tóc ra, truyền bảo ba quân rằng :

- Thừa tướng xéo phải lúa, đáng lẽ chém đầu làm hiệu lệnh. Nay hãy cắt tóc để thay !

Quân tướng nghe thấy đều rợn tóc gáy, không ai dám sai phép quân.

LẠM BẢN

1. Kinh Dịch, quẻ Kí tể, trên là Khảm (nước), dưới là Li (lửa), thế nước áp đảo thế lửa, phải làm không cho lửa bị tắt.

Rường, cột là hai bộ phận của cái nhà, rường cột hỏng thì nhà đổ, đôi lúc phải lấy cái này chống đỡ thay cái khác, lấy khái niệm này thay cho khái niệm khác.

2. Tôn Tử binh pháp, thiên Hành quân, Tôn Tử viết : Lệnh ban ra có văn đi kèm với võ thì có thể thu phục được quân sĩ (Lệnh dĩ văn, tể dĩ vũ, thị vị tất thủ).

Văn tức là giáo dục quân sĩ ; võ là trừng phạt những quân sĩ không tuân theo quân lệnh, quân pháp.

3. Oái oăm là ở chỗ, Tháo vừa ra hiệu dụ để thu phục dân tâm vừa giáo dục quân sĩ nhưng Tháo lại vi phạm hiệu dụ, quân lệnh.

Tháo nhanh trí là muốn tự xử, các tướng lại biện bác bệnh vực Tháo ; Tháo giải quyết bằng cách cắt tóc thay đầu.

4. Ai cũng biết đầu là đầu, tóc là tóc, cắt đầu thì chết, dù có cắt 10 lần tóc thì vẫn không chết, lấy tóc thay đầu là đánh tráo tiền đề, tráo khái niệm ; là hành vi đối trá.

Nhưng dù sao, Tháo tự nhận trách nhiệm, tự khếp vào quân kỉ, không đổ thừa trách nhiệm, không trốn chạy sự thật, không đổ lỗi quanh co.

14. RÚT CỬI ĐÁY NỒI - TÀO THÁO CẮT DẠ DÀY VIÊN THIỆU.

Viên Thiệu lại nghe lời dèm pha của Thẩm Phối mà đuổi Hứa Du ra.

Hứa Du than rằng :

- Cơ nghiệp này suy rồi nên khiến vua chỉ nghe lời siểm nịnh mà gạt bỏ lời hay. Than rồi toan tự vận.

Có người ngăn lại mà rằng :

- Sao Tướng quân lại phí bỏ mạng mình như vậy ! Thừa tướng trước kia đã biết Tướng quân nay chắc không quên đâu.

Hứa Du suy nghĩ. Sau đó qua đầu Tào Tháo.

Khi vào ra mắt, Hứa Du nói :

- Tôi tới để hỏi thăm sức khỏe của Thừa tướng, mong Thừa tướng chớ ngại.

Tào Tháo cũng hỏi thăm lại :

- Bấy lâu nghe Tướng quân ở bên Viên Thiệu, không rõ có bình an không ?

Hứa Du liền tình thực kể hết chuyện mình chán ngán Viên Thiệu.

Tào Tháo nghe nhưng chưa tin.

Tới khi Hứa Du kể lời khuyên Viên Thiệu nên đánh úp lấy Hứa Đô mà Viên Thiệu không nghe.

Tào Tháo cả kinh mà nói :

- Nếu hần nghe ông chắc tôi nguy rồi !

Sau đó mới tin lời Hứa Du.

Hứa Du hỏi :

- Thừa tướng còn bao nhiêu lương thực ?

Tháo nói :

- Vài ngàn xe.

Hứa Du cười :

- Ý tôi là muốn giúp ông, sao ông lại giấu tôi ?

Tào Tháo vội chữa :

- Thực ra chỉ còn năm tháng lương mà thôi .

Hứa Du đứng dậy, bỏ đi mà rằng :

- Ông không tin thì tôi ở đây làm gì ?

Tào Tháo liền kéo áo Hứa Du lại mà rằng :

- Tôi nói chơi, chứ chỉ còn ba tháng thôi .

Hứa Du lắc đầu mà nói :

- Hết nhãn cả rồi !

Tào Tháo hoảng kinh, hỏi làm sao mà biết ?

Hứa Du liền đưa phong thư bắt được khi trước.

Tào Tháo ngửa mặt lên trời tạ ơn :

- Trời còn thương ta.

Sau đó hậu đãi Hứa Du.

Hứa Du hiến kế :

- Lương thảo của Viên Thiệu đều chất ở Ô Sào do Thuần Vu Quỳnh giữ, mà Quỳnh hay uống rượu say sưa, ông nên sai quân giả làm quân Viên Thiệu mang cờ hiệu Trương Kỳ, đến vận lương rồi thừa cơ đốt cướp thì chỉ vài ngày quân Viên Thiệu phải thua.

Sau đó Tào Tháo khiến Tuân Du, Giả Hủ, Tào Hồng, Hứa Nhu giữ trại, sai Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên phục binh ở phía tây, Tào Nhon, Lý Điển phục binh ở phía hữu, Trương Liêu, Hứa Chử thì đi trước, Từ Quảng, Vu Cấm theo sau, Tào Tháo thì lãnh trung quân cùng tiến đến Ô Sào.

Đêm ấy, người ngậm tẩm, ngựa bỏ nhạc, lại kéo cờ hiệu Viên Thiệu mà đi.

Thư Thọ đang ở trong ngục, thấy ngoài cửa trên trời có nhiều sao tỏ rạng, liền xin cai ngục dẫn ra xem, xem rồi kêu lên :

- Hoạ tới nơi rồi !

Rồi xin ra mắt Viên Thiệu.

Viên Thiệu cho vào.

Thư Thọ nói :

- Sao Thái bạch đi ngược lên chỗ sao Quý, sao Liễu ắt có hoạ. Xin cho quân đi tăng cường ở Ô Sào và giữ các đường hiểm yếu kéo nguy.

Viên Thiệu đang uống rượu, nghe nói thì nổi giận mắng :

- Mi ở trong ngục mà còn muốn nhát ta.

Nói rồi sai bắt bỏ Thư Thọ vào ngục.

Thư Thọ than :

- Quân ta ắt chết nay mai, còn xác ta cũng biết về đâu !

Nói về quân Tào đi gần đến trại quân Viên Thiệu.

Quân bên trong hỏi :

- Quân nào vậy ?

Bên ngoài đáp :

- Binh Trương Kỳ đến hộ lương.

Quân bên trong nhìn ra thấy cờ hiệu phe mình thì cứ để cho đi.

Quân Tào vô tới trại chính ở Ô Sào thì đã sang canh tư, liền phóng hoả đốt.

Thuần Vu Quỳnh cùng bộ hạ đang say thì bị câu móc té xuống đất hết. Triệu Hiến bị tử trận.

Tào Tháo sai nổi lửa, bao nhiêu kho trại của Viên Thiệu bị cháy rụi.

Thuần Vu Quỳnh bị bắt dẫn vào, Tào Tháo sai cắt tai cắt mũi, cột lên ngựa thả cho về để làm nhục Viên Thiệu.

Còn chính Trương Kỳ đi vận lương thực thì bị Trương Liêu, Hứa Chử chặn đánh giết chết.

Viên Thiệu nghe tin nguy khốn liền họp hết các tướng mà thảo luận.

Trương Hấp bàn nên kéo gấp sang Ô Sào.

Quách Đô thì khuyên Tào Tháo ở Ô Sào nên đem binh cướp trại của hắn đang bỏ trống là hơn cả.

Trương Hấp lại nói :

- Tào Tháo quỷ quyệt, nhờ nó mai phục thì sao ?

Lúc này Viên Thiệu còn chưa hoàn hồn, chẳng biết quyết định ra sao nên cứ cho Trương Hấp, Cao Lãm đi cướp trại Tào Tháo, còn Châu Cam thì đem binh tiếp cứu Ô Sào.

Châu Cam đi được nửa đường thì bị Trương Liêu, Hứa Chử giết chết Trương Hấp, Cao Lãm đi cướp trại Tào.

Quả nhiên bị binh phục của Hạ Hầu Đôn, Tào Nhon, Tào Hồng.

Binh Trương Hấp, Cao Lãm thua to chạy dài.

Viên Thiệu khi đó chỉ còn hơn phân nửa quân số.

Quách Đô một mặt nói với Viên Thiệu là Trương Hấp, Cao Lãm có ý theo Tào đã lâu nên mới thua như vậy, mặt khác lại báo cho hai tướng này là Viên Thiệu có ý hại họ.

Hai tướng liền sang đầu Tào Tháo.

Hạ Hầu Đôn nói :

- Họ đầu giả hay thiệt, chưa biết thì chưa nên tin.

Tào Tháo nói :

- Ta lấy ân huệ mà đãi, chắc họ không sanh tâm đầu.

Nói rồi cho hai người về đầu.

Hứa Nhu lại khuyên Tào Tháo tiến binh lên.

Tào Tháo liền sai Trương Hấp, Cao Lãm đi cướp trại.

Đêm ấy, binh Tào chia làm bốn đạo áp đến, bên Viên Thiệu cũng chia quân ra đối ứng, đánh tới sáng, binh của Viên Thiệu lại hao mất phân nửa.

Hứa Nhu lại khuyên Tào Tháo :

- Ta nên cho phao tin đồn lên rằng binh ta chia làm hai, một đánh Nghiệp Quận, một đánh Lê Dương, quân Viên Thiệu cứ nghe cũng đủ sanh loạn. Lúc nó loạn rồi, ta đánh rốc một trận sẽ toàn thắng.

Tào Tháo nghe theo, cho quân đồn rầm lên tin trên.

Viên Thiệu hay tin thì cả kinh, sai Viên Thượng đi giữ Nghiệp Quận, Tân Minh ra cứu Lê Dương.

Tào Tháo hay tin, chia đại binh làm tám đạo nhất tể đánh phá doanh trại của Viên Thiệu.

Binh Viên Thiệu không còn lòng dạ nào đánh nữa nên chạy tán loạn hết.

Viên Thiệu bỏ cả giáp mũ, dẫn con nhỏ lên ngựa mà chạy, chỉ có năm trăm quân kị đi theo qua sông, vàng bạc châu báu mất hết.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Li là Càn (trời) cương ở trên, Đoài (đầm) nhu, hoà duyệt, ở dưới. Lấy hoà duyệt, nhu mà

ứng phó với cường cường.

Toàn bộ quẻ Li là năm nét liền (dương), chỉ có một vạch đứt (âm), trong dương có âm nên cứng mấy cũng hoá mềm. Thực hiện kế này dù như đâm phải đuôi hổ, thì hổ cũng không cắn người.

Quân địch hoặc đối phương mạnh, không nên đối đầu trực tiếp mà công kích vào chỗ sơ hở hoặc chỗ dựa của quân địch hoặc của đối phương.

Bình thư cho rằng : Nước sôi là do sức của lửa, tức là dương trong dương, khí thế rất mạnh ; lửa lại là hỗn phách của củi, tức là trong dương có âm, rút củi trở thành vô hại.

Người xưa cũng cho rằng : Muốn nước ngừng sôi thì bớt lửa.

Ca dao Việt Nam có câu :

Chồng giận thì vợ bớt lời

Cơm sôi bớt lửa chẳng rơi hạt nào

2. Tôn Tử binh pháp cho rằng : Binh no chờ binh đói. Viên Thiệu dựa vào quân đông, lương thực nhiều, muốn kéo dài chiến tranh, buộc Tháo phải lui binh, thừa cơ truy kích. Tào Tháo quân ít, thiếu lương thực, muốn đánh nhanh.

Bằng mưu kế rút củi đáy nồi, Tháo đốt kho lương Ô Sào, binh Viên Thiệu đang no, hoang mang sợ đói ; quân Tào Tháo đang đói hăng hái, chiến thắng, trở thành no.

3. Đốt lương Ô Sào là tị thực kích hư (tránh chỗ thực, đánh vào chỗ hư), còn gọi là lương chiến (chiến tranh lương thực gồm cơ chiến (đói) và bảo chiến (no)).

4. Thời Đông Chu, Lê Di đã dùng kế rút củi đáy nồi, đuổi Khổng Tử ra khỏi nước Lỗ.

15. CÁCH SÔNG XEM LỬA - TÀO THÁO LẤY KÍ CHÂU.

Viên Thượng bại trận lớn, chạy về Kí Châu. Viên Đàm cố thủ, còn Viên Hy lo tiếp viện.

Quách Gia bàn với Tào Tháo :

- Viên Thiệu bỏ cả lập thứ, con cái bất hoà. Nay ta cứ trì hoãn tự khắc chúng nó sẽ lo trừ lẫn nhau. Bây giờ nên qua Kinh Châu đánh Lưu Biểu.

Tào Tháo khen phải và kéo quân qua Kinh Châu.

Viên Thượng nghe tin thì vật trâu bò mà ăn mừng.

Còn Viên Đàm thì bảo Quách Đồ :

- Cha ta nhường lại cho em ta, thực là bất công !

Quách Đồ nói :

- Muốn trừ Viên Thượng thì mời y ra ngoài thành mà phó yến rồi giết, có khó gì.

Viên Đàm y kế, cho người sang mời Viên Thượng.

Thẩm Phối biết rõ mưu Quách Đồ, bèn bày mưu cho Viên Thượng nên nhân kế tựu kế mà trừ Viên Đàm.

Nghe lời, Viên Thượng liền mang quân đi đánh Viên Đàm.

Đàm thấy cơ mưu bại lộ thì cũng mang quân ra đánh.

Hai anh em đánh nhau mấy ngày thì Viên Đàm thua chạy về Bình Nguyên cố thủ.

Thẩm Phối bảo Viên Thượng nên thừa thắng kéo thẳng sang Bình Nguyên mà diệt Viên Đàm cho dứt.

Viên Thượng y theo, vây đánh Bình Nguyên thật gấp.

Quách Đồ liền bàn với Viên Đàm :

- Nay chi bằng đầu Tào để Tào đánh Viên Thượng. Viên Thượng tất phải rút thì lúc đó ta lại lo chống Tào.

Viên Đàm nghe theo và viết thư cho Tào Tháo.

Tào Tháo đang dôn binh ở Tân Bình để đánh Kinh Châu.

Lưu Biểu sai Huyền Đức đi chống cự.

Đang lúc đó thì Tào Tháo nhận được thư của Viên Đàm.

Trình Dục thưa :

- Đây chẳng qua là y bị Viên Thượng đánh bại nên mới cầu mình, chứ y không thực. Nay ta cứ lo đánh Kinh Châu đã.

Tuân Du nói :

- Ý đó chưa hẳn là hay. Theo tôi Lưu Biểu là kẻ bất tài ngồi mà bám vào địa vị, có chi là đáng lo.

Còn đất Hà Bắc, hai thằng con nít nó đánh nhau, đây là dịp trời cho để lấy Kí Châu, nếu chậm trễ người khác lấy thật ổng !

Tào Tháo khen phải và mời Tân Tỷ vào hỏi. Tân Tỷ thưa :

- Họ Viên làm mất lòng dân, tình hình điều đứng, binh thì thua luôn, anh em bất hoà, dù kẻ ngu cũng biết họ Viên sẽ bị đào thải.

Nay chỉ có Hà Bắc là đất lớn, Chúa công thâm dụng thì nghiệp bá phải nên. Còn Kinh Châu đang nước hoà dân thuận, chưa phải là lúc dả động.

Tào Tháo khen Tân Tỷ không hết lời, rồi đem binh qua Kí Châu.

Huyền Đức thấy tự nhiên binh Tào kéo đi thì sanh nghi, chẳng dám đuổi theo và cũng rút binh về ra mắt Lưu Biểu.

Viên Đàm thì dẫn hai tướng Lữ Khoán, Lữ Tường ra mắt Tào Tháo.

Tháo hứa sẽ gả con gái cho Viên Đàm, sau đó Tháo mới lo chở lương thảo đầy đủ và cho quân đi dọc theo sông Tế Hà, sông Kỳ Thủy vào Bạch Cầu.

Lại sai Viên Đàm giữ Bình Nguyên, còn Tháo dẫn quân tới Lê Dương, cho Lữ Khoán, Lữ Tường đi theo để điều động.

Quách Đồ bàn với Viên Đàm :

- Tháo hứa gả con gái cho Chúa công là kế của y chớ không thực bụng đâu. Cho Lữ Tường, Lữ Khoán theo là mua chuộc lòng dân Hà Bắc.

Nay Chúa công sai làm hai ấn tướng quân ban cho anh em họ Lữ, bảo họ làm nội ứng, chờ phá xong Viên Thượng thì khởi sự .

Nào ngờ anh em họ Lữ được ấn xong liền vào báo cho Tào Tháo.

Tháo cả cười mà nói :

- Việc ấy để ta lo liệu.

Từ đó, Tào Tháo có ý muốn giết Viên Đàm.

Viên Thượng thì bàn với Thấm Phối :

- Tào Tháo đang chờ lương, y không đánh gấp đâu. Ta nên lập tức đánh Viên Đàm trước rồi lo Tào Tháo sau thì mới yên.

Nói rồi cho Thấm Phối và Trần Lâm giữ Kí Châu, còn mình đem quân đi Bình Nguyên.

Viên Đàm liền thông báo ngay sự thể cho Tào Tháo.

Tào Tháo cả cười khi nghe tin và nói :

- Thằng con nít thiệt vô dụng. Lần này Kí Châu về tay ta rồi !

Đang bàn luận thì Hứa Du từ Hứa Xương về nói :

- Tình hình chín muồi rồi mà Thừa tướng không lấy Kí Châu, đợi cho trời đánh Viên Đàm, Viên Thượng hay sao ?

Tào Tháo đáp :

- Ta đã lo liệu rồi.

Xong lập tức cho quân bổ vây Kí Châu.

Thấm Phối ở trong hết sức cố thủ.

Tào Tháo cho đắp núi đất cao quanh thành, dưới thì đào hầm để vào thành, nhưng bên trong canh phòng hết sức cẩn mật.

Một bữa có tên Phùng Lễ đi tuần ở cửa đông, vì say rượu nên trễ nải, bị Thấm Phối mắng mỏ nặng lời nên qua đầu Tào Tháo và mách Tào Tháo ở phía cửa đông nhiều đất mà ít đá, đào vô thì tất thành công.

Thẩm Phối ngày đêm cố thủ, chợt nhận thấy ngoài thành chẳng có ánh sáng gì hết, đi đến cửa đông thì biết là có kẻ đào hầm, liền cho đem đá lấp kín, Phùng Lễ chết ở dưới.

Tào Tháo về đóng quân ở Viên Thù.

Viên Thù hay tin Kí Châu bị vây thì đem quân về ứng cứu. Mã Diên khuyên nên đi đường nhỏ cho khỏi phục binh.

Quân do thám báo cho Tào Tháo biết, Tào Tháo bèn sắp đặt xong phương kế. Viên Thù tới cách Kí Châu 20 dặm thì đóng trại, và dạy quân chất củi, rơm đến tối thì làm hiệu cho Thẩm Phối, lại sai Lý Phục giả làm binh Tào đến bên thành và báo Thẩm Phối nên cho một ít quân giả đầu Tào, rồi khi Tào không phòng ngừa thì đánh úp, tất thành công.

Thẩm Phối đồng ý.

Ngày hôm sau trên thành có đề mấy chữ : Bá tánh Kí Châu đầu hàng.

Tào Tháo nói :

- Đây là nó thiếu lương, cho bá tánh hàng để thừa dịp đổ binh ra.

Bèn cho Trương Liêu, Từ Quán mai phục hai bên cửa.

Khi thành mở thì dân chúng dạt nhau, cầm cờ trắng mà đi ra.

Khi Bá tánh ra vừa hết, Tào Tháo ra hiệu.

Tức thì Trương Liêu, Từ Quán xông vào đánh, binh Thẩm Phối vội lui vào thành, Tào Tháo cho đuổi theo gấp thì bị một mũi tên bắn vào mào, gần lưng tới đầu.

Tào Tháo quay về chỉnh đốn lại hàng ngũ rồi kéo tới đánh Viên Thù.

Viên Thù thua chạy, sai đi gọi Mã Diên, Trương Dĩ tới cứu, nào ngờ hai tướng này đã được chiêu dụ về hàng Tào rồi.

Viên Thù thua luôn, thấy giữ không nổi, hạ trại ở đâu cũng bị đánh thì sai Thứ sử Dự Châu là Ân Quỳ sang bên Tào xin hàng.

Tào Tháo giả đồng ý nhưng nội đêm ấy cho cướp trại Viên Thù.

Thù bỏ cả ấn tín, đơn thương độc mã chạy vào núi trốn.

Riêng Thảm Phối cố thủ Kí Châu rất nghiêm nên binh Tào chưa chiếm được.

Hứa Nhu hiến kế nên đào hào sâu dẫn nước sông Chương Hà vào cho thành bị lụt.

Tào Tháo y kế.

Thảm Phối cho là quân Tào đào không sâu thì không lo ngại nên không đề phòng.

Nào ngờ đêm ấy binh Tào bội phần gắng sức đào sâu hơn hai trượng, nước Chương Hà tràn vào thành ngập tới mấy thước.

Lúc đó, quân sĩ trong thành đều gần chết đói. Tân Kỳ ra chiêu an dân chúng để cùng đầu hàng thì bị Thảm Phối chém chết, rút thủ cấp ra ngoài.

Thảm Vinh là bạn Tân Kỳ tức thời mở rộng các cửa thành, quân Tào tràn vào.

Thảm Phối bị Tư Quáng bắt trời giải ra.

Tào Tháo dụ hàng, Thảm Phối không chịu, thà làm ma cho họ Viên.

Tào Tháo đành cho giết nhưng thương tiếc là người trung nghĩa nên làm ma chay tử tế.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Dự : Chấn (sấm) ở trên có tính động ; Khôn (đất) ở dưới, có tính thuận, hành động mà hoà thuận thì có gì vui hơn (Dự).

Lời thoán viết : Trời đất xoay vần là thuận với lẽ tự nhiên mà hành động ; cho nên Mặt Trời, Mặt Trăng hành độ chẳng sai lầm ; mà bốn mùa chẳng bao giờ sai sẩy.

Cách ngàn quan hoả là theo quy luật tự nhiên mà hành động, theo thời mà hành động.

2. Thời Chiến quốc, hai nước Hàn và Ngụy đánh nhau hơn một năm chưa phân thắng bại. Tần Huệ vương muốn tham chiến, gọi mưu sĩ Trần Chấn đến vấn kế.

Trần Chấn thưa : Bệ hạ có nghe chuyện ngụ ngôn, hai con hổ tranh nhau một con bò, đánh nhau mãi tất sẽ hai con đều bị thương ; đợi chúng bị thương, ta sẽ tóm gọn cả hai con.

Quả nhiên, Hàn và Ngụy, nước lớn thì bị tổn thương nặng, nước nhỏ thì bị diệt.

Lúc ấy, Tần hưng binh, toàn thắng.

3. Trước hết là ta tránh địch, đợi cho nội bộ địch mâu thuẫn, đấu đá lẫn nhau, tiêu diệt lẫn nhau ; tiếp theo là chuẩn bị thật kĩ để thanh toán cả hai đối thủ.

4. Kế này tương tự các kế toạ sơn quan hổ đấu (ngồi trên núi nhìn hai cọp đánh nhau) hoặc cò trai ngư ông đắc lợi, hoặc tương tự phép dùng hỏa công (mượn sức mạnh thiên nhiên hoặc sức của người khác) của Tôn Tử binh pháp.

16. BIẾN KHÔNG THÀNH CÓ - TRÌNH DỤC LỪA TỪ THỨ.

Bọn Tào Nhân, Lý Điển thua trận, chạy về Hứa Đô thì tìm vào yết kiến Tào Tháo để tạ tội.

Tào Tháo bảo :

- Việc binh thắng bại lẽ thường, các người chớ lo.

Tào Nhân lại kể sở dĩ bị thua là vì bên địch có Đan Phúc làm quân sư.

Tào Tháo hỏi các mưu sĩ :

- Đan Phúc là ai ?

Trình Dục cười mà rằng :

- Thực ra người ấy không phải là Đan Phúc, mà đích thị Từ Thứ, lúc nhỏ ham học, lớn lên lâu thông thế sự, hay chơi với Từ Mã Huy.

Tào Tháo hỏi :

- Tài ông so với Từ Thứ thế nào ?

Trình Dục thưa :

- So với y tôi là kẻ bất tài !

Tháo lại hỏi làm sao mà vờ Từ Thứ về được với mình.

Trình Dục nói :

- Từ Thứ là con chí hiếu, chỉ còn mẹ. Nay sai bắt mẹ y, bảo bà ấy viết thư gọi con về là Từ Thứ phải vâng lời.

Tào Tháo liền cho đi bắt Từ mẫu đưa về, đối đãi rất trọng hậu rồi hỏi han :

- Tôi nghe con bà là người hào kiệt trong thiên hạ, nay lại đem tài phò kẻ phản phúc triều đình là Huyên Đức, vậy xin bà viết bức tâm thư bảo Từ Thứ về đây tất triều đình sẽ trọng đãi.

Từ mẫu lại hỏi tính tình Lưu Bị ra sao ?

Tào Tháo nói :

- Nó là kẻ tiểu tốt, mạo nhận họ nhà vua, bề ngoài ra vẻ quân tử mà trong thì lòng dạ tiểu nhân.

Nghe xong, Từ mẫu liền quát lớn :

- Huyên Đức là dòng dõi nhà Hán, vua cũng gọi là hoàng thúc, lại là kẻ anh hùng, thiên hạ đều biết tiếng, con ta phò người thì lựa đáng minh chúa, còn người mới thiết là gian thần phản trắc đó.

Tào Tháo đã toan cho đem chém thì Trình Dục vội can.

Từ mẫu dám nói lớn là cầu cho được chết để trọn nghĩa.

Từ mẫu mà chết thì Từ Thứ sẽ hết lòng giúp Lưu Bị. Và lại còn Từ mẫu là còn có cách cho Từ Thứ quay về.

Sau đó Trình Dục tự nhận là bạn của Từ Thứ đến thăm viếng Từ mẫu luôn luôn, Từ mẫu cảm động có viết thư để cảm tạ.

Trình Dục liền bắt chước tuồng chữ của Từ mẫu viết cho Từ Thứ một bức thư rằng :

Từ khi em con là Từ Khương khuất bóng theo thân phụ, mẹ ở lại đây vò vố một mình. Nay vì tin con bội phản, chống lại triều đình, mẹ bị Thừa tướng cho bắt mang về Hứa Đô.

May thay có bọn Trình Dục bảo lãnh, nay nếu con quay về mau thì mẹ được thư thả. Ngày bắt được thư này, mong con nhớ nghĩa cù lao trở về cùng mẹ cho trọn hiếu đạo.

Mẹ không cần viết nhiều, vì nếu con trái lời mẹ không về đâu thì tính mạng của mẹ cũng như chỉ mảnh trước gió mà thôi !

Từ Thứ được thư thì nước mắt tuôn xuống như mưa, vào ra mắt Lưu Bị mà rằng :

- Tôi, chẳng phải Đan Phúc mà là Từ Thứ, vốn muốn dốc lòng phò Chúa công, nhưng nay mẹ già bị Tào Tháo bắt giữ, mẹ tôi lại viết thư cho tôi nên không thể không về cứu mẹ. Vậy xin Chúa công cho tôi về báo đền ơn mẹ, sau này không biết có còn gặp lại nhau không.

Huyền Đức khóc rống lên mà nói :

- Tình nào cho bằng tình mẹ con, còn làm sao mà nói nữa. Xin quân sư đừng lo gì cho tôi nữa mà ráng tròn chữ hiếu.

Từ Thứ toan đi ngay, Huyền Đức xin hãy nán lại một đêm thôi.

Đêm ấy Tôn Càn lên khuyên Huyền Đức :

- Việc binh cơ của ta, Từ Thứ biết hết, chớ để ra đi.

Huyền Đức nói :

- Tào Tháo giết Từ mẫu rồi, mình dùng con, đó là mình bất nhân. Không cho đi để tình mẹ con không trọn, đó là bất nghĩa. Đừng bảo ta làm điều quấy.

Rồi sau đó Huyền Đức và Từ Thứ chuyện trò khóc lóc tới sáng thì quân sĩ bày tiệc tiễn hành.

Từ Thứ bước đi, Huyền Đức đi theo mãi rồi mới chịu lên ngựa.

Huyền Đức lại dặn :

- Tôi vô phước chẳng đáng tiên sinh giúp. Vậy về với tân chúa, xin răn lập công danh để tiếng ngàn đời.

Thứ khóc nói :

- Tôi dù có buộc ở bên Tào cũng nguyện không bao giờ giúp Tào một mưu kế nào hết.

Nói rồi Từ Thứ ra đi, Huyền Đức khóc trông theo mãi.

Chợt Từ Thứ quay lại dặn Lưu Bị rằng :

- Lòng tôi rồi rằm, quên dặn Chúa công gần đây có kì sĩ ở cách Tương Dương hai mươi dặm, sao Chúa công không tìm vị đó ?

Huyền Đức vội nhờ Từ Thứ thỉnh dùm.

Từ Thứ nói :

- Bản thân Chúa công phải đi cầu, may ra mới được. Tài người đó chẳng khác Lữ Vọng, Trương Lương.

Huyền Đức lại hỏi :

- So với tiên sinh thế nào ?

Từ Thứ đáp :

- Cũng như loan so với quạ, kì lân mà sánh ngựa hèn.

Huyền Đức lại hỏi tên họ.

Từ Thứ đáp :

- Người ấy vốn quê ở Lang Nha, tên Gia Cát Lượng, tự Khổng Minh, lại có tên hiệu là Ngọa Long tiên sinh.

Huyền Đức lại hỏi :

- Có phải Phục Long, Phụng Sở đó không ?

Từ Thứ lại đáp :

- Phụng Sở là Bàng Thống ở Tương Dương, còn đây chính là Phục Long Gia Cát Khổng Minh đó.

Huyền Đức mừng rỡ khôn xiết mà rằng :

- Thế mà tôi không biết, may mà gặp được tiên sinh chỉ dẫn cho thực là may mắn !

Nói xong thì Từ Thứ tạ từ ra đi.

Huyền Đức trở về Tân Dã cùng Quan, Trương sắm sửa lễ vật để đi cầu Khổng Minh.

Từ Thứ vừa đi vừa ngại Khổng Minh không giúp Lưu Bị nên vội ghé tới thăm Khổng Minh.

Khổng Minh hỏi :

- Có việc gì ?

Từ Thứ đáp :

- Tôi đã quyết phò Lưu Dữ Châu, nhưng Tào Tháo bắt giữ mẹ tôi, mẹ tôi lại biên thư kêu tôi về nên cực chẳng đã phải từ giả Lưu Bị.

Tuy nhiên, tôi đã tiến cử tiên sinh với Lưu Dữ Châu, vì Lưu Dữ Châu quả là người có đức lớn. Thế nào cũng tìm tới tiên sinh bây giờ, dám xin tiên sinh nhận lời là may mắn cho tôi.

Khổng Minh không vui, đáp :

- Ông muốn đem tôi làm vật hi sinh hay sao ?

Nói rồi quay vào. Từ Thứ cũng thẹn thùng, tiếp tục lên đường về Hứa Đô tìm mẹ cho tròn đạo hiếu.

LẠM BÀN

1. Vô trung sinh hữu (Biến không thành có) : Vô là giả, hữu là thực, trong giả có thực, trong thực có giả, hư thực thực để đánh lừa đối phương, làm cho đối phương tưởng giả là thực, tưởng thực là giả.

Nguyên lí của mưu vô trung sinh hữu dựa vào sự biến hoá của sự vật từ âm sang dương, âm cực thì sang dương, giai đoạn chuyển tiếp từ giả sang thật.

Trình Dục biết Đan Phúc là tên giả, Từ Thứ là tên thực ; lại biết Từ Thứ là người con chí hiếu, giả chữ giả thư của Từ mẫu để lừa Từ Thứ.

2. Tôn Tử binh pháp cho rằng : Quân ta tể chỉnh, quân địch hỗn loạn, quân ta tĩnh táo quân địch nóng gấp ; đó là trị tâm.

Lúc chia tay, Từ Thứ gấp gáp, Lưu Bị tỏ ra lưu luyến, khóc lóc, bịn rịn, làm cho Từ Thứ cảm động, không yên tâm, một mặt hứa sẽ không bày mưu lược cho Tào Tháo, một mặt quay lại tiến cử Gia Cát Lượng cho Lưu Bị ; lại gặp Khổng Minh tiến cử Khổng Minh với Lưu Bị. Người đời khen Lưu Bị khéo trị tâm.

3. Từ Thứ đa mưu túc trí, giúp Lưu Bị chiến thắng nhiều trận ; nhưng từ khi về Tào, Từ Thứ không hiến một kế nào cho Tháo, ngoại trừ việc xin ra khỏi đất chết Xích Bích.

Suy ra, việc thu phục nhân tâm con người rất khó và dùng người tài rất khó ; thu phục tâm mới thu phục

được tài ; dùng quyền lực bắt người ta phục vụ thì người ta chỉ làm tròn chức phận, không chịu cống hiến tài năng.

17. BIẾT NGƯỜI BIẾT TA - LONG TRUNG QUYẾT SÁCH.

Huyền Đức bèn ngồi ngay ngắn lên, trình trọng đáp :

- Nay nhà Hán nghiêng đổ, bị kẻ gian hùng chiếm đoạt, Bị này không kể sức, muốn cử binh diệt trừ loài phản tặc, như trí thuật kém cỏi, không thể làm được việc nên nhờ tiên sinh vạch đường cho, để cứu khổn phò nguy, thật là vạn hạnh.

Khổng Minh trầm tư một lúc, rồi nói :

- Từ khi Đồng Trác phản nghịch, hào kiệt nổi dậy khắp thiên hạ. Tào Tháo thế kém hơn Viên Thiệu, cuối cùng thắng được Viên Thiệu, đó không phải chỉ nhờ số trời mà cũng nhờ mưu người đó.

Nay Tào Tháo đã nắm trăm vạn quân trong tay, lấy Thiên tử để sai khiến chư hầu. Như thế, thật khó tranh giành lại được.

Tôn Quyền chiếm Giang Đông nổi nghiệp đã ba đời, nước hiểm trở, dân thuận phục. Vậy cũng chỉ nên kết làm ngoại viện, chứ không thể mưu chiến.

Còn Kinh Châu phía bắc có sông Hán, sông Miện ; nguồn lợi phía nam đến tận Nam Hải ; mặt đông liền với Ngô Hội ; phía tây thì thông với Ba Thục, chính là đất dụng võ.

Nếu chẳng phải chân chúa thì khó mà giữ được. Đó là chỗ trời dành cho Tướng quân đó, chớ nên bỏ. Đất Ích Châu hiểm trở, ngàn dặm đồng lầy, nổi tiếng là cái kho nhà trời. Xưa vua Cao Tổ cũng nhờ vào đó mà nên đế nghiệp.

Nay Lưu Chương nhu nhược, dân đông nước giàu, lại chẳng biết lo giữ vững. Những kẻ trí năng đều chán nản, chỉ mong mỗi được thờ một đấng minh quân.

Nay tướng quân là dòng dõi nhà Hán, tín nghĩa sáng rõ khắp bốn bể, lại biết thu phục anh hùng, cầu người hiền như khát nước, nếu gồm được Châu Kinh, Châu Ích mà giữ vững thế hiểm, thì phía tây hoà với các rợ Nhung, phía nam vỗ yên các xứ Di, Việt, rồi bên ngoài kết liên Tôn Quyền, bên trong sửa sang chính lí.

Chờ khi thiên hạ có biến, hãy sai một Thượng tướng kéo quân Kinh Châu lên miền Uyển Lạc.

Còn Tướng quân thì thân đem đại binh Ích Châu ra mặt Tấn Xuyên.

Thử hỏi trăm họ bốn phương, nơi đâu lại không đem giỏ cơm, bầu nước ra đón tướng quân ?

Lượng này vì tướng quân mà vạch kế như thế đấy. Tướng quân hãy lo mà làm đi.

Rồi gọi tiểu đồng đem ra một bức địa đồ, treo lên giữa nhà, Khổng Minh trở tay bảo Huyền Đức :

- Đây là bản đồ năm mươi bốn huyện Tây Xuyên. Tướng quân muốn dựng nghiệp đế thì phía bắc phải nhường cho Tào Tháo chiếm thiên thời. Phía nam nhường cho Tôn Quyền chiếm lấy địa lợi. Còn Tướng quân phải chiếm lấy nhân hoà.

Vậy trước phải lấy Kinh Châu làm nhà, sau lấy Tây Xuyên mà khai cơ nghiệp, tạo thành cái thế chân vạc rồi sau mới mưu đồ đến cái đất Trung Nguyên.

Huyền Đức nghe nói, đứng dậy cung kính xá một cái và tạ rằng :

- Lời vàng ngọc của tiên sinh đã mở mang óc ngu tối, khiến Bị như rẽ được mây mù, trông thấy trời xanh.

Ngặt vì Lưu Cảnh Thăng ở Kinh Châu và Lưu Quý Ngọc ở Tây Xuyên đều là người trong tôn tộc nhà Hán, Bị nữ nào thân đoạt cho đành ?

Khổng Minh nói :

- Đêm qua, tôi xem thiên tượng thấy Lưu Biểu chẳng còn sống bao lâu nữa, còn Lưu Chương không phải là người nối nghiệp, cơ nghiệp này ngày sau ắt cũng về tay tướng quân.

Huyền Đức cúi đầu bái tạ.

LẠM BÀN

1. Tôn Tử binh pháp, thiên Mưu công viết :

Biết người biết ta trăm trận không mệt.

Không biết người chỉ biết ta, một thắng, một bại.

Không biết ta, không biết người, một lần đánh là một lần thất bại.

Thiên Quân hình cho rằng : Người giỏi chiến thắng là chọn nơi dễ thắng (thắng ưu dị thắng).

Biết người biết ta, chọn nơi dễ thắng là một mưu kế.

2. Khổng Minh đã so sánh 3 thế lực thời đó, biết rõ thực lực của Tào Tháo, Tôn Quyền và Lưu Bị, chọn nơi

dễ thắng và đưa ra Long Trung quyết sách : Đông hoà Tôn Quyền, bắc cự Tào Tháo.

Quỷ Cốc cho rằng, người am hiểu thời thế trên biết xem thiên văn, dưới thông hiểu địa lí và cốt lõi phải hiểu lòng người, biết thời cơ, biết lợi dụng địa hình địa vật, biết đánh vào lòng người thì thủ thắng.

3. La Quán Trung bình : Thế là chỉ qua một câu chuyện ngắn ngủi ấy, đủ thấy Khổng Minh chưa ra khỏi lều tranh mà đã dư biết thiên hạ chia ba sau này.

Thật là bậc kì tài quán thế, vạn cổ chỉ có một không hai vậy.

18. LÊN LẦU RÚT THANG - LƯU KÌ CẦU KẾ KHỔNG MINH.

Hai người đang trò chuyện thì có tin báo :

- Công tử Lưu Kỳ đến thăm.

Huyền Đức đón vào. Thi lễ xong, Lưu Kỳ khóc lóc nói :

- Ngày nay, kẻ mẫu quyết tình không dung. Tính mạng cháu chỉ treo trong sớm tối ! Xin thúc phụ thương tình cứu mạng.

Huyền Đức thở dài, than :

- Đó là việc riêng của cháu. Cháu hỏi như vậy thì ta biết làm sao được !

Thấy Khổng Minh ngồi bên cạnh chỉ mỉm cười. Huyền Đức liền hỏi kế.

Khổng Minh vội từ chối :

- Đó là việc riêng của nhà Công tử, Lượng đâu dám dự vào.

Lưu Kỳ khóc sụt mướt. Huyền Đức tiễn Lưu Kỳ ra ngoài cửa, và dặn nhỏ :

- Ngày mai ta sai Khổng Minh đến đáp lễ, cháu cứ làm như thế... như thế... thì Khổng Minh sẽ có mưu giúp cho.

Lưu Kỳ vui mừng bái lạy Huyền Đức rồi ra về.

Hôm sau, Huyền Đức giả đau bụng, sai Khổng Minh thay mặt mình đến nhà Lưu Kỳ đáp lễ.

Khổng Minh vâng lời tìm đến nhà riêng của Lưu Kỳ ra mắt.

Lưu Kỳ mời vào hậu đường.

Trà nước xong, Lưu Kỳ ngỏ lời :

- Kỳ này bị kế mẫu không dung, xin tiên sinh dạy cho một lời cứu mạng.

Khổng Minh lắc đầu, nghiêm sắc mặt nói :

- Lượng là người khách tạm trú ở đây, đâu dám can dự vào việc cốt nhục của kẻ khác ? Nếu tiết lộ tai vạ không nhỏ.

Nói xong đứng dậy xin cáo từ. Lưu Kỳ vội nói :

- Đã được gót ngọc chiếu cố, kẻ ngu này quá hân hạnh, đâu dám thờ ơ bỏ một cơ hội vàng ngọc.

Rồi Lưu Kỳ nhất định cầm Khổng Minh ở lại cho được, mời vào hậu đường uống rượu.

Uống được vài chén, Lưu Kỳ lại khẩn khoản năn nỉ :

- Kẻ tiện hạ này đang bị kế mẫu mưu hại, mong tiên sinh dạy cho một lời để cứu tánh mạng, ơn đức ấy xin trọn đời ghi dạ.

Khổng Minh vẫn lắc đầu :

- Việc ấy tôi quyết không dám bàn đến.

Dứt lời, lại toan đứng dậy từ biệt. Lưu Kỳ vội níu lại nói :

- Thôi, tiên sinh đã không bày bảo, Kỳ này chẳng dám nài nhưng việc gì lại vội vàng như thế ?

Khổng Minh mới ngồi nán lại chút nữa.

Bỗng Lưu Kỳ nói :

- Văn sinh may mắn được bộ sách cổ hay lắm, mời tiên sinh xem qua một chút.

Nói rồi mời Khổng Minh lên một cái lầu nhỏ.

Vừa trèo lên đến nơi, Khổng Minh hỏi :

- Bộ sách ấy đâu thừa Công tử ?

Lưu Kỳ phục lạy khóc nước mắt nói :

- Kế mẫu tôi sắp ra tay, mạng tôi chỉ còn trong sớm tối, tiên sinh nào không dạy một lời cứu nguy.

Khổng Minh sa sầm nét mặt, đứng phắt dậy bước ra, toan xuống khỏi lầu, nhưng thang gác đã bị lấy mất rồi.

Lưu Kỳ lại nói như van lơn :

- Vãn sinh cầu xin lương kế mà tiên sinh sợ tiết lộ nên không chỉ dạy.

Hiện giờ thang gác đã lấy rồi, nơi đây chỉ còn có một mình tiên sinh và Kỳ tôi mà thôi. Trên không đến trời, dưới không đến đất. Miệng tiên sinh nói ra, tai Kỳ nghe riêng lấy. Còn ai biết nữa ? Xin tiên sinh chớ ngại mà dạy bảo cho.

Khổng Minh vẫn vùng vằng không chịu, nói :

- Xin Công tử nên nhớ rằng người đừng không chia rẽ tình thân của kẻ khác. Tôi làm sao mà bày mưu cho Công tử được.

Thấy cầu khẩn mãi vẫn không được, Lưu Kỳ vừa khóc vừa nói :

Tiên sinh quyết chẳng chịu dạy bảo, mạng này ắt chẳng giữ được.

Thôi, thà Kỳ này chết trước mặt tiên sinh cho xong.

Dứt lời, rút kiếm tự tử.

Khổng Minh vội giằng lấy kiếm nói :

- Tôi đã có kế này, Công tử đừng nóng tính.

Lưu Kỳ mừng rỡ hỏi :

- Kế gì ? Xin tiên sinh dạy bảo cho !

Bấy giờ Khổng Minh mới nói :

Công tử há không nhớ chuyện Thân Sinh với Trùng Nhĩ khi xưa ?

Thân Sinh ở bên trong thì chết, Trùng Nhĩ ở ngoài mà được an toàn.

Nay Hoàng Tổ vừa bị phá ở Giang Hạ, thiếu người trấn giữ, sao Công tử không xin lãnh binh ra đóng ở Giang Hạ ? Ra đấy ắt tránh được tai vạ.

Lưu Kỳ vui mừng, lạy hai lạy tạ ơn, rồi gọi người nhà đem thang tới bắc vào, tiễn Khổng Minh xuống lầu.

Khổng Minh từ biệt, trở về gặp Huyền Đức kể rõ việc ấy. Huyền Đức rất mừng.

Hôm sau, Lưu Kỳ xin cha cho ra trấn đóng Giang Hạ, Lưu Biểu do dự không quyết, liền mời Huyền Đức vào bàn.

Huyền Đức nói :

- Giang Hạ là nơi trọng địa, không thể giao cho người ngoài được. Nếu Công tử ra trấn đóng thì còn gì tín nhiệm hơn. Thôi thì các mặt đông nam cha con huynh càng đáng lấy, còn mặt tây bắc thì đã có đệ đây.

Lưu Biểu nghe lời và hỏi thêm :

- Gần đây nghe Tào Tháo đào ao Huyền Vũ ở Nghiệp quận, luyện binh ắt có ý đánh Giang Nam. Vậy chúng ta phải đề phòng mới được.

Huyền Đức nói :

- Tiểu đệ đã biết việc ấy rồi, xin hiền huynh cứ an tâm, để đệ lo liệu. Huyền Đức từ giả ra về.

Lưu Biểu sai Lưu Kỳ lãnh ba ngàn quân ra đóng nơi Giang Hạ.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Phệ Hạp, dưới là Chấn (sấm), trên là Li (lửa) ; sấm nổ thì chớp sáng.

Phệ có nghĩa là cắn, hạp có nghĩa là hợp ; tương tự kẻ sàm nịnh thường chen ngang ở giữa, người trên bị nó bưng bít, người dưới thì bị nó che lấp, làm cho trên dưới không hợp với nhau, làm cho hoạ loạn xảy ra liên liên. Muốn trừ hoạ loạn thì phải trừ khử cái chen ngang, phải cắn mới hợp.

Tượng hào Lục tam viết : (Ăn miếng thịt khô) ngộ độc, thật không đáng. Tức lấy lợi dụ địch, tương tự lấy mồi ngon dụ cá.

2. Tôn Tử binh pháp, thiên Cửu địa viết : Lên cao rút thang (đăng cao nhi khứ kì đệ) ; có hai nghĩa : Một là, làm cho quân sĩ không đường rút lui tử chiến. Hai là, dụ quân địch vào tử địa, không có đường rút lui để tiêu diệt địch.

Thang là phương tiện, địch dùng phương tiện hoặc cho địch mượn phương tiện để dụ địch ; sau đó rút thang là cắt phương tiện, làm cho địch không còn phương tiện, mất ý chí chiến đấu.

3. Đoạn văn vừa dẫn có hai nghĩa : Một, Lưu Kỳ lừa Khổng Minh lên lầu, rút thang, nắn nỉ, ép buộc Khổng Minh bày kế cho mình. Hai, Lưu Biểu và Lưu Kỳ bị ngăn cách bởi kế mầu, Lưu Kỳ tìm cách thoát thân ; Khổng Minh bày kế tẩu vi thượng sách, chạy ra ngoài vòng tranh chấp, đóng quân Giang Hạ mới thoát hiểm.

19. TRỊ KHÍ TRỊ TÂM - LƯU BỊ NÉM A ĐẤU.

Triệu Vân thoát được, chạy về cầu Trường Bản ; lại nghe thấy đằng sau có tiếng reo, thì là Văn Sính dẫn quân đuổi tới.

Vân đến đầu cầu thì người ngựa đã mỏi mệt, vẫn thấy Trương Phi cưỡi ngựa đứng trên cầu, liền kêu to :

- Dục Đức cứu ta với !

Phi nói :

- Tử Long cứ chạy cho mau, còn quân đuổi để mặc ta chống cự.

Vân tể ngựa qua cầu, đi được hơn hai mươi dặm, thì gặp Huyền Đức cùng mọi người đương nghỉ dưới gốc cây.

Vân xuống ngựa thụp xuống đất khóc.

Huyền Đức cũng khóc.

Vân thở hổn hển, nói :

- Tội Vân chết vạn lần cũng còn nhẹ. My phu nhân vì bị thương nặng, không chịu lên ngựa, nên gieo mình xuống giếng tự vẫn. Vân phải đập đổ bức tường đất để lấp giếng đi. Bụng mang công tử, mình phá vòng vây, nhờ hồng phúc của chúa công, may mắn thoát nạn.

Vừa nãy công tử còn oe oe ở trong bọc, bây giờ không thấy động đậy gì nữa, hay là thế nào rồi đây ?

Vân vội cởi bọc ra xem, thì A Đẩu vẫn ngủ say, Vân mừng rỡ nói :

- May quá, công tử không việc gì !

Rồi hai tay nâng đưa cho Huyền Đức.

Huyền Đức đỡ lấy A Đẩu, rồi ném phịch xuống đất, nói :

- Vì ngươi, suýt nữa ta mất một viên đại tướng !

Triệu Vân vội vàng cúi xuống đất ôm lấy A Đẩu, khóc lạy, nói :

- Vân dù gan góc lầy đất, cũng không đủ báo được !

LẠM BÀN

1. Mạnh Kha nói : Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hoà. Nhân hoà là thu phục nhân tâm, đánh vào lòng người.

2. Tôn Tử cho rằng : Tinh thần khí thế của quân sĩ như trong ngày, buổi sáng thì khí tinh nhuệ, buổi trưa khí mệt mỏi, buổi chiều khí muốn quay về.

Quân ta tể chỉnh, quân địch hỗn loạn, quân ta tỉnh táo, quân địch nóng gấp, đó là trị tâm.

Ta no, địch đói, đó là trị lực.

Trị khí còn có nghĩa làm cho tinh thần quân sĩ phấn chấn, quên mệt mỏi, chiến đấu hết mình ; trị tâm là thu phục nhân tâm.

3. Triệu Vân mệt mỏi không sợ nguy hiểm cứu A Đẩu ; chỉ một hành động của Lưu Bị chắc Triệu Vân sẽ quên mệt mỏi, mang ơn Lưu Bị đã xem mình hơn con, thể tận tụy hi sinh vì Lưu Bị.

Có người lại nói : Lưu Bị nhờ ném con mà thu phục được lòng người, nhờ những giọt nước mắt mà chia ba được thiên hạ.

4. Các nhà nghiên cứu về thuật dùng người cho rằng, Lưu Bị có biệt tài thu phục nhân tâm : Ba lần đến lều tranh để mời Gia Cát Lượng, Gia Cát Lượng nguyện đem thân khuyển mã, cúc cung tận tụy phò Lưu Bị suốt đời. Lưu Bị mất, Gia Cát Lượng biết Lưu Thiện ngu dốt, bất trị nhưng cũng không hề xao lãng chức phận.

Lưu Bị kết nghĩa anh em sống chết có nhau, khiến Quan Vân Trường không chịu đầu hàng Tào Tháo, xa xôi ngàn dặm vượt năm ải, chém sáu tướng, để tìm về với Lưu Bị. Trương Phi nóng tính nhưng Lưu Bị đã nói thì nghe răm rắp, trung thành hết mực.

20. TIỀN THANH ĐOẠT NHÂN - TRƯƠNG PHI ĐẠI NÁO CẦU TRƯỜNG BẢN.

Vân Sính đem quân đuổi theo Triệu Vân đến cầu Trường Bản thì gặp Trương Phi, râu hùm vểnh ngược, hai mắt tròn trũng, tay cầm xà mâu, cuồi ngựa đứng sừng sững trên cầu.

Lại thấy sau rừng ở mé đông cầu bụi bay mù mịt, Sính tưởng có quân phục, dừng ngay ngựa lại, không dám tiến nữa.

Một lát, Tào Nhân, Lý Điển, Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Trương Kiên, Hứa Chử lũ lượt kéo đến.

Trương Phi vẫn cứ tròn mắt, cầm ngang ngọn mâu đứng sừng sững trên cầu.

Tướng Tào thấy vậy, ai cũng sợ là mẹo Khổng Minh không dám tiến gần nữa và bày thành thế trận.

Các tướng Tào đứng dàn hàng chữ nhất ở bên tây cầu, rồi sai người phi ngựa báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin cũng lật đặt lên ngựa chạy đến.

Trương Phi tròn mắt tròn xoe trông thấy hậu quân có tán vóc vàng, mao, việt, tinh, kì : đoán biết là Tào Tháo hoài nghi nên đến xem, Phi bèn thét lên một tiếng cực to rằng :

- Ta là Trương Dực Đức nước Yên đây ! Ai dám cùng ta quyết một trận tử chiến nào ?

Tiếng Phi to như tiếng sấm, quân Tào nghe thấy run cầm cập.

Tào Tháo vội sai cộ tàn tán xuống, ngoảnh lại bảo tả hữu :

- Bây giờ ta mới nhớ lời Vân Trường nói khi trước rằng Trương Dực Đức ở trong đám quân trăm vạn, lấy đầu thượng tướng như thò tay vào túi lấy đồ vật. Nay gặp Dực Đức, không nên khinh địch.

Nói chưa dứt lời, Trương Phi lại tròn mắt quát một tiếng nữa :

- Trương Dực Đức người nước Yên đây ! Ai dám cùng ta quyết một trận tử chiến nào ?

Tào Tháo thấy Trương Phi kiêu dũng như thế, có ý muốn lui.

Trương Phi thấy sau trận Tào hơi rục rịch, lại vác mâu quát to :

- Đánh cũng không đánh, lui cũng chẳng lui, là có làm sao ?

Phi quát chưa dứt tiếng, Hạ Hầu Kiệt ở bên cạnh Tào Tháo khiếp sợ quá, đứt ruột và gan, ngã nhào xuống ngựa.

Tháo liền quay ngựa chạy.

Quân tướng Tháo thấy vậy cũng nhắm phía tây chạy cả.

Thật là đưa con nít miệng còn hơi sữa chịu làm sao được tiếng sấm sét ; kẻ tiểu phu ốm yếu sao chịu nổi tiếng gầm của hổ báo ?

Lúc ấy, người vút giáo, kẻ rút mã, không biết bao nhiêu mà kể.

Người như nước trào, ngựa như núi lở, quân lính giày xéo lên nhau.

Tào Tháo sợ oai Trương Phi, tể ngựa về tây, mã trạm rơi cả, đầu tóc rũ rượi.

Trương Liêu, Hứa Chử phải chạy lên giữ lấy dây cương.

Trương Liêu thấy Tào Tháo rụng rời, hết vía bèn nói rằng :

- Thừa tướng đừng sợ, Trương Phi chỉ có một mình thôi ! Giờ ta quay binh lại đánh, chắc bắt được Lưu Bị.

Tháo bấy giờ mới hoàn hồn, sai ngay Trương Liêu, Hứa Chử trở lại cầu Trường Bản xem ra sao.

LẠM BẢN

1. Thanh là thanh âm ở trong chữ thanh thế, dùng thanh âm để tạo thành thanh thế, hư trương thanh thế để uy hiếp kẻ đối phương.

Tiên thanh đoạt nhân là một mưu kế, lợi dụng thời cơ, hoàn cảnh khách quan của địa hình để đánh vào nhược điểm của đối phương, làm cho đối phương nghi ngờ, sợ hãi.

2. Trương Phi muốn giải cứu cho Triệu Vân, bèn lấy cành cây buộc vào đuôi ngựa, ngựa chạy quanh, bụi mù trời ; Trương Phi lại đứng ở đầu cầu la hét, thách thức, khiến Tào Tháo nghi ngờ, sợ hãi và bỏ chạy.

3. Trương Phi thấy quân Tào xô nhau chạy cả, không dám đuổi theo, liền truyền cho hai mươi tên kỵ mã

đương tể ngựa sau rừng, cưỡi những càn cân buộc ở đuôi ngựa ra, chặt phá cầu đi, rồi về ra mắt Huyền Đức, thuật lại việc chặt cầu.

Việc chặt cầu đã bộc lộ nhược điểm của mưu kế, khiến cho quân Tào quay trở lại.

21. THUẬN NƯỚC ĐẨY THUYỀN - KHỔNG MINH ĐI BUÔN CHIẾN TRANH.

Tào Tháo bàn với các tướng rằng :

- Nay Lưu Bị đã sang Giang Hạ, sợ hấn cấu kết với Đông Ngô, thì càng khó trị, phải tìm kế trừ ngay đi mới được.

Tuân Du nói :

- Nay nên huy động đại quân để ra oai rồi sai người đưa hịch đến Giang Đông, mời Tôn Quyền hội sấn ở Giang Hạ, cùng bắt Lưu Bị, chia sẻ Kinh Châu và kết đồng minh vĩnh viễn với nhau. Tôn Quyền tất sợ hãi lại hàng, thì việc của ta chắc thành công.

Tháo nghe kế ấy, lập tức ra hịch sai sứ sang Giang Đông, một mặt điếm quân mã, quân bộ và quân thủy, cả thảy tám mươi ba vạn, lại nói tăng lên những một trăm vạn quân : thủy, lục đều tiến, quân thuyền, quân kỵ cùng đi, theo dọc bờ sông Trường Giang kéo đến phía tây nối liền với đất Kinh Giáp, phía đông tiếp giáp Kỳ Hoàng, doanh trại nối nhau dài hơn ba trăm dặm.

Nói về Giang Đông, Tôn Quyền đương đóng quân ở quận Sài Tang, được tin đại quân Tào Tháo đến Tương Dương. Lưu Tôn đã ra hàng, mà quân Tào lại sớm khuya đi gấp đường đến lấy Giang Lăng.

Quyền bèn họp các mưu sĩ lại bàn kế phòng thủ.

Lỗ Túc nói :

- Kinh Châu tiếp giáp nước ta, giang sơn hiểm trở, nhân dân giàu có, nếu chiếm được đất ấy đủ để xây nghiệp đế vương.

Nay Lưu Biểu mới chết, Lưu Bị mới thua, tôi xin phụng mệnh sang Giang Hạ viếng tang, nhân tiện bảo Lưu Bị phủ dụ các tướng của Lưu Biểu, đồng tâm hiệp lực với ta để phá Tào Tháo, nếu Bị vui lòng nghe theo thì việc lớn phải xong.

Quyền đồng ý, lập tức sai Lỗ Túc đem lễ vật sang Giang Hạ viếng tang.

Lại nói Huyền Đức đến Giang Hạ cùng với Khổng Minh và Lưu Kỳ bàn việc.

Khổng Minh nói :

- Tào Tháo thế to lắm, khó lòng địch nổi, không bằng ta sang nhờ Tôn Quyền ở Giang Đông để làm ứng viện. Nam, Bắc hai bên giữ miếng với nhau, ta ở giữa kiếm lợi, có gì mà chẳng được.

- Giang Đông lắm mưu thần giỏi, nhìn xa thấy rộng, sao họ chịu dung nạp ta !

Khổng Minh cười đáp rằng :

- Nay Tào Tháo dàn quân trăm vạn, chiếm cứ Giang Hán ; tất nhiên Giang Đông phải cho người lại đây dò xem hư thực thế nào. Nhược bằng có sứ đến, tôi xin mượn một cánh buồm thuận gió đến thẳng Giang Đông, chỉ ba tấc lưỡi đủ làm cho hai quân Nam Bắc thôn tính lẫn nhau.

Nếu quân Nam được, ta cùng đánh Tào Tháo, lấy đất Kinh Châu. Nếu quân Bắc được, ta thừa thế tính lấy Giang Nam cũng nên.

Huyền Đức nói :

- Kế ấy rất hay, nhưng làm thế nào khiến cho Giang Đông sai người đến đây được ?

Vừa nói dứt lời, có tin báo rằng :

- Tôn Quyền ở Giang Đông sai Lỗ Túc lại viếng tang, thuyền đã ghé bờ.

Khổng Minh cười, nói :

- Việc to chắc xong !

Rồi hỏi luôn Lưu Kỳ :

- Ngày trước Tôn Sách mất, Tương Dương có sai người sang viếng không ?

Kỳ đáp :

- Giang Đông với nhà tôi có tư thù, đâu có đi lại hiếu hỉ.

Khổng Minh nói :

- Thế thì Lỗ Túc đến đây, không phải để viếng tang mà là để dò xét tình hình ta đó thôi.

Lại bảo với Huyền Đức rằng :

- Hễ Lỗ Túc hỏi đến việc động tĩnh của Tào Tháo thì chúa công cứ một mực nói không biết.

Hễ hỏi đến hai ba lần, thì bấy giờ chúa công bảo hần hỏi Gia Cát Lượng.

Bàn định xong xuôi bèn sai người ra đón Lỗ Túc vào.

Túc vào viếng tang xong, Lưu Kỳ nhận đồ phúng, rồi mời Túc đến gặp Huyền Đức.

Huyền Đức rước vào nhà trong uống rượu. Túc nói :

- Lâu nay, nghe thấy đại danh Hoàng thúc, nhưng chưa có dịp nào được bái kiến, nay được gặp, thực là hân hạnh.

Mới đây, Hoàng thúc đánh nhau với Tào Tháo, tất biết rõ tình hình.

Dám hỏi quân Tào ước được độ bao nhiêu ?

Huyền Đức đáp :

- Tôi binh mọn tướng ít, Tháo đến là chạy, còn biết gì đến tình hình bên ấy thế nào.

Túc nói :

- Tôi nghe Hoàng thúc dùng mưu của Khổng Minh, hai phen đánh hoả công làm cho Tào Tháo kinh hồn lạc phách, sao Hoàng Thúc lại bảo không biết ?

Huyền Đức nói :

- Hoạ chẳng hỏi Khổng Minh thì mới biết được rõ.

Túc nói :

- Khổng Minh ở đâu, xin cho được gặp một chút.

Huyền Đức sai mời Khổng Minh ra.

Túc vái chào, rồi hỏi :

- Xưa nay vẫn mộ tài đức tiên sinh, chưa được bái kiến bao giờ. Nay may mắn được gặp, xin cho biết việc an nguy ngày nay.

Khổng Minh nói :

- Mưu gian của Tào Tháo, tôi đã biết cả, chỉ giận sức mình chưa đủ, nên còn tạm lánh đó thôi.

Túc lại hỏi :

- Hoàng thúc nay định ở đây hay đi đâu ?

Khổng Minh đáp :

- Sứ quân tôi có quen Thái thú Ngô Thần ở Thương Ngô, nay sắp sang đó để nhờ.

Túc nói :

- Ngô Thần lương khan binh ít, giữ mình còn chẳng nổi, cho ai nhờ được ?

Khổng Minh nói :

- Chỗ ấy tôi cũng biết không ở lâu được, nay hãy nương tạm, rồi sẽ liệu kế khác.

Túc nói :

- Tôn tướng quân tôi hùng cứ sáu quận, binh giỏi lương nhiều, lại kính hiền trọng sĩ, anh hùng miền Giang Đông nhiều người quy phục.

Nay xin hiến ông một kế. Chi bằng tiên sinh sai người tâm phúc sang liên kết với Đông Ngô để cùng mưu toan việc lớn.

Khổng Minh nói :

- Lưu sứ quân cùng với Tôn tướng quân xưa nay không được quen nhau, sợ uống mất lời. Vả lại, không có ai là tâm phúc có thể sai đi được.

Túc nói :

- Lệnh huynh Gia Cát Cẩn hiện đương làm tham mưu ở Giang Đông, đêm ngày mong được gặp tiên sinh.

Tôi tuy không có tài, xin cùng tiên sinh vào ra mắt Tôn tướng quân để bàn việc lớn.

Huyền Đức nói :

- Khổng Minh là thầy ta, rời ra một lúc không xong, đi thế nào được ?

Túc cố nài ba bốn lần. Huyền Đức cứ giả vờ không nghe.

Khổng Minh nói :

- Việc đã kíp rồi, tôi xin phụng mệnh đi một chuyến.

Huyền Đức bấy giờ mới đồng ý.

Lỗ Túc đứng dậy từ biệt Huyền Đức, Lưu Kỳ, rồi cùng với Khổng Minh lên thuyền đến quận Sài Tang.

LẠM BÀN

1. Thuận thủy suy châu hoặc thuận thủy hành châu nghĩa là thuận theo dòng nước đẩy thuyền, sẽ nhanh đến đích, địch muốn thì chiều ý địch.

2. Tào Tháo dẫn 83 vạn quân hư trương thanh thế, nói tăng lên 100 vạn để uy hiếp Đông Ngô buộc Tôn Quyền phải sai Lỗ Túc sang Giang Hạ để thăm dò địch tình và thái độ của Lưu Bị, Lưu Kỳ.

Nhân đó, Khổng Minh cũng muốn sang Đông Ngô để liên minh với Tôn Quyền cùng đánh Tào.

Khổng Minh nói rõ mưu mô buôn chiến tranh của mình với Lưu Bị : Nay Tào Tháo dàn quân trăm vạn, chiếm cứ Giang Hán ; tất nhiên Giang Đông phải cho người lại đây dò xem hư thực thế nào ?

Nhược bằng có sứ đến, tôi xin mượn một cánh buồm thuận gió đến thẳng Giang Đông, chỉ ba tấc lưới đủ làm cho hai quân Nam Bắc thôn tính lẫn nhau.

Nếu quân Nam được, ta cùng đánh Tào Tháo, lấy đất Kinh Châu. Nếu quân Bắc được, ta thừa thế tính lấy Giang Nam cũng nên.

Cuối cùng, Đông Ngô thắng, Lưu Bị lấy được mấy quận, mở mang thêm bờ cõi.

3. Thời Hán, Lưu Bang đang gặp nguy hiểm, Hàn Tín phá Tề muốn tự lập làm Tề vương, cho sứ về tâu với Lưu Bang.

Lưu Bang chửi toáng lên. Trần Bình vội dẫm chân Lưu Bang. Lưu Bang hiểu ý, hậu đãi sứ Tề, sai Trương Tử Phòng tấn phong Hàn Tín làm Tề vương. Sở dĩ, Lưu Bang đang gặp nguy hiểm, không chiêu Tín (thuận thủy suy châu), Tín sẽ phản bội ; chiêu Tín, Tín sẽ cứu Lưu Bang ; cứu xong, lược Tín cũng không muộn.

22. NÉM ĐÁ HỎI ĐƯỜNG - KHỔNG MINH KHUA LUỖI.

Khổng Minh liền ra mắt từng người, hỏi thăm tên họ xong, lại ngồi nơi khách vị.

- Bọn Trương Chiêu thấy Khổng Minh tướng mạo nghiêm trang, có một vẻ thâm lặng, biết ngay là người du thuyết, liền kiếm lời ghẹo trước :

- Tôi là bọn sĩ phu hèn mạt bên Đông Ngô có nghe tiên sinh đã lâu, nằm ở trên cao là chốn Long Trung, thường sánh mình như Quản Trọng, Nhạc Nghị. Điều đó có quả vậy chăng ?

Khổng Minh mỉm cười đáp :

- Đó chỉ là câu ví tằm thường hỏi Lượng này còn nhỏ tuổi.

Trương Chiêu lại nói :

- Mới đây tôi có nghe Lưu Dư Châu đi cầu tiên sinh ba phen nơi thảo lư, mới hân hạnh được tiên sinh ra giúp, coi như cá gặp nước, những tưởng ra tay một chút là quét sạch đất Kinh Châu.

Nay Kinh Châu phút chốc bổng về tay Tào Tháo ! Chẳng hiểu chủ kiến tiên sinh thế nào ?

Khổng Minh trầm nghĩ, Trương Chiêu là một tay mưu sĩ thứ nhất của Tôn Quyền, nếu trước chẳng phục được hãn thì làm sao nói cho Tôn Quyền nghe được.

Liền đáp :

- Ta coi việc lấy đất Hán Thượng như trở tay, ngại vì chúa ta là người nhân nghĩa, chẳng nỡ đoạt cơ nghiệp của người đồng tông, nên khước từ không chịu.

Lưu Tông là đứa trẻ thơ, nghe lời xiểm nịnh Tào Tháo, nên Tào Tháo mới lộ hành như vậy.

Nay Chúa ta đóng binh nơi Giang Hạ còn nhiều kẻ hay, những kẻ tằm thường làm sao hiểu được ?

Trương Chiêu lại nói :

- Nếu vậy, lời nói với việc làm không đi đôi với nhau. Tiên sinh thường ví như Quản Trọng với Nhạc Nghị. Quản Trọng làm Tướng quốc nước Tề, giúp Hoàn Công đánh dẹp thiên hạ dựng nên nghiệp bá. Còn Nhạc Nghị giúp nước Yên là một nước nhỏ yếu, mà hạ được Tề hơn bảy mươi thành. Hai người ấy mới thật là có chân tài tế thế. Chứ như tiên sinh cứ trong chốn thảo lư cười trắng ngạo gió, ôm gối ngâm thơ. Nay ra phò Lưu Dự Châu thì lúc chưa có tiên sinh vẫn còn tung hoành trong thiên hạ, chiếm cứ được thành trì. Nay được tiên sinh, người người trông cậy, những tướng hùng dũng thêm cánh, ắt quét sạch binh Tào không có chỗ đất mà ở, ai cũng trông đợi tiên sinh sẽ quét sạch mây mù trên trời cao để thấy rõ ánh sáng của Mặt Trời, Mặt Trăng. Ngờ đâu, Lưu Dự Châu được tiên sinh rồi, binh Tào vừa kéo ra đã quăng thương bỏ giáp chạy dài, trên chẳng giúp được Lưu Biểu cho an dân thứ, dưới chẳng giúp được kẻ mỗ côi giữ gìn cương thổ, lại bỏ Tân Dã chạy qua Phàn Thành, thua nơi Tương Dương chạy qua Hạ Khẩu, không còn chỗ đất dung thân. Ấy là lúc Lưu Dự Châu đã được tiên sinh rồi sao lại không bằng lúc trước vậy ? Quản Trọng, Nhạc Nghị có như thế sao ? Lời tôi nói ngay xin tiên sinh chớ chấp.

Khổng Minh nghe nói cười ngất, đáp :

- Chim bằng bay muôn dặm, bầy chim sẽ há hiểu được cái chí hay sao ?

Việc lớn gặp nguy nan cũng ví như người đau bệnh nặng, trước phải dùng nước cháo loãng cho ăn, rồi hoà thuốc cho uống.

Đợi khi phủ tạng điều hoà, cơ thể tạm yên mới dám dùng cá thịt tẩm bổ, lấy thuốc mạnh cho uống, thì căn bệnh mới dứt. Nếu chẳng chờ mạnh, cứ đổ thuốc mạnh vào thì e khó sống.

Chúa tôi là Lưu Dự Châu lúc bại binh nơi Nhữ Nam qua Lưu Biểu, binh không đầy một ngàn, tướng chỉ có Quan, Trương, Triệu mà thôi, ấy rõ là bệnh đang lúc ngặt nghèo đó.

Thành Tân Dã là chỗ rừng núi hẹp hòi, nhân dân rất ít, lương thực không đủ, Lưu Dự Châu bất quá là tạm dung thân, há đi giữ chỗ ấy làm gì ?

Trong lúc binh giáp không đủ, lương thực không có, thành quách không bền mà đốt được binh giặc nơi Bắc Vọng, dùng nước nhận chìm quân địch nơi Bạch Hà, làm cho bọn Hạ Hầu Đôn và Tào Nhân tan hỗn vỡ nát.

Xét như Quản Trọng và Nhạc Nghị dụng binh cũng không được như vậy.

Đến như Lưu Tông đầu Tào Tháo, Lưu Dự Châu cũng chẳng hay, lại cũng chẳng nỡ nhân lúc loạn mà đoạt cơ nghiệp của đồng tông, ấy là người đại nhân đại nghĩa đó.

Lại lúc kéo binh đi nơi Tương Dương cũng vì quyến luyến bá tánh chẳng nỡ bỏ, nên ngày đi chỉ mười dặm, để bảo vệ bá tánh ấy cũng là việc đại nghĩa đó.

Ít không địch nổi nhiều, thua được, được thua cũng là chuyện thường.

Như xưa kia, đức Cao Hoàng thua luôn Hạng Vũ bao nhiêu trận, mà sau nơi Cai Hạ đánh một trận nên công, ấy chẳng phải là mưu hay của Hàn Tín hay sao ?

Mà Hàn Tín phò Cao Tổ đã lâu, nào đã mấy khi thủ thắng ?

Thế mới biết những kẻ chủ mưu đều xét đến quốc gia đại kế chứ chẳng phải nhìn vào một chút việc nhỏ để tự đắc khinh người.

Khi yên bình ngồi bàn to luận lớn thì không ai bì kịp, khi lâm cơn ứng biến thì trăm điều không có một điều hay, ấy mới bị người ta cười chê.

Khổng Minh nói luôn một thôi như thế, khiến cho Trương Chiêu tái mặt không có một lời đáp lại.

Cũng trong đám ấy có một người ứng tiếng nói :

- Tào Tháo đóng binh trăm vạn, chiến tướng ngàn viên, muốn đến nuốt đất Giang Hạ, ông thấy thế nào ?

Khổng Minh xem lại người ấy là Ngu Phiên, liền đáp :

- Tào Tháo thu được những quân ong bầy kiến của Viên Thiệu, cướp được những binh ô hợp của Lưu Biểu, thì dầu có mấy trăm vạn cũng không đáng sợ.

Ngu Phiên cười lạt nói :

- Binh bại nơi Tương Dương, thế cùng nơi Hạ Khẩu, nay phải khúm núm đi cầu người ta mà còn nói là không sợ, thật là lời khoe khoang và khinh người đó.

Khổng Minh nói :

- Lưu Dữ Châu với vài ngàn quân nhân nghĩa địch sao lại trăm vạn quân bạo tàn ? Nay phải lui về giữ Hạ Khẩu là để đợi thời cơ.

Chứ như Giang Đông binh hùng tướng mạnh, lại thêm có sông Trường Giang hiểm trở mà họ còn khuyên chúa họ đầu giặc, không nghĩ đến việc thiên hạ chê cười, ấy mới là đáng chán !

Cứ xem thế thì quả Lưu Dữ Châu không sợ binh Tào vậy.

Ngu Phiên đối lại không được.

Trong đám ấy lại có người lên tiếng hỏi :

- Tiên sinh muốn bắt chước Tô Tần, Trương Nghi, đem ba tấc lưỡi sang du thuyết Đông Ngô sao ?

Mọi người nhìn lại, thì ra Bộ Chất, tự là Tử Sơn. Khổng Minh mỉm cười :

- Tử Sơn chỉ coi Tô Tần, Trương Nghi đều là biện sĩ, mà không biết Tô, Trương chính là những người hào kiệt, hết lòng vì xã tắc. Tô Tần đeo Vương ấn sáu nước, Trương Nghi hai phen phò chúa nên nghiệp lớn.

Hai người như thế không thể đem sánh với hạng sợ mạnh hiếp yếu, trốn đao tránh gươm như vậy đâu ?

Các ông mới nghe Tào Tháo bày lời dối trá đã sợ xin đầu hàng.

Vậy mà dám cười Tô Tần và Trương Nghi sao ?

Bộ Chất làm thinh.

Bỗng có một người ứng tiếng hỏi nữa :

Tiên sinh cho Tào Tháo là người thế nào ?

Khổng Minh quay lại thấy Tiết Tổng, liền đáp :

- Tào Tháo là đứa giặc của nhà Hán, còn phải hỏi gì nữa ?

Tiết Tổng nói :

- Lời nói đó sai rồi. Nhà Hán truyền xuống tới nay đã hơn bốn trăm năm, số trời đã gần hết, nay Tào công đã có trong tay hai phần ba thiên hạ.

Lưu Dữ Châu chẳng biết thời trời, ý muốn cường tranh, cũng như lấy trứng chọi đá, lẽ nào chẳng bại ?

Khổng Minh vùng nói lớn :

- Tiết Kính Văn sao lại nói lời không cha, không chúa như vậy ?

Phàm làm người đứng trên trời đất, phải lấy trung hiếu làm gốc lập thân.

Ông đã làm tôi nhà Hán, thấy có kẻ trái đạo thần tử như thế, thì phải thể với lòng, tìm kế tru diệt nó đi, mới là đúng đạo làm tôi chứ ?

Như Tào Tháo, tổ tông đời đời ăn lộc Hán, mà chẳng lo báo đền lại mưu đồ oán nghịch, thiên hạ đều oán hận, ông lại cho là thiên số.

Thật rõ ràng là người không chúa không cha, xin đừng nói nữa.

Tiết Tổng then đỏ mặt, ngồi câm miệng hén.

Chợt có người cất tiếng vặn hỏi :

- Tào Tháo uy hiếp Thiên tử, sai khiến chư hầu, nhưng cũng là dòng dõi của Tướng quốc Tào Tham.

Còn Lưu Dự Châu tự xưng là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương mà chẳng có gì làm bằng cứ !

Hiện mắt trông thấy, chỉ là một kẻ dật chiếu, đóng giày thì có đủ gì mà tranh với Tào Tháo ?

Khổng Minh xem lại, người ấy là Lục Tích, liễn cười ha hả :

- Ông có phải là Lục Lang ăn cắp quýt của Viên Thuật lúc nọ đó không ? Xin ngồi lại để tôi nói một lời.

Tào Tháo là dòng dõi của Tào Tung, thế thì đời đời phải làm tôi nhà Hán.

Nay nó lại chuyên quyền, rõ ràng là không chúa không cha, chẳng những trái với triều đình mà cả với dòng họ nữa.

Như vậy Tào Tháo chẳng những là tôi loạn của nhà Hán, mà còn là con giặc của họ Tào nữa.

Còn Lưu Dự Châu đường đường thuộc dòng vương thất, chính đức đương kim hoàng đế tra vào hoàng tộc thế phổ mà gọi là hoàng thúc, ban cho danh tước rành rành, sao ông lại bảo là không căn cứ ?

Vả lại, đức Cao Tổ cũng xuất thân là một viên đình trưởng, sau lại được thiên hạ, tưởng cái việc dật chiếu, đóng giày không phải là hèn mạt vậy.

Cái kiến thức của ông thật là tuồng trẻ con, không đáng đàm luận với bậc cao sĩ.

Lục Tích ghen hờn không nói được nữa.

Kế có một người đứng dậy nói :

- Những lời Khổng Minh vừa nói ra, chẳng qua là cưỡng từ đoạn lí, chớ không phải là lời luận chính yếu.

Nhưng thôi, hà tất phải cãi vã làm gì. Để tôi hỏi Khổng Minh một câu :

Chẳng hay tiên sinh bình nhật chuyên nghiên cứu kinh điển gì ?

Khổng Minh xem ra là Nghiêm Tuấn, liền đáp :

- Phàm nói ra mà tìm từ bài, lựa từ câu, ấy là học trò dốt, nào phải người giúp nước.

Còn như ông Y Doãn cày ruộng nơi đất Sần, ông Tử Nha câu cá nơi sông Vị, với những ông Trương Lương, Trần Bình, Cảnh Cam, đều là những người biết tế thế an bang, tùy cơ ứng biến, vậy ai biết họ đã dùng kinh điển gì ?

Hay là bắt chước bọn thư sinh mặt trắng, mới biết đua đòi việc bút nghiên đã khua môi uốn lưỡi, múa văn giỡn mực, vậy đâu phải là người tài.

Nghiêm Tuấn xấu hổ làm thinh.

Lại có người nói :

- Ông ưa lí luận theo thời sự mà thôi, chưa chắc là người có học cao, e bị học trò nhỏ cười.

Khổng Minh biết người ấy là Trình Bình (tự là Đức Khu), vốn người xứ Nhữ Nam, nên nói :

- Trong Nho giáo cũng có chia ra hai hạng, quân tử nho và tiểu nhân nho.

Quân tử nho là kẻ biết phò vua, giúp nước, thương dân, ưa chính ghét tà, lo cho ngày nay mà còn phải để danh thơm cho hậu thế.

Còn tiểu nhân nho là kẻ lo giàu lo nghèo, lúc xuân xanh ưa làm thơ, khi già cố xem cho hết sách viết ra để tỏ mình là người lưu loát, chứ trong lòng không được một kế.

Như Dương Hùng là người có danh trong làng văn, lại hạ mình thờ Vương Mãng chẳng khỏi có ngày phải gieo đầu từ lầu cao xuống đất mà chết, đó gọi là tiểu nhân nho.

Thử hỏi, dù đi ít bước làm được bài thơ, hay là một ngày làm được muôn bài cũng chẳng ích lợi gì.

Trình Bình ghen lời, đối lại không được.

Ai nấy thấy Khổng Minh đối đáp như nước chảy, mọi người đều thất sắc.

Lúc ấy có Trương Ôn và Lạc Thống còn muốn hỏi nữa, bỗng từ ngoài có một võ tướng chạy vào, nói lớn như quát :

- Khổng Minh là bậc kì tài trong thiên hạ, các ông lại dùng miệng lưỡi vấn nạn như vậy sao gọi là giữ lễ.

Nay đại binh của Tào Tháo đã đến, các ông không lo kế chống ngăn, cứ ngồi đấu khẩu với nhau như vậy ích gì ?

Mọi người xem lại, mới biết người ấy là Hoàng Cái, tự Công Phúc, vốn quê ở Linh Lăng, hiện đang làm chức Lương Quan tại Đông Ngô.

Trách bọn mưu sĩ xong, Hoàng Cái bảo Khổng Minh :

- Tôi thiết nghĩ, nhiều lời mà không có ích lợi chẳng bằng làm thinh không nói.

Sao ông không lấy lời kim thạch luận bàn với chúa tôi, lại biện bạch làm gì với mấy người ấy ?

Khổng Minh nói :

- Mấy người ấy không biết thời vụ, cứ theo vấn nạn, tôi không thể không đáp.

LẠM BÀN

1. Ném đá hỏi đường (đầu thạch vấn lộ) còn gọi là thuật phản ứng.

Ngày xưa, đi săn thú người ta thường ném đá hoặc ném một vật gì đó, thăm dò động tĩnh, sau đó mới ra tay bắt thú ; hoặc dò xét đối phương sau đó mới hành động.

Thuật này được áp dụng vào việc hùng biện được thể hiện qua bốn phương diện :

Ôn cố tri tân : Phản là biết quá khứ, ứng là biết hiện tại.

Co duỗi : Muốn đối phương duỗi thì ta phải co, muốn đối phương cao thì ta phải thấp, muốn đối phương thu lại ta phải phóng ra.

Đồng thanh hô ứng : Tạo sự hô ứng, thu hút đối phương vào cuộc tranh luận, đối thoại, như nam châm hút sắt, móc mối cho cả căn câu, như giăng bẫy bắt muông thú.

Xem xét thái độ, sự tình, đạo lí và sách lược : Thái độ là vui, buồn, giận, ghét... ; lí là chỗ nào hợp lí, chỗ nào không hợp lí ; sự tình là chỗ nào thật, chỗ nào giả. Đạo lí là chỗ nào tương đồng, chỗ nào không tương đồng.

2. Nhiệm vụ của Khổng Minh sang Giang Đông là thuyết khách, thuyết phục Đông Ngô liên kết để đánh

Tào Tháo. Đông Ngô tập hợp các danh sĩ để thử tài miệng lưỡi của Khổng Minh. Nhiệm vụ trước tiên của Khổng Minh là phải thắng các danh sĩ Giang Đông trên mặt trận bằng lưỡi.

3. Bằng thuật phản ứng, Khổng Minh đã lần lượt đánh bại 7 kẻ sĩ hàng đầu của Đông Ngô.

23. LẤY GIẢ LÀM THẬT - KHỔNG MINH CHỌC TỨC CHU DU.

Qua chiều tối lại có quân vào báo :

- Có Lỗ Tử Kính dẫn Gia Cát Lượng đến ra mắt.

Chu Du lập tức ra rước vào. Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách mà ngồi, Lỗ Túc hỏi Chu Du trước :

- Nay Tào Tháo xua binh xâm lấn cõi Nam, một là đánh, hai là hoà, hai lẽ ấy Chúa công chưa quyết, còn để đợi tướng quân, vậy tướng quân ý kiến thế nào ?

Chu Du nói :

- Tào Tháo lấy danh nghĩa Thiên tử mà xuất sư, ta kháng cự thì trái lẽ.

Vả chẳng thế quân Tào quá mạnh, ta đánh thì dễ thua, hàng thì yên ổn, ý tôi đã quyết, ngày mai tôi vào ra mắt Chúa công xin sai sứ đi cầu hàng.

Lỗ Túc sừng sốt, liền hỏi :

- Lời Tướng quân nói sai rồi. Cơ nghiệp đất Giang Đông đã trải qua ba đời, nay trong một phút lại bỏ cho người khác sao ?

Tôn Bá Phù khi chết có phó thác cho Tướng quân. Nay chính là lúc trông cậy vào Tướng quân ra tay bảo toàn quốc thổ như nương tựa vào núi Thái sơn.

Sao Tướng quân lại nghe theo bọn dung phụ hèn yếu mà làm như vậy ?

Chu Du nói :

- Sinh linh ở sáu quận đất Giang Đông này có tội tình gì, nếu khởi binh ắt làm cho bá tánh đồ thán. Rồi sau này lại quy tội cho một mình ta. Vì thế ta muốn cầu hoà cho an bá tánh.

Lỗ Túc nói :

- Không phải vậy đâu. Lấy cái việc anh hùng của tướng quân, và cái việc hiểm trở của đất Giang Đông này, cộng với sự bình hùng lương đủ thì binh Tào chắc gì đã xâm phạm được bờ cõi mà nản lòng như vậy ?

Thế là hai bên tranh luận kịch liệt.

Khổng Minh thấy thế chỉ khoanh tay ngồi cười.

Chu Du thấy vậy hỏi :

- Sao tiên sinh lại cười ?

Khổng Minh đáp :

- Nào Lượng dám cười ai đâu ! Lượng chỉ cười Tử Kính không biết được thời thế đó thôi.

Lỗ Túc hỏi :

- Sao tiên sinh bảo tôi không hiểu thời thế ?

Khổng Minh nói :

- Công Căn muốn đầu Tào Tháo, ấy là phải lẽ.

Chu Du nói :

- Khổng Minh là bậc sĩ thức thời vụ, đồng ý kiến với ta là phải.

Lỗ Túc nén giận nói :

- Tiên sinh sao lại nói như thế ?

Khổng Minh nói :

- Tào Tháo dùng binh hay lắm, ai dám cự với nó. Ngày trước có Lữ Bố, Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Biểu mới cự được.

Nay những người ấy đã chết rồi, trong thiên hạ còn ai nữa đâu ?

Chỉ còn mình Lưu Dự Châu không biết thời vụ, miễn cưỡng tranh chọi, nay cô thân nơi Giang Hạ, chưa biết sống chết ra sao.

Nếu Tướng quân thiết kế hàng Tào thì bảo tồn được vợ con, không mất giàu sang. Còn vận nước có đổi dời ra sao, cứ phó mặc cho số trời ! Mình có thiệt gì mà tiếc ?

Lỗ Túc dùng dùng nổi giận, mắng Khổng Minh :

- Người định xúi Chúa công ta uốn gối chịu nhục với thằng quốc tặc Tào Tháo à ?

Khổng Minh vẫn thản nhiên như không, đồng dặc nói :

- Lượng này có một kế, chẳng nhọc công dắt dê khiêng rượu, dâng đất và nạp ấn xin hàng, cũng khỏi phải đem thân qua sông bái yết Tào Tháo.

Chỉ sai vài tên quân quèn, chèo một chiếc thuyền con, đưa hai người qua cho Tào Tháo.

Tào Tháo được hai người ấy rồi, trăm vạn quân cũng đều bó giáp, hạ cờ mà lui về hết.

Chu Du ngạc nhiên hỏi :

- Dùng hai người nào mà lui binh Tào được như thế ?

Khổng Minh còn vẽ hoa nói thêm :

- Đất Giang Đông mất hai người ấy, tỉ như cây lớn rụng đi hai chiếc lá, kho đầy bát đi hai hạt thóc.

Còn Tào Tháo được hai người ấy thì coi quý như ngàn vàng, sung sướng vô cùng, ắt lui binh.

Chu Du càng lấy làm lạ, lại hỏi :

- Nhưng phải dùng hai người nào ?

Khổng Minh khoan thai nói :

- Lúc Lượng này còn ở Long Trung, có nghe Tào Tháo lập một cái đài ở mé sông Chương Hà, gọi là đài Đồng Tước. Đài ấy cực kì tráng lệ.

Tháo sai trang hoàng tô điểm lộng lẫy, rồi tuyển nhiều gái đẹp trong thiên hạ để đưa về đấy.

Vả lại, Tào Tháo là đứa háo sắc, nghe nói bên Giang Đông này có Kiều công nào đó, sinh đặt hai người con gái, cô chị là Đại Kiều, cô em là Tiểu Kiều, cả hai đều có dung nhan chim sa cá lặn với vẻ yếu điệu nguyệt thẹn hoa nhường.

Nên Tào Tháo thể rằng : Ta một là đẹp an bốn biển, lập nên đế nghiệp. Hai là lấy được hai nàng Kiều bên Giang Đông đem về để vào đài Đồng Tước, dùng vui lúc tuổi già, dầu có thác ta cũng chẳng hờn.

Nay Tào Tháo tuy dẫn binh trăm vạn, lườm lườm như cọp gấm, muốn nuốt Giang Đông, chứ thật ra chỉ vì hai người con gái ấy mà thôi.

Sao Tướng quân chẳng đi tìm Kiều công, bỏ ra ngàn lượng vàng, mua lấy hai người con gái ấy, rồi đem sang sông nạp cho Tào Tháo. Tháo được hai mỹ nữ ấy, ắt hả hê vui sướng mà rút quân lập tức.

Đó là cái kế Phạm Lãi dâng Tây Thi, nên làm ngay đi thôi !

Chu Du nghe qua, tái mặt, vặn hỏi :

- Tào Tháo muốn được hai nàng Kiều, vậy có gì làm bằng chúng ?

Khổng Minh nói :

- Con trai nhỏ của Tào Tháo là Tào Thực tự là Tử Kiến, có tài hạ bút thành văn.

Khi xây xong đài Đồng Tước, Tào Tháo có sai làm một bài phú gọi là Đồng Tước đài phú.

Trong bài phú ấy, ý hấn muốn làm Thiên tử, lại thể bắt hai nàng Kiều.

Chu Du hỏi :

- Tiên sinh có nhớ bài phú ấy không ?

Khổng Minh đáp :

- Vì lời văn rất hoa mỹ tôi đọc thấy cũng thích, nên đã thuộc lòng.

Chu Du liền nói :

- Xin tiên sinh đọc thử xem nào.

Khổng Minh liền hắng giọng đọc bài Đồng Tước đài phú một thôi.

Tạm trích một số câu như sau :

Dòng Chương thủy chảy dài uốn khúc

Dưới vùng cây hoa quả tốt tươi

Hai bên sừng sững hai đài

Ngọc long, kim phượng sáng ngời ánh dương.

Tìm hai Kiều phương Nam về sống

Vui cùng nhau giấc mộng hồi xuân

Trên cao nhìn xuống cõi trần

Đế đô mấy lớp, mây tầng bao quanh

Bài phú này thực ra đã bị Khổng Minh sửa đổi câu thứ bảy ; nguyên văn câu này của Tào Thục là :

Bắc hai cầu Đông, Tây nối lại

Như cầu vồng sáng chói không gian

Nhưng Khổng Minh muốn chọc tức Chu Du nên đã đổi ra là :

Tìm hai Kiều phương Nam về sống

Vui cùng nhau giấc mộng hồi xuân

Chu Du nghe xong bài phú, dùng dùng nổi giận, đứng phắt dậy trở tay về phía bắc, nghiêng răng trợn mắt mắng lớn :

- Thằng giặc già dám khinh ta như thế à ! Ta thể giết nó !

Khổng Minh làm bộ đứng dậy can :

- Xin ngài đừng nóng giận. Chuyện xưa, mấy phen xâm lấn bờ cõi, Thiên tử nhà Hán còn phải đem công chúa mà hoà thân thay, huống chi nay chỉ có hai người con gái của dân gian, giá đáng là bao nhiêu mà tiếc như vậy ?

Chu Du uất ức nói :

- Ông có nhiều chỗ chưa hiểu, Đại Kiều là chính phối của Tôn Bá Phù tướng quân, còn Tiểu Kiều chính là vợ của tôi đấy !

Khổng Minh giả bộ sợ hãi, vội chấp tay nói :

- Quả tình Lượng không biết ! Trót mở miệng nói càn, tội thật đáng chết ! Đáng chết !

Chu Du căm gan tím ruột, nghiêng răng nói :

- Ta thể không đội trời chung với thằng Tào tặc !

Khổng Minh còn cố khích thêm một câu :

- Việc này phải nghĩ cho chín đã. Chớ nóng nảy mà hối về sau.

Chu Du hăng máu lên, nói :

- Ta vâng lời Bá Phù kí thác, lẽ nào đi uốn mình hàng giặc Tháo !

Những lời ta nói vừa rồi là để thử ý nhau đấy chứ !

Ngay từ lúc rời Ba Dương Hồ về đây, ta đã có chủ trương Bắc phạt rồi.

Dẫu dao búa kẻ đâu, ta quyết không đổi chí. Mong tiên sinh giúp cho một tay, cùng phá giặc Tháo.

Khổng Minh lòng vui như mở cờ, liền nói :

- Nếu như Đô đốc đã quyết lòng, tôi nguyện ra sức khuyến mã, sớm tối bày mưu dưới trướng để trừ Tào tặc.

LẠM BÀN

1. Dĩ giả cầu chân là lấy chuyện giả làm chuyện thật để đánh vào tâm lí đối phương, kích động đối phương.

Kế này dựa trên nguyên tắc đồng thanh tương ứng, còn gọi là đồng thanh tương hô (cùng một loại thì hô ứng với nhau) thực lí đồng quy (cùng một lí thì quy về với nhau).

2. Ai cũng có danh dự, quyền lợi, cuộc sống riêng ; khi danh dự bị xúc phạm, quyền lợi bị đe dọa, cuộc sống riêng bị chà đạp thì dễ dàng phản ứng, bộc lộ cá tính và quyết tâm bảo vệ danh dự, quyền lợi và cuộc sống riêng của mình.

3. Khổng Minh đã đổi hai câu thơ, lấy giả làm thật, làm cho Chu Du tức khí xung thiên, chửi bới, căm ghét thế không đội trời chung với Tháo, nhen nhóm ngọn lửa Xích Bích.

24. TỬ GIÁN - CHU DU LỪA TƯỚNG CÁN.

Tào Tháo hay tin Chu Du xé thư, chém sứ thì cho gọi bọn Thái Mạo, Trương Doãn kéo quân tiến bộ đi ngay, bản thân dẫn đạo chiến thuyền đi Tam Giang khẩu.

Vừa tới đã thấy bên thủy trại của Đông Ngô xao động, Cam Ninh cưỡi thuyền xông ra.

Bên này em Thái Mạo là Thái Huân lướt tới đã bị Cam Ninh bắn một mũi tên nhào xuống nước.

Rồi hai đạo quân Trương Khâm, Hàn Đương kéo hai ngả bao vây binh Tào, quân Tào không quen thủy chiến té nhào xuống nước rất nhiều.

Giữa lúc đó đại quân Chu Du lướt tới, binh Tào đại bại, thuyền đắm, quân chết không kể xiết.

Tào Tháo vội cho thuyền binh, kiểm điểm thấy hao phân nửa thì bảo bọn Thái Mạo :

- Đó là các ngươi không hết lòng đánh giặc !

Thái Mạo vội thưa :

- Xin cho tôi lập thủy trại luyện quân sĩ thì không còn lo gì binh Ngô.

Tào Tháo bèn phong Thái Mạo làm Đô đốc.

Thái Mạo lập hai mươi bốn thủy trại, tập luyện quân binh, khói lửa mù trời, còn trại trên bộ cũng chạy dài 300 dặm.

Chu Du nghe tin cũng ra xem, lòng khen thầm rồi hỏi :

- Bên Tào ai tập luyện thủy quân này ?

Các tướng thưa :

- Thái Mạo và Trương Doãn, tướng Kinh Châu về đầu Tào Tháo đạo nọ.

Chu Du nghĩ : Phải làm sao trừ được hai người này mới xong.

Đang thám thính thì quân Tào tên bắn qua như mưa, Chu Du liền quay về. Bên kia quân báo với Tào Tháo là có Chu Du tới do thám.

Tào Tháo bèn hội tướng sĩ lại thương nghị.

Tướng Cán bước ra nói :

- Tôi là bạn chí thân của Chu Du, xin để tôi qua đó dùng lời hơn lẽ thiệt thuyết về đầu Thừa tướng.

Táo Tháo mừng rỡ :

- Tử Dục kéo hần về đây được, ta chẳng bao giờ quên ơn.

Tướng Cán liền sang trại Chu Du, nhằm lúc Chu Du đang ngồi trong trướng với tả hữu.

Chu Du hay tin nói với chư tướng :

- Thuyết khách đã tới, phải làm như vậy ... như vậy ...

Các tướng lãnh mạng xong, Chu Du liền ra nghênh đón Tướng Cán. Hai người hỏi han sức khỏe lẫn nhau, xong Chu Du nói :

- Tử Dục sang làm thuyết khách cho Tào Tháo chẳng ?

Tướng Cán nói :

- Cách biệt nhau quá lâu, mới hội ngộ cơ sao đã gán cho tôi làm thuyết khách ?

Chu Du cười nói :

- Chẳng qua tôi lắng tiếng đàn ca mà đoán vậy thôi.

Tướng Cán làm vẻ giận toan về, Chu Du níu áo mà bảo :

- Thì ở lại đây chơi, việc gì gấp vậy ?

Rồi gọi chư tướng vào chỉ Tướng Cán nói :

- Đây là bạn cố tri của ta, hôm nay gặp nhau, chỉ nói chuyện vui. Thái Sử Từ giữ lấy gương này hễ ai nói chuyện thời thế binh đao thì chém ngay tức khắc.

Thái Sử Từ lãnh gương y lệnh.

Chu Du liền truyền dọn tiệc rượu uống với Tướng Cán.

Uống nửa chừng, Chu Du đứng dậy, hai hàng cận tướng cũng vội đứng lên, khí thế xem thiết là hùng dũng.

Chu Du dắt Tướng Cán đi dạo ngoài trại, Tướng Cán thấy lương thảo đầy đầy như núi.

Rồi lại ăn tiệc, Tướng Cán toan xin thôi thì Chu Du nắm tay bảo :

- Tri kỉ ới lâu mới gặp nhau, tối nay hãy ngủ cùng trướng với ta cho thoả lòng khao khát.

Tướng Cán không từ chối được.

Nằm một lúc nghe Chu Du ngáy đều đều, có vẻ say không biết gì. Tướng Cán thì không sao chợp mắt được, nhìn trên án, có một bộ binh thư. Rón rén đến coi thì thấy dưới sách có thư từ, chợt thấy một bức đề : Thái Mạo, Trương Doãn niêm phong.

Tướng Cán run lên bần bật, vội mở thư xem, thư rằng :

Bọn tôi thực ra không chủ tâm hàng Tào, mà là dùng mưu gạt cho nó một trận thua liếng xiếng.

Nay bọn tôi lại còn gạt nốt hết bọn chúng vào thủy trại, chờ dịp tới đây sẽ đem đầu Tào Tháo sang nạp Đô đốc.

Sẽ có tin sang tiếp, xin Đô đốc an tâm.

Trong khi đó Chu Du thỉnh thoảng lại nói mê :

- Tử Dục, Tử Dục, cho ta xem cái đầu Tào Tháo nào ?

Tướng Cán vội lấy bức thư giấu trong mình.

Sáng hôm sau, từ biệt Chu Du về thật sớm.

Ra mắt Tào Tháo, Tướng Cán nói :

- Chu Du cao kì, không thể dùng lời dụ được. Nhưng tôi bắt được thư này bù vào.

Nói rồi lấy bức thư ra trình Tào Tháo.

Tào Tháo xem xong, tức giận liền vờ Thái Mạo, Trương Doãn vào chỉ mặt hét :

- Ta chờ các người tập luyện xong thì mạng ta không còn nữa.

Rồi không nghe lời hai người phân giải, Tào Tháo thét quân mang ra chém lập tức.

Chém tướng xong, Tào Tháo suy nghĩ, dậm chân than :

- Ta mắc mưu Chu Du rồi !

Đoạn, phong Mao Giới và Vu Cấm thay thế Thái Mạo, Trương Doãn.

Quân thám thính về báo các tin trên cho Chu Du hay, Chu Du cả mừng.

Lỗ Túc khen :

- Đô đốc có tài biến hoá như vậy còn lo gì giặc Tào.

Chu Du lại khiến Lỗ Túc đi thăm dò xem Khổng Minh có biết gì không.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Tĩ, trên là Khảm (nước), dưới là Khôn (đất), nước phụ thuộc vào đất, đất dung nạp nước, cả hai nương tựa vào nhau.

Sách Tam thập lục kế giải thích : Trong cái nghi lại có cái nghi.

2. Tôn Tử binh pháp, thiên Dụng gián, giành một thiên nói về dùng gián điệp và chia thành năm loại : Hương gián, nội gián, phản gián, tử gián và sinh gián.

Hương gián là dùng người đồng hương làm gián điệp cho ta ; nội gián là dùng quan chức nước địch làm gián điệp cho ta ; phản gián là mua chuộc, dẫn dụ địch đến làm gián điệp cho ta ; tử gián là biết gián điệp của địch nhưng vẫn cung cấp tin giả cho địch ; sinh gián là gián điệp của ta, làm sứ mệnh tình báo.

3. Tướng Cán sang Đông Ngô là gián điệp của Tào Tháo. Chu Du tương kế tựu kế dùng kế dùng tử gián để cung cấp tin giả cho Tướng Cán.

4. Tào Tháo hấp tấp nên đã mắc kế Chu Du, vội vàng chém hai tướng huấn luyện thủy binh là Sái Mạo, Trương Doãn.

25. CÁCH SÔNG MƯỢN VẬT - KHỔNG MINH MƯỢN TÊN TÀO THÁO.

Hôm sau, Chu Du triệu tập các tướng dưới trướng, rồi sai quân thỉnh Khổng Minh đến bàn việc.

Khổng Minh hớn hờ đến liền.

Khi mọi người ngồi yên đầu gối, Chu Du liền hỏi Khổng Minh :

- Nay đã gần ngày giao chiến với binh Tào. Vậy trên mặt nước cần lấy binh khí nào làm trọng ?

Khổng Minh đáp :

- Đánh nhau trên sông lớn, cần lấy cung tên làm chính.

Chu Du nói :

- Lòe tiễn sinh rất hợp ý ta. Ngặt vì hiện nay trong quân bị thiếu tên dùng. Vậy phiên tiễn sinh đứng ra đốc suất việc làm tên chống giặc. Ấy cũng là việc công, xin tiễn sinh chớ từ chối.

Khổng Minh nói :

- Đò đốc đã phó thác, tôi đâu dám từ nan. Vậy chẳng hay cần bao nhiêu tên, trong thời hạn bao nhiêu ngày ?

Chu Du nói :

- Chùng mười vạn mũi tên, trong chùng mười hôm, liệu được chăng ?

Khổng Minh đáp :

- Binh Tào gần đến nay mai, nếu đợi trong mười ngày thì hư việc lớn mất.

Chu Du hỏi :

- Vậy tiên sinh liệu chùng mấy hôm thì xong ?

Khổng Minh đáp :

- Trong ba hôm, sẽ đem nạp mười vạn mũi tên cho Đô đốc.

Chu Du nghiêm trang nói :

- Giữa chốn ba quân, xin tiên sinh chẳng nên nói chơi.

Khổng Minh nói :

- Tôi đâu dám nói chơi với Đô đốc, nếu không tin xin cứ lấy quân lệnh trạng. Trong ba ngày nếu không xong, tôi xin chịu tội.

Chu Du cả mừng, liền gọi quan Chánh tư đem giấy bút tới để Khổng Minh làm tờ quân lệnh trạng trước mặt chư tướng, rồi bày rượu thiết đãi, và nói :

- Khi việc binh rảnh rồi, tôi sẽ tạ ơn khó nhọc của ngài.

Khổng Minh nói :

- Hôm nay không kịp, để ngày mai sẽ khởi sự. Qua ngày thứ ba, Đô đốc sai năm trăm quân xuống dưới mé sông chở tên mang về.

Khổng Minh uống vài chén rồi từ biệt lui về.

Lỗ Túc ngạc nhiên hỏi Chu Du :

- Y nói dối chăng ?

Chu Du nói :

- Rõ ràng là hắc tử muốn tìm cái chết. Ta có bức bách gì hắc tử đâu ?

Nay hắc tử đã làm quân lệnh trạng trước mặt chư tướng, dù hai chân hắc tử có mọc cánh mà bay cũng chẳng khỏi phen này.

Ta chỉ việc dặn bọn lính thợ cố ý làm chậm, vật liệu thì không cung cấp đủ, ắt hắc tử phải sai hẹn. Bây giờ bắt y ra trị tội, còn cãi làm sao ?

Bây giờ Tử Kính hãy tới dò xem hắc tử hành động thế nào, rồi về cho ta biết.

Lỗ Túc lãnh mệnh đến thăm Khổng Minh.

Khổng Minh trách ngay :

- Tôi đã dặn Tử Kính giấu dùm đừng nói thật với Công Cảnh, sợ Công Cảnh ganh tị mà hại tôi. Ai ngờ Tử Kính không giữ cho.

Quả nhiên hôm nay xảy ra cơ sự. Trong vòng ba ngày, tôi làm sao chế kịp mười vạn mũi tên ? Thôi, Tử Kính đành phải cứu ta vậy.

Lỗ Túc thở dài nói :

- Tại ông chuốc lấy họa vào mình, tôi cứu làm sao được ?

Khổng Minh nói :

- Thôi thì Tử Kính giúp dùm tôi cho mượn hai mươi chiếc thuyền, mỗi chiếc có chừng ba mươi quân sĩ, trên thuyền dùng vải xanh làm màn che xung quanh, lại bó cỏ với rơm cho nhiều, tôi sẽ có chước hay.

Lỗ Túc không biết Khổng Minh muốn làm gì, liền hỏi :

- Sao tiên sinh không lo việc làm tên cho đủ, lại nghĩ việc gì thế ?

Khổng Minh nói :

- Trong ba ngày, tôi sẽ có mười vạn thì thôi. Xin Tử Kính nhớ kỹ một điều là đừng nói gì với Công Cảnh nhé. Nếu Công Cảnh biết rõ, thì chước của tôi sẽ hỏng ngay.

Lỗ Túc nhận lời, nhưng vẫn không hiểu Khổng Minh định làm gì.

Rồi về ra mắt Chu Du.

Chu Du hỏi :

- Khổng Minh đã đốc quân sĩ làm tên chưa ?

Lỗ Túc nói :

- Thấy hần cứ ngồi uống rượu cả ngày, lại nói rằng không cần dùng đến tre gỗ, lông chim, sơn nhựt, hay vật liệu gì cả, cứ nói rằng : sẽ có cách làm xong việc.

Chu Du cười nói :

- Cái chết đã kề một bên mà không lo. Để quá ba ngày rồi sẽ coi hần phúc bảm ra sao ?

Còn Lỗ Túc thì đem những người thân tín đi lựa hai mươi chiến thuyền nhanh và nhẹ, mỗi thuyền cất đặt hơn ba mươi người chèo chống, lại căng vải xanh, buộc bó cỏ, mọi đồ sắp sẵn đầy đủ để Khổng Minh điều dụng.

Qua ngày thứ nhất, chẳng thấy Khổng Minh hành động gì.

Đến ngày thứ hai, Chu Du lại sai Lỗ Túc đến để thăm dò hư thật.

Lỗ Túc đến thấy Khổng Minh đang ngồi uống rượu.

Lỗ Túc cũng về báo lại với Chu Du.

Chu Du chỉ cười, không biết như thế nào ?

Đến ngày thứ ba, vào đầu canh tư, Khổng Minh bỗng bí mật cho mời Lỗ Túc đến uống rượu.

Lỗ Túc thất kinh hỏi Khổng Minh :

- Công việc đã gấp rồi, sao tiên sinh cứ ngồi uống rượu mãi như vậy ?

Khổng Minh nói :

- Uống vài chén cho vui rồi sẽ đi lấy tên cũng chẳng muộn.

Lỗ Túc hỏi :

- Đi lấy ở đâu ?

Khổng Minh cười :

- Tử Kính đừng hỏi nữa. Cứ ra đi rồi sẽ thấy.

Sau đó, lại sai người lấy dây chạc dài, buộc hai mươi chiếc thuyền liên lại với nhau, rồi bảo quân nhắm bờ phía bắc thẳng tới.

Đêm ấy, sương mù xuống mịt trời.

Trên mặt nước Trường Giang sương lại càng dày đặc hơn nữa, giáp mặt không trông thấy nhau.

Khổng Minh thúc đoàn thuyền lướt thẳng tới phía bắc, như tiến vào chỗ mù mịt vô tận vậy.

Đầu canh năm đêm ấy, tiến sát đến thủy trại của Tào Tháo, Khổng Minh sai thủy thủ dàn ngang đoàn thuyền ra, đầu bên Đông, đuôi bên Tây, rồi đánh trống vang trời, hò reo ầm ĩ.

Lỗ Túc sợ hãi nói :

- Nếu binh Tào kéo ra thì liệu làm sao ?

Khổng Minh cười đáp :

- Tôi liệu trời đang sương mù, Tào Tháo chẳng dám ra, chúng ta cứ việc uống rượu chơi cho vui. Đợi tan sương hãy về.

Bấy giờ, Tào Tháo đang ở trong trại, chợt nghe trống đánh, quân reo vang dậy ngoài sông, thì giật mình.

Rồi hai tướng Mao Giới, Vu Cấm lật đật chạy vào cấp báo.

Tào Tháo bèn truyền lệnh :

- Sương mù mờ mịt, chúng bất thần kéo đến, ắt có phục binh, không nên khinh mà ra đánh. Phải truyền

quân sĩ dùng cung nỏ bắn cho nhiều. Hai tướng vâng lệnh lui ra. Tào Tháo lại sai người thả lên trại bộ đồi Trương Liêu và Từ Hoảng, mỗi người phải đem ba ngàn quân cung tên sẵn sàng bắn giúp.

Bấy giờ Vu Cấm, Mao Giới sợ Nam quân đánh lấn vào thủy trại, đã huy động thủy quân dàn ra trước mà bắn như mưa.

Chốc lát, quân trên trại bộ lại kéo đến giúp sức.

Thế là hai quân thủy bộ hơn một vạn người cứ nhắm ra mặt sông, chỗ có tiếng reo hò mà bắn loạn xạ !

Ai nấy giang thẳng cánh, hì hà hì hục bắn tên như mưa rào.

Khổng Minh đợi một lát, lại ra lệnh cho đoàn thuyền trở mình, đầu quay về Tây, đuôi lộn về Đông, rồi sấn gần mãi vào trại Tào, đưa hông bên kia ra chịu bắn !

Lại sai đánh trống mạnh liên hồi, hò hét dữ dội hơn nữa.

Quân Tào càng hoảng sợ, càng bắn nhanh, bắn loạn bội phần.

Cho đến khi Mặt Trời lên cao, sương mỏng rồi tan dần, Khổng Minh liền truyền quân lui thuyền ra xa lập tức.

Bấy giờ, hai bức thành cỏ trên hai mươi chiếc thuyền đã cắm chi chít những tên như lông chim.

Quân Tào xem lại thì chỉ thấy chừng hai chục chiếc thuyền toàn là rơm với cỏ.

Vu Cấm tức giận muốn đuổi theo, nhưng lúc đó thuyền của Khổng Minh đi đã lướt theo đà nước chảy về như bay, cách xa hơn hai mươi dặm, không tài nào đuổi kịp nữa.

Khổng Minh lại sai hết thủy quân sĩ trong thuyền hô lớn lên một loạt rằng :

- Tạ ơn Thừa tướng đã tặng tên.

Tào Tháo nghe quân báo lại, tức giận vô cùng.

Còn Khổng Minh thu thuyền về đến bến, bảo Lỗ Túc :

- Trên mỗi chiếc thuyền ước chừng năm, sáu ngàn mũi tên. Thật là bên Giang Đông chẳng nhọc sức tí nào mà có hơn mười vạn mũi tên. Nay mai đem bắn trả lại quân Tào thì chẳng tiện lợi lắm ư ?

Lỗ Túc tấm tắc khen :

- Tiên sinh thật là thần nhân đó ! Làm sao lại biết trước đêm nay có sương mù lớn ?

Khổng Minh nói :

- Làm tướng mà không biết xem thiên văn, không thông địa lí, không có thuật lạ, không biết âm dương, không thạo binh thư, không biết trận đồ, không rõ binh thế... đó là tướng dở.

Trước ba ngày, Lượng này coi khí tượng và đã đoán biết đêm nay có sương mù dày đặc, nên mới dám chịu một thời hạn gấp như vậy.

Chứ Công Cảnh cho ta mười ngày để làm tên, mà thợ thuyền bê trễ, vật liệu không cấp đủ, thì mấy tháng cũng không xong !

Rõ ràng Công Cảnh muốn giáng cho ta cái tội vạ miệng, cố ý giết ta, nhưng làm sao hại ta được ? Số mệnh ta tại trời !

Lỗ Túc hết lòng bái phục.

Lúc thuyền về đến bến, thì đã thấy năm trăm quân lực lượng của Chu Du đến nơi mé sông để chờ tên về.

Khổng Minh liền chỉ tay xuống thuyền bảo :

- Hãy xuống đó nhổ tên đem về nạp cho Đô đốc.

Ba quân tuân lệnh, xuống thuyền nhổ hết, cộng cả thấy hơn mười vạn, rồi chở về nạp cho Chu Du.

Lỗ Túc lại trở về ra mắt Chu Du, và thuật lại việc Khổng Minh đi lấy tên bên Tào Tháo cho Chu Du nghe.

Chu Du kinh ngạc, ngược mặt than :

- Gia Cát Lượng thật là thần cơ diệu toán, ta thật không bằng !

LẠM BẢN

1. Tôn Tử binh pháp cho rằng, người giỏi dụng binh là lấy lương thảo địch để nuôi quân.

Cách giang tá vật là cách sông mượn vật, mượn phương tiện của địch để đánh địch.

2. Khổng Minh mượn tên Tào Tháo để bắt lại quân Tào Tháo, vừa lợi thời gian, vật liệu và công sức.

26. KẾ KHỔ NHỤC - CHU DU ĐÁNH ĐÒN HOÀNG CÁI.

Tuân Du nói :

- Thái Mạo bị giết, mà anh em họ Thái còn ở đây cả. Hiện có Thái Trung, Thái Hoà là hai anh em họ của Mạo đang làm Phó tướng. Thừa tướng nên thỉnh hai người đến hậu đãi, và sai đến trá hàng, ắt địch không nghi ngờ gì.

Tào Tháo y kế, ngay đêm ấy bí mật truyền đòi Thái Trung, Thái Hoà vào trướng an ủi, dặn dò :

- Hai anh em ngươi hãy dẫn một ít binh sĩ sang Đông Ngô trá hàng, dò la động tĩnh, hễ có tin gì thì cho người mật báo về. Sau khi việc thành, sẽ được trọng thưởng rất lớn. Chớ có hai lòng nhé !

Hai người bẩm :

- Vợ con, quyến thuộc chúng tôi đều ở Kinh Châu cả, đâu dám hai lòng. Xin Thừa tướng đừng ngờ. Hai chúng tôi quyết chém đầu Chu Du, Gia Cát Lượng về dâng nạp dưới trướng.

Tháo thưởng cho rất hậu. Hôm sau, hai người đem năm trăm quân với vài chiếc thuyền, thuận buồm xuôi gió, lướt sang bờ phía nam.

Hôm ấy, Chu Du đang họp chư tướng nghị kế khởi binh, bỗng có quân vào báo :

- Thuyền bên Giang Bắc có hai người đều xưng là em của Thái Mạo là Thái Trung và Thái Hoà đến xin đầu hàng.

Chu Du truyền quân đòi vào.

Hai người vào đến nơi khóc lạy nói :

- Anh tôi là Thái Mạo chẳng có tội gì mà Tào Tháo nỡ giết đi. Hai chúng tôi muốn báo thù cho anh, xin tới bái hàng, mong được Đô đốc thu dùng. Chúng tôi tình nguyện đi tiên bộ.

Chu Du mừng ra mặt, liền trọng thưởng hai người, rồi sai Cam Ninh dẫn hai người ấy theo làm tiên phong.

Hai người lạy tạ và nghĩ thầm :

- Chu Du đã trúng kế ta.

Chu Du lại lên đòi Cam Ninh đến dặn nhỏ :

- Hai tên ấy không đem vợ con theo, tức là không thực bụng đầu hàng, ắt là Tào Tháo sai đến đây trá hàng.

Nay ta muốn nhân kế nó làm kế mình, để cho chúng thông báo tin tức. Người phải ân cần đối đãi chúng nó cho tử tế, và cũng phải đề phòng chúng nó thật cẩn thận. Đợi đến ngày xuất quân rồi sẽ chém đầu hai đứa làm lễ tế cờ. Người phải lưu tâm cẩn mật, chớ để lỡ việc.

Cam Ninh lãnh mạng lui ra. Lỗ Túc vào nói với Chu Du :

- Thái Trung và Thái Hoà hàng đây là đối trá, không nên thu dụng.

Chu Du nạt :

- Chúng nó bị Tào Tháo giết anh, nên đến đây hàng ta để lo kế báo thù, còn đối trá vào đâu ! Tử Kính cứ đa nghi như thế, còn dung kẻ sĩ thiên hạ sao được ?

Lỗ Túc lặng thinh lui ra, rồi qua nói với Khổng Minh.

Khổng Minh chỉ cười không đáp.

Lỗ Túc hỏi :

- Có chi tiên sinh không nói, lại cười như vậy ?

Khổng Minh nói :

- Tôi cười Tử Kính không rõ kế của Công Căn. Sông Trường Giang rộng lớn mênh mông, đôi bờ xa cách, quân tế tác khó đi lại, nên Tào Tháo sai hai tướng ấy giả hàng để dò trộm việc quân của ta.

Công Căn đã tương kế tựu kế, để cho chúng nó thông báo tin tức theo ý mình. Việc binh càng lừa dối được nhiều thì càng hay. Ấy là mưu của Công Căn đó.

Chừng ấy, Lỗ Túc mới biết mình lầm.

Một đêm kia, Chu Du đang ngồi trong trướng, bỗng thấy Hoàng Cái vào ra mắt. Chu Du hỏi :

- Công Phúc đêm hôm đến đây chắc có mưu kế hay dạy ta chăng ?

Hoàng Cái đáp :

- Họ đông mình ít, cự sao cho lại. Sao không dùng lửa đốt chúng nó cho rồi ?

Chu Du liền hỏi :

- Ai dạy ông dăng kế ấy ?

Hoàng Cái đáp :

- Xuất ý tự tôi, chẳng ai dạy cả.

Chu Du nói :

- Ta muốn làm kế ấy nên để bọn Thái Trung, Thái Hoà ở đây thông tin tức, ngặt vì chẳng có người nào làm kế trá hàng cho ta.

Hoàng Cái hăng hái nói :

- Tôi xin chịu làm kế ấy cho.

Chu Du nói :

- Nếu chẳng chịu đòn thì làm sao cho Tháo tin được ?

Hoàng Cái nói :

- Tôi mang ơn họ Tôn rất hậu, dù phơi gan trái mật cũng chẳng sòn.

Chu Du nghe nói, liền chấp tay cảm tạ và nói :

- Nếu ông chịu làm cái kế khổ nhục ấy, thì vạn phúc cho Giang Đông !

Hoàng Cái nói :

- Tôi dù phải chết cũng không tiếc thân.

Bèn từ biệt lui ra.

Hôm sau, Chu Du nổi trống nhóm hết chư tướng dưới trướng.

Khổng Minh cũng có mặt. Chu Du truyền rằng :

- Nay Tào Tháo kéo binh hơn trăm vạn, lập thủy trại kiên cố, đóng dàn suốt ba trăm dặm. Ta liệu thế chưa phá được nên truyền cho chư tướng và binh sĩ, mỗi người phải nhận lãnh một số lương đủ dùng trong ba tháng để ngăn chống quân giặc.

Nói chưa dứt lời, bỗng Hoàng Cái bước ra lớn tiếng nói :

- Đừng nói là ba tháng, dầu cho sắm lương thảo đủ ba mươi tháng đi nữa cũng không làm được việc gì. Nếu liệu phá nổi thì nội trong tháng này phải phá ngay đi.

Nếu không được thế, thì chỉ còn cách là nghe theo Trương Tử Bố, bó gươm cỡi giáp, ngoảnh mặt về hướng bắc mà xin hàng.

Chu Du mặt biến sắc, ùng ùng nổi giận mắng :

- Ta vâng lệnh Chúa công, đốc quân phá Tào. Kẻ nào dám nói đến việc đầu hàng thì chém đầu.

Nay lúc quân hai bên đang đối địch, sao ngươi dám buông lời nói như vậy, làm nản lòng quân như thế ?

Nếu không chém đầu ngươi thì làm sao răn được quân tướng ?

Mắng rồi, thét tả hữu lôi Hoàng Cái đem chém.

Hoàng Cái giận dữ, cũng vùng lên mắng rằng :

- Tao từ ngày theo Phá Lỗ Tướng quân, tung hoành khắp miền đông nam thiên hạ này đã trải ba đời. Mãi đến nay mới thấy cái mặt mày chứ !

Chu Du vô cùng giận dữ, thét chém lập tức.

Cam Ninh thấy thế bước tới can :

- Công Phúc là vị cự thần Đông Ngô. Xin Đô đốc khoan thứ cho.

Chu Du mắng luôn :

- Người dám lời thôi, làm loạn quân pháp của ta à ?

Lập tức sai tả hữu lấy roi đánh đuổi Cam Ninh loạn xạ.

Các quan phải quỳ cả xuống mà xin rằng :

- Tội Hoàng Cái đáng lí phải chết. Nhưng lúc này giết tướng, e bất lợi cho ba quân.

Xin Đô đốc tạm tha cho, cứ ghi lấy tội, đợi phá xong quân Tào, bấy giờ hãy trị cũng chưa muộn.

Chu Du còn căm giận, chưa chịu tha. Các quan phải hết lời can ngăn mãi, Du mới nói :

- Nếu ta chẳng vị mặt các quan, ắt đầu người đã rụng rồi ! Nay hãy tạm gởi cái đầu đó. Tuy tội chết được tha, song tội sống khó tha.

Dứt lời, truyền tả hữu quật Hoàng Cái xuống đánh một trăm roi.

Các quan lại lẫn vào xin tha.

Du nổi giận, xô đổ cái án xuống đất, đuổi các quan ra, rồi thét đánh Hoàng Cái lập tức.

Quân sĩ đem Hoàng Cái lột hết áo mào, đánh đến thịt nát máu văng, chết đi sống lại mấy lần.

Khi tả hữu đánh được năm mươi roi, các quan lại lẫn vào hết sức van xin, Du mới chịu thôi.

Chu Du trở mặt Hoàng Cái mà mắng :

- Người dám coi thường ta à ? Hãy gửi lại năm mươi roi đấy, nếu còn tái phạm sẽ trị hai tội nhập một.

Mắng rồi vùng vàng lui vào trướng.

Các quan đỡ Hoàng Cái dậy, thấy thịt da tan nát, máu me đầm đìa.

Khi được dìu về trại, Hoàng Cái ngất đi mấy lần.

Các tướng đến hỏi thăm, ai cũng ứa nước mắt.

Về phần Lỗ Túc cũng đến thăm, rồi đi thẳng đến gặp Khổng Minh, rồi nói như trách rằng :

- Hôm Công Cảnh nổi giận trừng phạt Hoàng Công Phúc, bọn chúng tôi là bộ hạ, chẳng ai dám can nhiều đã đành, chứ như tiên sinh là khách mà sao cứ khoanh tay ngồi nhìn, không nói giúp một lời ?

Khổng Minh cười nói :

- Thế ra Tử Kính vẫn đối ta !

Lỗ Túc ngạc nhiên nói :

- Túc này từ ngày đưa tiên sinh qua sông về đây, chưa hề đối trá hoặc dấu giếm nhau chuyện gì. Sao nay tiên sinh lại nói thế ?

Khổng Minh nói :

- Tử Kính há lại không biết việc đánh đập Hoàng Công Phúc tàn nhẫn hôm nay, chính là mẹo của Công Cảnh ư ? Còn bảo ta can thiệp vào làm gì ?

Lúc đó Lỗ Túc mới biết.

Khổng Minh lại nói :

- Nếu chẳng dùng khổ nhục kế thì gạt sao được Tào Tháo ? Nay mai ắt Công Cảnh sai Hoàng Công Phúc đi trá hàng, lại thêm Thái Trung, Thái Hoà mật báo về nữa, gì mà Tháo chẳng tin !

Nhưng xin nhớ cho rằng khi về gặp Công Cảnh, Tử Kính chớ có nói Lượng đã biết trước cái mưu này nhé ! Cứ nói rằng Lượng oán trách Đô đốc quá khắc nghiệt !

Lỗ Túc từ biệt, về ra mắt Chu Du. Du mời ra tận sau trường nói chuyện.

Lỗ Túc nghĩ thầm :

- Khổng Minh là kẻ anh tài đáng phục, nay hai bên đánh nhau chưa yên, Công Cảnh lại cứ cố tình hại mạng, vậy ta phải giấu cho yên chuyện.

Nghĩ rồi, Lỗ Túc hỏi Chu Du :

- Sao hôm nay Đô đốc trừng phạt Công Phúc nặng nề thế ?

Công Cẩn hỏi :

- Chư tướng có ai oán giận ta không ?

Lỗ Túc đáp :

- Có nhiều người chẳng an lòng.

Chu Du hỏi :

- Còn ý Gia Cát Lượng thì thế nào ?

Lỗ Túc nói :

- Hần than trách Đô đốc là người quá khắt khe và bạc tình.

Chu Du thích chí, cười lớn nói :

- Phên này ta mới che mắt được hần.

Lỗ Túc hỏi :

- Thế là nghĩa làm sao ?

Chu Du đáp :

- Tử Kính chưa rõ. Hôm nay ta đánh Hoàng Công Phúc một trận thật đau, đó là vì ta muốn dùng mẹo sai y đi trá hàng, nên làm khổ nhục kẻ đó.

Như vậy mới gạt được Tào Tháo chứ. Rồi ta sẽ thừa dịp mà đánh hoả công, ắt thủ thắng.

Lỗ Túc chịu phục Khổng Minh là người cao kiến.

Nói về Hoàng Cái bị đòn về nằm trong trướng được các tướng lần lượt đến thăm.

Hoàng Cái chẳng nói chẳng rằng, chỉ thở dài mà thôi. Bỗng có người vào báo :

- Có quan tham mưu Hám Trạch đến thăm.

Hoàng Cái cho mời vào bên giường, rồi đuổi hết tả hữu ra ngoài.

Sau vài lời thăm bệnh, Hám Trạch hỏi :

- Tướng quân có mối thù gì với Đô đốc chăng ?

Hoàng Cái đáp :

- Không !

Hám Trạch liền nói :

- Nếu vậy trận đòn hôm nay phải chăng là kẻ khổ nhục ?

Hoàng Cái vội hỏi :

- Sao ông lại biết ?

Hám Trạch nói :

- Tôi xem điệu bộ Đô đốc mà đoán biết tám, chín phần.

Hoàng Cái nói :

- Tôi thọ ơn của Ngô hầu ba đời rất nặng, không biết lấy gì đền đáp, nên nay tôi nguyện dâng kế ấy phá binh Tào. Xương thịt tuy đau đớn mà vẫn không tiếc hận.

Nay xem trong quân, chẳng có người nào đáng là tâm phúc, chỉ có một mình ông là người trung nghĩa rõ rệt mà thôi, nên tôi mới dám tỏ thật chuyện này.

Hám Trạch nói :

- Ông nói thế có nghĩa là muốn tôi đem thư trá hàng đưa cho Tào Tháo chứ gì ?

Hoàng Cái ân cần nói :

- Quả thật lòng tôi như thế ! Chẳng biết ông có vui lòng không ?

Hám Trạch khẳng khái nhận lời.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Mông, theo tượng quẻ dưới là Khảm (nước), trên là Cấn (núi) là chốn hiểm, chỗ mù tối ; theo đức quẻ Khảm có tính hiểm ; Cấn có tính dừng, tỏ ý mù mờ.

Tượng hào lục ngũ viết : Nhờ đức nhu thuận, nhũn nhận thì tốt lành.

Căn bản của khổ nhục kế là nhu thuận, nhũn nhận, mù mờ, mù tối không nhận ra được mưu kế.

2. Sách Tam thập lục kế giải thích : Bình thường, con người không tự làm tổn hại mình ; khi họ đã tự làm hại mình, tất là có chuyện.

3. Chu Du, Hoàng Cái dùng khổ nhục kế kết hợp với kế phản gián che mắt được Tào Tháo. Trong trận Xích Bích, Tháo suýt mất mạng về tay Hoàng Cái.

4. Kế này được áp dụng nhiều lần trong lịch sử : Yêu Li hi sinh cánh tay và vợ con để được Khánh Kị tin, sau dùng giáo và sức gió để giết Khánh Kị. Dự Nhượng bôi mặt, nuốt than để mất tiếng nói, tìm mọi cách giết Trí Bá.

27. KẾ LIÊN HOÀN - BẢNG THỐNG HIẾN KẾ CHO TÀO THÁO.

Nghe Bảng Thống khen về cách lập trại, Tào Tháo mừng lắm, mời về trại mở tiệc thiết đãi cùng Thống bàn về cách dùng binh. Thống lí lẽ hùng biện, ứng đối trôi chảy. Tháo kính phục lắm, ân cần mời mọc. Thống giả say hỏi rằng :

- Bẩm Thừa tướng, ở đây có thầy lang không ?

Tháo hỏi :

- Cần thầy lang để làm gì ?

Thống nói :

- Tôi xem chừng thủy quân của Thừa tướng ốm nhiều, cần có thầy lang giỏi mới chữa được.

Bấy giờ, quân Tào không quen thủy thổ, bệnh thổ tả phát ra, nhiều người bị chết. Tháo đang lo nghĩ, chợt nghe Thống nói thì làm gì chẳng phải hỏi. Thống nói :

- Phương pháp luyện tập thủy quân của Thừa tướng thật tuyệt diệu nhưng tiếc chưa toàn diện.

Tháo hỏi gặng hai ba lần. Thống mới nói :

- Tôi có một kế, khiến cho thủy quân không mắc bệnh tật gì, có thể yên ổn thành công.

Tháo mừng lắm, hỏi kế hay. Thống nói :

- Trên sông lớn này, nước thủy triều khi lên khi xuống, sóng gió liên miên.

Người phương Bắc không quen ngồi thuyền, bị sóng đánh nghiêng ngả mới sinh bệnh. Nếu đem thuyền lớn, nhỏ, đem ghép lại thành từng cụm ba chục chiếc hoặc năm chục chiếc, đầu đuôi dùng xích sắt ghép liền với nhau, trên thuyền ghép ván phẳng phiu ; như thế người đi lại dễ dàng, mà đến ngựa chạy cũng được. Nên làm lúc này đi, thì còn lo gì thủy triều và sóng gió nữa.

Tháo bước xuống tạ, nói :

- Giá tiên sinh không vạch kế này, thì làm sao phá được Đông Ngô !

Thống nói :

- Tôi cũng nghĩ nông cạn thế thôi, xin Thừa tướng thử liệu xem có nên không ?

Tháo lập tức truyền gọi thợ rèn, ngày đêm đúc giây xích và đinh lớn ghép chặt các thuyền lại. Quân sĩ hay tin, ai nấy mừng rỡ.

LẠM BÀN

1. Liên hoàn kế, nghĩa hẹp chỉ việc Bàng Thống bày mưu cho Tào Tháo ghép thuyền liên hoàn lại với nhau, nghĩa rộng là một chuỗi mưu kế.

2. Liên hoàn kế là một trong hàng loạt mưu kế của Chu Du tung ra để chuẩn bị cho trận Xích Bích : Hoàng Cái khổ nhục kế, Tướng Cấn tử gián.

28. KÊU MƯA GỌI GIÓ - KHỔNG MINH MUỘN GIÓ ĐÔNG.

Chu Du muốn dùng hoả công đánh Tào Tháo nhưng tính ra lại thiếu gió Đông, Du thổ máu tươi sinh bệnh nằm liệt. Khổng Minh vào thăm, sau một hồi trò chuyện, Khổng Minh nói với Chu Du :

- Tôi tuy bất tài nhưng có gặp một dị nhân, truyền cho quyển Kỳ môn độn giáp có thể gọi được gió, bảo được mưa.

Đô đốc muốn cần đến gió Đông Nam thì phải lập đàn tại núi Nam Bình, gọi là đàn Thất tinh, bề cao chín thước, chia làm ba tầng, dùng 120 người đứng chung quanh. Tôi xin lên đàn, dùng phép mượn gió Đông Nam thật to ba ngày ba đêm để Đô đốc dùng binh. Đô đốc nghĩ thế nào ?

Du nói :

- Chẳng cần đến ba ngày, ba đêm, chỉ một đêm gió to là xong việc.

Nhưng tiên sinh phải làm ngay cho, không được chậm chạp.

Khổng Minh nói :

- Ngày 20 tháng 11 là ngày Giáp Tý, bắt đầu tể gió, đến ngày 22 là ngày Bính Dần thì gió im, có được không ?

Du nghe nói, mừng lắm, đứng choàng dậy, lập tức sai 500 quân đến Nam Bình đắp đàn và 120 tên lính cầm cờ giữ đàn, sẵn sàng nghe lệnh.

Khổng Minh lên đàn Thất tinh cầu gió, còn Chu Du sắp đặt đồ dẫn hoả sẵn sàng xông vào trại Tào Tháo.

Hôm ấy, bầu trời sáng sủa, không phe phẩy tí gió nào. Du nói với Lỗ Túc :

- Khổng Minh nói sai rồi, trời đông tháng rét thế này làm gì có gió Đông Nam ?

Túc nói :

- Tôi chắc Khổng Minh không phải là người nói bậy.

Gần đến canh ba, bỗng nhiên nghe thấy gió thổi, cờ quạt tung bay. Du ra trước trường xem, thấy đuôi cờ bay về phía tây bắc. Một lát, gió đông nam thổi ầm ầm.

Du giật mình nói :

- Người này có phép đoạt được trời đất, có thuật tài hơn cả quỷ thần.

LẠM BÀN

1. Kỳ môn độn giáp : Kỳ là cơ xảo sự biến hoá của vạn vật, tạo hoá, là môn học về không gian và phương vị ; giáp là lịch, là thời gian, là cách tính toán thời gian và không gian một cách kì diệu.

Sách Hoàng Đế phù viết : Sự thuận nghịch của âm dương kì diệu vô cùng, khi quy âm dương về cửu cung, năng đạt được cái lí của âm dương.

2. Sở dĩ, Tào Tháo chủ quan cho rằng không có gió Đông Nam ; Chu Du thổ huyết ồm nặng vì nghĩ rằng không có gió Đông Nam, vì Tháo với Du chưa được học Kì môn độn giáp ; riêng Khổng Minh học được Kì môn độn giáp nên biết được có gió Đông Nam. Hơn nhau ở tài học, đôi khi tài học sản sinh mưu kế.

3. Muốn dùng phép hoả công phải có gió, phải dựa vào quy luật tương ứng, nước chảy vào chỗ trũng, củi khô gần lửa thì dễ bốc cháy, mưa có gió, có gió thì có thể mưa, vật nào quy về vật ấy.

4. Khổng Minh mượn được tên, mượn gió là nhờ am tường thiên văn ; việc lập đàn Thất tinh ở Nam Bình cũng chỉ là cách che mắt Chu Du và tìm cách rời khỏi Đông Ngô khi gió nổi lên, để không bị Chu Du tìm giết. Việc tính toán của Khổng Minh thật kĩ lưỡng.

29. ĐỤC NƯỚC MÒ CÁ - KHỔNG MINH LẤY NAM QUẬN.

Tào Tháo thua trận Xích Bích, sợ Giang Đông thừa thế Bắc tiến, Tháo sai Tào Nhân trấn thủ Nam Quận.

Chu Du nhân lúc thắng trận hăng hái điều quân lấy Nam Quận ; Lưu Bị cũng thềm Nam Quận đem quân đóng ở Du Giang, ngày đêm nghe ngóng tình hình.

Trước khi tiến đánh Nam Quận, Chu Du đánh Di Lăng nhưng trúng kế dụ địch của Tào Nhân, Chu Du bị tên ngã lẫn phải lui binh hạ trại. Tào Nhân đắc thắng ngày nào cũng đến khiêu chiến, Chu Du cố thủ.

Một hôm, Tào Nhân khiêu chiến. Chu Du dẫn mấy trăm kị binh ra nghênh chiến, nhưng đang đánh Du hộc máu tươi, phải chạy về trại.

Hôm sau, tin tức truyền đi, là Du võ nhọt chết rồi, trong trại binh sĩ đều đội khăn tang, kèn đám ma thổi thê thiết.

Tào Nhân mừng lắm, chỉ để tướng Trần Kiếu và một ít binh sĩ giữ thành, còn mình đốc đại quân đánh úp quân Đông Ngô.

Không ngờ, trúng kế mai phục của Chu Du, quân võ, chạy về Nam Quận nhưng Nam Quận đã bị quân Đông Ngô mai phục vây đánh, phải chạy lên phía bắc.

Chu Du đuổi xong Tào Nhân, tiến đến Nam Quận, thì trên thành đã đầy cờ Thục, Triệu Vân đã chiếm được thành.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Tù, trên là Đoài (chằm), dưới là Chấn (sấm), trong đầm có sấm là tù, tù có nghĩa là tùy theo, tùy thời mà hành động ; lúc tĩnh thì tĩnh, lúc động thì động.

2. Hồn thủy ma ngư, là tùy theo nước đục hoặc khuấy cho nước đục mà mò cá, bắt cá ; dòng nước bị khuấy đục thì cá không nhận biết được phương hướng, không tìm ra nơi trú ẩn, sẽ bị tóm cổ.

3. Chu Du và Tào Nhân đánh nhau, trong tình trạng hỗn loạn, Khổng Minh đã lợi dụng binh phù quân Ngụy lừa Trần Kiều, chiếm được con cá to là Nam Quận.

Chu Du nhọc công giả học máu, giả chết, lao tâm khổ trí, cuối cùng mất con cá to Nam Quận.

30. MỘT MŨI TÊN CHẾT HAI CON CHIM - TÀO PHÁO PHÁ THỂ LIÊN MINH TÔN- LƯU.

Từ khi Quan Vũ bắt sống Vu Cấm, chém Bàng Đức (hai tướng của Tào Tháo) uy danh lừng lẫy khắp vùng Hoa Hạ đều kinh sợ. Tin ấy báo về Hứa Đô, Tào Tháo giết mình, hội đủ các bá quan văn võ lại, bàn định rằng :

- Ta vẫn biết Quan Vân Trường trí dũng trùm đời, nay chiếm cả Kinh, Tương, khác nào hổ mọc cánh. Vu Cấm bị bắt, Bàng Đức bị chết, quân Ngụy mất cả nhuệ khí. Phỏng y kéo ủa đến Hứa Đô thì làm thế nào ? Ta phải thiên đô tránh đi mới được !

Tư Mã Ý can rằng :

- Đại vương chớ nên thiên đô, Vu Cấm bị nước ngập chứ không phải lỗi đánh nhau, chưa tổn hại gì việc lớn của nhà nước.

Nay, Tôn - Lưu không hoà với nhau, nên sai sứ sang Giang Đông bày tỏ lợi hại, sai Tôn Quyền chặn đường về của Vân Trường, hứa khi nào thành việc sẽ cắt Giang Nam phong cho Tôn Quyền, như thế Phàn Thành tự nhiên giải vây được.

Chủ bộ Trưởng Tế cũng nói rằng :

- Trọng Đạt nói phải đấy ! Nay ta nên sai sứ sang Đông Ngô ngay đi, đừng thiên đô mà náo động nhân dân.

Tháo nghe lời, không dời đô nữa, một mặt sai sứ sang Đông Ngô, một mặt sai Từ Hoảng làm Đại tướng, Lã Kiến làm Phó tướng, dẫn năm vạn tinh binh đi liền ngay hôm ấy, đến đóng ở gò Dương Lăng, chờ khi nào mặt Đông Nam có quân tiếp ứng thì sẽ tiến đánh.

LẠM BÀN

1. Nhất tiễn song điêu, một mũi tên bắn được hai con chim, là một mưu kế đạt được hai điều lợi hoặc hạ được hai đối thủ, nếu đạt được ba điều lợi thì gọi là tam điêu.

2. Kế của Tư Mã Ý đạt được mấy điều lợi : Khởi phải dời đô, cứu Tào Nhân đang bị vây hãm ở Phàn Thành, mượn tay Tôn Quyền giết Quan Vũ, phá thể liên minh giữa Tôn Quyền và Lưu Bị.

31. CHỐNG MĨ NHÂN KẾ - LƯU BỊ LẤY VỢ GIANG ĐÔNG.

Ngay sau quân báo bên Kinh Châu có tang, quân sĩ đều dựng cờ trắng. Hỏi ra mới biết là Cam phu nhân, vợ Huyền Đức chết.

Chu Du nói :

- Kế thành rồi !

Lỗ Túc hỏi kế ra sao, Chu Du đáp :

- Lưu Bị mất vợ, còn Chúa công ta có em gái võ nghệ tinh thông, ít ai bì kịp. Nay bày với Chúa công cho người đi làm mai, gặt cho Lưu Bị qua làm rể, tới Nam Từ ta phục quân giết luôn, hoặc bắt vạ để đổi Kinh Châu.

Lỗ Túc lãnh mạng về trình Tôn Quyền. Tôn Quyền y kế, lại hỏi nên cho ai đi.

Lỗ Túc thưa :

- Cho Lữ Phạm đi thì xong việc.

Tôn Quyền kêu Lữ Phạm đến, bảo :

- Ta có em gái muốn gả cho Lưu Bị để kết thêm tình thân mà diệt Tào Tháo. Vậy ngươi phải đi một phen.

Lữ Phạm lãnh mạng đi liền.

Huyền Đức đêm ngày buồn bã nhớ Cam phu nhân.

Ngày nọ nghe bên Đông Ngô cho Lữ Phạm tới viếng.

Khổng Minh cười :

- Đây lại là kế Chu Du. Vậy Chúa công cứ tiếp, tôi sẽ nghe ở sau bình phong. Hễ y nói gì, Chúa công cứ thuận, sau đó tôi sẽ thảo luận với Chúa công.

Huyền Đức liền mời Lữ Phạm vào, uống trà nói chuyện.

Sau khi hàn huyên. Lữ Phạm gọi chuyện :

- Tôi nghe phu nhân tạ thế, lại biết một chỗ rất xứng đáng nên tới định làm mai.

Huyền Đức nói :

- Tôi đã nửa đời rồi, còn mong gì chuyện chấp nối nữa ?

Lữ Phạm lại nói :

- Người không có vợ, cũng như nhà mà không vườn. Chúa công tôi nay có một em gái, vừa có tài vừa có sắc, nếu hai nhà mà nên duyên Tần Tấn với nhau, lo gì việc lớn không xong !

Huyền Đức hỏi :

- Ngô hầu có biết việc này chăng ?

Lữ Phạm nói :

- Nếu không thưa trước với Ngô hầu tôi đâu dám tới đây.

Huyền Đức nghĩ rồi đáp :

- Vậy mai tôi xin trả lời.

Lữ Phạm về quán dịch nghỉ.

Khổng Minh nói với Huyền Đức :

- Tôi vừa gieo được một quẻ tốt lành, vậy Chúa công nên bằng lòng.

Sau lại cho Tôn Càn tới đính ước rồi sẽ chọn ngày để Huyền Đức qua kết thân.

Huyền Đức nói :

- Tôi tự nhiên đem thân vào nơi nguy hiểm sao ?

Khổng Minh thưa :

- Nhân kế Chu Du, tôi sẽ thi hành kế của tôi, em gái Ngô hầu về với Chúa công mà Kinh Châu vẫn giữ được.

Sau đó Huyền Đức cho Tôn Càn theo Lữ Phạm sang ra mắt Tôn Quyền.

Tôn Càn vào yết kiến Tôn Quyền, Tôn Quyền nói :

- Ta muốn gả em cho Huyền Đức chứ không có gì khác.

Tôn Càn bái lạy trở về Kinh Châu thưa với Huyền Đức :

- Ngô Hầu chờ Chúa công qua kết thân.

Huyền Đức dùng dằng chưa dám đi, Khổng Minh nói :

- Tôi đã có ba kế sách, nhưng cần có Tử Long đi theo mới được.

Bèn kêu Tử Long tới dặn :

- Ba cái cảm nang này, sang Đông Ngô, cứ theo thứ tự mà làm.

Xong đó Khổng Minh cho người qua Đông Ngô nạp sính lễ.

Lúc ấy nhằm tiết đông, Huyền Đức cho dọn mười chiếc thuyền rồi khởi hành cùng Tôn Càn, Triệu Vân. Việc ở Kinh Châu giao cho Khổng Minh.

Tới Nam Từ, theo lời dặn, Triệu Vân mở cảm nang thứ nhất.

Xem xong liền dặn quân sĩ phải làm như vậy, như vậy ...

Sau đó Tử Long mời Huyền Đức tới ra mắt Kiều quốc lão.

Quốc lão là cha của Nhị Kiều nay tuổi đã cao.

Huyền Đức mang lễ vật ra mắt Quốc lão, kể đầu đuôi câu chuyện.

Còn quân theo hầu Huyền Đức thì đi khắp nơi trong thành nói lên việc Huyền Đức sang làm rể bên Đông Ngô, giây lát dân chúng khắp nơi đều biết.

Tôn Quyền sai Lữ Phạm đón rước Huyền Đức vào quán dịch.

Kiều Quốc lão vào ra mắt Ngô Quốc thái để mừng.

Quốc thái giật mình nói :

- Tôi có hay biết gì việc này đâu ? Rồi sai quân đi dò hỏi.

Quân về báo :

- Quả có như vậy, hiện có tới mấy trăm tên quân theo Huyền Đức đang đi khắp thành mua lễ vật sắm sửa lễ thành hôn.

Quốc thái cho vời Tôn Quyền tới, khóc mà nói :

- Thiệt người coi thường ta quá ! Chớ chi ta khi lâm chung có dặn người những gì, người còn nhớ không ?

Tôn Quyền là con chí hiếu nên thưa ngay :

- Mẹ có điều chi xin cứ dạy bảo, sao lại âu sầu làm vậy ?

Quốc thái nói :

- Sao mi đem em gả cho Huyền Đức mà không trình ta rõ ?

Tôn Quyền thưa :

- Vì sao mà mẹ hay ?

Quốc thái nói :

- Cả thành này, ai mà chẳng biết !

Tôn Quyền lật đặt trình :

- Thưa mẹ, đây là kẻ Chu Du gạt Huyền Đức qua, rồi giữ lại để đòi Kinh Châu. Không có cưới gả gì đâu.

Quốc thái nổi trận lôi đình :

- Ôi Đồ độc sáu quận, tám mươi một châu mà không lấy được Kinh Châu, lại phải để con gái ta ra làm nhục, ví như có giết được Lưu Bị thì con gái ta cũng phải mang tiếng góa chồng. Sau này còn ai dám lấy ?

Nói rồi lại vật vã than khóc.

Tôn Quyền chết đuối không nói được một lời. Quốc thái cứ kêu tên Chu Du mắng nhiếc.

Kiều Quốc lão khuyên :

- Việc đã tới nước này, gả phút cho xong.

Tôn Quyền nói :

- Tôi e Huyền Đức tuổi tác không xứng ?

Kiều Quốc lão nói :

- Huyền Đức là anh kiệt trong thiên hạ, rể như vậy khá lắm chứ !

Quốc thái nói :

- Ta chưa biết mặt. Vậy mai mời y đến chùa Cam Lồ để ta coi thử. Không vừa ý ta thì mặc các người muốn làm gì thì làm, còn vừa ý ta thì phải tuân lệnh ta gả cưới hẳn hoi.

Tôn Quyền vâng lời, gọi Lữ Phạm sắp đặt theo lời Quốc thái dặn.

Lữ Phạm nói :

- Ta cứ phục quân sẵn, Quốc thái không vừa ý thì giết Huyền Đức luôn.

Tôn Quyền y lời, cho Giả Huê phục quân sẵn.

Hôm sau, Ngô Quốc thái cùng Kiêu quốc lão tới chùa Cam Lồ, ngồi tại phương trượng chờ Tôn Quyền cùng dật bọn mưu sĩ tới, còn Lữ Phạm đi thỉnh Huyền Đức.

Triệu Vân liền dẫn binh nai nịt chỉnh tề theo sau Huyền Đức. Còn Huyền Đức mặc cẩm bào lên ngựa tới chùa Cam Lồ.

Tới nơi, Tôn Quyền thấy Huyền Đức dung mạo khác thường trong lòng cũng phục.

Hai người dắt nhau vào chào Quốc thái.

Quốc thái nhìn kĩ rồi bảo Kiều quốc lão :

- Đáng rể ta lắm !

Rồi liền truyền bày tiệc thiết đãi Huyền Đức.

Khi đang ăn, Triệu Vân lấy mắt nháy Huyền Đức.

Huyền Đức liền tới trước mặt Quốc thái quỳ xuống khóc thưa rằng :

- Nếu Quốc thái muốn giết tôi, xin giết ngay cho rồi !

Quốc thái ngạc nhiên hỏi :

- Sao lại nói vậy ?

Huyền Đức thưa :

- Vậy bao nhiêu quân phục ở nơi đây để làm gì ?

Quốc thái cả giận, hỏi Tôn Quyền.

Tôn Quyền đổ cho Lữ Phạm, Lữ Phạm lại đổ cho Giả Huê, tất cả bị Quốc thái quở mắng rồi thúi bước ra.

Măn tiệc, về tới quán dịch, Tôn Càn nói :

- Bây giờ Chúa công nên năn nỉ Kiều quốc lão giúp việc thành hôn cho sớm.

Huyền Đức liền đến nhờ Kiều quốc lão. Quốc lão gật đầu.

Sau đó, Quốc lão đến trình với Ngô Quốc thái :

- Huyền Đức xin được sớm thành hôn vì ở lâu e có người hãm hại chăng.

Quốc thái nạt :

- Con rể ta, ai mà dám hại ! Rồi cho Huyền Đức dọn vào thư viện của Quốc thái chờ ngày làm lễ.

Huyền Đức xin cho Triệu Vân theo mình, Quốc thái chuẩn y.

Ít ngày sau, Quốc thái đứng ra cho phép Tôn phu nhân và Huyền Đức hiệp cẩn.

Trăm quan đều dự yến tiệc say sưa vui vẻ.

Đêm đó, vừa vào phòng, thấy gương giáo sáng quắc, Huyền Đức hoảng kinh, không dám vào, lại hỏi quản gia là duyên cớ gì.

Quản gia thưa :

- Phu nhân ưa đánh gương để coi.

Huyền Đức nói :

- Tôi không thích coi đầu gương, ghê quá, nói với phu nhân xin dẹp đi.

Mụ quản gia cứ thế thưa lại, phu nhân cười, rồi khiến dẹp hết.

Đêm ấy Huyền Đức cùng phu nhân động phòng, ân ái mặn nồng kể sao cho xiết.

Từ đó Quốc thái cũng chiều chuộng Huyền Đức, yến tiệc không ngớt.

Tôn Quyền báo cho Chu Du hay :

- Giả mà hoá thật rồi, nay mẹ ta lại cung chiều y, biết tính làm sao ?

Chu Du cũng bật ngửa người ra.

LẠM BÀN

1. Muốn đoạt lại Kinh Châu, Chu Du dùng mỹ nhân kế gả em gái Tôn Quyền cho Lưu Bị ; điệu hổ li sơn, dụ

Lưu Bị sang Đông Ngô, nhân đó bắt làm con tin, mục đích đoạt lại Kinh Châu ; đánh rắn đập đầu, giết tên đầu não là Lưu Bị.

2. Khổng Minh áp dụng các kế : Tương kế tựu kế, đầu thạch vấn lộ hoặc Đả thảo kinh xà (Mang dê rượu vào bái kiến Kiều quốc lão để Quốc lão báo cho Quốc thái biết) ; Phô trương thanh thế (Cho năm trăm quân lính, mặc áo thắm quần điều, tập nập mua sắm, để mọi người trong thành biết là Lưu Bị sang làm rể Đông Ngô ; dĩ giả cầu chân (giả giả em gái hoá ra phải giả thật).

32. VÂY NGUY CỨU TRIỆU - KHỔNG MINH CỨU GIANG NAM.

Quan Thị ngự sử Trần Quần nói với Tào Tháo :

- Nay Lưu Bị - Tôn Quyền kết với nhau như môi với răng. Nếu Lưu Bị sang lấy Tây Xuyên, Thừa tướng nên sai Đại tướng đem quân ra hội với quân Hợp Phì, tắt ngang sang đánh lấy Giang Nam. Tôn Quyền phải cầu với Lưu Bị. Lưu Bị mãi lấy Tây Xuyên, chắc không lòng nào cứu Tôn Quyền. Quyền không có cứu viện thì thiên hạ bình định được cả.

Tháo nói :

- Người nói hợp ý ta lắm !

Lập tức khởi ba mươi vạn đại quân sang lấy Giang Nam ; truyền cho Trương Liêu ở Hợp Phì phải trữ sẵn lương thảo để cấp cho quân ăn.

Quân do thám báo tin có Tôn Quyền. Quyền họp các tướng lại bàn bạc. Trương Chiêu nói :

- Nên sai Lỗ Túc đưa thư đến Kinh Châu, cầu cứu Huyền Đức, hợp sức lại để chống Tào. Từ Kính đã làm ơn cho Huyền Đức, chắc Huyền Đức cũng phải nghe theo. Nếu Huyền Đức giúp sức thì Giang Nam ta không lo gì nữa.

Quyền nghe lời. Cho người đến bảo Lỗ Túc sang Kinh Châu. Túc vâng mệnh, viết thư đưa sang Huyền Đức.

Huyền Đức xem xong, cho giữ sứ giả nghỉ lại nhà khách và sai người ra Nam Quận mời Khổng Minh.

Khổng Minh về đến nơi, Huyền Đức đưa bức thư của Lỗ Túc cho Khổng Minh xem. Xem xong, Khổng Minh nói :

- Chẳng cần động đến quân Giang Nam, mà cũng chẳng cần phải động đến quân Kinh Châu, Tào Tháo tự nhiên không dám dòm ngó để miền đông nam nữa.

Nói đoạn viết thư cho Lỗ Túc :

Xin cứ việc nằm cao ngủ kĩ, không phải lo gì. Nếu quân Bắc đến xâm phạm, Hoàng thúc chúng tôi tự khắc có kế đánh lui.

Sứ giả đi rồi, Huyền Đức hỏi rằng :

- Tào Tháo có ba mươi vạn quân, hội với quân Hợp Phì rầm rộ kéo đến, tiên sinh có kế gì đánh lui được chúng ?

Khổng Minh thưa :

- Xưa nay, Tháo chỉ lo quân Tây Lương, nay y giết mất Mã Đằng. Con trai Mã Đằng là Mã Siêu hiện đang thống lĩnh quân Tây Lương, tất nhiên căm tức Tào Tháo lắm. Chúa công nên viết một bức thư sai người tin cậy đến Tây Lương.

LẠM BÀN

1. Bàng Quyên, thời Chiến quốc đem quân đánh nước Triệu. Triệu cầu cứu nước Tề. Quân sư của Tề là Tôn Tẫn và tướng Diên Kị đem quân tấn công nước Ngụy. Bàng Quyên vội vàng rút quân về. Tôn Tẫn cho mai phục ở Mã Lăng giết chết Bàng Quyên.

Căn bản của kế vây Ngụy cứu Triệu là không trực tiếp tấn công đối phương mà đánh vào chỗ trọng yếu hoặc không phòng bị của đối phương, buộc đối phương phải nhả con mồi.

2. Cái hay của Khổng Minh là dùng quân Tây Lương tấn công Tào Tháo. Tháo không còn dòm ngó Giang Nam.

33. NỘI CÔNG NGOẠI KÍCH - MÃ SIÊU CHIẾM THÀNH TRƯỜNG AN.

Quân tướng của Hàn Toại hợp với quân tướng của Mã Siêu, quân sĩ cả thảy 20 vạn, rầm rộ kéo đến Trường An.

Thái thú Trường An là Chung Do, phi báo với Tào Tháo, một mặt dẫn quân ra bày trận cự địch.

Tướng tiên phong của Tây Lương là Mã Đại, dẫn một vạn rưỡi quân, đông như kiến rầm rộ kéo đến.

Chung Do ra ngựa hỏi chuyện. Mã Đại cầm đao xông vào đánh, chưa xong một hiệp, Do đã thua bỏ chạy.

Mã Siêu, Hàn Toại cũng vừa dẫn đại quân đến, bao vây thành Trường An.

Chung Do cũng lên thành coi giữ.

Trường An, nguyên là kinh đô Tây Hán khi xưa, thành cao hào sâu, khó phá ngay được ; Mã Siêu vây hơn mười ngày, đánh không núng chút nào. Bàng Đức dâng kế :

- Trong thành đất sỏi, nước mặn, ăn uống khó khăn, củi lại không có, nay vây 10 ngày, quân dân trong thành đói khát. Chỉ bằng rút quân lui, dùng mẹo thế này... thì lấy được thành.

Mã Siêu nói :

- Kế ấy hay lắm !

Hôm sau, Chung Do lên mặt thành đứng xem, thấy quân Mã Siêu rút hết cả. Do sợ có kế gì, liền sai người đi do thám. Quả nhiên, quân Siêu đã đi xa rồi, bây giờ mới vững dạ, mở cửa thành cho quân dân ra kiếm củi, gánh nước, kẻ đi người lại, rầm rập cả ngày.

Đến ngày thứ năm, quân Mã Siêu kéo đến, quân dân lại tranh nhau chạy vào thành. Chung Do lại đóng cửa thành, giữ vững như trước.

Em Chung Do là Chung Tấn coi giữ cửa Tây, độ chừng canh ba, bỗng thấy cửa thành có một đám lửa cháy, Tấn vội vàng lại cứu, bỗng có một người giơ đao xốc ngựa, quát to :

- Bàng Đức ở đây !

Chung Tấn chưa kịp trở tay, đã bị Bàng Đức chém lặn xuống ngựa, rồi đánh tan đám quân sĩ, mở toang cửa thành cho quân Mã Siêu, Hàn Toại kéo vào. Chung Do bỏ thành, theo cửa đông chạy trốn.

LẠM BÀN

1. Trong ứng ngoại hợp (nội ứng, ngoại hợp) là tay trong và tay ngoài phối hợp với nhau, bên trong Bàng Đức, bên ngoài quân Hàn Toại, Mã Siêu để lấy Trường An.

2. Cái hay của kế là nghiên cứu tình hình sinh hoạt của quân dân Trường An, Mã Siêu lui quân để quân dân trong thành ra kiếm củi, gánh nước, rồi Bàng Đức trà trộn vào thành ; kế này tương tự với kế thoái để tiến.

34. RA TRẬN CHÉM TƯỚNG - KHỔNG MINH BẮT TRƯỞNG NHIỆM.

Sau đó Huyền Đức hỏi thêm Ngô Ý tình hình trong thành.

Ngô Ý nói Lưu Tuấn và Lưu Hội thì không đáng ngại, chỉ có Trương Nhiệm gan dạ cơ mưu, không nên khinh địch.

Khổng Minh liền đi xem địa hình quanh trại rồi về gọi Hoàng, Ngụy đến dặn :

- Phía đông có cầu Kim Nhạn, cách cầu về phía nam có đường hẹp lau sậy rậm rạp có thể phục binh. Vậy Ngụy Diên đem quân cầm trường thương phục bên tả hễ địch chạy qua thì cứ nhắm tướng cuỡi ngựa mà đâm, Hoàng Trung dẫn quân phục phía hữu chỉ dùng đao chém chân ngựa, Trương Nhiệm sẽ chạy qua đường nhỏ phía đông. Dục Đức phục sẵn quân nơi đây mà bắt. Tử Long thì chờ Trương Nhiệm chạy qua cầu Kim Nhạn thì chặt gãy ngay cầu ấy.

Phân công xong, Khổng Minh đích thân đi dụ địch.

Trương Nhiệm dẫn Trác Ung ra trận, gặp Khổng Minh liền vẫy giáo một cái, quân Thục ra đánh, Khổng Minh bỏ xe lên ngựa chạy qua cầu.

Trương Nhiệm đuổi theo, một quãng thì gặp Huyền Đức và Nghiêm Nhan đổ ra chặn đánh. Nhiệm toan quay về thì cầu đã bị chặt gãy. Nhìn bờ phía bắc thì Triệu Vân chặn, liền chạy vào đường nhỏ thì bị quân phục của Ngụy Diên, Hoàng Trung đâm túi bụi.

Trương Nhiệm chỉ còn vài chục kỵ binh theo sau chạy vội vào đường núi thì lù lù Trương Phi hiện ra, quát một tiếng như sấm.

Nhiệm luống cuống thì bị các bộ tướng của Phi xông lại bắt sống.

Trác Ung lúc đó cũng đã đầu hàng Triệu Vân rồi.

Thấy quân giải Trương Nhiệm vào, Huyền Đức hỏi :

- Các tướng Thục khác đã theo thiên mệnh mà đầu hàng, sao ông chưa chịu hàng ?

Nhiệm đáp :

- Trung thần nào mà lại thờ hai chúa !

Huyền Đức nói :

- Nếu vậy, ông phải chết !

Nhiệm lại đáp :

- Nếu ta hàng thì ta cũng kẻ phản mà thôi ! Đừng nói gì thêm nữa !

Huyền Đức và Khổng Minh đành để quân mang Trương Nhiệm đi chém cho Nhiệm được vẹn toàn danh tiết.

Hôm sau bốn tướng Thục đầu hàng đi tới Lạc Thành kêu lớn hãy đầu hàng cho sinh linh khỏi chết.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Khôn, Hào Thượng Lục viết : Như rồng đánh nhau ở đồng nội, đổ máu đen máu vàng (hoặc máu chảy ròng ròng).

Có sách giải thích : Âm dương tuy bổ túc nhau nhưng bản thể vẫn là ngược nhau, đối địch nhau ; ở quẻ Càn dương cực thịnh, ở quẻ Khôn âm cực thịnh, hai bên tất tranh nhau, như rồng đánh nhau, cả hai đều bị thương.

2. Ứng dụng vào trong quân sự : Ra trận thì phải chém tướng giặc, đánh rắn phải đánh đập đầu, phải đánh vào tận đầu não, đại bản doanh của đối phương thì giành thắng lợi nhanh chóng. Kế này còn có tên cấm tặc cấm vương, bắt giặc phải bắt vua.

3. Trương Nhiệm là tướng gan dạ cơ mưu nhất, nên Lưu Bị vừa lợi dụng địa hình vừa bố trí bốn tướng vây bắt Trương Nhiệm.

35. TƯƠNG KẾ TỰU KẾ - CÁI ĐẦU LÂU VÀ CHÍNH TRỊ.

Từ ngày giết Quan Vân Trường, Tôn Quyền hồi hộp, ăn ngủ không yên, bèn kể đầu đuôi câu chuyện cho Trương Chiêu.

Chiêu thưa :

- Nay Chúa công hại cha con Quan Công thì Giang Đông ắt không khỏi hoạ. Huyền Đức và Vân Trường kết nghĩa, thể sống chết.

Nay Huyền Đức đã lấy hết Tây Thục. Lại có nhiều tướng tài như Trương, Triệu, Mã, Hoàng phò tá. Nếu Huyền Đức hay tin Vân Trường bị giết, ắt kéo binh báo thù. Tội đất Giang Đông sẽ ra tro bụi !

Tôn Quyền cả sợ, nói :

- Vậy phải làm sao ?

Trương Chiêu thưa :

- Việc đã lỡ, nay phải làm như vậy !

Ngưng một lát, nói tiếp :

- Nay Tào Tháo ứng 50 vạn, Huyền Đức muốn báo thù Đông Ngô thì phải hoà với Tào. Vậy, nên đem đầu Vân Trường gởi cho Tào ; khiến Huyền Đức hiểu lầm đó là kế của Tào, làm cho y khởi binh đánh Ngụy thì mới thoát được hoạ cho Đông Ngô.

Tôn Quyền nghe theo, sai đem thủ cấp Vân Trường dâng cho Tào Tháo.

Thấy đầu Quan Công, Tào cả mừng, nói :

- Vân Trường đã chết, ta còn ngại gì nữa.

Tư Mã Ý thưa :

- Đó là kế của Đông Ngô, chớ vội mừng.

Tào Tháo ngạc nhiên.

Tư Mã Ý tiếp :

- Quan Công và Huyền Đức kết nghĩa anh em. Nay Quan Công chết, chắc chắn Huyền Đức sẽ báo thù.

Đông Ngô sợ hoạ ấy, nên gieo hoạ cho ta.

Tào Tháo nói :

- Vậy phải làm sao ?

Tư Mã Ý thưa :

- Đại Vương nên sai tiện một cái thân người bằng cây hương mộc, tẩm liệm tử tế. Huyền Đức biết, ắt cho ngài là ân nhân còn Đông Ngô mới là kẻ thù.

Tào Tháo cười, nói đùa :

- Vân Trường vẫn mạnh chứ !

Bỗng đầu Vân Trường trợn tròn mắt, tóc râu dựng lên. Tào Tháo thất kinh té nhào.

Tào Tháo sai làm hình nhân, rồi theo nghi lễ chôn cất, lại bản thân quỳ lạy, đặt quan giữ mộ, cho sứ về Giang Đông.

LẠM BÀN

1. Sách Binh kinh bách tự viết : Nếu không có trí mưu thì mượn trí mưu của địch.

Bản thân tương kế tựu kế là một mưu kế, lợi dụng mưu kế của địch.

Muốn sử dụng mưu kế này phải giải đoán động cơ, quyết tâm, ý đồ và kế hoạch của địch thì mới phá được.

2. Tào Tháo mượn kế của Tôn Quyền để gây thân thiện với Lưu Bị, làm cho Lưu Bị càng thâm thù Tôn Quyền.

3. Khổ là Quan Vân Trường chết cũng không yên, cái đầu lâu đã trở thành một công cụ cho mưu kế chính trị.

36. ÂM PHỤNG DƯƠNG VI - TÀO PHI BẮT CHẾT TÀO THỰC.

Tào Tháo chết, Tào Phi lên nối ngôi, mẹ Tào Phi là Biện thị nghe tin Tào Hùng (em của Tào Phi) tự thắt cổ chết, lại nghe tin Tào Thực bị bắt, đồ đảng Đinh Nghi bị bắt, kinh hãi quá chùng vội vàng ra điện gọi Tào Phi, nói :

- Em con là Thực, xưa nay ngông nghênh rượu chè, vì nó cậy tài nên phóng túng như thế ! Con nên nghĩ tình anh em ruột thịt mà tha tội cho nó, thì mẹ dù chết xuống suối vàng, cũng được nằm yên.

Phi nói :

- Con cũng yêu cái tài của nó, đâu có nỡ hại nó, nay cũng răn bảo cho nó chừa bớt đi thôi. Xin mẹ đừng lo !

Biện thị gạt nước mắt trở vào. Phi ra nơi thiên điện, đòi Tào Thực đến ra mắt.

Hoa Hâm hỏi :

- Vừa rồi Thái hậu khuyển điện hạ dùng giết Tử Kiến có phải không ?

Phi đáp :

- Phải !

Hâm nói :

- Tử Kiến có tài có trí không phải là kẻ tầm thường, nếu không trừ sớm, tất để vạ về sau.

Hâm lại nói :

- Ai cũng bảo Tử Kiến có tài xuất khẩu thành chương, tôi chưa tin lắm.

Điện hạ nên đòi vào, hỏi y ra sao, nếu không có tài thì giết phắt đi, nhược bằng có tài thì cũng giáng chức xuống, để che bớt miệng văn nhân trong thiên hạ.

Phi nghe lời.

Một lát, Tào Thực vào, sợ hãi xin thú tội. Phi nói :

- Ta với mày, tình tuy là anh em nhưng nghĩa vua tôi, mày sao dám cậy tài mà bỏ lễ ?

Khi còn tiên quân, mày hay đem văn chương khoe hóm với người, tao nghĩ mày tất mượn của người khác làm già. Nay tao hạn cho mày đi bảy bước, phải ngâm một bài thơ, nếu không xong thì trị tội nặng, quyết không tha !

Thực nói :

- Xin cho ra đầu bài.

Phi nói :

- Ta với mày là anh em, lấy ngay việc ấy làm đề bài nhưng không được phạm vào chữ anh em.

Thực không suy nghĩ gì, ứng khẩu đọc ngay :

Hầm đậu như làm canh

Đậu tan ra thành nước

Cây đậu cháy dưới nồi

Hạt đậu trong nồi khóc

Sinh ra cùng một gốc

Sao nỡ thiêu đốt nhau.

(Chủ đậu trì tác canh

Lộc thị dĩ vi trấp

Cơ tại phẩu trung nhiên

Đậu tại phẩu trung khắp

Bản thị đồng căn sinh

Tương tiến hà thái cấp)

Tào Phi nghe xong, bỗng ứa nước mắt. Biện thị ở sau điện chạy ra nói :

- Anh sao chệt em quá thế ?

Phi vội vàng đứng dậy, nói :

- Phép của nước không sao bỏ được.

Bởi thế, giáng Tào Thực xuống làm An Hương hầu. Thực lạy từ, lên ngựa ra đi.

LẠM BÀN

1. Tào Phi đưa cho Tào Thực hai điều kiện khá khắc nghiệt : đi bảy bước phải làm một bài thơ, lấy việc anh em làm đề bài nhưng không được phạm vào hai chữ anh em.

2. Phương pháp Tào Thực là bên ngoài phụng mệnh (dương phụng), nhưng ẩn ý bên trong bài thơ là trách Tào Phi bắt chệt mình quá mức (âm vi).

3. Cảnh huynh đệ tương tàn trong gia đình vua chúa, quyền quý hiện rõ qua bài thơ.

4. Tài thơ đã gắn liền với sinh mệnh nhà thơ ; sau này đã trở thành điển tích, gọi là thơ bảy bước (thất bộ thi), ám chỉ tài làm thơ hoặc cảnh huynh đệ tương tàn, nổi da xáo thịt.

37. HOẢ CÔNG - LỤC TỐN ĐỐT DOANH TRẠI LƯU BỊ.

Mã Lương tàu :

- Lục Tốn án binh bất động, chắc y chờ quân ta sinh biến. Xin bệ hạ để phòng ?

Tiên chúa nói :

- Nó sợ ta đó thôi !

Nói vừa dứt thì Phùng Tập tâu :

- Nay đang mùa hè, quân sĩ nóng nực, ngựa thiếu nước uống. Thiết là bất tiện !

Tiên chúa truyền :

- Ngươi hãy dời trại đến nơi có cây mát mẻ, có khe suối mà đóng quân, chờ hết mùa hè hãy tấn binh !

Phùng Tập tuân lệnh.

Mã Lương tâu :

- Ta kéo đi hết, thẳng như binh Ngô ào đến thì sao ?

Tiên chúa nói :

- Trẫm sai Ngô Ban dẫn một ngàn binh mai phục trước trại Ngô, Trẫm cầm tám đạo, phục nơi góc núi.

Nếu Lục Tốn hay tin dời trại ắt đem quân đến, lúc đó các đạo binh phục sẽ ngoi lên chặn đường, sẽ bắt được thằng nhỏ ấy.

Các quan tâu :

- Bệ hạ thật là bạc mưu kế khôn lường !

Mã Lương tâu :

- Thừa tướng biết rõ các ải khẩu, sao bệ hạ không vẽ bản đồ rồi thỉnh kế của Thừa tướng ?

Tiên Chúa đáp :

- Việc nhỏ ấy hà tất phải hỏi Thừa tướng.

Mã Lương tâu :

- Không nên khinh việc nhỏ mà không đề phòng !

Tiên chúa nghe lời, bèn sai Mã Lương vẽ bản đồ các trại rồi về thỉnh ý Khổng Minh. Mã Lương phụng mạng đi liền.

Sau đó Tiên Chúa dời binh đến chỗ rậm rạp mà tránh nóng.

Quân do thám chạy về phi báo cho Chu Thái.

Thới và Dương cả mừng ra mắt Lục Tốn, thưa rằng :

- Nay binh Thục đều dời trại vào rừng núi để tránh nắng. Vậy xin Đô đốc hãy thừa cơ mà đánh đi ! Lục Tốn hay tin binh Thục rút về núi thì cả mừng. Đứng quan sát Tốn thấy xa xa là một đạo binh toàn bọn già yếu bệnh tật, lại có cờ đề chữ : Tiên phong Ngô Ban.

Coi một hồi, Lục Tốn nói :

- Phía chân núi có sát khí, chỗ ấy có binh phục. Bởi vậy trên đất bằng họ đặt binh nhược để dụ ta chăng ?

Chư tướng nghe nói đều cho là nhất. Qua hôm sau, Ngô Ban lại ra khiêu chiến, chửi bới om sòm, lại cời trần nằm dài trên cỏ, trông rất khiêu khích.

Từ Thịnh và Đinh Phụng chịu không được bèn thưa với Lục Tốn :

- Để chúng tôi cho chúng một trận cho bỏ ghét.

Lục Tốn cười :

- Đó là quỷ kế. Coi chừng !

Cách ba ngày sau, Lục Tốn dẫn các tướng lên chỗ cao xem, thấy binh Thục lần lần kéo từ núi ra, đạo binh của Ngô Ban cũng không khiêu khích nữa.

Lục Tốn nói :

- Ta ngăn cản chư tướng cũng vì lẽ đó.

Chư tướng lúc đó mới hiểu tài của Tốn.

Tốn lại nói :

- Đã lâu binh Thục không được đánh, ắt sinh trể nải. Vậy nội tuần này ta sẽ toàn thắng.

Tốn bèn viết thư về tâu với Tôn Quyền :

- Chỉ nay mai sẽ phá được Thục.

Tôn Quyền cả mừng khen thăm :

- Đông Ngô lại trở ra dị nhân như vậy thì còn lo gì. Nói xong bèn đốc binh đến mà tiếp ứng.

Còn Tiên chúa ở Hồ Đình xua quân tiếp theo mé sông, thâm nhập đất Ngô.

Chư tướng can ngăn.

Lưu Bị nói :

- Quân giặc đã vỡ mật. Ta cứ xua binh thẳng tiến. Thấy thế các quan càng can ngăn, Tiên chúa mới nghe, bèn sai Huỳnh Quyền tiến qua Giang Bắc phòng binh Ngụy, còn mình kéo đến Giang Nam lo việc đánh tới.

Lúc ấy, Ngụy chúa được tin báo binh Thục đóng nhiều dinh trại dọc theo mé núi. Còn Huỳnh Quyền kéo thủy binh đóng dọc sông phía bắc, hằng ngày ra tuần hàng trăm dặm, không biết có hậu ý gì ?

Tào Phi cười mà rằng :

- Lưu Bị gần bại rồi đó. Y đâu hiểu binh pháp, vì thế mới nhè nơi rừng núi mà đóng trại. Nếu Tôn Quyền dụng hoả công thì hết đường. Nội mười ngày nữa Lưu Bị ắt thua Lục Tốn.

Nghe nói, tướng sĩ không tin.

Tào Phi tiếp lời :

- Lục Tốn mà thắng ắt xua binh vào Tây Xuyên, Giang Nam bỏ ngõ, chùng đó ta giả đồ đánh giúp, rồi thừa cơ chiếm Giang Nam khó gì.

Nói xong, Tào Phi bèn sai Tào Nhon dẫn binh ra Nhu Tu ; Tào Hữu dẫn binh ra Đông Khẩu ; Tào Sảng ra nơi Nam Quận. Các đạo binh ấy cứ chuẩn bị chờ Tào Phi đến sẽ cùng tiến lấy Đông Ngô.

Về phía Thục, khi Mã Lương về dâng bản đồ cho Khổng Minh.

Khổng Minh xem rồi nói :

- Ai bày kế cho chúa thượng thì phải lấy đầu kẻ đó !

Mã Lương thưa :

- Đó là kế của chúa thượng.

Khổng Minh than :

- Khí thế của Hán triều đã hết rồi !

Mã Lương hỏi thì Khổng Minh nói :

- Đóng binh nơi thấp và hiểm trở, ấy là việc binh gia đại kỵ. Nếu địch dùng hoả công thì lấy gì mà giải cứu. Hoạ sẽ tới đó ! Lục Tốn có thể không chịu ra binh ấy cũng là vì cố đó. Người hãy về gặp trình Chúa công đóng binh nơi khác .

Mã Lương thưa :

- Thằng như binh Ngô thắng rồi thì sao !

Khổng Minh đáp :

- Lục Tốn nó không theo đâu.

Mã Lương hỏi :

- Tại sao ?

Khổng Minh đáp :

- Vì nó sợ binh Ngụy đánh lòn phía sau.

Lương hỏi tiếp :

- Nếu chúa thượng bại thì biết tính sao ?

Khổng Minh nói :

- Nếu chúa thượng mà bại ắt chạy qua Bạch Đế thành. Khi mới vào Tây Xuyên, ta đã đặt mười vạn binh mai phục nơi Ngũ Phục Phổ. Thôi người hãy đi ngay kẻo muộn !

Mã Lương vội vã ra đi. Còn Khổng Minh tức tốc về Thành Đô lo việc tiếp ứng.

Còn Lục Tốn thấy binh Thục không còn để phòng gì nữa, bèn hội các tướng mà nói :

- Ta đã nắm hết tình địch. Nội đêm nay ta sẽ phá binh Thục. Vậy chư tướng phải tận tâm mới được.

Nói vừa dứt lời thì Hàn Đường và Chu Thái xin lãnh mạng ra đi.

Lục Tốn không chịu, bèn sai Thuần Vu Đơn phải đem năm ngàn quân lấy cho được trại thứ tư do tướng Phó Đồng giữ. Rồi đích thân đem binh tiếp ứng.

Tốn lại kêu hai tướng Đinh Phụng và Từ Thịnh mà nói :

- Mỗi người hãy lãnh ba ngàn quân đen, mai phục khỏi trại năm dặm. Đợi lúc Thuần Vu Đơn bại binh về thì tiếp ứng.

Đến tối, Thuần Vu Đơn đến trại Thục, lúc ấy là canh ba, quân sĩ bèn gióng trống, la ó mà xông vào.

Chủ trại là Phó Đồng hay được, cầm binh ra cự.

Vu Đơn yếu thế, quát ngựa chạy dài. Bỗng tướng Triệu Dung ra cản đường. Vu Đơn mở vòng vây chạy về.

Giữa đường lại gặp Sa Ma Kha cùng với binh Phiên xông ra. Khi gần đến trại Ngô, lại xông ra hai đạo binh, Vu Đơn hoảng sợ, song đến gần xem lại là hai tướng Ngô là Đinh Phụng và Từ Thịnh đem binh tiếp cứu. Ba tướng họp nhau đánh lui binh Thục, rồi ra mắt Lục Tốn.

Lục Tốn nói :

- Ấy là kế của ta gạt để xem binh lực của Thục.

Các tướng đồng khen :

- Đô đốc thật tài !

Lục Tốn nói :

- Kế của ta chỉ có Khổng Minh biết được. Nay y không có ở đây thật trời giúp ta.

Nói rồi, sai Châu Nhiên lấy thuyền chở rom đến trại Thục. Hàn Đương đánh bờ sông phía bắc, Chu Thái đánh bờ phía nam. Mỗi tên lính phải mang theo một bó rom, hễ đến trại Thục thì xông vào mà đốt. Lại truyền lệnh phải cố gắng đốt rồi rượt theo địch, khi nào bắt được Lưu Bị mới thôi.

Còn Tiên chúa, đang ngồi nghĩ kế đánh Ngô, xảy thấy cây cờ trung quân đổ xuống, bèn hỏi Trình Kỳ điếm gì vậy ?

Trình Kỳ tâu :

- Đêm nay ắt có binh Ngô đến cướp đánh.

Tiên chúa nói :

- Đêm qua giết hầu hết, bộ dám đến nữa sao ?

Đang bàn chuyện thì có tin binh Ngô kéo đến rầm rộ.

Tiên chúa nói :

- Ấy là kế nghi binh, chớ ai rục rịch.

Bèn khiến Trương Bào và Quan Hưng đi tuần.

Qua canh một, bỗng có tin báo có lửa cháy trong dinh phía Giang Bắc.

Tiên chúa chưa kịp cho quân tiếp cứu thì lại có tin báo nơi ngự dinh phía tả có lửa dậy, hoà với tiếng quân sĩ la hét.

Binh Thục ào ào kéo ra. Binh Ngô thừa thế rượt tới giết nhào.

Tiên chúa vội chạy khỏi trại thì gặp Phùng Tập. Tập hối Tiên chúa chạy mau.

Bỗng đạo binh do Từ Thịnh chỉ huy ủa tới.

Tiên chúa cả sợ, quay ngựa về phía tây, lại gặp Đinh Phụng chặn lại. Phụng và Thạnh ép hai đầu, Tiên chúa không còn ngõ chạy.

May đâu có Trương Bào dẫn quân đến phá vòng vây.

Nhờ đó Tiên chúa thoát được đến giữa đường Tiên chúa gặp Phó Đồng dẫn một đạo binh chạy đến hiệp nhau phò Tiên chúa chạy dài.

Phía sau binh Ngô rượt theo ào ào. Phó Đồng dẫn Tiên chúa chạy trốn lên Mã Yếu San.

Vừa đến đỉnh núi, binh Ngô lại kéo tới. Trương Bào và Phó Đồng liều chết giữ chỗ hiểm yếu.

Tiên chúa thấy dinh bị cháy rụi, quân sĩ bị chết thui đen nghịt thì ngửa mặt lên trời than khóc thảm thiết.

Trong khi đó, Lục Tốn truyền quân đốt chân núi.

Đang lúc tình thế lâm nguy, Quan Hưng dẫn một đạo binh kéo thẳng lên núi.

Vừa đến nơi. Hưng quỳ, tâu rằng :

- Lửa dậy bốn bề, xin bệ hạ hãy mau mau qua Bạch Đế thành, rồi sẽ thu hồi binh mã sau.

Lúc ấy trời ngả hoàng hôn, Quan Hưng đi trước, Trương Bào đi giữa, Phó Đồng đi sau, phò Tiên chúa xuống núi mà chạy.

Binh Ngô rượt theo. Tiên chúa bèn khiến quân đốt rừng chặn binh Ngô.

Đang chạy bỗng một đạo binh từ mé rừng ào đến chặn đường. Trương Bào ra sức tả xông hữu đột.

Đàng sau Lục Tốn lại dẫn binh ào đến.

Tình thế đang bối rối thì một đạo binh đánh nhào tới cứu giá. Tiên chúa cả mừng xem lại là Triệu Vân. Đang lúc chém giết binh Ngô thì Triệu Vân gặp Châu Nhiên, bèn vùng thương đâm Châu Nhiên một nhát té nhào.

Sau đó cứu Tiên chúa rước về Bạch Đế thành.

Thấy Tiên chúa không ngớt lo ngại cho số phận các tướng sĩ còn trong khói lửa.

Triệu Vân tâu :

- Xin bệ hạ an tâm, tôi sẽ dẫn binh trở lại cứu ứng.

Còn Phó Đồng bị Đinh Phụng vây ngặt.

Phụng dụ Đồng :

- Binh Thục đã tan rã. Tiên chúa cũng bị bắt, sao ngươi không đầu còn đánh làm gì ?

Phó Đồng cả giận hét lớn :

- Ta là tướng nhà Hán, thà chết chứ không đầu giặc.

Nói rồi, vung thương quyết mở vòng vây.

Nhưng sức đã kiệt mà vẫn không thoát được, tức hộc máu mà chết.

Còn Trình Kỳ, kéo binh đến mé sông, binh Ngô chạy rần rần đến.

Thấy quân hoảng sợ chạy tán loạn. Trình Kỳ một mình một ngựa, đánh một hồi liệu thế không thoát, bèn rút gươm tự vận.

Lúc ấy, Ngô Ban và Trương Nam đang vây nơi Di Lăng quyết bắt Tôn Hoàn, nhưng thấy Phùng Tập nói binh Thục đã đại bại, bèn quay lại tiếp ứng, nhưng không ngờ Tôn Hoàn thừa thế đuổi theo, lại có binh Ngô đến chặn lại. Trương Nam và Phùng Tập chống không nổi phải chết trong đám loạn quân.

Còn Ngô Ban may gặp Triệu Vân đến cứu kịp, dẫn về Bạch Đế thành.

Manh Vương và Sa Ma Kha cũng bỏ hết binh mã mà chạy, bỗng gặp Chu Thái rượt theo. Hai người chống không nổi nên bị Chu Thái giết chết.

Thế là binh lương và quân sĩ Tây Thục bị thiếu rụi.

Lúc ấy Tôn phu nhân ở bên Ngô nghe tin binh Thục đại bại, Tiên chúa bị bắt, bèn nhìn về phía tây mà khóc, khóc chán nhào xuống sông tự vận.

Còn Lục Tốn thừa thắng rượt binh tới Quy Châu thấy trước mặt có đám sát khí xông cao thì quay lại nói với chư tướng rằng :

- Nơi phía trước ắt có mai phục, chớ vội tới.

Sau đó, sai quân đến thám thính.

Quân thám thính đi hồi lâu về báo không có quân mã gì cả.

Lục Tốn không tin, bèn lên chỗ cao xem thì sát khí càng xông cao. Tốn bực mình sai quân đi nữa. Quân về báo không thấy gì hết.

Lúc ấy Mặt Trời đã lặn, sát khí càng lúc càng cao, Lục Tốn do dự không dám tiến.

Các tướng hỏi :

- Binh ta đã rượt gần binh Thục, sao Đô đốc còn do dự ?

Lục Tốn đáp :

- Ta chắc nơi kia có phục binh. Nếu kéo quân tới ắt phải thật. Nói xong, sai kẻ tâm phúc đến đó xem xét kỹ lại.

Kẻ tâm phúc về tâu :

- Không thấy gì hết, chỉ có chín mươi đồng đá sắp nơi mé sông thôi.

Lục Tốn chưa hết nghi ngờ, bèn kêu người bản xứ đến hỏi :

- Ai chất đá làm gì vậy ?

Người bản xứ thưa :

- Khổng Minh, trước khi vào Tây Xuyên, sai chất đá để lập thế trận.

Lục Tốn bèn dẫn quân tới xem thì thấy tứ phương đều có cửa, Tốn cười :

- Đúng là kế gạt người, ích gì ?

Nói rồi, dẫn quân đi thẳng tới đó.

Bỗng thấy cuồng phong nổi dậy, cát bụi mịt mù, lại thấy quái thạch trùng trùng, san sát như đao kiếm rất đổi hoảng sợ, Lục Tốn cả kinh :

- Ta lầm kế của Khổng Minh rồi !

Liền quay ngựa trở lui nhưng không biết đường nào mà ra. Đang lo sợ, bỗng có một ông già đứng trước đầu ngựa nói :

- Tướng quân muốn ra khỏi không ?

Lục Tồn thưa :

- Muốn ! Chẳng hay ông là ai ?

Hỏi rồi, theo ông già mà đi không gặp trở ngại gì.

Đi được một quãng ông già nói :

- Lão là Hoàng Thừa Ngạn, cha vợ Khổng Minh. Lúc trước Khổng Minh bày trận này dẫn lão, hễ tướng Ngô đến thì đừng dẫn lối. Nhưng ta tính thương người nên không nỡ.

Lục Tồn hết sức cảm ơn đoạn hỏi thêm :

- Chẳng hay trận ấy là trận gì mà lại thần diệu như vậy ?

Thừa Ngạn nói :

- Nó tên là Bát trận đồ, tráo trở tám cửa án theo bát môn độn giáp, nó lợi hại bằng 10 vạn binh.

Lục Tồn cả kinh hỏi tiếp :

- Chẳng hay lão ông có học trận pháp ấy chăng ?

Thừa Ngạn nói :

- Nó biến hoá vô cùng học sao nổi !

Lục Tồn xuống ngựa, lạy tạ trở về.

Về đến trại, Lục Tồn nói với tướng sĩ :

- Khổng Minh thật là bậc thần thông, ta khó bì kịp.

Nói rồi bèn truyền lệnh không rượt theo nữa.

Chư tướng thấy vậy thưa :

- Lưu Bị đang bại, thế trốn trong cái thành nhỏ ấy. Sao ta không thừa thế mà đánh ?

Lục Tốn cười :

- Không phải ta sợ mà lui binh. Nhưng ta sợ Ngụy chúa nhơn cơ hội ta truy binh Thục lên đến cướp Giang Đông.

Chư tướng lại hỏi :

- Lúc ta bắt đánh binh Thục mà Tào Phi không đến đánh. Nay ta thắng Thục, lại sợ là ý gì ?

Lục Tốn nói :

- Binh cơ hư hư thực thực, khó mà lường ; ta thua Ngụy không đánh ; ta thắng Ngụy lại đánh. Đó mới là chuyện lạ. Nếu không tin, vài hôm sẽ thấy lẽ nhiệm mầu ấy.

Các tướng nghi ngờ cho rằng Lục Tốn sợ cái thạch trận kia, nên trong lòng không phục.

Vừa được hai ngày thì có tin Tào Phi sai Tào Nhơn kéo binh đến ngã Nhu Tu, Tào Hưu ngã Đông Khẩu, Tào Sảng ngã Nam Quận, ba đạo kéo đến bờ cõi một lượt, chư tướng cả kinh hỏi :

- Tại sao Đô đốc biết trước vậy ?

Lục Tốn nói :

- Có gì đâu ! Lúc ta bại thì Tào biết ta có để phòng. Lúc ta thắng thì thừa kế rượt giặc, binh sĩ ra ngoài nước, ấy là lúc Ngụy thừa cơ hội chiếm đoạt.

Chư tướng thấy đều khen phục.

LẠM BẢN

1. Hoả công là binh pháp, đồng thời đánh hoả công cũng là một mưu kế. Tư Mã Pháp xếp thứ tự ưu tiên trong việc tác chiến : Một là người, hai là chính (chính trị), ba là từ (hiệu lệnh), bốn là xảo (mưu lược), năm là lửa, sáu là nước, bảy là địch. Sức mạnh của tự nhiên như nước, lửa có vị trí quan trọng trong chiến tranh.

2. Tôn Tử binh pháp phân thành năm loại hoả công hoặc năm mục tiêu dùng hoả công : Một, hoả thiêu người, ngựa của địch. Hai, hoả thiêu nơi tích tụ lương thảo của địch. Ba, hoả thiêu quân nhu trọng yếu của địch. Bốn, hoả thiêu kho của địch. Năm, hoả thiêu quân đội vận chuyển của địch.

Tôn Tử còn giải thích : Dùng hoả công phụ trợ cho việc tiến công thì mạnh càng thêm mạnh.

3. Chỉ cần một trận hoả công Lục Tốn phá tan mấy chục vạn quân Thục. Lưu Bị không trả được thù cho Quan Vân Trường, Trương Phi, chạy về thành Bạch Đế, hối hận kêu thương ai oán, rồi chết.

4. Tam quốc chí nêu nhiều trận hoả công : Lữ Bố có hoả công ở Bộc Dương, Tào Tháo có hoả công ở Ô Sào ; Chu Du có hoả công ở Xích Bích ; Lục Tốn có hoả công ở Hào Đình ; Vũ Hưu có hoả công ở Bát Vọng, Tân Dã, lại có hoả công ở hang Bàn Xà, hang Thượng Phương ; trước sau cũng không hề có chỗ nào giống nhau.

38. VỪA CỨNG VỪA MỀM - ĐẶNG CHI THUYẾT TÔN QUYỀN.

Khổng Minh cho mời Đặng Chi, tự Bá Miêu, đến, hỏi rằng :

- Nay, Thục, Ngô, Ngụy chia ba như thế chân vạc, ta muốn đánh hai nước kia để thống nhất thiên hạ, thì nên đánh nước nào trước ?

Đặng Chi thưa :

- Cứ như ý tôi, Ngụy tuy là giặc nhà Hán nhưng thế to lắm, khó lay chuyển nên từ từ tính liệu mới xong. Nay, chúa thượng vừa lên ngôi, dân chưa được yên, hãy nên hoà với Đông Ngô, kết làm môi răng, giải cái oan cũ của tiên đế xưa. Đó là kế lâu dài, không biết ý Thừa tướng ra sao ?

Khổng Minh tâm với nhà vua, cử Đặng Chi đi sứ Đông Ngô.

Đông Ngô được tin Tây Thục sai sứ đến. Trương Chiêu nói :

- Đây là mẹo của Gia Cát Lượng lui quân, sai Đặng Chi sang thuyết khách chứ gì !

Quyền hỏi :

- Nên cư xử ra sao ?

Chiêu nói :

- Ta nên đặt một cái vạc to chứa vài trăm cân dầu trước điện, đun sôi sùng sục ; lại kén hơn ngàn võ sĩ lực lưỡng, to lớn, cầm đuốc khí giới từ cửa cung đến trước điện.

Rồi triệu Đặng Chi vào ra mắt, ta nên mắng phủ đầu, đừng để cho hắn mở mồm nói trước ; bắt chước Lịch Tụ Cơ đến dụ nước Tể, mà mở bụng ra, xem hắn ứng đối thế nào ?

Quyển sai người làm y lời Trương Chiêu, rồi cho triệu Đặng Chi vào.

Chi áo mũ chỉnh tề, đi vào cửa cung, thấy hai bên võ sĩ oai phong lẫm liệt, kẻ thì đao to, búa lớn, người thì gươm ngắn giáo dài, đứng sắp hàng đến tận cửa điện.

Chi hiểu ý, ngang nhiên đi vào. Đến trước điện, lại thấy cái vạc dầu đang sôi. Các võ sĩ đưa mắt nhìn Đặng Chi. Đặng Chi cười tủm tỉm.

Cận thần đưa Chi đến trước rèm Tôn Quyền, Chi chỉ vái dài, không lạy. Quyền sai cuốn rèm lên, mắng :

- Sao ngươi không lạy ?

Chi đáp :

- Thiên sứ nước lớn không lạy chúa nước nhỏ !

Quyển nổi giận mắng :

- Ngươi không biết liệu sức, muốn bắt chước Lịch Sinh đến dụ nước Tể phải không ? Biết điều thì nhảy vào vạc dầu cho sớm !

Đặng Chi cười ầm lên, nói :

- Ai cũng nói Đông Ngô mạnh, không ngờ lại sợ một tên học trò ?

- Ta sợ gì một đứa thất phu ?

Chi nói :

- Nếu sợ, thì Đặng Bá Miêu này can có gì lại lặn lội đến đây mà dạy bảo cho các ngươi ?

Quyển hỏi :

- Gia Cát Lượng sai người làm thuyết khách, đến dỗ ta bỏ Ngụy mà quay về với Thục chứ gì ?

Chi nói :

- Ta tuy là một người học trò nước Thục, chỉ vì lợi hại của nước Ngô mà tới đây, thế mà nước Ngô lại dàn quân đùn vạc, để dọa một sứ giả, sao mà lòng dạ hẹp hòi đến thế ?

Quyển nghe nói, có vẻ hồ thẹn, quát mắng võ sĩ lui ra, mời Chi lên điện ngồi tử tế, hỏi rằng :

- Việc Ngô - Thục lợi hại ra làm sao, xin tiên sinh chỉ dạy cho biết.

Đăng Chi hỏi :

- Đại vương muốn hoà với Thục hay hoà với Ngụy ?

Quyển nói :

- Ta muốn hoà với Thục nhưng chỉ ngại Thục chủ còn ít tuổi, kiến thức nông nổi, không giữ được thủy chung mà thôi !

Chi nói :

- Đại vương là một đấng anh hào trên đời, Gia Cát Lượng cũng là bậc tuấn kiệt ; Thục có núi non hiểm trở, Ngô có ba sông vững bền. Nếu hai nước liên hoà với nhau, kết làm mối ràng, tiến lên thì có thể nuốt được thiên hạ, lui về có thể giữ được thế chân vạc.

Nay, nếu đại vương xưng thần với Ngụy, Ngụy tất bắt đại vương vào châu, bắt gửi thái tử làm con tin ; nếu đại vương không nghe tất Ngụy cất quân sang đánh ; Thục bấy giờ cũng thuận dòng tiến sang. Như thế, đất Giang Nam không còn là của đại vương nữa.

Nếu đại vương cho lời nói của tôi là không phải, tôi xin chết ngay trước mặt đại vương, cho tuyệt nòi, tuyệt giống thuyết khách đi !

Nói xong, cởi áo, xăm xăm định nhảy vào vạc dầu. Quyển vội cho người ngăn lại, mời vào đại điện, trọng đãi hàng thượng khách.

Quyển nói :

- Lời tiên sinh hợp với ý ta lắm, ta muốn hoà với Thục chủ, tiên sinh nói giúp cho ta được không ?

Đăng Chi nói :

- Mới rồi đại vương muốn giết tôi, bây giờ đại vương muốn sai tôi, đại vương còn phân vân chưa quyết như thế, thì làm sao cho người ta tin được ?

Quyển nói :

- Ý ta đã quyết, tiên sinh chớ nghi ngại !

Quyển lưu Đặng Chi lại, rồi sai Trương Ôn đi sứ sang Thục.

LẠM BÀN

1. Tôn Quyền dùng vạc dầu, kén võ sĩ nhằm dùng cương uy hiếp Đặng Chi, Chi vừa dùng cương (nói khích, trịch thượng) vừa dùng nhu để khắc chế Tôn Quyền, buộc Quyền phải đuổi võ sĩ, tiếp đãi Đặng Chi tử tế.

2. Mọi quốc gia, vua chúa đều vì lợi ích của quốc gia mình, địa vị của mình, Đặng Chi nêu lợi ích của việc hoà hiếu giữa các nước, khiến Tôn Quyền nghe theo.

3. Phương pháp du thuyết của Đặng Chi uyển chuyển, gồm cả cương cả nhu, nhưng nhu là chính để khắc cương.

4. Lưu Bị đánh Đông Ngô trả thù cho Quan Vân Trường, Trương Phi phá vỡ thế chân vạc. Khổng Minh lập lại thế chân vạc.

39. MUỐN BẮT PHẢI THẢ - KHỔNG MINH BẮT MẠNH HOẠCH.

Sau trận thứ sáu đánh với Khổng Minh, Man binh còn khoảng ngàn người đều bị thương tích.

Mạnh Hoạch bèn hỏi :

- Binh ta phần ngã lòng, phần bị thương. Bây giờ phải làm sao đánh với Khổng Minh ?

Đái Lai đáp :

- Lúc này, binh trong nước khó dùng được vì bị Khổng Minh mua chuộc rồi.

Nay, nước Ô Qua có Ngột Đột Cốt, với hàng mười vạn binh, thầy đều mặc giáp bằng mây ngâm dầu phơi khô gươm chém không được, tên bắn không thủng. Y lại có tài điều binh. Vậy Đại vương hãy viết thư sang cầu cứu, ắt bắt được Khổng Minh.

Mạnh Hoạch nói :

- Vậy phải cầu cứu mới xong.

Nói rồi liền lên ngựa ra đi đến nước Ô Qua, Mạnh Hoạch tìm đến động của Ngột Đột Cốt mà kể sự tình.

Đột Cốt nói :

- Người chớ lo, ta sẽ tấn binh cứu giúp.

Mạnh Hoạch cả mừng lui về.

Sau đó Đột Cốt sai hai tướng là Thô An và Hồ Nê dẫn binh vượt sông Đào Hoa Thủy, có lá đào rụng quanh năm, nước sông nếu người ngoài uống thì chết mà người địa phương uống lại thêm sức mạnh.

Khi đến nơi, Đột Cốt truyền đóng trại chờ binh Thục.

Trong khi đó, Khổng Minh được tin báo Mạnh Hoạch đã cầu cứu chúa Ô Qua, liền đóng tại mé sông Đào Hoa, bèn thúc binh kéo thẳng tới mé sông đóng trại. Lại khiến Ngụy Diên đến khiêu chiến.

Đột Cốt thấy binh Thục đến liền xuất trận.

Ngụy Diên hạ lệnh bắn cung, không ngờ binh Ô Qua mình mặc giáp mây, tên bắn không thủng, gươm giáo đâm không đứt. Binh Ngụy Diên thất kinh cả loạn, còn binh của Đột Cốt thấy vậy, ngời cười.

Ngụy Diên thua trận về trại thưa với Khổng Minh.

Khổng Minh bèn lên xe nhỏ đi quan sát tứ phía.

Khi đến một hòn núi, toàn đá dựng thành chồng, lại có một cái hang ăn thông vào núi. Khổng Minh bèn kêu người bản xứ đến mà hỏi thì được biết chỗ ấy là Bàng Xà Cốc, ăn thông với sông Đào Hoa, và một ngả ăn thông với Tam Giang thành.

Khổng Minh cả mừng, tức tốc truyền tướng sĩ đem mười cỗ xe sơn đen của mình và dùng một ngàn cây tre làm theo y kế.

Lại đem bốn bộ binh giữ chặt hai cửa hang Bàng Xà. Công việc phải làm xong trong nửa tháng. Mã Đại lãnh kế ra đi.

Khổng Minh kêu Triệu Vân đến dặn :

- Người phải đến phía sau Bàng Xà bảo thủ ở đó.

Triệu Vân lãnh kế ra đi.

Khổng Minh lại sai Ngụy Diên đem ba ngàn binh đến sông Đào Hoa đóng trại. Mỗi ngày phải đánh với Đột Cốt và trong nửa tháng phải thua 15 trận, bỏ 7 trại cho chúng chiếm. Ngụy Diên lãnh mạng ra đi.

Còn Mạnh Hoạch nói với Đột Cốt rằng :

- Khổng Minh hay dùng quỷ kế lắm, chúng ta chớ nên khinh địch.

Đột Cốt thưa :

- Đại vương chớ lo. Tôi biết điều đó nên đã đề phòng rất cẩn thận.

Hai người đang thương nghị bỗng có tin báo binh Thục kéo đến đóng nơi mé sông Đào Hoa.

Đột Cốt vội kéo quân đến công hãm.

Ngụy Diên giả thua chạy dài. Đột Cốt bèn lui binh không chịu rượt theo.

Hôm sau, Ngụy Diên lại đến đóng trại. Binh Man cũng qua sông đánh.

Ngụy Diên sợ trái lệnh không dám tiến quân, bèn chém nhào một lát rồi bỏ chạy. Binh Man thừa thế rượt theo, rồi chiếm lấy trại Thục mà đóng quân.

Qua hôm sau, Ngột Đột Cốt lại thấy Ngụy Diên đóng trại gần đó, bèn rượt theo đánh nữa. Ngụy Diên lại giả thua bỏ chạy. Đột Cốt bèn chiếm trại.

Ngụy Diên cứ việc thua đủ 15 trận và bỏ đủ bảy trại.

Mạnh Hoạch thấy Đột Cốt thắng trận liên liền thì trong lòng cả mừng mà rằng :

- Ta đã biết hết mưu của Khổng Minh, nên mới thắng hoài như vậy.

Nay cũng nên thừa dịp đánh một trận lớn ắt thành công.

Qua đến ngày thứ 16, Ngụy Diên mới chỉnh đốn binh lại để cự, thấy Đột Cốt đích thân chỉ huy binh Man thì cả mừng, bèn đánh nhào một trận nữa, rồi hối quân bỏ gươm giáo mà chạy vào Bàng Xà Cốc.

Đột Cốt bèn đốc quân rượt theo.

Gần đến hang lại thấy vài chục cỗ xe sơn đen để ngổn ngang.

Đột Cốt nói với tướng sĩ :

- Đường này là đường chúng chuyển lương, nay thấy ta chúng trốn bỏ đi. Vậy hãy rượt cho gấp.

Khi đến cửa hang, không thấy binh Thục, chỉ thấy gỗ ngổ ngang, Đột Cốt bèn truyền dọn dẹp để lấy đường đuổi theo.

Bỗng thấy trước mặt lửa cháy rần rần.

Đột Cốt cả kinh khiến quân lui lại nhưng phía sau ai đã lấp gỗ cản đường, lại thấy những chiếc xe khi nãy chở toàn đồ dẫn lửa.

Bỗng có nhiều tiếng nổ vang rền, lửa cháy văng vào giáp mây của Man binh bốc cháy dữ dội.

Toàn bộ binh mã của Đột Cốt bị thiêu rụi trong Bàn Xà Cốc.

Khổng Minh thấy binh Man chết thui thì than :

- Tuy ta có công với xã tắc song không khỏi bị tổn thọ rồi !

Còn Mạnh Hoạch được tin Đột Cốt đã vây chặt Khổng Minh nơi Bàn Xà Cốc thì cả mừng bèn lên ngựa dẫn binh đến.

Vừa tới nơi thấy lửa cháy rần rần, mùi tanh khét bốc lên nồm mưa, thì biết mình đã trúng kế bèn quay ngựa trở lại.

Đi được ít dặm, bỗng có hai đạo binh phục xông ra chặn đường, cầm đầu là Mã Trung và Mã Đại.

Mạnh Hoạch cả kinh bỏ chạy.

Nhưng chưa chạy kịp thì Mã Đại đã bắt sống trên lưng ngựa. Man binh thấy đều xin hàng.

Khổng Minh, sau khi tuyên bố với các tướng về việc bắt đắc dĩ phải dùng kế hoả thiêu này để tận diệt binh Man, bèn truyền dẫn Mạnh Hoạch vào. Mạnh Hoạch quỳ mọp.

Khổng Minh sai quân sĩ dắt Mạnh Hoạch đi ăn uống và nói :

- Thừa tướng thấy mặt ông sợ ông hổ thẹn, nên truyền chúng lôi cho ông đi ăn uống rồi thả ông về để kịp chiêu dụ binh mã mà đánh nữa.

Mạnh Hoạch rơi lụy nói :

- Bảy lần bắt, bảy lần thả về, ta còn lòng nào không phục Thừa tướng.

Nói xong, kéo hết anh em, vợ con, đến xin hàng.

Khổng Minh nói :

- Nay ông đã phục rồi sao ?

Mạnh Hoạch nói :

- Cả nhà tôi thấy đều mang ơn Thừa tướng, lẽ nào tôi dám chẳng phục.

Khổng Minh bèn truyền thiết đãi yến tiệc rất trọng thể rồi lại truyền trả lại hết đất đã chiếm cho Mạnh Hoạch.

Lúc ấy quan Trưởng sử là Phí Vĩ can :

- Thừa tướng nên đặt quan cai trị, sao lại giao trả hết như vậy ?

Khổng Minh nói :

- Làm thế có ba điều bất lợi : Thứ nhất, để người ở lại thì phải để binh, mà để binh lại thì phải để lương. Thứ hai, người Man mới phục nếu để người lại mà không để binh thì thật vô dụng.

Còn nếu để người lại mà Man binh không phục là điều bất lợi thứ ba.

Miễn biên cương ta được bình yên là tốt rồi.

Mọi người đều khâm phục.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Nhu, trên là Khảm (nước), Càn (trời) dưới, ý là trời đang mưa ; khảm có nghĩa là hiểm (nguy hiểm) ; sự nguy hiểm đang tồn tại, cần phải vượt qua nguy hiểm nhưng cần chờ đợi (nhu) mới thành công.

2. Muốn bắt thì phải thả (dục cầm cố túng), bắt là mục tiêu, thả chỉ là thủ đoạn, thả và bắt quan hệ mật thiết.

3. Khổng Minh áp dụng để bắt Mạnh Hoạch, gọi là thất cầm Mạnh Hoạch, bảy lần thả bảy lần bắt, rồi lại thả.

Khổng Minh muốn cho Mạnh Hoạch và người Man phải tâm phục, khẩu phục và đi đến thần phục, khiến cho biên cương được yên ổn.

40. CHIÊU HÀNG - KHỔNG MINH THU PHỤC KHƯƠNG DUY.

Khổng Minh dùng diệu kế, sai Triệu Vân đánh thành quận Thiên Thủy. Triệu Vân thua vừa tháo chạy, vừa lắm bầm : Ai ngờ xó này mà có người giỏi đến thế ; về báo với Khổng Minh. Khổng Minh hỏi :

- Người nào mà biết được huyền cơ của ta thế ?

Có người xứ Nam An bẩm rằng :

- Người ấy tên là Khương Duy, tự Bá Ước, quê ở Thiên Thủy, huyện Kí, thờ mẹ rất hiếu, văn võ song toàn, trí dũng đủ cả, thực là một bậc anh hùng đời nay !

Triệu Vân cũng khoe tài múa thương của Khương Duy thật khác người.

Khổng Minh nói :

- Ta muốn lấy Thiên Thủy, không ngờ gặp phải người này !

Liền cất cả đại quân đi.

Rồi sắp đặt : Sai Ngụy Diên giả danh sang lấy Kí huyện (nơi ở của mẹ Khương Duy), hể Khương Duy đến đó, thì cứ việc cho vào thành. Lại sai Triệu Vân đem một toán quân đi đánh Thượng Nhai (nơi chứa lương). Còn Khổng Minh hạ trại cách thành 30 dặm.

Có người báo tin vào Thiên Thủy, nói quân Thục chia làm ba đường, một toán giữ quận này, một toán lấy Thượng Nhai, một toán đến lấy Kí huyện.

Khương Duy nghe xong liền kêu xin với Mã Tuân rằng :

- Mẹ tôi ở Kí thành, lỡ xảy việc gì chẳng. Tôi xin lĩnh quân ra cứu Kí thành và nhân thể trông nom mẹ tôi.

Mã Tuân nghe lời cấp cho Khương Duy ba ngàn quân ra giữ Kí thành. Lại sai Lương Kiến dẫn ba nghìn

quân ra Thượng Nhai.

Khương Duy dẫn quân đến Kí thành, gặp Ngụy Diên chặn đường. Hai tướng đánh nhau được vài hiệp. Diên giả thua chạy.

Duy vào thành đóng chặt cửa, dàn quân ra canh giữ, rồi về nhà thăm mẹ, không ra đánh nữa.

Triệu Vân cũng thả cho Lương Kiến vào thành Thượng Nhai, không đánh đấm gì cả.

Khổng Minh lại bắt Hạ Hầu Mậu (con rể Tào Tháo, bị Khổng Minh bắt) đến hỏi :

- Khương Duy giữ Kí thành, sai người mang thư đến đây nói, nếu phò mã còn sống, thì hãy xin lại hàng. Nay ta tha chết cho, liệu ngươi có chịu chiêu dụ Khương Duy không ?

Mậu tình nguyện xin đi. Khổng Minh bèn cấp cho áo xống, ngựa đóng sẵn yên, không sai người đi kèm, mặc cho hắn đi một mình.

Mậu thoát khỏi trại, muốn tìm đường trốn, nhưng không biết lối nào. Đang đi thì gặp vài người rào chạy. Mậu hỏi thì họ nói :

- Chúng tôi là cư dân ở Kí huyện. Nay bị Khương Duy dâng mất thành trì, theo hàng Khổng Minh. Tướng Thực là Ngụy Diên đốt nhà cướp của, bởi thế phải bỏ chạy sang Thượng Nhai đây !

Mậu lại hỏi rằng :

- Nay giữ quận Thiên Thủy là ai thế ?

Chúng bẩm :

- Trong thành Thiên Thủy có Mã thái thú coi giữ.

Mậu liền tể ngựa về phía Thiên Thủy. Lại gặp cư dân bồng bế nhau chạy tới và nói y những người trước.

Mậu đến dưới thành Thiên Thủy gọi cửa. Người trên thành biết là Hạ Hầu Mậu, vội vàng mở cửa ra tiếp vào.

Mã Tuân giật mình, cúi lạy, hỏi chuyện. Mậu kể lại việc Khương Duy và lời nói của các cư dân cho Tuân nghe.

Tuân than rằng :

- Không ngờ Khương Duy lại theo về Thục mất rồi !

Lương Tự nói :

- Đó là hãn muốn cứu Đô đốc, cho nên nói tâng ra thế chẳng ?

Mậu nói :

- Duy hàng giặc rõ rồi, còn tâng cái gì nữa ?

Còn đang hồ đồ chưa rõ, thì đã sang canh ba, quân Thục lại đến đánh thành. Trong bóng lửa sáng thấy Khương Duy ở dưới thành, cầm thương kìm ngựa lại, gọi to lên rằng :

- Mời Đô đốc ra nói chuyện.

Hạ Hầu Mậu cùng với Mã Tuấn lên cả mặt thành, thấy Khương Duy đang múa may, nhảy nhót, rồi hét lên :

- Tôi vì Đô đốc mà phải hàng, sao Đô đốc lại nuốt lời thế ?

Mậu nói :

- Người chịu ơn dày nước Ngụy có sao lại hàng Thục ? Trước kia ta có nói gì đâu ?

Duy nói :

- Người viết thư cho ta, xui ta hàng Thục, nay sao lại lật lọng thế ? Người muốn thoát một mình, mà để cho ta mang tiếng hay sao ? Nay ta đã hàng Thục, làm thượng tướng, lẽ nào còn về với Ngụy nữa ?

Nói đoạn, thúc quân vào đánh thành, đến gần sáng mới lui.

Nguyên, Khổng Minh kén một người mặt mũi giống Khương Duy, làm giả ra thế. Vì đêm tối mập mờ Mậu và Tuấn không phân biệt được thật giả.

Hôm sau, Khổng Minh dẫn quân đến Kí Châu thành.

Trong thành lương ít, quân ăn không đủ. Khương Duy ở trên thành thấy quân Thục tải lương xe lớn xe nhỏ đến trại Ngụy Diên. Duy liền dẫn ba ngàn quân ra đánh cướp.

Quân thục bỏ cả lương thực mà chạy. Khương Duy cướp được hết xe lương, toan đem vào thành.

Bỗng đâu có một toán quân chặn đường, tướng đi đầu là Trương Dực. Hai bên đánh nhau vài hiệp, Vương Bình lại dẫn quân đánh ập vào.

Duy địch không nổi, tháo đường chạy về thành ; đến nơi đã thấy trên thành cắm toàn cờ hiệu Thục cả, té ra thành đã bị Ngụy Diên cướp rồi.

Duy mở một đường chạy ra quân Thiên Thủy, thủ hạ chỉ còn hơn chục người ; lại gặp Trương Bào đánh cho một trận nữa chỉ còn trơ một mình một ngựa, chạy đến dưới thành gọi cửa.

Quân trên thành thấy Khương Duy đến, vội báo với Mã Tuân. Tuân nói :

- Đây là Khương Duy tới lừa ta mở cửa thành đó !

Liền sai quân sĩ trên thành bắn xuống như mưa. Khương Duy ngoảnh lại thì quân Thục đã đuổi đến sau lưng rồi, mới tìm đường chạy sang Thượng Nhai.

Lương Kiến ở trên thành trông thấy Khương Duy đến, mắng nhiếc om sòm :

- Quân phản nước kia, sao lại dám vác mặt đến đây lừa ta nữa ? Ta biết mày đã hàng Thục rồi !

Nói đoạn, sai quân bắn tên xuống tíu tit.

Khương Duy không biết nói ra sao, ngẩng mặt lên trời than thở, hai hàng nước mắt chứa chan, quay ngựa chạy về phía Trường An.

Đi chưa được vài dặm, đến một nơi rừng rú um tùm, bỗng tiếng hò reo lại nổi lên, vài ngàn quân đổ ra, đi đầu là một tướng Thục chặn đường.

Duy bấy giờ, người ngựa đều mỏi mệt, không thể cầm cự được, phải quay ngựa chạy.

Bỗng một chiếc xe nhỏ từ trong sườn núi đi ra, người ngồi trên xe đội khăn lượt, mặc áo cánh hạc, tay phe phẩy quạt lông, đó là Khổng Minh. Khổng Minh gọi Khương Duy :

- Bá Ước chưa chịu hàng, còn đợi đến bao giờ nữa ?

Duy nghĩ ngợi hồi lâu, trước có Khổng Minh, sau có Quan Hưng, biết chạy đâu cho thoát, bèn xuống ngựa xin hàng.

Khổng Minh vội vàng xuống xe đón Khương Duy, rồi cầm tay mà bảo rằng :

- Ta từ khi từ giả lều tranh đến giờ, muốn tìm một người hiền giả để truyền cái nghề của ta, nhưng vẫn ân hận chưa gặp được ai. Nay gặp Bá Ước, ta thực thoả lòng lắm !

Khương Duy mừng rỡ, lạy tạ.

LẠM BÀN

1. Tôn Tử binh pháp, thiên Tác chiến cho rằng : Thượng sách là dùng mưu lược, kế đến dùng ngoại giao, thứ nữa là phạt binh (dùng binh lực), hạ sách là công thành.

Thuyết hàng, chiêu hàng, dùng hàng tướng là thượng sách, là sách lược, là mưu kế, được thực hiện qua nhiều thời kì và khá phổ biến của ba lực lượng Ngụy, Thục, Ngô, ba lực lượng này không chỉ tranh đất, tranh thành mà còn tranh người.

Tào Tháo nhiều lần muốn thu phục Quan Vân Trường nhưng không được, Tháo dùng hàng tướng Trương Liêu, dùng kế hàng thần của Hứa Du để đánh Viên Thiệu.

Chu Du, Lỗ Túc đều là thuộc hạ của Viên Thuật, hai người biết là Viên Thuật không thể thành công trong việc xưng hùng, đành lién bỏ Viên Thuật, vượt sông về với Tôn Sách.

Tôn Sách phong Chu Du là Kiến uy trung lang tướng, phong Lỗ Túc là Khúc A ; sau này, Chu Du, Lỗ Túc là những đại thần hàng đầu của Tôn Quyền.

Lưu Bị, Khổng Minh thu phục Hoàng Trung, Khương Duy.

2. Khổng Minh thực hiện một chuỗi mưu kế để bắt Khương Duy : Điệu hổ ly sơn (dụ cọp ra khỏi núi), Vô trung sinh hữu (biến không thành có), Man thiên quá hải (dối trời qua biển) và Phủ để trừu tân (rút củi đáy nồi).

41. TỐC CHIẾN TỐC THẮNG - TƯ MÃ Ý GIẾT MẠNH ĐẠT.

Tư Mã Ý đang ở Uyển Thành được tin mật báo thái thú Tân Thành, Thượng Dung là Mạnh Đạt cấu kết với Thục, Ngô phản Ngụy.

Tư Mã Ý nghĩ, nếu đợi thánh chỉ và quân của Lạc Dương đến thì phải mất mấy tháng, vì Uyển Thành đến Lạc Dương xa 1600 dặm, từ Uyển Thành đến Tân Thành chỉ có 1200 dặm, đi mất khoảng mười ngày.

Lương thực Uyển Thành chỉ đủ dùng trong một tháng, lương thực Tân Thành của Mạnh Đạt đủ ăn trong cả năm. Chỉ có con đường tốc chiến tốc thắng.

Tư Mã Ý liền xuất quân, giục quân đi bất kể ngày đêm, sau tám ngày đã đến Tân Thành.

Mạnh Đạt nghĩ quân của Tư Mã Ý không thể đến nhanh như vậy, lo là trong việc phòng bị. Tân Thành bị

đánh úp, trong ứng ngoại hợp, Mạnh Đạt bị Thân Đàm chém đầu.

LẠM BÀN

1. Tôn Tử binh pháp cho rằng : Quân đội khi có lệnh phải tiến công mạnh mẽ. Như dòng sông nước ào ạt chảy xiết. Như con chim ó đang bay xẹt bắt con chim non trên bầu trời. Như dây cung kéo căng, buông ra, mũi tên vút đi trúng đích.

2. Dùng binh phải coi trọng tốc độ, tốc chiến, tốc thắng, nhờ tốc độ, tốc chiến tốc thắng, Tư Mã Ý đã thành công.

42. KẾ KHÔNG THÀNH - KHỔNG MINH LỪA TƯ MÃ Ý.

Vừa dứt lời, có tin báo :

- Nhai Đình và Liệt Liễu thành đều bị mất rồi.

Khổng Minh than :

- Lỗi tại ta !

Nói xong kêu Quan Hưng và Trương Bào dẫn :

- Hai tướng hãy dẫn quân theo đường nhỏ núi Võ Công mà đi, khiến ba quân la ó vang trời. Nếu gặp binh Ngụy chớ có đánh. Làm cho nó chạy thôi, chờ ta lui binh rồi hãy kéo về Dương Bình Quan.

Sau đó, Khổng Minh sai Trương Dực lo việc sửa sang đường sá mở cho rộng, khiến đại quân sửa sang hành trang chờ lệnh, khiến Mã Đại và Khương Duy ở đoạn hậu song hãy dẫn binh lui hết rồi mới thu quân, sai người tâm phúc báo cho quan lại, dân quân ở quận Thiên Thủy, Nam An và An Định phải rút về Hán Trung, khiến người đến Ký huyện rước mẹ Khương Duy về.

Khi Khổng Minh đến Tây thành, thì quan quân ai nấy đều lo việc của mình.

Bỗng có tin báo Tư Mã Ý kéo mười lăm vạn quân tới Tây thành.

Khổng Minh bèn sai ba ngàn quân chở hết lương ra khỏi thành, chỉ để lại hai ngàn và một số văn quan.

Lại có tin báo :

- Tư Mã Ý dẫn mười lăm vạn kéo đến Tây thành như gió.

Các quan ai nấy đều lo sợ.

Khổng Minh bèn lên thành quan sát thì thấy binh Ngụy đông như ong, bèn ra lệnh cho quân sĩ phải dẹp hết cờ xí, im lặng tuyệt đối.

Lại truyền mở hết bốn cửa thành, mỗi cửa để vài người giả làm dân và dặn hễ địch tới thì cứ tự nhiên lo quét đường.

Sau đó, Khổng Minh mặc áo trắng, dắt vài tên tiểu đồng lên lầu gảy đàn vui chơi.

Đạo tiền binh của Tư Mã Ý tới nơi thấy quang cảnh như vậy thì không dám đến nữa, bèn về thông báo cho Tư Mã Ý.

Ý không tin, bèn giục ngựa bay tới trước, đứng xa mà ngó.

Thấy Khổng Minh ngồi trên lầu gảy đàn, nét mặt vui tươi bên tả một tiểu đồng tay cầm bảo kiếm, bên hữu một đứa cầm cây phát trần.

Còn trong thành chỉ có vài người quét dọn.

Ý thấy vậy thì nghi lắm, bèn khiến hậu quân làm tiền quân rút lui hết theo đường núi Bắc Sơn.

Tư Mã Chiêu hỏi :

- Sao cha lại nghi như vậy ? Chắc là y ít quân nên làm ra vậy chăng ?

Ý đáp :

- Xưa nay Khổng Minh dụng binh rất cẩn thận, không hề cầu may. Nhỡ ta tấn binh mà sa vào kế của y thì nguy, tốt hơn hết là rút ?

Khổng Minh thấy binh Ngụy rút hết thì vỗ tay cười :

- Ý sợ ta gảy đàn không dám vào.

Các quan ngạc nhiên hỏi :

- Binh mã của Ngụy cả đông có sao lại rút ?

Khổng Minh đáp :

- Ý biết ta là người cản trở, thấy ta làm như vậy, nó nghĩ là ta phục binh nên lui.

Các quan nói :

- Kể như bọn tôi thì bỏ thành chạy rồi.

Khổng Minh đáp :

- Binh ta có hai ngàn, lại không có tướng, nếu bỏ thành mà chạy ắt bị bắt trọn.

Nói rồi vỗ tay cười mà rằng :

- Nếu ta như Ý, ta chẳng chịu lui binh.

Bèn truyền bá tánh phải theo quân sĩ mà vào Hán Trung.

LẠM BÀN

1. Quẻ Giải, Kinh Dịch, dưới là Khảm (nước), trên là Chấn (sấm), Khảm có tính hiểm, Chấn có tính động. Vì hiểm sinh ra nạn, vì động mà thoát được hiểm, mới thấy có tài giải nạn.

Tượng hào sơ lục viết : Cương mà thêm nhu, nhu thêm cương (Cương nhu chi tế).

Sách Tam thập lục kế giải thích : Cái trống rỗng cứ để nó trống rỗng, trong sự nghi hoặc lại càng làm cho đối phương thêm nghi hoặc ; cương nhu phối hợp, trong khi lại có khi.

2. Bình thường, Khổng Minh dụng binh rất cẩn trọng, nay lại dùng binh rất khác thường, bỏ thành trống, ngồi gậy đàn làm cho Tư Mã Ý sinh nghi, không dám vào thành. Người áp dụng kế này phải là người có mưu trí, đại dũng và có tài giải nạn.

3. Năm 666 (TCN), Thúc Thiêm, người nước Trịnh, dùng kế không thành để đẩy lui quân của công tử Nguyên, nước Sở.

43. KẾ HOẢN BINH - TƯ MÃ Ý ĐỢI KHỔNG MINH CHẾT.

Tư Mã Ý ở trong trại Vị Bắc, truyền lệnh :

- Nay doanh trại Vị Nam đã mất rồi, tướng nào nói đánh nhau nữa thì chém !

Các tướng vâng mệnh, chỉ việc giữ trại không dám ra.

Quách Hoài nói với Tư Mã Ý rằng :

- Mấy bữa nay Khổng Minh dẫn quân ra tuần tiễu, tất là muốn tìm đất hạ trại.

Ý nói :

- Nếu Khổng Minh ra núi Võ Công, men sườn mà sang mé đông thì chúng ta nguy cả. Nhược bằng họ ra phía tây nam sông Vị, đóng trên gò Ngũ Trượng, thì ta mới không việc gì.

Sai người dò xem, quả nhiên Khổng Minh đóng ở gò Ngũ Trượng.

Ý mừng quá giơ tay lên trán mà rằng :

- Đó là hồng phúc của đại Ngụy hoàng đế ta !

Bèn sai các tướng giữ vững không ra đánh, đợi cho quân Thục sinh biến sẽ hay.

Khổng Minh dẫn một toán quân ở gò Ngũ Trượng, đã nhiều lần sai người khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh bèn lấy cái yếm và đồ trắng của đàn bà, đựng vào trong một cái hòm, sai người đưa tới trại Ngụy.

Các tướng không dám dấu diếm, dẫn người đưa thư ra mắt Tư Mã Ý. Ý sai mở hòm, thấy có yếm đàn bà và một phong thư. Thư nói rằng :

Trọng Đạt đã làm đại tướng, thống lĩnh quân Trung nguyên, không dám mặc giáp, cầm gươm quyết sống mái mà chịu ngồi núp trong hang, trong hố, để tránh lưỡi giáo, mũi tên, thế thì khác gì đàn bà ?

Nay sai người đưa khăn yếm, quần áo trắng của đàn bà đến, nếu không ra đánh thì phải lay hai lay mà nhận lấy ; nếu còn biết xấu hổ, có chí khí người con trai thì phê vào giấy này, y hẹn ra giao chiến.

Tư Mã Ý xem xong, trong bụng căm giận nhưng gượng cười, nói :

- Khổng Minh coi ta như mụ đàn bà ư ?

Liền chịu nhận lấy đồ ấy, trọng đãi người đưa thư và hỏi chuyện ăn ngủ, công việc của Khổng Minh.

Sứ giả bẩm rằng :

- Thừa tướng tôi thức khuya dậy sớm ; hình phạt từ hai chục roi trở lên, cũng phải coi xét, mà mỗi ngày chỉ ăn được vài thúng mà thôi !

Ý nói với các tướng rằng :

- Khổng Minh ăn ít làm nhiều, sống lâu làm sao được !

Sứ giả từ về, đến gò Ngũ Trượng ra mắt Khổng Minh, thuật lại việc Tư Mã Ý chịu nhận khăn áo đàn bà, và các lời hỏi han.

Khổng Minh than rằng :

- Ý thực là biết ta !

Chủ bộ Dương Ngung can rằng :

- Tôi thấy Thừa tướng hằng ngày cứ phải coi xét sổ sách, thiết nghĩ không nên. Ôi ! Việc trị nước phải có thể thống, trên dưới không xâm phạm với nhau. Ví như đạo trị việc nhà, tất phải có đũa ở trai coi việc cày bừa, đũa ở gái coi việc thổi nấu, nghề nghiệp không thiếu việc gì, cần cái gì có cái ấy ; ông chủ nhà chỉ việc thung dung ngồi một chỗ, nằm cao thẳng thoi, ăn uống mà thôi ! Nếu việc nào cũng xuất thân làm lấy, thì sức lực mỗi mệt, tinh thần kém sút, mà không nên được việc gì. Đó không phải là trí khôn không bằng kẻ ăn người ở đâu, đạo làm chủ nhà phải thế. Cho nên cổ nhân có nói : Ngồi mà bàn đạo lí, gọi là tam công ; đứng ra mà làm việc, gọi là sĩ đại phu. Ngày xưa, Bính Cát lo việc con trâu thỏ, không lo gì kẻ đánh nhau chết dọc đường ; Trần Bình làm tướng, không biết số tiền thóc ở kho bao nhiêu, nói rằng đã có người coi riêng từng việc.

Nay Thừa tướng thân xét đến cả việc nhỏ nhặt, mồ hôi toát ra cả ngày, chẳng nhọc nhằn lắm ru ? Lời Tư Mã Ý nói, xin Thừa tướng xét cho mới được.

Khổng Minh khóc nói :

- Ta không phải là không biết thế đâu, nhưng vì chịu ơn tiên đế thác cô cho ta rất trọng, chỉ sợ người khác không được hết lòng như ta. Vậy ta phải chịu khó nhọc như thế.

Chúng nghe nói, ai nấy cùng cảm động, ứa nước mắt. Tự bấy giờ, Khổng Minh nghe trong mình tinh thần bàng hoàng, nên không dám tiến binh vội.

Các tướng Ngụy thấy Khổng Minh đưa khăn áo đàn bà cho Tư Mã Ý. Ý chịu nhận, không dám ra đánh. Các tướng cùng vỗ bụng căm tức, vào trướng bẩm rằng :

- Chúng tôi là danh tướng nước Ngụy, chịu sao nỗi người Thục sỉ nhục thế này ? Vậy xin ra đánh để quyết một trận sống mái.

Ý nói :

- Ta có phải muốn chịu nhục đâu, bởi vì Thiên tử giáng chiếu, sai giữ vững không cho ra đánh, nếu ta khinh động, thì trái quân mệnh.

Các tướng bực dọc, không bằng lòng. Ý nói :

- Các người muốn đánh, đợi ta tâu với Thiên tử, rồi sẽ đồng lực ra đánh giặc, được chăng ?

Các tướng nói :

- Chúng tôi xin vâng lời.

Ý sai sứ mang biểu đến Hợp Phì tâu với Ngụy chủ.

Tào Tuấn xem xong, hỏi các tướng :

- Từ Mã Ý trước xin giữ vững không ra đánh, nay lại dâng biểu xin đánh là có sao ?

Vệ úy Tân Tỷ tâu :

- Từ Mã Ý vốn không có bụng muốn đánh, đây là Gia Cát Lượng sỉ nhục, các tướng căm tức, cho nên dâng biểu lên, là có ý muốn cầu chiếu chỉ để trấn bưng các tướng mà thôi.

Tuấn lấy làm phải, sai Tỷ cầm cờ tiết đến trại Vị Bắc, truyền lời dụ không được ra đánh. Nếu ai nói đến chuyện đánh, thì ghép vào tội trái chiếu chỉ nhà vua.

Các tướng đều tuân theo. Ý nói với Tân Tỷ :

- Ông thực là biết bụng tôi lắm !

Các tướng Thục nghe tin ấy, vào bẩm với Khổng Minh.

Khổng Minh cười nói :

- Đó là Từ Mã Ý trấn bưng ba quân đó.

Khương Duy hỏi :

- Sao Thừa tướng lại biết ?

Khổng Minh nói :

- Ý vốn không dám đánh, xin đánh là thị oai với các tướng mà thôi. Có câu : Tướng ở ngoài, dù vua sai khiến có điều gì, không nghe cũng được. Lẽ đâu xa ngàn dặm, mà phải xin lệnh đánh bao giờ. Đây là nhân các tướng giận, Tù Mã Ý cho mượn ý Tào Tuấn để trấn bực các tướng và truyền lệnh ra để quân ta trở biếng mà thôi !

Không lâu, Khổng Minh lâm bệnh mất, quân Thục tự rút quân về.

LẠM BÀN

1. Hoãn binh là khi địch mạnh, ta yếu, kéo dài thời gian nguy cấp để thêm lực lượng, phương tiện chiến tranh và nuôi dưỡng tinh thần chiến đấu của quân đội.

2. Khổng Minh muốn đánh nhanh, thắng nhanh, dùng kế kích tướng, gửi yểm để chọc tức Tù Mã Ý và các tướng Ngụy.

3. Tù Mã Ý dò biết Khổng Minh lao tâm lao lực trước sau cũng chết ; Khổng Minh mất, tất Thục phải lui binh ; Tù Mã Ý chịu nhục dùng kế hoãn binh, cố thủ, mai phục, cố kéo dài thời gian.

44. VE SẦU THOÁT XÁC - TÙ MÃ Ý SỢ TƯỢNG GỖ.

Tù Mã Ý dùng kế hoãn binh, không chịu giao chiến với quân Thục, cố ý đợi Khổng Minh kiệt lực mà chết.

Đêm hôm ấy, Tù Mã Ý xem thiên văn thấy một ngôi sao to, sắc đỏ tía, ánh sáng toả ra như có sừng, từ phương đông bay sang phương nam rồi sa xuống trại Thục, ba lần sa, ba lần vụt lên, tiếng chuyển âm âm. Tù Mã Ý nửa mừng nửa sợ nói :

Khổng Minh chết rồi !

Lập tức truyền lệnh cất đại binh đuổi đánh nhưng còn dè dặt chưa quyết, đợi khi Hạ Hầu Bá về báo quân Thục ở gò Ngũ Thượng đã rút lui. Tù Mã Ý dậm chân xuống đất nói :

- Khổng Minh chết rồi, nên đuổi đánh cho mau !

Hạ Hầu Bá nói :

- Đò đốc chớ nên khinh tiến, nên sai một tì tướng đi trước.

Ý nói :

- Phen này để ta đi trước mới xong !

Liên dẫn hai con và cánh đại quân, mở cờ gióng trống reo ầm ỹ, kéo vào trại Thục.

Té ra chỉ còn trại không, tuyệt không có ai cả. Ý bảo hai con :

Hai đứa thúc hậu quân đi sau, ta tiên quân đi trước.

Ý đến chân núi, thấy quân Thục đi xa liền giục quân đuổi theo.

Bỗng nhiên sau núi, một tiếng pháo nổ vang, quân Thục quay cò trở lại, trống đánh om sòm.

Trong bóng sâu, có một lá cờ bay phấp phới, đề một hàng chữ lớn : Hán Thừa tướng Võ hươg hầu Gia Cát Lượng.

Ý giật mình, xanh mặt, nhìn kĩ lại, thấy vài mươi thượng tướng xúm xít quanh cái xe bốn bánh. Trên xe, Khổng Minh ngồi chễm chệ, khăn lượt, quạt lông, giày thâm, áo hạc.

Ý kinh hãi nói :

- Khổng Minh còn sống, ta khinh thường mới vào nơi trọng địa, mắc mẹo rồi !

Vội vàng quay ngựa chạy. Khương Duy thấy vậy, gọi to :

Tướng giặc đừng chạy nữa, ngươi mắc mẹo Thừa tướng ta rồi !

Quân Ngụy hôn xiêu phách lạc, bỏ giáp, bỏ chỏm mũ, vút khí giới ù té chạy, giày xéo cả lên nhau, chết vô số.

Tư Mã Ý cũng cảm cổ chạy.

LẠM BÀN

1. Nguyên nghĩa là ấu trùng (ve) trưởng thành thoát ra khỏi vỏ, thành con ve bay mất, để lại cái vỏ, người ta lầm tưởng là ấu trùng ve còn ở trong vỏ ; là một hình thức nguy trang đánh lừa quân địch.

Kinh Dịch, quẻ Cỗ, trên là Cấn (núi), là cương, là ngừng ; dưới là Tốn (gió), là nhu, là thuận. Người trên một mực cương, người dưới thì một mực nhu hoặc người trên ngồi im, người dưới thuận, hoặc trên đè nén dưới thế nào cũng đổ vỡ tan nát phải làm lại.

Sách Tam thập lục kế giải thích : Còn hình, còn thế, thừa lúc kẻ địch không nghi ngờ để thoát hiểm.

2. Khổng Minh đã chết (con ve đã bay) nhưng làm tượng gỗ để lừa Tư Mã Ý (vỏ ấu trùng ve, xác.

3. Ý xem tình tượng biết Khổng Minh đã chết nay lại thấy Khổng Minh còn sống đâm ra nghi hoặc không dám đuổi theo truy kích quân Thục ; quân Thục rút lui an toàn.

45. GIẢ NGÂY NHƯNG KHÔNG ĐIÊN - TƯ MÃ Ý LỪA TÀO SẮNG.

Tào Phương lên nối ngôi cải niên hiệu là Chánh Thủy nguyên niên. Tôn hàm ân cho Tào Tuấn là Minh đế, Quách Hoàng hậu làm Hoàng Thái hậu.

Tư Mã Ý và Tào Sảng lo việc triều chính. Tào Sảng không dám qua mặt Ý, mỗi mỗi đều hỏi ý kiến rồi mới làm :

Trong bọn môn hạ Tào Sảng có năm người là Đặng Phong, Lý Thắng, Đinh Dật, Tất Phạm, Hà Yến.

Bọn này thấy Tào Sảng như vậy thì thưa :

- Đại quyền của Chúa công chẳng nên giao cho kẻ khác.

Tào Sảng hỏi :

- Tư Mã Ý cũng lãnh lời thác cô của tiên đế với ta, há bội phản sao ?

Hà Yến thưa :

- Xưa Trọng Đạt và Tiên công cùng đi đánh Thục, Tiên công thường bị y chọc tức, sao Chúa công không nghĩ lại ?

Tào Sảng nhớ việc xưa, bèn họp các quan lại nghị kế, rồi vào tâu với Tào Phương :

- Tư Mã Ý công rất trọng đáng được phong Thái phó.

Tào Phương nghe theo bèn phong cho Tư Mã Ý chức Thái phó, giao binh quyền lại cho Tào Sảng.

Tào Sảng từ đó hoành hành coi ai cũng như cỏ rác, lại khiến em là Tào Hi làm Trung lĩnh quân, Tào Huấn làm Võ vệ tướng quân, Tào Ngạn làm Tấn kỵ thường thị cai quản ba ngàn ngự lâm quân, vào ra cung cấm tự do.

Lại dùng Đinh Bất, Hà Yến, Đặng Dương làm Thượng thư, Tất Phạm làm Tư lệ hiệu úy, Lý Thắng làm Hà Nam doãn.

Năm người này ngày đêm nghị việc cùng Tào Sảng trong tư dinh trang hoàng lộng lẫy, giai nhân mỹ nữ ra vào nườm nượp.

Quan Huỳnh môn là Trương Dương lén đem tám đứa thị thiếp của tiên đế dâng cho Tào Sảng.

Nói về Tào Sảng, hằng ngày đi săn với Hà Yến và Đặng Dương, em là Tào Hi thường can ngăn :

- Quyền anh rất lớn, ra ngoài săn bắn làm sao để phòng được kẻ ám hại.

Tào Sảng nạt :

- Binh quyền trong tay ta còn lo nỗi gì ?

Tư Mã Ý thấy vậy bèn cáo bệnh lui về không tham chính nữa.

Tào Sảng thấy vậy sinh nghi. Nhắm lúc Tào Phương sai Lý Thắng trấn đất Thanh Châu, Tào Sảng bèn sai Lý Thắng giả đến từ biệt Trọng Đạt, rồi dò thăm tin tức.

Lý Thắng vâng lời đến ra mắt Tư Mã Ý.

Ý nói với hai con :

- Ấy là kế của Sảng để xem bệnh cha hư thật ra sao đó.

Bèn bỏ mũ, xổ tóc ra, lên giường mà nằm, lại khiến hai tì nữ ngồi đỡ.

Rồi mới mời Lý Thắng vào. Lý Thắng thưa :

- Thiên tử sai tôi trấn đất Thanh Châu. Vậy đến đây xin cáo biệt Thái phó.

Tư Mã Ý giả vờ nghe không rõ đáp :

- Tịnh Châu gần Sóc Phương lắm, phải hết lòng mới được.

Lý Thắng đáp :

- Thanh Châu chứ không phải Tịnh Châu.

Ý giả không nghe rõ, hỏi :

- Ông ở Tịnh Châu mới về sao ?

Thắng nói :

- Thái phó đau sao mà nặng vậy ?

Kẻ tả hữu thưa :

- Thái phó đã điếc rồi !

Lý Thắng tưởng thật về kẻ hết với Tào Sảng.

Sảng cả mừng nói :

- Tư Mã Ý quả bệnh nặng thế thì ta hết lo rồi.

Còn Tư Mã Ý thấy Lý Thắng đi rồi bèn nói với hai con :

- Tào Sảng ắt sẽ không nghi ngờ ta nữa. Ta chờ nó đi săn bắn ra khỏi thành rồi sẽ tìm kế mà giết nó.

Một hôm, Tào Sảng thỉnh Ngụy chúa Tào Phương đi yết Cao Bình Lăng mà tế tiên đế, lại khiến đại tiểu quan liêu tùy giá ra thành.

Còn Tào Sảng dắt hết kẻ tâm phúc theo mình.

Hùng Phạm đứng ra can ngăn rằng :

- Chúa công quản ba quân, không nên bỏ thành mà đi, thắng như trong thành sinh biến thì liệu sao ?

Tào Sảng quát lớn :

- Ai dám sinh biến, đừng nói bậy !

Ngày ấy, Tư Mã Ý thấy Tào Sảng đem binh ra khỏi thành thì cả mừng, bèn dẫn một số tướng sĩ tâm phúc

cùng hai con vào thành, lại sai Tư đồ Cao Nhu Cam Tiết Việt đến chiếm dinh Tào Sảng trước, sai Vương Quang chiếm dinh Tào Hy.

Còn mình dẫn quân vào tàu với Quách Thái hậu rằng :

- Tào Sảng đã bội lời thác cô của tiên đế, gian tà loạn quốc, tội ấy đáng phế.

Quách Thái hậu nói :

- Thiên tử đang ở ngoài thành, liệu sao bây giờ ?

Ý thừa :

- Tôi sẽ rước Thiên tử vào thành và sẵn kế giết Tào Sảng đây.

Tư Mã Ý một mặt sai quan Thái úy là Trương Tế ra bảo tấu với Hậu chúa, còn mình dẫn quân thẳng đến võ khố.

Còn bộ hạ của Tào Sảng là Lỗ Chi, thấy trong thành binh biến thì đến thương lượng với Tân Xưởng :

- Trọng Đạt làm loạn, vậy phải thế nào ?

Tân Xưởng đáp :

- Phải tàu lên Thiên tử.

Lỗ Chi nghe theo.

Vào hậu đường, Tân Xưởng gặp chị là Tân Hiệu Anh. Hiệu Anh hỏi :

- Có việc gì mà em bối rối thế ?

Tân Xưởng đáp :

- Thiên tử ở ngoài thành, Thái phó có ý muốn phản.

Người chị nói :

- Chắc người muốn giết Tào tướng quân đó.

Tân Xưởng nói :

- Chưa biết thực hư thế nào ?

Người chị nói :

- Tào tướng quân không phải là địch thủ của Thái phó, chắc phải thua.

Tân Xưởng hỏi :

- Thái phó dụ tôi đi với y, nên chăng ?

Người chị đáp :

- Ta chỉ là kẻ tùng sự.

Tân Xưởng nghe theo bèn hợp cùng Lỗ Chi, chém người giữ cửa thoát ra ngoài.

Tư Mã Ý được tin báo nên sợ Hoàn Phạm chạy nữa, bèn sai người đến triệu.

Hoàn Phạm thương nghị cùng người con.

Người con đáp :

- Thiên tử còn kẹt ở ngoài, chi bằng theo người thì hơn.

Hoàn Phạm nghe theo, bèn nạt Tư Phiến là tướng giữ cửa Bình Xương mà thoát ra ngoài.

Ra khỏi thành, Hoàn Phạm nói với Tư Phiến :

- Thái phó làm phản, hãy mau theo ta !

Tư Phiến biết mình bị gạt, bèn báo cho Tư Mã Ý.

Ý than :

- Túi khôn đã vượt ra ngoài biết liệu sao ?

Ý lại sai Hứa Doãn và Trần Thái đến nói với Tào Sảng là Thái phó không có ý muốn hại, chỉ muốn tước binh quyền anh em Tào Sảng thôi.

Còn Tào Sảng, trong lúc đi săn với Ngụy chúa, bỗng được tin trong thành có biến lại có biểu văn của quan Thái phó, Tào Sảng thất kinh.

Rồi quan Huỳnh môn dâng trước mặt Thiên tử biểu văn.

Tào Sảng với tay lấy mở ra xem.

Biểu rằng :

Tôi là đại Đô đốc Thái phó Tư Mã Ý dâng biểu này :

Lúc trước tiên đế có phó thác bệ hạ cho tôi. Nay Tào Sảng chuyên quyền, trên ép chế Thiên tử, dưới khinh rẻ quần thần, ý muốn soán ngôi cao.

Nay tôi vâng lệnh Hoàng Thái hậu mà trừ đứa phản, xin bệ hạ hãy giáng chỉ tước hết binh quyền của Tào Sảng ?

Ngụy chúa xem xong, hỏi Sảng :

- Khanh nghĩ thế nào ?

Tào Sảng tay chân bủn rủn, quay lại hỏi hai em.

Tào Hy nói :

- Tôi từng can anh chớ nên bỏ thành mà đi. Nay Tư Mã Ý đã xử sự như vậy còn biết làm sao, chi bằng trối tay chịu tội hoạ may.

Lúc đang bối rối, bỗng Hoàn Phạm đến thưa :

- Thái phó đã chiếm Lạc Dương, sao tướng quân không thỉnh Thiên tử về Hứa Xương, rồi dẹp Tư Mã Ý thì có khó gì ?

Tào Sảng nói :

- Há ta bỏ xứ mà đi cứu viện.

Hoàn Phạm nói :

- Chúa công đã có Thiên tử, hiệu lệnh ra cho thiên hạ, ai mà chẳng nghe, há lại bó tay chịu chết ?

Tào Sảng còn đang do dự, nước mắt ứa trào thì Hoàn Phạm lại nói tiếp :

- Đây qua Hứa Đô bất quá là nửa đêm, trong thành đủ binh mã, lương thảo. Còn ấn đại Tư Mã của Chúa công tôi đã đem theo đây. Chớ chần chờ mà mang hoạ.

Trong giây lát, Hứa Doãn và Trần Thái đến bàn :

- Quan Thái phó thấy Chúa công quyền cao chức trọng muốn tước bớt đó thôi, ắt không nỡ hại đâu. Vậy cứ bỏ hết binh quyền mà về chắc bình an.

Hoàn Phạm lại nói :

- Việc đã cấp bách, chớ nghe người ngoài mà chết !

Đêm ấy Tào Sảng hết sức do dự, cứ chống gươm mà thở dài, Hoàn Phạm lại nói nữa :

- Việc khẩn cấp lắm còn suy nghĩ gì lâu thế ?

Tào Sảng bèn quăng gươm mà nói :

- Ta bỏ hết binh quyền, chỉ về làm ông nhà giàu thôi đừng nói nhiều !

Hoàn Phạm ngược mắt lên trời than :

- Xưa Tào Chân mỗi việc đều dùng mưu lược, nay sinh ba đứa con như con bò, con heo.

Tào Sảng bèn sai quân đem ấn mà nạp cho Tư Mã Ý.

Tư Mã Ý bèn truyền ba anh em Tào Sảng trở về nhà tư, còn kì dư giam lại hết.

Khi Sảng về đến nhà, Ý lại sai khoá cửa lại, rồi triệu Thiên tử lâm triều.

Tư Mã Ý trình hết lời khai của bộ hạ Sảng, rồi tâu lên Ngụy chúa xuống chiếu giết hết bọn Tào Sảng đi.

Chiếu vừa xuống quân sĩ liền dẫn bọn Tào Sảng ra chợ mà chém.

Sau đó, Ngụy chúa phong Ý làm Thừa tướng, lại khiến ba cha con cùng lãnh quốc sự.

LẠM BÀN

1. Kế giả si bất điên, giả làm người ngu dại nhưng không điên hoặc giả điên nhưng không ngu. Kế còn có tên gọi khác là co để đuổi (dĩ khuất cầu chân) như con hổ co mình lại, sau đó đuổi, phóng ra để chộp con mồi.

2. Kế dĩ khuất cầu chân xuất phát từ quan niệm của thuyết âm dương : Hai khí âm dương là chủ thể của vạn vật, có lúc khi âm mạnh, có khi khí dương mạnh, có khi mềm yếu, nhu nhược, có lúc cứng rắn, cương cường ; có lúc thu lại, có khi đuổi ra ; có lúc bộc lộ, khai mở, có khi ẩn tàng, che dấu.

Dương khí truy cầu âm khí, âm khí truy cầu dương khí ; âm khí phát triển đến cực điểm phản thì thành dương khí, dương khí đến cực điểm thì phản thành âm khí.

3. Lúc uy quyền Tào Sảng đang lên, Tư Mã Ý phải co lại, lui về giả bệnh, giả điên. Lúc Tào Sảng đã lên đến cực điểm : cao sang, hưởng lạc, chủ quan, bỏ hang ổ mà đi ... chính là lúc Tư Mã Ý đuổi ra, ra tay tóm một mẻ tay chân bộ hạ Tào Sảng, thế là xong !

4. Tôn Tản (thời Đông Chu) giả điên lấy phân trộn với cơm, bôi mặt mày lem luốc để lừa Bàng Quyên. Lưu Bị giả bộ trồng rau làm vườn ; nghe luận anh hùng rơi dũa, giả bộ sợ sấm để che mắt Tào Tháo là kế giả si bất điên, co để đuổi, đóng vai lợn ăn thịt hổ.

5. Có sách cho rằng, kế này bắt chước loài cá gọi là mê ngư, sống trong bùn ; khi mặt nước có biến động thì lặn sâu xuống bùn bất động, nhịn ăn hàng năm, sáu tháng, nên sống sót rất lâu.

46. BỐI THỦY NHẤT CHIẾN - KHƯƠNG DUY THẮNG QUÂN NGUY.

Khương Duy dẫn một trăm vạn binh nhằm Bào Hãn tấn phát.

Đi tới sông Diên Thủy thì có tin Vương Kinh dẫn bảy vạn binh cự địch.

Khương Duy bèn kêu Trương Dực và Hạ Hầu Bá đến giao mưu kế.

Còn mình dẫn quân đến mé sông Diên Thủy mà lập trại.

Vương Kinh nhìn thấy bèn nói với chư tướng :

- Khương Duy lập trại bên mé sông, nếu thua ắt lao mình xuống sông mà chết hết. Vậy các tướng phải ráng sức phen này.

Nói xong giục ngựa xộc tới.

Khương Duy đánh được vài hiệp, bỏ chạy. Binh Ngụy rượt theo.

Vừa đến mé sông, Duy quay lại nói :

- Nếu không thắng là phải chết. Binh Thục ai cũng sợ chết nên quyết chiến. Binh Ngụy chống không nổi phải tháo lui.

Ở sau, Hầu Bá và Trương Dực đánh tới.

Vương Kinh rần sức thoát khỏi vòng vây chạy về Địch Đạo cố thủ.

Binh Ngụy chết như rạ. Khương Duy đại thắng kéo thẳng tới Địch Đạo thành.

LẠM BÀN

1. Bối thủy nhất chiến còn gọi là bối thủy trận (trận bày quay lưng xuống sông) ; Tôn Tử binh pháp cho rằng : Gặp tử địa phải tử chiến, thì mới tìm ra đường sống.

2. Hàn Tín nói : Binh pháp có dạy dồn họ vào đất chết, thì họ sống, đặt họ vào chỗ mất thì họ còn. Và chẳng, Tín này không sử dụng những tướng sĩ đã huấn luyện sẵn, xua người ngoài chợ ra nơi chiến trường là nghĩa thế đó. Trong tình thế ấy, không đặt họ vào đất chết, để họ tự ý chiến đấu. Nếu để họ vào chỗ sống, họ chạy hết thì tìm đâu ra người mà sử dụng.

3. Theo lí lẽ trên, trong khi giao chiến, Khương Duy nói với tướng sĩ : Nếu không thắng thì phải chết.

47. CHẠY LÀ THƯỢNG SÁCH - KHƯƠNG DUY LÀM RUỘNG.

Hậu chúa lúc này ở Thành Đô hoang dân vô độ, việc gì cũng nghe hoạn quan là Huỳnh Hạo.

Các quan ai cũng oán giận. Kẻ quân tử thì lánh xa, kẻ tiểu nhân thì đua nhau nịnh hót. Triều chính đổ nát.

Lúc đó có Điem Võ chẳng có công gì, chỉ khéo xu nịnh Huỳnh Hạo mà được phong Hữu tướng quân.

Điem Võ tâu với Hậu chúa :

- Khương Duy đánh hoài không thắng, xin cử người khác thay thế.

Hậu chúa hỏi Huỳnh Hạo :

- Ai thay thế được Khương Duy ?

Huỳnh Hạo tâu :

- Điềm Võ thay được.

Tức khắc, Hậu chúa cho triệu Khương Duy về triều.

Khương Duy đang vây đánh Đặng Ngãi thì liên tiếp có tới ba chiếu chỉ triệu về.

Về đến Hán Trung, Khương Duy cho quân ở lại đó rồi về Thành Đô ra mắt Hậu chúa.

Nào ngờ, chờ mấy ngày liền, Hậu chúa cũng chẳng lâm triều.

Gặp Khước Chính, Khương Duy hỏi thăm sự việc thì Khước Chính bảo nhỏ :

- Huỳnh Hạo muốn cho Điềm Võ thay thế ông.

Khương Duy giận nói :

- Ta phải triệt tên hoạn quan này mới được !

Khước Chính nói :

- Thiên tử sẽ không dung ông đâu. Vả lại ông là rường cột của nước Thục, nên khá mà giữ mình.

Bữa sau, vua và Huỳnh Hạo còn đang yến ẩm trong vườn. Khương Duy đi thẳng vào, quỳ khóc mà tâu :

- Tôi đang vây Đặng Ngãi, công sắp thành thì được triệu về, chẳng hay có việc gì quan hệ lắm vậy ?

Hậu chúa không biết nói gì, Khương Duy lại tâu :

- Huỳnh Hạo chính là bọn Thập thường thị khi trước đó. Xin Bệ hạ mau trừ bọn chúng thì mới mong khôi phục được Trung nguyên.

Hậu chúa không bằng lòng mà rằng :

- Hoạn quan thì có quyền gì mà khanh lo. Chẳng lẽ khanh không dung được một tên hoạn quan sao ?

Rồi cho Huỳnh Hạo ra lạy Khương Duy.

Huỳnh Hạo vừa khóc vừa lạy mà nói :

- Kẻ này chỉ biết ngày đêm hầu hạ Thánh thượng, xin Tướng quân tha thứ.

Sau đó Khương Duy lui ra, kể chuyện lại với Khước Chính.

Khước Chính nói :

- Tôi e tướng quân sẽ mang hoạ chẳng lâu.

Khương Duy hỏi :

- Vậy phải làm thế nào ?

Khước Chính nói :

- Tướng quân phải bắt chước Võ Hầu lui về làm đồn điền thì mới thoát được nạn này. Ở Lũng Tây có đất Đạp Trung rất phì nhiêu, Tướng quân nên xin về đó, một là đủ gạo cho quân, hai là trấn giữ ở biên giới nước Thục, như vậy là kế bảo quốc an thân đó.

Khương Duy chấp tay bái tạ.

Hôm sau, Khương Duy xin Vua được ra Đạp Trung làm đồn điền.

Hậu chúa chuẩn y.

Quân sĩ được theo Khương Duy về Đạp Trung nghỉ ngơi làm ruộng, đỡ chinh chiến thì ai cũng mừng.

Khương Duy lại cho Hồ Tề giữ Hán Thọ, Vương Hàm trấn Nhạc thành. Tưởng Thơ và Phó Kiềm giữ quan ải.

LẠM BÀN

1. Kinh Dịch, quẻ Sư, Hào Lục Tứ viết : Ra quân rồi mà lui về đóng ở phía sau thì không có lỗi.

Nam Tề thư nói : Chạy là thượng sách. Sách Ngô tử viết : Không đo lường được địch tình thì nên tránh địch.

Sách Hoài Nam tử cho rằng : Thường không bằng địch thì tránh ; biết rõ địch thì tiến, không biết rõ địch thì thoái, thực thì đánh, hư thì chạy.

Sách Tam thập lục kế xếp kế chạy là kế cuối cùng, tức là không tìm ra mưu lược nào hay hơn nữa thì chạy. Tôn Tử binh pháp nêu cách chạy : Lui mà địch không truy sát được, nhanh địch không theo kịp.

2. Có người cho rằng, thời cổ do chiến tranh liên miên, do thiên tai... nên người Trung Hoa rất giỏi chạy, hình thành một hệ thống lí luận về kế chạy.

3. Phân tích hoặc áp dụng kế chạy lưu ý ba điểm :

Một, phán đoán hình thế chính xác.

Hai, có nhiều cách chạy và chọn cách chạy : chạy ban ngày, công khai (minh tẩu) ; chạy ban đêm, chạy bí mật (ám tẩu) ; chạy thực (thực tẩu) ; chạy giả (hư tẩu) ; chạy gấp (tật tẩu) ; từ từ mới chạy (hoãn tẩu) ; chạy sớm (tảo tẩu) ; chạy chậm (trì tẩu) ; chạy xa (viễn tẩu) chạy gần (cận tẩu).

Ba, quan trọng nhất là tìm kẻ hở (không gian, thời gian, tình hình của địch) mà chạy ; kế chạy thường được kết hợp với các kế kim thiên thoát xác, thanh đông kích tây.

4. Khương Duy không thắng được bọn Hoàng Hạo, Diêm Vĩ ở tại triều nên phải chạy ra làm ruộng ở Đạp Trung ; thuộc loại chạy công khai, chạy gần.

5. Kế chạy được áp dụng khá nhiều lần trong Tam quốc chí : Lưu Bị xin đánh Viên Thuật để chạy thoát cảnh cá chậu chim lồng của Tào Tháo. Quan Vân Trường chạy qua sáu cửa ải để về với Lưu Bị. Từ Thử xin kế của Bàng Thống để chạy thoát ngọn lửa Xích Bích. Khổng Minh trước khi chết, cũng lo cho quân Thục chạy, không để quân Ngụy truy sát, dùng kế kim thiên thoát xác để lừa Tư Mã Ý. Tư Mã Ý không dám đuổi theo quân Thục và Tư Mã Ý (sống) thấy tượng gỗ của Khổng Minh (chết) cũng chạy, người chết đuổi người sống chạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. TIẾNG VIỆT:

1. Đông Chu liệt quốc, Phùng Mộng Long, Nguyễn Đỗ Mục (dịch), NXB Văn học, 1996.

2. Chu Dịch, Sào Nam Phan Bội Châu, NXB Văn hoá – Thông tin, 1996.
3. Ôn cố tri tân, Mộng Bình Sơn, NXB Đồng Tháp, 1994.
4. 47 quẻ kế, Trần Sáng, Thanh Niên, 2002.
5. Ngũ đại binh thư, Trần Sáng, NXB Thanh Niên, 2002.
6. Quẻ Cốc tử, 36 vô địch thần chiêu, Đông A Sáng, NXB Văn hoá – Thông tin, 2005.
7. Sách lược tranh hùng, Đông A Sáng, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2003.
8. Vương triều Hoàng đế Trung Quốc, Trương Tự Văn, Nguyễn Thanh Hà (biên dịch), NXB Văn hoá – Thông tin, 2001.
9. Tam quốc chí, La Quán Trung, Phan Kế Bính (dịch), NXB Văn học, 1999.

II. TIẾNG TRUNG:

1. Đông Chu liệt quốc kế mưu lâm thưởng, Vương Đức Hoa, Sơn Đông nhân dân xuất bản xã, 1995.
2. Thủy hử kế mưu lâm thưởng, Trương Hoa Tùng, Sơn Đông nhân dân xuất bản xã, 1995.
3. Trung Quốc lịch đại mưu lược diễn nghĩa, Trần Minh, Hồ Bắc nhân dân xuất bản xã, 2002.
4. Đế vương càn khôn, Mao Cao Điền, Trung Quốc xã hội xuất bản xã, 1998.
5. Trung Hoa thượng hạ ngũ thiên niên, Cao Tư Phương, Trung Quốc hí kịch xuất bản xã.
6. Thập đại binh thư, Hoa Phong, Vương Hưng Nghiệp, Hà Nam nhân dân xuất bản xã, 1996.

MỤC LỤC

Chương I: THỜI TAM QUỐC VÀ SÁCH LƯỢC TRANH HÙNG

Chương II: MUU KẾ TAM QUỐC CHÍ (48 MUU KẾ)

[SÁCH THAM KHẢO](#)

[MỤC LỤC](#)

[AUTHOR](#)

TAM QUỐC CHÍ - MƯU KẾ VÀ SÁCH LƯỢC TRANH HÙNG

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.